



túy hà

những mảnh đời  
**biệt xứ**  
• truyện ký

gió văn án hành

**TÚY HÀ**

***những mảnh đời  
biệt xứ  
truyện***

***Gió văn ấh hành***



**Cung bảo bình/**  
**đoàn thy vân/nguyên hà**  
**Là người lính cầm bút **túy hà****

**Hội viên PEN INTERNATIONAL/**  
**Trung Tâm Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại/**  
**Hội Nhà Văn Việt Nam Lưu Vong.**  
**Tổng thư ký Văn Bút Nam Hoa Kỳ/**  
**Tạp chí Tin Văn. Chủ bút Tạp chí Trầm Hương.**

**Sáng tác phẩm : Tình gầy(thơ) Tình yêu lang**  
**thang và chiến tranh(thơ) Trên đồng lau**  
**trắng(truyện) những nẻo đường hành**  
**hương(ký sự dờ dang) vàng lên nỗi nhớ(thơ**  
**nhạc) rục rĩ đời thường(hợp tuyển) dấu ấn da**  
**vàng (thơ) lối cũ vẫn trong tim(CD thơ viết**  
**chung) dã quỳ vẫn nở(thơ) thơ tình của**  
**túy(CD thơ) Cát bụi lưu vong(thơ)**  
**không chỗ gởi đâu(thơ)**

**Sẽ in : vàng trắng huyền hoặc (truyện ký)**  
**Túy hàThơ tuyển**

**viết  
từ những điều rất thật**

**vì hai con mắt có đuôi  
thành bốn con mắt giữa trời hoang vu  
chất chồng năm tháng ngục tù  
những đêm không ngủ đòn thù trả vay  
gánh nhật nguyệt nặng vai gầy  
thêm vô số nợ tận ngày lưu vong.  
những điều rất thật lòng vòng  
nhập hồn chữ túy hình cong bóng đèn.**

## **níu bóng mượn hình thay lời dẫn**

Người là ai, là trăng tròn khuyết  
là đóa quỳ hoang dại gọi hồn đêm?  
người-là thật- hay từ thần thoại  
ghé đời điên giải tỏa một lời nguyên.  
hãy nói dùm  
dù một lời không thật  
vì biệt xứ đã gánh đầy ảo cảnh  
đời lưu vong khuyết tật cũng...cam tâm.  
đêm tận ngày về nhớ mênh mang.

*Đêm không còn là tiếng thở dài tuyệt vọng mà chính là  
nỗi nhớ căng da.*

*Quay quá lặng thẳm như giọt nước tràn ly không tiếng  
động, tôi ngồi hay nằm ai biết, đối bóng tôi và tự mình tra  
vấn...*

*- Đã bao năm tưởng như đời đã lặng, tôi cam tâm lặng lẽ  
bóng đối hình, không phản kháng dù đời còn nhiều điều  
phải kháng, không còn vô vấp trong khát vọng đời thường,  
tôi như người diện bích mơ hồ chờ viên tịch cho qua khỏi  
bến mê.*

*- Không phải thế*

*Đó chỉ là lời nguy biện, người chỉ là gã bệnh phu nhu  
nhược chạy trốn đời nhưng đâu thể trốn chính mình. Hãy  
nói một lời cho thật vì đời này gian dối vẫn còn đầy.*

*-Tôi, phải nói thật u! Đời tôi làm gì có thật, tất cả chỉ là  
vô tướng sắc không, giữa ba ngàn thế giới ta bà khó tìm ra  
một người chân thật vì tất cả lại là vô cùng... thật.*

*Đêm như đông đặc lại, sinh khí như không còn luân  
lưu nữa. Bóng và hình kẻ khàng nhìn nhau không chớp,  
thẳng có giọt nước mắt vừa rơi như hạt minh châu sáng lên  
trong bóng tối.*

-Người phải nói, dù một lời rất ngắn, đã biết sắc không, vô thường vạn vật sao còn ngồi diện bích. Chẳng khác nào chạy trốn bản thân, người chạy được ư! Khi mà trái tim người còn ở lại với những sân si nguyên khởi từ lúc chào đời. Nói đi, nói đi, đừng già vờ đã nhập thiền quên hiện cảnh. Mắt người nhắm nhưng mắt tim người đang nhìn quanh tám hướng, thân người tĩnh nhưng tâm người khởi động. Tâm động thì hình nghiêng, bóng đổ. Nhưng chỗ cho tham sân si đâm chồi mọc nhánh và chúng sẽ là cây trường thọ mà tàng lá là bóng đêm bao phủ lấy người.

-Tôi...không thể làm khác hơn.

-Vậy ư!

-Thật đấy, tôi đang chạy trốn nhưng lòng không muốn chạy. Tôi khó vượt qua khỏi ả si mê.

Y bát còn đây tôi xin hoàn lại, nhục thân đã mười năm diện bích mà tâm cứ mãi đối diện đời.

Vậy là người đã thông được chút gì duyên nghiệp, duyên là vô hình vô tướng mà nghiệp là cái gánh hiện hữu, chẳng khác gì như đôi vai còm cõi của người phải luôn gánh đôi vàng nhật nguyệt. Phải curu mang cả một kiếp người. Nhưng không phải kiếp này thôi đâu nhé, vì bánh xe luân hồi vẫn chuyển động không ngừng.

-Thế ư! Người cứ vờ như chưa hề nghĩ tới nhưng lúc **vờ như** ấy chính là đang nghĩ. Thường lá rụng vẫn là về cõi, nhưng vẫn còn vận động của gió, mà gió thì muôn thuở vô tình. Có thể người sẽ có dịp bay xa bay cao cũng có thể sẽ tả tơi rơi vào bóng tối của những vực sâu hư thực đời này. Tác nghiệp là tác duyên, chắc chắn người sẽ không chạy trốn được chính mình. Hỏi, luôn tự hỏi mình là ai, câu trả lời thường khá phủ phàng nhưng lại sẽ mở ra một cảnh giới tối cao cho chính người.

-Vậy ư!

Có nghĩa là không phải vậy.

Tiếng vọng từ tâm lay người tỉnh thức, lại khó lòng viết được gì thêm.

Thôi hãy cứ như nước trôi qua cầu lặng lẽ. Trước mặt vẫn còn lưới bủa nửa đời sau. Tôi vẫn chỉ là gã lưu vong thất thế, trên đôi vai vẫn nặng nợ đời. Chỉ còn chút từ tâm khiêm tốn, khẽ kéo ngăn tim mời gọi người vào, dòng sông đời vẫn mãi luân lưu.

Cánh cửa mở với những cảnh đời rất thật đó đây.



## ***Da màu máu đỏ khác gì nhau***

Tôi thật tình không nhớ là đã trở thành gã leo mép từ lúc nào. Mặc dù chỉ mới đi làm công việc này gần năm nay. Tôi lạc đường vào thế giới nhộn nhịp không ngủ của Phi trường và trở thành gã lái xe Bus bắt đầu dĩ chuyên đưa đón hành khách từ bãi đậu xe đến phi trường và ngược lại đón khách về. Tất cả chỉ giới hạn trong một vòng tròn nhỏ đường kính chưa tới một dặm nhưng lại cực kỳ sôi nổi và lăm buồn vui thú vị.

Khi mới vào làm, ngay ngày đầu nhận việc tôi thực sự khổ sở vì bị bó cứng trong bộ đồng phục (uniform) mặt mày cứ như gã ngố. Tôi được hướng dẫn là trong bất kỳ tình huống nào khách hàng cũng là chủ, khách hàng luôn luôn đúng và bản thân người lái xe phải luôn luôn biết nhận lỗi dù không có lỗi. Khách hàng chỉ A nói B cũng phải ok. Chỉ trắng nói đen cũng ok. Câu kinh nhật tụng là thường xuyên thăm hỏi sức khỏe khách hàng và lời cảm ơn không rời cửa miệng. Không những chỉ có thể mà còn phải biết ba hoa chích chòe, vận dụng mọi khả năng kể cả đôi tay trợ lực để hầu chuyện khách hàng và nhất là phải sẵn sàng khiêng vác hành lý của khách hàng thậm chí phải dành lấy túi xách từ trên tay khách hàng khó tính. Như vậy mới đạt hiệu quả về tài chánh. Không phải là chụp giựt nhưng là một cách đặt khách hàng vào tình thế phải cho tiền thưởng phục vụ (Tips). Phải biết làm cho khách hàng thấy có bốn 8 túy hà

phận phải chi khoản này dù trong điều lệ của Công ty không hề ghi.

Vui buồn từ đó mà ra, những đồng tiền Tips nhỏ nhoi nhưng lại trở thành niềm vui lớn. Tôi vốn tính nhút nhát, ngại tiếp xúc với người lạ chưa kể là phải dùng tiếng bản địa (vì trình độ tiếng địa phương của tôi rất giới hạn) và lại càng không biết dùng tiếng lóng.

Ấy thế mà việc dạy việc, nghề dạy nghề, bây giờ tôi lại được tiếng là dễ thương (nice guy) Thường được khách hàng khen ngợi và cho Tips hậu hi, đâu có biết chỉ học được cái mảnh lẻ o mép của gã đồng nghiệp da đen mà thôi. Cùng một lúc tôi có thể vừa khiêng hành lý, vừa ghi thẻ, vừa đầu hót chuyện mưa nắng ầu ơ ví dầu, dăm câu nói khô hài hoặc giả khen ngợi khách hàng nào là xe đẹp, áo khoác đúng mốt, mọi điều thật dễ thương...Quý bà thì phải biết khen trang phục, giày vớ kiểu tóc...Quý ông thì khen đồng hồ cà vạt bộ suite thời trang... thật ra thì người Mỹ được mô tả là ăn mặc xấu nhất thế giới. Cứ thế thời gian qua nhanh tôi càng học thêm nhiều mảnh mung chiêu dụ khách, đôi khi còn tự sáng tạo (người mình vốn thông minh).Tôi tạm bằng lòng với nghề này theo năm tháng những tưởng mọi việc sẽ êm xuôi thế nhưng cũng có một ngày.

Khi tôi lái xe trở lại bãi đậu (parking lot) của Công ty, định ăn vội khúc bánh mì lót dạ, đã bốn giờ lái xe đưa đón khách không kịp thở. Sắp tới ngày lễ hội Thanksgiving người đi kẻ lại khá tấp nập mà hôm nay lại chỉ có mình tôi. Lão bạn già đồng ca nghỉ ốm, thế là tôi ốm hết hai ca. Mới chiều xong ngum nước chưa kịp ăn thì có lệnh từ office gọi tôi xem lại trên xe có một khách hàng vừa đưa ra phi trường có thể để quên vé máy bay. Tôi xem lại thấy có và lập tức trở lại phi trường để giao vé cho khách. Thú thực đã ba năm qua, tôi làm việc như cỗ máy hết thank you, yes sir, đến yes madame liên tục và không hề nhớ mặt một ai vì thực sự có thì giờ đâu mà để ý. Người trực văn phòng cho

biết người khách ấy là một phụ nữ mặc áo chemise caro cao bồi đang chờ mang vé lại. Tôi phóng xe khá nhanh sợ lỡ chuyến bay của khách thì sự phục vụ của mình sẽ không còn giá trị. Khi tôi đến công check-in hành khách còn đông lắm và xe tới lui rất chật vật. Tôi cố nhìn xem có ai đó chờ không, nhưng đã hơn ba phút đậu xe qui định mà không nhận ra ai. Đang lơ ngơ trước cửa xe tay cầm vé bất chợt một phụ nữ da màu mặc áo ca rô chạy đến thật nhanh ôm chầm lấy tôi như quen biết đã lâu, một cử chỉ hết sức thân thiện và phổ thông ở đất nước này. Nhưng với tôi là một người Châu á thì lại là một biệt lệ. Cô ấy ôm cứng tôi má áp má và cảm ơn rối rít, tôi chìa vé ra và từ giả thì cô ấy dúi vào tay tôi mới tiền lẻ. Lập tức tôi nhớ ra và từ chối vì đã nhận một lần hậu hỉ quá rồi, cô ấy cứ nhét vào tay tôi và biến vào đám đông. Chỉ có thể nhưng lòng tôi lại có chút gì xôn xao.

Càng về khuya thì khách vắng lai thưa thớt dần, tôi có dịp nghỉ ngơi chốc lát, châm một ly cà phê, đốt một điếu thuốc, gác máy liên hợp và nhớ lại chuyện vừa qua. Vắng đó là một cô gái da màu nâu non, tóc cắt ngắn không quấn, gương mặt khá thanh tú, mũi cao mắt sáng điểm sắc xanh, đôi môi mọng nước màu mận chín. Thân hình nhỏ nhắn nhưng nẩy nở toàn vẹn, trang phục áo kẻ ca- rô, quần blue jean giày ống trông như những người cowgirl tạo dáng trẻ trung sống động nhưng không kém phần lịch sự. So với những người da màu gốc Phi châu thường có đôi môi dày, bộ lông nở nang vun cao và tóc thì quấn tít sát vào da. Tôi đoán có lẽ đây là một người da màu gốc Nam mỹ hoặc đã lai nhiều đời. Điều làm tôi nhớ lại rõ ràng là vì đây là lần đầu tiên một cô gái da màu với hành lý là một va ly nhỏ gọn nhẹ không cần sự phụ giúp của tôi thế mà khi xuống xe đã đặt vào tay tôi một tờ mười mỹ kim. Đây là một biệt lệ vì dẫu cho là hành khách thuộc bất kỳ quốc tịch nào khi có nhiều hành lý công kênh mà tôi phải xách hộ, cao lắm là cho được năm mỹ kim, thông thường tiền thưởng tôi nhận

được chỉ là một hay hai mỹ kim mà thôi. Tuy nhiên khoản tiền phụ thu này vẫn là chút niềm vui cho cánh lái xe chúng tôi. Mới đầu tôi nghĩ cô ấy không có tiền lẻ nên cho luôn vì đang vội đi. Nhưng khi tôi trở lại đưa vé bỏ quên, cô ấy lại dúm vào tay tôi thêm một mớ tiền lẻ nữa. Vậy thì cứ như là có một chút cảm tình nào đó. Thật ra cái lối xã giao nghề nghiệp của chúng tôi là luôn luôn bắt chuyện với hành khách, nói về mưa nắng hỏi thăm này nọ chỉ là những câu nói đầu môi, trở thành một thói quen không thể thiếu ngược lại hành khách lại có chút thích thú cứ như là mình đang được phục vụ quan tâm tận tình. Hành khách ai cũng là ông và bà hết, ngược lại tôi cũng được nâng cấp là sir. Câu chuyện chỉ có thế và sau đôi ba ngày là tôi không còn nhớ đến nữa.

Ba tháng sau, khi tôi trở lại làm việc sau hai tuần nghỉ vacation, điều ngạc nhiên đầu tiên là cô thu ngân Emily tốt bụng tuy mặt mày không có mùa xuân, nhưng bộ ngực thì quả là vĩ đại, trình trọng đưa cho tôi một bì thư và nói;- là của bạn gái you mới gởi tuần trước. Tôi nhủ thầm lại trò quý quái gì đây. Bởi lẽ từ ngày vào làm ở đây tôi chẳng có một bạn gái nào cả. Làm bở hơi tai, hôm nào nghỉ là bia bọt với bạn bè thế là hết cha nó thì giờ. Thậm chí tóc dài thậm thụt mà cứ quên không cắt, may ra tĩa được tí râu. Thật ra tôi cũng đã một thời lãng mạng cứ mãi lụy tình về sau ngộ ra cứ ở một mình cho tiện. Khi cần xả đạn thì cứ ghé tiệm kim chi korea là xong, ăn bánh trả tiền là khỏe nhất. Dĩ nhiên đôi khi cũng thấy lẻ loi, nhất là những ngày lễ lạc, nhà nhà đoàn tụ, thì bản thân cứ đánh đu với mấy thùng bia, chạy theo quả bóng cà na mệt xỉu, qua ngày đoạn tháng nào hay.

Khi nhận bì thư tôi cười cười gheo Emily:

- bạn gái duy nhất của me là you chứ không ai khác, cô ấy không cười nhưng trả lời dí dỏm:- chồng tao là võ sĩ đô vật đấy. Tôi phang liền:

- đô vật kiêu mỹ là đánh võ dõm, tao kung-fu thứ thiệt, hơn nữa tục ngữ xưa tao có câu:

- có chồng thì mặc có chồng ta thương ta ảm ta bông ta chơi (dĩ nhiên là tôi dịch ra tiếng mỹ kiêu ba búa) cô nàng cũng hiểu và lần này cười thật:

- mày nhắm bông tao nổi hay sao. Tôi rất ngán thân hình đồ sộ của cô nàng nhưng vẫn cố chống chế:

- thử thì biết chứ gì. Cô nàng dường như cũng thích thích nhưng đã đến giờ làm còn cố nói thêm:

- thôi đi làm đi bố, mà cái cô da đen ấy cũng có duyên lắm. Tôi ngó người:

-Thật sao và ra xe thử mở thư xem. Nét chữ đúng là kiêu mỹ của những người thuận tay trái cứ ngã rạp vào một bên như muốn chồng lên nhau. Trong bì thư là một cuống vé máy bay đã dùng rồi (của hãng southwest airline)

Một mẫu giấy nhỏ chỉ ghi vắn vện một dòng cảm ơn - và câu hỏi: - anh có nhớ tôi không, một địa chỉ lạ hoắc, một số phone và ký tên nguyên chữ là Janet Ericson. Tôi đang cố nhớ lại là ai, thì có phone của Emily gọi trên máy liên hợp nói cho biết đừng thắc mắc, thư đó là của cô cowgirl nhỏ lần trước để quên vé trên xe.

@

Vì tò mò sau nhiều lần gọi phone không được, tôi tìm đến chỗ ở của Janet. Hóa ra đó là một mobile home nằm phía sân sau của một quán giải khát dọc đường (Ice house) rất phổ biến ở vùng ngoại ô của các quận hạt, thường bày trí rất đơn giản, chỉ có quạt máy, không có máy lạnh, một hai bàn bi da lổ, một quầy bán thức uống bàn ghế gỗ mộc, dàn máy hát đĩa cổ lỗ sĩ chuyên phát nhạc đồng quê, một tủ bia ướp lạnh thế là xong, nhưng lại là nơi gặp gỡ của giới Red neck hoặc giới blue collar (dân vùng nông trại và lao động).

Tôi đang lơ ngơ tìm nút bấm chuông thì cửa xịch mở, có tiếng reo vui như vừa gặp lại người thân. Janet ôm lấy tôi má kề má cả thân hình mát rượi. Tôi thấy như có

điện chạy trong người, cái cảm giác ngẩn ngui ấy đã đánh thức nỗi khát khao một thân thể trong tôi. Vừa thích thú vừa bối rối thậm chí không nói được lời nào.

Janet kéo tôi vào trong, phòng khách nhỏ xíu nhưng mát, gọn và sạch. Chỉ có một sofa, bàn nhỏ và một kệ sách. Trên kệ tôi thoát thấy một khung hình nhỏ, trong ảnh là một quân nhân trẻ mặc đồ trận màu cát sa mạc. Đường như hiểu ý, Janet buông tay tôi, đến tủ lạnh lấy nước.

Khi đã cùng ngồi vào chiếc sofa duy nhất, Janet mở đầu câu chuyện:

Anh không ngạc nhiên chứ, tôi cười cầu tài, ngạc nhiên thì chưa hẳn nhưng tò mò thì có.- Janet cười hóm hỉnh :- Về việc gì, tấm hình hay là em? - Cả hai.

Vậy thì em kể anh nghe câu chuyện khó tin này nhé: - Mẹ em là người gốc Caribbean, Bố em là một người Pháp lai...Việt Nam. Em lại sinh tại xứ sở Hiệp Chúng Quốc này. Bố Em là một Navy seal của Biệt Hải Việt Nam, thuộc toán bảo vệ yếu nhân. Mẹ em là nữ Thủy Quân Lục Chiến Mỹ, thuộc bộ phận Quân Y cùng làm việc tại Tòa Đại Sứ Mỹ ở Việt Nam trước năm 1975. Những ngày cuối cùng của cuộc chiến, Bố Mẹ em là một trong những người chứng kiến việc cuốn cờ sao sọc của nước Mỹ hùng mạnh và di tản khỏi Việt Nam sau cùng. Mẹ em mang em theo trong... bụng. Còn tấm hình anh chàng Quân nhân kia là bạn trai của em vừa hy sinh ở chiến trường Trung Đông mà hôm trước em vội vã đi thăm đến nỗi quên cả vé máy bay. Anh thấy đấy, một hạnh ngộ tình cờ hay là một liên hệ vô hình của cội nguồn khiến em đã gặp được anh. Ngay phút đầu tiên khi anh phải lo hành lý cho khách thì em lại cứ mãi... nhìn anh và ngỡ như là rất thân quen. Anh không để ý đâu nhưng em lại hết sức lưu ý. Cứ mang ý nghĩ là khi trở lại sẽ tìm anh. Đó chính là lý do hôm nay mình lại gặp nhau. Janet nhún vai rất Mỹ và buông lửng... anh nghĩ sao.

Quả thật tôi rất bất ngờ về câu chuyện, và bây giờ thì tôi hiểu tại sao Janet lại không có một chút Á Đông nào

trên khuôn mặt duyên dáng kia. Tôi thoáng chút ngậm ngùi, Bó nàng cũng như tôi là một Quân nhân Việt Nam. Không thua trận mà lại phải tháo chạy ở giờ thứ hai mươi lăm sau cùng cuộc chiến.

Janet hồn nhiên vỗ nhẹ vào vai tôi:

- anh dùng chút gì nhé, tôi chưa kịp trả lời thì nàng đã dúi vào tay tôi một chai bia thật lạnh (cứ như là nàng đọc được ý nghĩ của tôi, vì tôi có thói quen khi nghĩ ngợi điều gì thì thường là thêm một chút bia). Tôi mở nắp và tu một hơi thật ngọt, chất bia thấm lạnh vào bao tử ngậy ngọt từng tế bào. Và không hiểu bằng cách nào, tôi ôm nàng cứng ngắt trong vòng tay thô ráp của mình. Phản ứng của nàng là ôm chặt lấy tôi và dường như đang chuyên cho tôi cái nóng hùng hực của những người dân biển caribbean. Nụ hôn dài, sâu hun hút và ngọt lịm men bia. Chiếc sofa không lớn mà lạ thay lại đủ chỗ cho hai người.

Không, chỉ một thôi, vì nàng đang nhún nhảy trên người tôi. Cái đam mê chất ngắt tưởng chừng quên lãng lại đội mồ sống dậy, mạnh mẽ và hung hãn hơn bao giờ hết. Bầu vú săn cứng của nàng ép chặt lồng ngực tôi, màu da nâu non trở thành bánh mật, tôi lịm người vì những nụ hôn rất nặng biển xa. Thân thể bốc lửa của nàng như cát nóng và tôi như chú dã tràng không cần xe cát, cứ mãi lặn vào những góc ngách lạch khe tìm nơi trú nắng. Mồ hôi hai người như trộn lẫn vào nhau, những hơi thở gấp không còn là trống đục mà nhẹ nhàng như gió thoảng qua. Đôi tay nàng vuốt dọc sống lưng tôi thay lời âu yếm, đôi môi màu mận chín tham lam ôm lấy môi tôi như ngăn lại những lời không cần thiết. Tôi như trôi vào dòng sông chảy và thiếp dần đi không biết tự lúc nào.

Khi chợt tỉnh thì nắng chiều đã tắt, Janet thu người dưới đất gối đầu lên bụng của tôi. Trông nàng như cô mèo con ngái ngủ, chỉ khác là mèo biển caribbean trong người luôn hùng hực lửa. Tôi thâm nghĩ cuộc chiến mới của tôi chỉ mới bắt đầu.

Janet ngược mắt nhìn tôi, màu mắt xanh như chứa cả biển trời.- Anh đang nghĩ xấu về em ư! Nghĩ xấu là thế nào- cái liếc mắt của anh vừa nói kia kia. Tôi cười cười:

- Em ạ, anh chưa hề hỏi về đời tư của em kia mà

- Em đã nói rồi đấy.

- không, đó chỉ là một chút tiểu sử.-Thế còn em- em có hỏi anh đâu. Thật ra hỏi hay không hỏi thì cũng thế thôi vì lời nói đôi khi không thật.

- Anh lại là gã lái xe lẻo mép em không biết sao - Cánh lái xe đưa khách của các anh ai mà không lẻo mép.

- Nhưng anh có khác đấy - Khác ư - Vì anh là lính như dady của em, còn gìn giữ tác phong nên vẫn còn chân thật. Tôi nhủ thầm, tác chiến thì có đánh nhanh, nhưng e lần này khó mà rút mạnh. Bất chợt nằng cầu vào hông tôi và rít qua kẻ răng - không được âm mưu gì đấy nhé. Tôi lại hoãn binh, cười cười ra chiều khó nghĩ:

- Anh đang âm mưu để... chiếm trọn đời em đây này

- Đố dám -Vây mình thử thêm lần nữa nhé! Không có tiếng trả lời, nằng kéo tôi xuống đất và lặng lẽ vô tuyến. Ngoài kia đêm đã lên đèn.

@

Ông Cụ vẫy tay chào tôi từ khoảng cách khá xa. Vòng tay ôm khá chặt từ một thân thể cao gầy nhưng ngồi trên chiếc xe lăn. Đây là cử chỉ thân thiện không thể thiếu trong giao tiếp của người bản xứ, mặc dù Ông Cụ là một người Pháp lai Việt. Ngược đôi mắt vẫn còn khá tinh anh Ông hỏi tôi:

- Anh là cựu Quân Nhân, tôi trả lời:

-chưa giải ngũ sao gọi là cựu được. Ông cười lớn, hay lắm, hào khí, hào khí. Đó là sự thật ít ai dám nhìn nhận. Nhưng mà này, tôi ở cái nơi hẻo lánh đây dân số ít mà chẳng có người Việt nào. Muốn tìm đồng hương phải đi mất cả ngày lái xe, buồn lắm. Hôm nay Janet đưa anh về thăm nhà tôi vui lắm

- Chắc anh dùng được bia, chưa kịp trả lời thì Janet xuất hiện:

- không nhiều đâu Bố ạ! Con e hơn chục cũng chưa đủ. Ông Cự lại cười lớn:

- hào sảng hào sảng.con đâu, cho Bố một chầu như ý nhé. Có tiếng ho khẽ:

-Vừa ý thì có nhưng như ý thì không. Ông Cự cụt hứng, Janet nhanh nhẩu:

-Anh ạ! Mẹ em đây này. Bà Cự cũng bước lại ôm chàng lấy tôi má áp má, tay nhẹ vỗ lưng và quay qua Janet - con sao mà khéo chọn vậy, e rằng lại thành cặp bài trùng với Dady con đấy nhé. Cự bà là một phụ nữ khá rắc rối, tuy thấp người nhưng lại có bề ngang. Mái tóc ngắn muối nhiều hơn tiêu. Nước da màu chocolet nhạt, gương mặt đã có khá nhiều nếp nhăn, nhưng vẫn còn giữ được đôi nét thanh tú. Janet đã thừa hưởng phần nào nhan sắc của bà.

Tôi lưu lại đây ba ngày và được Cự Ông cho theo phong tục Á Đông là tôi ở phòng khách còn Janet thì ở với Mẹ. Cự bảo với tôi:

-Minh là lính cũ, mà lính thì có quy cũ của lính, hơn nữa mình là người Việt nam thì phải theo phong tục Ông Bà. Khuất mặt thì cậu và Janet muốn sao cũng được. Nhưng về nhà thì vẫn có lệ nhà, tôi nhắc lại chúng ta là người Việt Nam. Cuộc chiến đưa đẩy chúng ta trôi dạt phương xa, nhưng ở đâu cũng phải có quê nhà bên cạnh, đó là phải giữ phong tục tập quán - Lời Mẹ tôi dạy từ hồi còn bé đấy cậu ạ! Bố tôi là người Pháp đã mất khi tôi mới lên ba, gia sản tinh thần là do Mẹ tôi truyền lại. Nhớ nhé, ta học cái mới cái văn minh, nhưng không thể mất gốc, mai một có con nhớ dạy tiếng Việt cho chúng, như tôi vẫn bắt Janet nói tiếng Việt khi về nhà. Không hiểu khi gặp cậu nó nói tiếng gì?! Tôi nhủ thăm tụi con chỉ hành động thôi đâu cần phải nói.

@

Tôi và Janet lên xe khi trời vừa hừng sáng, Ông Bà Cụ tiễn chúng tôi ra tận sân xe, những vòng tay ôm từ già, những dặn dò những hứa hẹn, và có cả giọt lệ già nua như hạt sương buổi sáng lung linh trong ánh bình minh vừa ló dạng từ dáng nằm của rặng rocky mountain hùng vĩ.

Vui thay, vẫn còn chút gì quê Mẹ Việt Nam.

Chúng tôi còn phải vượt 24 giờ lái xe để về chôn cũ, Janet nghiêng đầu vào vai tôi và nói khẽ:

- Anh à! Đối với em hạnh phúc chưa có nghĩa là phải có nơi ăn chốn ở, việc làm, truyền giống và yêu nhau. Em vẫn mơ một ngày được nhìn thấy Quê Cha, và sẽ quỳ dưới chân Mẹ anh bên ấy. Chỉ để thừa một điều là:

- Con cảm ơn Mẹ vô vàn đã ban cho con một người...lính cũ Việt Nam. Dường như vì luồng gió thoảng qua, kéo theo vài hạt cát.vừa rơi vào mắt gã lái xe lẻo mép ba hoa. Hay là giọt lệ ngậm ngùi của người lính lưu vong.

- Janet ơi! Anh xin hứa với em có mỗi một điều là bên đời em vĩnh viễn có anh. Giấc mơ kia sẽ phải thành sự thật. Vì trong anh vẫn máu đỏ da vàng.

Tôi nhủ thầm như thế, khi Janet đang mềm người trong giấc ngủ yên bình.

Con đường thiên lý vẫn còn dài, như tình người yêu người sẽ không bao giờ biến mất.Và tình yêu không hề phân quốc tịch màu da. Yêu đời yêu người chính là chân lý thật.

## ***Còn đó sông hồ***

Lộ lặng lẽ bước qua vương sơn nhỏ, khi ánh nắng chiều như còn muốn níu lại hơi thở ngày trên màu vàng rực rỡ của hoa Vạn thọ đang mùa nở rộ. Bên bờ giậu đầy hoa dâm bụt đỏ, vẫn như thời con gái Lộ vẫn thường lấy hoa cài tóc, là một chút điểm trang quê mùa mộc mạc. Lu nước màu da lươn đặt ở đầu hồi, chân rêu phủ kín, mái tranh thấp toi tả, bạc màu vì mưa nắng vẫn che ngang hai cánh cửa mộc thô. Cây khế bên hông nhà đã cao hơn trước, cành nhánh vươn ra như che chở cho mái nhà nhỏ nhoi khiêm tốn mà một thời Lộ đã vào ra. Trong cái tĩnh mịch của chiều tà chỉ còn thiếu khói lam vờn ra từ chái bếp và tiếng chuông nhà Chung không còn ngân xa trong gió. Lộ thẫn thờ đẩy cửa bước vào cái thế giới của chính mình ngày xưa.

Ngày ấy, Lộ là một cô bé sinh ra trên sông nước, sống với gia đình trên một chiếc ghe, hai mùa xuôi ngược mua bán trái cây tươi từ Vĩnh Long, Nha Môn, Vàm Cống lên bến chợ Bình Tây trao đổi hàng hóa hai chiều. Năm lên tám, món quà Ba cho là một cuốn sách học vỡ lòng và chiếc kẹp tóc bằng nhựa chạm hình hoa dâm bụt đỏ.

Từ đó gia sư của Lựu là Cậu Tám Tàng, người duy nhất trên ghe có bằng Tiểu học, chuyên phụ trách việc giao hàng, tính sổ. Lựu thông minh, học một biết hai, thoáng một cái đã biết đọc biết viết, trở thành niềm hãnh diện cho ba mẹ vì cả hai ông bà chưa qua khỏi lớp ba. Sau đó, không hiểu vì tương lai của Lựu hay vì một hoàn cảnh riêng, Ba mẹ Lựu quyết định gĩa từ sông nước và mang cả gia đình trôi dạt vào Chợ Cầu - Bà Điểm Hóc Môn. Mua đất dựng nhà, theo nghề trồng hoa bán Tết. Từ đó là những ngày vui, trên là vườn cây ăn trái, dưới bên thuyền neo, Lựu nhớn nhơ cùng hoa trái và buồn vui với sông nước bên nhà. Lựu vào tiểu học năm lên mười.

Lê Thị Lựu bây giờ trên giấy Thế vị khai sinh là Lê Thị Ngọc Liên, vừa lấy bằng Trung học Đệ nhất cấp. Huân là gã học sinh lười biếng vừa ghi danh vào trường Luật mộng mơ .

Liên và Huân quen nhau ở bánh mì Bru Điện. Trước mắt Huân, Ngọc Liên là một thiếu nữ đồ sộ, vâng-cô ấy to quá khổ so với những người cùng tuổi. Hôm ấy Ngọc Liên đi cùng cô bạn đèo nhau trên chiếc xe Velo Solex mới toanh. Thế nhưng, xe mới mà khi khởi động máy không nổ. Huân lại xuất thân từ Trường dạy máy nổ đường Cao Thắng (Thật ra gia đình Huân làm nghề ấy, riêng chàng thì lại chả biết gì).

Huân vốn thích những gì đồ sộ, chàng bèn làm một đường anh hùng cứu mỹ nhân. Quả thực là chó ngáp phải ruồi, khi Huân thử xem lại máy xe, thì hóa ra chỉ là sợi dây bugie bị sút. Huân chỉ cần cắm vào, đẩy một đoạn lấy trớn là máy nổ. Ngọc Liên cảm ơn Huân rối rít và dĩ nhiên là đã có một hẹn hò.

Những chiều thứ bảy, áo muôn màu tung bay trong gió như riu rít gọi nhau trên vỉa hè Lê Lợi, tay trong tay ngây ngất hương bay. Kem Hà Nội, nước mía Viễn Đông, bò bía lê đường là những niềm vui bất tận. Cinema Vĩnh Lợi thăm chớ che cho những nụ hôn ngọt hơn gắp bội mật

đường. Cứ thế tình yêu đến không lời bày tỏ mà vẫn là quán quít không thôi. Những chủ nhật Huân mò lên Chợ Cầu - Bà Điểm chỉ để lên nhìn Liên theo Mẹ đi lễ nhà thờ, những tiếng chuông ngân như đục Huân xung tội- có tội gì đâu ngoài tội yêu Liên. Và khi Liên thấy Huân thập thò đầu đó nằng vờ quay đi dấu một nụ cười.

Bên phía trái của Nhà thờ Đức Bà (đối diện Bưu Điện) là Trung Tâm Thánh Linh, một cơ sở giáo dục của Công Giáo. Ở đây có một sân cỏ lúc nào cũng xanh tươi được chăm sóc cẩn thận, có hàng ghế đá cho bộ hành dừng chân. Chiều chiều các cụ ông cụ bà thường rủ nhau ra đây ngồi cầu nguyện. Tượng Đức Mẹ đỡ quả địa cầu lúc nào cũng ngược mặt lên trời cao như cầu xin an bình cho nhân thế. Huân và Liên vẫn thường ra đây gọi là ôn bài luyện chữ, thật ra đó chỉ là cái cớ để được gặp nhau. Chàng và nàng thường chọn bãi cỏ sau hàng ghế đá để được kín đáo phần nào. Những nụ hôn tình yêu nở hoa trên thảm cỏ xanh biếc và sáng ngời ước vọng. Họ chia nhau từng ổ bánh mì bơ điện, từng ly cà phê từng cốc chanh đường dưới những tàn me dọc đường Nguyễn Du. Đôi lúc tay trong tay xuôi về đường Cường Để, hạnh phúc choáng ngợp cho một cặp đôi bất xứng thường gọi sự tò mò cho khách nhàn du. Bởi lẽ Liên kém tuổi Huân nhưng lại to cao hơn chàng, bên cạnh nàng Huân như cậu em tinh nghịch lúc nào cũng thích bá cổ quàng vai. Sự tình cờ lại trùng hợp với mơ ước của Huân, chàng vốn thích mẫu người đầy đặn khoẻ mạnh. Liên không đẹp nhưng lại có cái duyên ngầm ở nước da màu bánh mật, nàng lại không hề mặc cảm khi cúi xuống đời Huân. Có lẽ do xuất thân từ sông nước giang hồ, qua nhiều bến bãi đã khiến nàng mạnh dạn hơn trong cuộc sống. Tình yêu của hai người chỉ dừng lại ở những nụ hôn thầm, những vòng tay siết chặt phủ ấm cho nhau, đôi khi Huân cũng muốn đi xa hơn một tí và Liên dường như cũng sẵn lòng. Nhưng không hiểu sao Huân lại cứ lúng túng vụng về quá đỗi. Và cũng chính vì sự vụng về ấy mà đục tình đã

không làm lem lấm đời nhau. Thế nhưng với Huân là mãi nguyện còn Liên thì dường như không dần được những khát thèm.

Mùa đông năm ấy, tự dung những cơn mưa nhiệt đới không còn là mưa rào chợt đến chợt đi mà là mưa dai dẳng thúi đất ngập sinh. Liên gõ cửa nhà Huân vào lúc trời đang mưa nặng hạt, mở cửa Huân không khỏi bàng hoàng, Liên như con mèo ướt run lên vì lạnh và quần áo ướt sũng dính chặt vào da thịt ở những chỗ lể ra phải được che kín. Thú thực Huân chỉ liếc qua và vội kéo nàng vào trong không kịp khép cửa cài then.

Liên ôm cứng lấy Huân và khóc ngất. Sau cơn mưa trời không sáng vì đã về đêm. Lúc ấy Liên cho Huân biết Ba nàng vừa bị bắt không hiểu vì lý do gì, mẹ nàng biệt tích đã hai ngày. Còn Liên như đang bị bó cứng trong bộ quần áo ngủ của Huân khi những giọt nước mắt vẫn lặng lẽ rơi xuống bờ ngực căng phồng không cài được cúc. Ngoài kia những giọt mưa còn sót lại từ chiều vẫn gõ nhịp trên mái tôn như một lời thúc dục. Đêm ấy Huân - gã trai tân được nếm mùi trái cấm từ Liên, bằng dâng hiến nhiệt tình và từ Huân với những vụng về non dại. Thực tình Huân đang sợ một điều gì không hiểu. Còn Liên nước mắt đã cạn khô và dường như không có việc gì xảy ra trước đó, hoàn toàn khác hẳn với những gì Huân biết về yêu đương qua những lời chỉ bảo của đàn anh.

Sáng hôm sau khi Huân thức dậy thì Liên không còn bên cạnh, trên bàn lưu lại một mảnh giấy ghi vắn vện mấy chữ : “Gởi Huân, e rằng chúng ta sẽ không gặp nhau nữa. Liên cảm ơn và mãi mãi nhớ Huân, đừng bận tâm suy nghĩ điều gì. Đừng nhớ Liên và cố gắng trở thành Luật sư để mai kia biết đâu còn có dịp giúp Liên. Nhớ đừng tìm Liên và đừng nói với ai Liên đã ở nhà Huân.” Chỉ có thế.

Huân đã ngất ngư những mấy tháng trời, bình bồng trong nỗi nhớ, khắc khoải trong kiếm tìm vô vọng. Sông nước giang hồ một lần nữa lại đưa Liên đến bến bờ nào.

Sài Gòn năm ấy, những ngày sôi động, sinh viên học sinh liên tục xuống đường với khẩu hiệu là chống độc tài quân phiệt. Một hôm, ở khuôn viên trường Luật đang có cuộc tranh luận về việc trách nhiệm lãnh đạo Tổng Hội sinh viên. Từ tranh luận đến xô xát, có tiếng súng nổ và một sinh viên ngã xuống. Phát súng ấy lẽ ra do chính Liên bắn ra nhưng nàng không bắn vì trên ban công Liên đã thấy Huân và ai đó đã bắn thay cho nàng. Như vậy nhiệm vụ không phải chỉ giao cho mình Liên. Dĩ nhiên trước tổ chức mà nàng đang tham gia, Liên đã bị khiển phạt nặng nề vì không chu toàn nhiệm vụ. Nàng bị khai trừ nhưng không hiểu do sự can thiệp nào Liên lại được bí mật đưa sang Đông Đức du học.

Khi bức tường ngăn cách Đông Tây Bá Linh sụp đổ, trong dòng người vượt thoát đầu tiên có Liên. Nàng trở thành con nuôi một nhà giáo hiền lành. Sau khi tốt nghiệp đại học, Liên lập gia đình với một kỹ sư cầu cống (cũng là du học sinh từ Đông Đức). Nhưng không lâu chồng nàng bị thủ tiêu trên đường phố, vì viên kỹ sư này lại là trùm một băng buôn thuốc lá lậu.

Phân Huân, cũng không khá gì hơn, chưa xong năm thứ nhất đại học thì phải lên đường nhập ngũ. Huân về đòi Tăng Nhơn Phú học đánh nhau. Từ đó đời lính đã đưa đẩy Huân đi khắp bốn vùng chiến thuật cho đến ngày dứt phim. Gia đình Huân theo tàu Trường Xuân ra khơi, còn Huân vì nặng tình đồng đội nên vào tù.

Sài Gòn 1985 Huân trở thành phu khuân vác tại bến Hàm Tử. Huân chọn nơi này vì vẫn thầm mong một ngày trên ghe lái trái cây biết đâu lại chẳng gặp Liên. Đó là chút hy vọng cuối cùng của người lính cũ.

Liên bước khá nhanh khi vượt tấm ván nổi ghe với bến khiến cậu Tám Tàng theo sau cũng phải hoảng hồn, và vì khá nhanh nên đã không kịp tránh người phu khuân vác đang oằn vai vì một cần xé dừa tươi. Liên loạng choạng,

cậu Tám Tàng hốt hoảng nhưng một cánh tay đã kịp níu lấy Liên và cần xé dờ thì rơi xuống nước.

Hai người đối mặt nhau trong một quán lá bên bên sông Hàm tử. Không ai nói được lời gì. Trong mắt Liên dường như có cát chạy, đầy lệ rơi một cách vô tư. Trong khi Huân thần thờ cúi mặt, những năm tháng tù đầy và trở về đời cơ cực Huân đã biến dạng khá nhiều, râu tóc mọc đầy, nước da sạm đen và khét nắng, đôi mắt buồn lúc nào cũng nheo nheo như muốn tránh nhìn cảnh đời thay đổi. Chiếc áo nhà binh bạc phếch không cài cúc để lộ những thớ thịt đã săn lại thành gân vì ngày nối ngày phải gồng mình dưới sức nặng hàng hóa. Liên khẽ chạm tay vào ngực Huân, mồ hôi muối dính trên tay nằng. Huân đưa tay chặn lại và tay lại trong tay. Trong khi nước mắt Liên vẫn từng giọt vẫn dài.

\*

Liên ạ! Em có biết là em vẫn mãi mãi trong anh, ngày xưa anh vào lính cũng chỉ vì nhớ em, không học được nữa và qua được kiếp tội tù, vì anh vẫn tin có ngày sẽ lại gặp em. Về đời chấp nhận làm phu khuân vác ở bến hàng Bông vì anh vẫn luôn hy vọng sông hồ sẽ gọi em về. Bây giờ tái ngộ anh mãi nguyện lăm rồi, không mơ ước gì hơn. Nhưng khôn nạn thay chúng ta lại trở thành hai thế giới khác biệt, em vui sống ở trời Tây, còn anh đây thực tế là như vậy đấy. Chỉ là người phu khuân vác trên bến sông buồn.

Điều thuốc trên môi Huân đã được Liên đưa tay nhẹ nhàng lấy xuống. Thay vào đó là bờ môi dày mọng nước, dường như tích lũy những khát khao nay có dịp giải tỏa những dồn nén. Môi tham lam, môi ngọt lịm, bờ môi thương nhớ vẫn như xưa. Đó là câu trả lời của Liên trước những ưu tư mà Huân vừa lên tiếng. Huân biết thế, và máu lính trong chàng trở dậy. Huân quay ngang người ôm chặt lấy hình hài Liên, đôi bầu vú như hỏa sơn căng lửa ép chặt lấy bờ ngực gân guốc của chàng. Môi lại tìm môi và Huân

cúi xuống, giật tung tấm đắp để thấy rõ Liên lồ lộ rạng  
ngời, đăm mê và dục vọng đã thay lời cho nhưng ưu tư.

Anh ạ: em muốn có con- Có con thật ư- Đúng thế  
để em dạy cho chúng cách nhô râu cho Bố. Những cọng râu  
đang làm em nhột đây này.

Dấu chỉ của hạnh phúc thật ra nằm trong những lời  
đơn giản, nhưng để có được e rằng phải kinh qua nhiều lắm  
gian nan. Huân nhủ thầm: đoạn đường chiến binh của chính  
mình sẽ còn tiếp tục.

Anh đang nghĩ gì vậy- Liên hỏi khẽ.

- Anh đang nghĩ xem làm sao rời em ra để đi mua  
bút chì về kẻ lông mày cho Triệu Minh đây.

- Anh nè, ai dạy anh lẻo mép dzậy.

Là Đòi Lính, đòi Lính đã dạy anh đủ thứ, nhưng thứ  
quý nhất là:

- Anh phải yêu em, như người phải mãi biết thương  
người. Đó chính là lẽ sống là những sắc hoa rục rở của đời  
thường.

Cám ơn em, cám ơn đòi, đã cho người gặp lại được  
người và để cho những con tim được vui trở lại. Hạnh phúc  
gần vẫn níu được tình xa.

## ***Biển xưa không còn hát***

Biển không còn hát. Những hàng liễu xanh cũng hết lao xao, chỉ còn gió, gió từ muôn phía, gió từ biển khơi thổi vào mang theo vị mặn. Gió từ những động cát thổi ra làm ran rất mặt và có kèm theo mùi rong cỏ của những bầu sen gợi nhớ tuổi thơ với những chiếc cần câu nhỏ, nhưng dường như giun dế đã quá giang theo dòng người vượt biên tìm đất sống. Tuyệt nhiên không có hương sen, hương súng thoảng đưa vì sen súng đã tàn úa theo tháng ngày đổi đời trần trở dưới bàn tay thô bạo của những người dân mới nhập cư.

Vũng tàu bãi trước đón tôi về như đón một người khách lạ, những kiosque dễ thương đã biến mất. Ngược lên núi nhỏ tôi có cảm giác như ngọn hải đăng nghiêng xuống nhìn tôi mà thẳm hỏi: “Về làm gì khi Vũng Tàu thân quen đã không còn nữa, và hải đăng đã quá già nua không còn sức để soi đời trên biển đêm Ô Cấp?”

Tôi không còn biết gì về Vũng tàu nữa dù đã đi một vòng xe ôm qua những nơi chốn ngày xưa quen biết, qua cả ngôi trường ngày xưa tôi theo học. Tất cả đã biến dạng, những con đường thân quen những địa danh ám áp đã chia ngang xẻ dọc vô lý như bàn cờ nát, như lưới nhện nhà hoang.

Với tôi Vũng Tàu biển không còn hát vì dân mới nhập cư làm sao hiểu được tiếng sóng vỗ vào ghềnh đá nói gì, tiếng liễu ru dưới ánh trăng non tâm sự, tiếng thì thầm của những đợt sóng lăn tăn như mời gọi dân chài những chiều nước rút. Cảnh quan đã hoàn toàn thay đổi, những ngôi nhà cao tầng chen vai sát cánh mọc lên như nấm với nhiều màu sắc và nhiều khuynh hướng kiến trúc tùy tiện thoạt trông như bức tranh vẽ vụng của những người cầm cọ bắt tãi. Vũng Tàu như cô gái giang hồ già nua đang cố bôi son trét phấn để che đi nhan sắc tàn phai của chính mình.

Biển không còn hát, nhất định như thế và tôi xuôi dòng ký ức tìm về một thời rong chơi ở Vũng Tàu nhỏ xíu như bàn tay, đầy nắng gió nhưng cũng đầy ấp tình người, với cà phê kho Liên Tinh, cà phê filter thẳng Cuội, Quán thằng Bòm. Quán kem Anh Đào nơi có hai cô bé chỉ nhìn qua là đã mát cả người. Quán ăn Thanh Cảnh với những bàn bi da đầy quyến rũ một thời tuổi trẻ, tôi nhớ đến Kim Chi cô con gái người chủ quán đang ở thời 16 trăng tròn dường như phồng phao hơn số tuổi, đã làm ngây ngất bao nhiêu trái tim trai trẻ dĩ nhiên trong ấy có cả tôi. Nhớ tiệm chụp hình Kim Phượng đã cho tôi những tấm hình đầu tiên để gởi vào lưu bút, Tiệm trông răng Ông Năm chữa cho tôi mấy cái răng sâu. Nhà may Thăng Long có cô em màu da bánh mật đã làm tôi mất ngủ nhiều đêm. Tiệm thịt bò Đồng Thanh có hai anh chàng quý sứ bạn tôi. Mắm ruốc Bà Giáo Thảo cũng có cô em ngày xưa hoàng thị trong trí nhớ tôi. Bánh cuốn Hy Thái, quán cơm Hải Âu. Những rạp cine Võ Ngọc Chấn, Duy Tân, Kim Đô là những nơi có nhiều bóng tối từng che chở cho những nụ hôn thầm.... nhiều, còn nhiều lắm, đầy ấp trong ký ức tôi. Nhưng tất cả đã biến dạng hoặc không còn nữa. Tôi đã là khách lạ trên chính quê hương tôi. Tâm hồn tôi rụng xuống như trái bàng rơi khô khốc trên lề đường xi măng kẻ ca rô ngang dọc thuở nào.

Những đường kẻ ca rô xẻ ngang ký ức và tôi nhớ đến Sa Giang, người con gái bắc kỳ kiêu sa theo gia đình từ

thành phố xuống nhập học trường tôi. Nàng trông lớn hơn tôi thấy rõ vì nàng học lớp trên và đã qua lâu cái tuổi dậy thì, nàng như trái cây vừa chín tới thoạt trông là đã muốn vụn cành. Và nói theo cách xếp hạng bình dân bây giờ thì nàng thuộc loại “ngực tấn công mông phòng thủ”. Có lẽ trong số những chàng trai mới lớn si tình nàng thì tôi là gã si tình nặng nhất nhưng nhất nhất. Đã bao lần trốn học để ra bãi trước ngòi dưới những gốc bàng vớ vẩn làm thơ tặng nàng. Trên bàn học khắc tên nàng chồng chéo, những câu thơ tỏ tình vụn vặt, có trái tim và tên bắn xuyên tâm. Sa Giang, chỉ cái tên thôi đã nghe như chập chùng sóng nước sông hồng, đã ngậy ngật tâm hồn đầy mơ mộng của tôi. Thơ chỉ đến tay nàng một lần duy nhất và không hề có hồi âm, kết quả là năm ấy tôi thi rớt, còn nàng đang là bạn rất thân với anh chàng Trần xóm lười đang học cùng lớp với nàng.

Không hiểu là biển gọi hay quê hương gọi, tôi và Trần trước sau đều lên đường nhập ngũ. Tôi vào lính mang theo hình ảnh nàng và một mũi tên xuyên tâm. Dĩ nhiên điều này nàng không hề hay biết.

Riêng tôi lại biết đôi chút về nàng thông qua bà chị Hai học cùng lớp với nàng. Sa Giang là đối thủ của chị tôi, cứ cho là như thế vì trước khi Giang về nhập học thì chị tôi đã là bạn khá thân thiết của Trần (sau này là bạn của Giang) Trần học giỏi, cùng lớp nhưng vẫn thường phải giảng bài thêm cho chị tôi vì thể hai người thân quen còn yêu đương ai biết. Khi Giang về và thân quen với Trần thì Chị tôi đã là người ngoài cuộc. Tuy vậy chị vẫn lưu tâm đến Giang và Trần.

Sau khi Trần và tôi nhập ngũ thì Giang thi rớt phần 2 và lập gia đình với một anh chàng sĩ quan Truyền tin xuất thân từ trường Thiếu Sinh Quân Vũng tàu. Chị tôi lòng vui như mở hội nhưng có biết đâu Trần lại đau nhức niềm riêng vì sau khi ra trường anh lại được chuyển về trường Truyền tin làm việc dưới trướng của chồng Giang.

Sau đó có lẽ vì không chịu được nghịch cảnh này nên Trần đã tình nguyện đi về Bảo Lộc tìm quên theo sương trắng nghe thông reo mà ngỡ như biển hát. Trần đắm mình trong chữ nghĩa và trở thành một nhà văn khá thành công vì những bài viết về tình yêu mượt mà làm nhức tim người đọc. Không lâu sau chồng Giang tử nạn giao thông ở cầu Cây Khế. Và Giang với đôi mắt lá răm lệ nhòa ngày tang chế cũng bốc hơi biến mất. Chị Hai tôi xuống tóc vào chùa Tịnh Độ thả hồn theo kinh kệ thu mình trong nhang khói thập phương.

Có lẽ biển đã không còn muốn hát ngay từ dạo ấy. Chinh chiến điêu linh, chinh chiến tàn, vật đổi sao dời, tôi và những người cùng lứa cũng phải đổi đời. Giang đi đâu, Trần về đâu, ai biết chỉ còn sợi nhớ mong manh.

Những tưởng đã quên, nhưng sao vẫn nhớ, gót son nhẹ bước kiêu sa, đôi mắt lá răm hờn sông mà nổi sóng. Giang về đâu sóng nước về đâu.

Dòng sông đời vẫn chảy thời gian vẫn lặng lẽ trôi qua, hoa nở hoa tàn và tôi nhìn lại trong gương đã bạc nửa mái đầu bên trời phiêu bạt.

Vịnh San Francisco một chiều gió nổi, tôi ghé vào một tiệm rượu vắng khách không quen. Cô hầu bàn người Mexico vạm vỡ nở nụ cười thân thiện và hỏi ngay: “Anh đầu đen Châu Á? Giống chồng em! Nhưng chồng em đã chết sau lần đánh cá cuối cùng”. Tôi thảng thốt. Nàng quay người đi và mang ra chai rượu, xô đá và... mấy con khô mực nướng. Tôi lại ngớ người. Nàng cười cười nhìn tôi: “Không phải của em mà là của đồng hương anh đấy. Chờ nhé”. Quả thật trong một quán rượu Mễ mà lại có khô mực đưa cay, thường thì chỉ rượu trắng Tequila, máy lát chanh và muối... Tôi thầm nhủ người Việt mình hay thật bà Mễ to thể kia mà cũng vợ vào.

Sau ly rượu thứ hai, tôi lơ đãng nhìn qua cửa kính, vịnh Sanfran sóng gợn lăn tăn, xanh biên biếc, những cánh buồm vô định vẫn êm trôi. Còn tôi, tôi vẫn trôi đấy chứ,

nhưng về đâu và sẽ đến đâu, tự dung tôi nhớ Vũng Tàu và muốn nghe biển hát nhưng Ô Cấp đã là một chỗ nào xa. Một lần về là chia xa miền viễn. Nhưng Vũng Tàu ơi, vẫn nhớ lời biển hát, biển lắng lơ vẫn nhưng nhức trong tim. Khói thuốc vờn bay tôi mềm người trong nỗi nhớ, nhớ gì lạ quá đi thôi.

Tự dung nghe thoảng mùi hương, là sen hay súng là lý hay ngâu là chanh hay bưởi nhưng rõ ràng là đang có một mùi hương. Tôi quay người lại, trước mặt tôi là một thiếu phụ gương mặt còn đậm kiêu sa, chỉ có đôi mắt gọn buồn man mác như hồ thu có sóng chao nghiêng. Là Giang, nhất định là Giang vì làm sao tôi quên được đôi mắt lá rằm kia đã theo tôi suốt cuộc đời này. Nàng không nhận ra tôi vì vết thời gian đã làm thay đổi dung mạo mỗi người, tôi lại để râu và mang kính. Nàng chìa tay thân thiện: “em là Sapphire cứ gọi là Sa, vì anh là Việt Nam, sao em biết ư? Họ anh thêu trên túi áo kia kia”. Tôi lại ngớ người.” Anh đừng ngạc nhiên, em ngồi được chứ?” Và nàng thản nhiên ngồi xuống dù tôi chưa trả lời. “Em là... là chủ quán nhỏ này, cô chạy bàn hồi nãy là em dâu họ của em, chồng nó là dân đi biển và đã tử nạn”. Để tự kềm chế tôi rớt ly thứ ba và khề khàng: “em dùng chút rượu chứ?”. Nàng cười... “Cảm ơn, em có thứ của em...” Và rút trong túi áo blue của nàng một chai Martell bỏ túi đã cạn nửa phần...có lẽ không thể giữ thêm bình tĩnh vì thân hình toát ra hơi ấm của nàng cận sát bên tôi, tôi tháo kính và xoay người nhìn thẳng vào nàng khề gọi: “Giang, Sa Giang Trung học Vũng Tàu nhớ không?” Nàng giật mình và nhìn tôi chăm chú. “Anh là... là Hà hải đăng”. Nàng ôm chầm lấy tôi xem như chung quanh chẳng có một ai, may mà quán vắng...Rượu chưa cạn, tiệc chưa tàn và chúng tôi dường như cùng trôi vào vùng ký ức nào xa...

@

Nhà Giang là một biệt thự nhỏ nằm trên đồi bắc nhìn xuống vịnh Sanfran, nửa đêm ngồi nhà như chìm giữa ngàn

sao, gió từ vịnh thổi vào mát lạnh. Tôi không khỏi chạnh lòng vì cảm giác cô đơn và trống vắng như khói sương vẫn bàng bạc quanh đây...

Lò sưởi nhỏ vẫn râm ran cháy, ấm nồng mùi gỗ oak. Nàng tựa vào tôi không chút ngại ngùng. “Anh nhận ra em mà sao không nói? Khôn thật, thôi để em tâm sự cho anh biết ngọn ngành. Anh chàng làm thơ vợ vẫn kia ời, em chẳng yêu Trần và cũng chưa hề yêu chồng một phút. Chỉ vì vâng lời bố mà em phải tuân theo. Bố em là Huấn luyện viên võ thuật trong trường Thiếu Sinh Quân và chồng em là học trò đặc ý nhất của Bố. Bố em chỉ muốn em lấy chồng người Bắc và cũng vì một lời hứa nào đó mà ông phải gả em. Chồng em lấy được xác em nhưng không giữ được hồn. Còn anh chàng Trần Xóm Lưới kia học tài nhưng lại là thi phạm, học đúp hai năm mà cũng chẳng thành công, em không chê anh ấy, nhưng dường như anh ấy quá khô khan lại vội vã lên đường nhập ngũ như là đang chạy trốn định mệnh mình. Còn anh ư! Thú thật không có trong bộ nhớ vì anh là Nam kỳ lại kém tuổi em biết chưa? Cái thuở học trò ấy, biển thì lặng lờ mà người thì đầy cao vọng. Em đã sai ngay từ đầu và cuối cùng như anh thấy cũng ba chìm bảy nổi mấy chục cái long đong. Trôi theo vận nước sang đây vợ một ông Tây lai Mẽ, làm chủ quán rượu bây giờ, ông ấy đã về Tây theo tiếng gọi của gái non và em thừa hưởng chút gia sản nhỏ nhoi này”. Bỗng dung tôi nghe ươn ướt trên vai, thì ra nàng đang chạnh lòng mà rơi lệ.

Tôi có cần nói cho nàng biết là con gái đầu lòng của tôi được đặt tên là Hà Giang, là tên ghép của tôi và nàng. Có cần nói là vợ tôi cũng đã trầm mình dưới thủy mộ quan ngay lần vượt biển đầu tiên, lúc ấy tôi còn trong trại tù lao khổ và Hà Giang thì cùng khổ với Bố mẹ tôi sau những ngày tháng tư hấp hối. Có cần nói cho nàng hiểu là tôi vẫn là gã lưu vong đơn chiếc vì nàng và vì chính con tôi. Có cần nói cho Nàng biết là Trần cùng chung cảnh ngộ như tôi. Có cần nói là tôi vẫn yêu nàng như chưa thể được yêu

và có cần nói cho nàng là con tôi dù đã trưởng thành vẫn cần một người để gọi là Mẹ.

Có cần- có cần... tôi lịm người đi trong vòng tay ấm áp của nàng, hương da thịt vẫn vô vàn quyến rũ, bầu vú căng áp chặt vào môi tôi, tôi ngã xuống hay nàng kéo tôi ngã xuống tấm thảm đời bên lò sưởi ấm nồng. Gió từ vịnh Sanfran lướt qua những ô cửa sổ như nghe như tiếng dương cầm phụ họa cho một đoạn khúc quần quai của của Chopin.

Tôi và Giang như chút rượu Matell còn ấm và điều thuốc chưa tàn nổi đời nhau bên bờ vịnh Sanfran lộng gió, gió mơn man trên từng phân da thịt, không rát mặt chai da như Vũng Tàu nắng gió mà còn nghe biển hát tự tình xa.

Chuyện tôi không có nàng Lara tóc vàng quyến rũ và Doctor Zhivago ngộp thở một chiều đông, không có những nhân vật buồn bã của Boris Pasternak một thời loạn lạc. Hoàn toàn không có.

Chuyện tôi chỉ có những nỗi đau rất thật những mất mát không thể đền bù từ một cuộc đời lịch sử mà mỗi một chúng ta là một chứng nhân hằng sống.

Cám ơn Trần đã thả xuống đời những lời mượn mà khó nói, cám ơn Giang đã cho con tôi có Mẹ lại đỡ dùm gánh nặng trên đôi vai còm cõi của tôi. Và cám ơn tôi gã làm thơ ngọng nghịu vẫn còn chút hạnh phúc cuối trời của đời lưu vong xa xứ.

Dường như gió vừa thổi vài hạt cát vào trong đời mắt ngập tràn hạnh phúc của tôi.

## **Cành sung có thật**

*Nợ áo cơm trả hoài trả mãi*

*Hạnh phúc đời thường gần lắm chứ đâu xa.*

Công việc đưa đẩy tôi trôi nổi theo những nẻo đường nước Mỹ, ngang dọc đông tây, ngược xuôi nam, bắc, đối với tôi là chuyện thường ngày ở huyện, chín mươi phần trăm thời gian là ở dọc đường, cái đầu xe tải trở thành mái ấm bất đắc dĩ. Vàng, tôi là gã lái xe tải mười tám bánh, cũng vì nghề nghiệp tôi hội nhập vào thế giới cổ đỏ (Red neck) từ lúc nào không hay. Cũng nghênh ngang giày ống, nón rộng vành, quần bluejean bạc phếch, đôi khi còn thêm điều xì gà to tổ bố và trên xe dĩ nhiên phải có nhạc country. Thời gian rỗi rảnh rất hiếm hoi, nên có dịp là tôi lại lang thang trên hè phố những chiều nhạt nắng đó là cái thú duy nhất của tôi, tôi ngắm người qua lại để được thấy chính mình trong những cái nhìn ái ngại của khách qua đường, bởi lẽ tôi thuộc loại đàn ông không không lấy gì làm đẹp trai và nhất là vào những ngày lễ hội Halloween thì khỏi cần hóa trang cũng đủ sức dọa được trẻ con. Phụ họa cho cái dung mạo khó coi ấy là râu tóc luộm thuộm mọc vô trật tự, bản thân tôi vốn dị ứng với dao kéo đã lâu.

Chiều nay một chiều đầu hạ, nhưng cái nóng khó chịu của xứ sở cao bồi này đã thè cái lưỡi lửa của mình ra phô trương hù dọa những người ưa dạo phố như tôi.

Nóng và trời đứng gió, càng nóng khó chịu trong cái xe không mui sport cổ lỗ sĩ, buộc tôi phải ghé vào một khu shopping lạ lẫm tìm chút gì giải khát và tránh nắng trong giấy lát, tiếc thay nước uống thì có mà chỗ ngồi thì không. Khi trở ra định đi tiếp thì ôi thôi! Tai họa tới rồi, chiếc xe thổ tả của tôi cán đinh xì lốp nghiêng hẳn một bên. Tôi thảm nghĩ giờ này mà thay vỏ xe thì chỉ có đi đong, mặc xác cứ để đó hẵng hay. Tôi trở vào và lững thững đi dọc suốt hành lang shopping tránh nắng. Tình cờ tôi ngang qua

một tiệm cắt tóc mở ngõ có nghĩa là cánh cửa mở rộng và bên trong máy lạnh có vấn đề. Tôi ít khi để ý đến tiệm tóc, thế nhưng đằng sau khung cửa mở là một bóng dáng Á-đông – vâng, một phụ nữ độ trên dưới ba mươi tôi đoán thể mái tóc lửng được buộc lại phía sau, chiếc áo khoác nghề nghiệp không cài khuy để lộ một vùng ngực trắng ngần cao hơn chút nữa là nụ cười trên đôi môi thanh tú, tôi thoát thấy đôi mắt hạt huyền sáng lên trong nắng chiều vừa hắt qua khung cửa, điều gì đã đẩy tôi bước vào trong tiệm có lẽ là đôi mắt và điều gì cô ấy lại cười, có lẽ là... râu tóc của tôi.

- Xin lỗi cô là người ... (Tôi hỏi bằng tiếng anh) bắt ngờ cô ấy trả lời

- Vâng tôi là người Việt thưa ông, nhanh lắm, xin mời ông ngồi.

Thật tình tôi đâu có ý định cắt tóc thế nhưng đôi khi chỉ vì một câu nói mà người đàn ông phải thay đổi lập trường nhất là lời nói thốt ra từ một người nữ nhan sắc. Tôi ngoan ngoãn ngồi vào ghế cắt tóc nhắm mắt lại một phút hưởng chút mềm mại trên lưng ghế và thoang thoang mùi thơm nước hoa la rosa gợi nhớ cho tôi một chút kỷ niệm xa. Thưa ông, ông cắt số một hay số hai, tôi ngần ra trong giây lát, những danh từ riêng trong nghề cắt tóc làm sao tôi biết được. tôi buột miệng:

- Thế này nhé - thôi thì cô vui lòng tĩa chút đỉnh hai bên và cạo râu giùm tôi là được rồi.

- Nhưng mà ông... tóc râu nhiều quá, vả lại ở đây chỉ cắt tóc thôi không được phép cạo râu, tôi giả vờ chép miệng thờ ra:

-Tiếc quá nhi, thôi thì tĩa tóc vậy (thật ra tôi nào có ý định cắt tóc gì đâu). Đang nghĩ như thế bất chợt cô ấy lên tiếng:

- Chắc ông sang đây đã lâu
- Vâng thưa cô, năm 79
- Thế còn cô ?
- Em chỉ mới sang có ba năm thôi

- Ba năm? Nhìn em anh cứ ngỡ như là đã ở đây lâu lắm rồi (cái khoảng cách giữa ông và cô đã nhường chỗ cho anh và em rồi)

- Dzậy sao? Hai tiếng ấy lập tức làm tôi nhớ tới miền tây lục tỉnh mà một thời tôi đã ghé qua.

- Nếu anh không làm thì em là người Cần thơ

- Em chỉ học ở Cần thơ thôi, chính gốc là người Rạch Giá,

- Thảo nào nghe giọng nói quen quen, vậy, anh cũng ở Cần thơ à!

- Vâng, chỉ hai năm thôi, ở Phi trường Trà Nóc đấy.

- Giời ơi! (cô ấy giả giọng bắc) thế thì lại gặp một ông Không quân hào hoa nữa rồi

- Không Quân cũ thì đúng nhưng hào hoa thì không phải đâu.

- Anh chỉ khéo nói, hồi còn ở bên, ông anh em cũng là dân pilot nhưng đóng ở tận vùng một lâu lâu về phép là lại lôi theo một lô bạn gái, Mẹ em cứ phải chiều các cô ấy chóng cả mặt còn em thì lúc ấy còn bé lắm lại được dịp vùi vãnh đủ thứ, vui thật là vui. Tôi gạ gẫm

- Chắc hồi ấy em mi-nhon lắm nhỉ, cô gái cười cười:

- Mi-nhon thì không nhưng bi - bô thì nhiều.

- Bây giờ thì chính em khéo nói đấy nhé, chỉ nhìn em hiện tại là anh biết ngày xưa thế nào cùng có dăm ba anh chàng chết giắc vì em. Cô gái lại cười:

- Thôi, ông Không quân ơi! Lại bắt đầu méo mó nghề nghiệp phải không. Tôi cười cầu tài:

- Nghề nghiệp thì không nhưng là nghiệp dĩ thì có, chúng ta làm quen nhé, anh tên Thuận, thế còn em là ...

- Thúy, Lãm Thúy thừa anh.

- Nếu em không nói thêm tên lót thì chắc chắn anh sẽ gọi em là Thúy Vân (Tôi tới luôn)

- Vì anh muốn làm Kim Trọng. Cô gái cười phá lên:

- Anh dzui thiệt, thể thì chị Thúy Kiều ở nhà anh để vào đâu. Lòng tôi bỗng chùng xuống như tiếng đàn lạc một cung mi, tôi nói mà như chỉ nói với riêng tôi – Thúy Kiều nào mà không bạc phận, Thúy Kiều nhà tôi vốn là vũ nữ, trở thành vợ một Không quân, sau tháng tư năm xưa ấy, đã ôm cầm sang thuyền khác khi tôi còn bị cầm chân trong những trại tù ở vùng cao bắc lạng. Cô gái quay mặt về hướng khác – giọng cũng mềm đi:

- Ông anh em cũng thế, chỉ khác là Kiều của anh em là một cô giáo trẻ và anh em như Từ Hải lỡ nghe lời Kiều mà chết đứng giữa cái thời hỗn loạn nhiễu nhiễu kia. Cả hai chúng tôi cùng bù ngùi.

Ngoài kia nắng chiều đã nhạt, việc cắt tóc lẽ ra chỉ cần dăm mười phút thể mà khi bóng nắng không còn, mái tóc tôi dương như vẫn là nguyên trạng. Tiếng kéo khua lược gỡ đã rời xa. Thời gian như chập choạng say. Cả hai chúng tôi như những tâm hồn hụt hẫng, ngẫu nhiên nắm được tay nhau giữa chiều nắng quái. Gió, dường như gió từ sông Bình Thủy thổi ngược về làm mát lại chút tình tôi. Bè lục bình lang thang bị níu lại bởi một nhánh Cây Sung vươn ra từ bờ nước.

Lam Thúy ơi! Nếu anh trở hoa Lục Bình thì em hãy là nhành Sung xanh cành mát lá cho miền tây quê hương sống lại giữa đất trời xa xứ này đây. Tôi như người mộng du, tiếng nói như gần như xa, như thật như ảo, bỗng dưng có một bàn tay mát lạnh nắm lấy tay tôi, anh Thuận kìa! Em vẫn còn đây cơ mà.

Chiếc xe xi lốp của tôi vẫn nằm yên vị ở bãi đậu xe trước cửa hàng cắt tóc như một chú ngựa già đầu hàng vô điều kiện trước một vòng đua mới mà không nắm chắc phần ăn...

@

Nơi Lam Thúy ở là một khu chung cư yên tĩnh có nhiều bóng mát, riêng căn của Thúy lại có một ban công nhìn xuống một mặt hồ nhân tạo nhỏ, bãi cỏ xanh rờn dù

thời tiết đang đi vào hạ. Không hiểu do đâu mà Lam Thúy lại tậu được một chiếc ghế kiểu viễn tây mà các anh cao bồi già thường ngồi đu đưa trước cửa dõ trông theo ráng chiều trôi. Tôi khẽ kéo cửa bước ra ban công tự thưởng cho mình chút sáng khoái trên chiếc ghế cổ điển ấy tạm quên đi những tuyến đường xa. Văng vẳng bên tai là âm thanh phát ra từ một video tape nào đó chắc chắn đang là một vở kịch hài hước, tôi nghe loáng thoáng câu hát cải biên:

Chẳng lẽ ôm quần chờ đợi mãi

Thôi thì cởi phút bước sang sông.

Cánh cửa sịch mở, Lãm Thúy xuất hiện bất ngờ trong y phục không mấy bình thường đó là một chemese trắng bằng satin mỏng dài quá gối chỉ có thể, ánh sáng từ trong nhà hắt ra xuyên qua lớp áo phoi bầy kín hờ những đường cong chóng mặt, nàng là một trái cây chín tới, tôi tin chắc dù ai đã ăn no cảnh bụng mà thấy được trái cây này thể nào cũng vẫn muốn ăn thêm. Tôi chưa kịp phản ứng thì nàng đã lên tiếng:

- Anh Thuận nghe chưa kia, bây giờ hài kịch cũng bôi bác phụ nữ tụi em ghê hông, cứ mang ca dao ra mà sửa lung tung.

- Không hẳn như thế đâu em ạ! Theo anh đó chỉ là phản ảnh của xã hội trước một giai đoạn nào đó mà thôi.

- Anh lại biện hộ nữa rồi.

- Thế thì:- không phải là em chỉ đang mặc áo thôi sao. Tôi bất ngờ nắm lấy tay nàng kéo vội về phía mình Lãm Thúy quay mặt đi nơi khác, hắt tay ra như một động tác phản đối chiếu lệ:

- Thôi đi ông tướng việc đầu tiên là xin mời vào phòng tắm tẩy trần giùm em xem nào.

Chỉ một giây thôi mùi La rosa lại quyên lấy tôi. Như một đứa trẻ được nuông chiều tôi vùng vằng bước vào phòng tắm.

Ngâm mình trong làn nước ấm, trên đầu đắp chiếc khăn thơm, tôi như trôi đi, trôi đi về một vùng biển nắng

nào xa, ở đó có những cây Bàng trẻ thơ sai trái, có những hàng giậu chè tàu xanh mướt và có một vườn hoa, trong đó có một cụm Hồng sung mãn nhất quanh năm cứ mãi trở bông. Thanh Tiên ơi! Anh lại nhớ em rồi, dù nỗi nhớ chỉ gọi lại những tang thương mắt mát. Những lạnh lùng chua chát khi em âm thầm đóng lại những ngăn tim mà anh không hề hay biết. Bài luân vũ cuối cùng trước khi tôi ra trận và sau đó vào tù, không thiếu những môi hôn, vòng tay rên xiết và những lời hẹn hò chờ đợi đã phôi pha. Thanh Tiên cũng chính là Thúy Kiều của tôi không hề chờ Kim Trọng, để cho tôi miệt mài phiêu bạt và hôm nay hạnh ngộ một Thúy Vân.

Đang mơ hồ lảng đãng bỗng dưng bị đánh thức bởi một bờ môi, tôi choàng tỉnh và lại lịm người đi vì trước mặt tôi là một E-va thực thể chỉ có điều thiếu một lá nho. Chúng tôi cùng bơi trong hoan lạc, xen lẫn giữa sự cọ xát là những tiếng rên và dường như có những giọt máu hồng hòa cùng nước mắt.

Khi cả hai đã ủ mình trong chăn ấm, Lãm Thúy gối đầu lên ngực tôi, giọng trầm buồn:

- Sau tháng tư đen tối ấy là những chuỗi ngày cơ cực, gia đình phân tán, em có chút may mắn trở thành một nữ tu dù cuộc sống trong nhà Dòng lúc bấy giờ cũng chịu nhiều vất vả, không có sự yểm trợ nào, tất cả cùng lao động, cuốc đất trồng rau, nuôi gia cầm, sản xuất những mặt hàng thủ công mỹ nghệ để đổi ra lương thực, có mỗi mệt về thể xác nhưng tâm hồn cũng vui bớt bi thương. Những tưởng em mãi mãi sẽ là một nữ tu làm tròn lời khấn hứa. Nhưng như một phép lạ, trong một lần đi giao hàng mỹ nghệ thường lệ cho một cơ sở xuất khẩu, bất ngờ em gặp lại người chị kế tưởng như đã chết ở biển đông và từ đó em được biết Mẹ em vẫn còn sống và đang định cư tại đất nước này, ngày xưa khi Mẹ em còn là cô giáo dạy học tại một trường nữ ở đất Qui Nhơn vốn đã yếu sức khỏe nay lại đau yếu luôn vì mãi nhớ các con. Có lẽ hạnh tu chưa đủ và

tiếng đòi lại gọi thiết tha, em đồng ý để gia đình bảo lãnh xuất ngoại. Sau khi cởi áo Dòng tu và sang được đến đây thì một năm sau Mẹ mất và em cũng phải âm thầm ra riêng để tránh sự sách nhiễu của ông anh rể xuất thân là ngư phủ. Đó là chút tóm lược lý do tại sao đã ngoài ba mươi mà em chỉ mới biết mình anh.

Đã từ lâu tôi quên một mái ấm gia đình, hội nhập vào giới cổ đồ, tôi chỉ là một gã đi hoang, vui chơi với những cuộc tình chớp nhoáng. Chưa hề nghĩ đến một bến bờ nào để dừng chân. Giờ đây, có phải là lúc mà tôi phải quên đi một Thúy Kiều.

Bên tôi, Lãm Thúy ấm nồng trong giấc ngủ và ngoài kia mặt hồ lặng đặng khói sương. Định mệnh của mỗi một đời người đều chất chứa những bất ngờ không ai biết trước, như hạnh phúc với khổ đau thường đến rồi đi không báo trước bao giờ. Có phải tôi là cụm lục bình đã trở bông và Lãm Thúy là cành Sung vươn ra từ bờ nước của những dòng sông êm ả miền Tây nam bộ quê nàng.

Trong cơn mê thiếp, tôi như bèo trôi dạt xuôi về trên dòng sông tuổi nhỏ. Nhà tôi ở một ngã ba sông trên dòng sông Kon dụ êm và hung hãn. Bố tôi người chuyên về sông nước nên ông có cái vạm vỡ của những cơn sóng dữ mùa nước lũ và lại cũng có cái âm thầm chịu đựng mùa nước đã trôi đi. Mùa ấy, cá Lúi đặc sản sông này đều rủ nhau quay đầu về thượng nguồn tìm sông nếu không sẽ lạc dòng về tận sông Ba ra đầm Thị Nại sẽ phơi thây trên những bờ biển cát nào xa. Truyền thuyết Cá Lúi không quên suối nguồn xưa cũ vẫn là đề tài cho Bố tôi nhắc gởi răn đe mỗi lần Ông nhâm nhi ba sợi.

Cá Lúi sông Côn, cành Sung và Lãm Thúy dù hai miền cách biệt nhưng trong tôi sao vẫn như là một mà thôi.

## **Bèo mây từ một tú thơ**

Bây giờ tôi khóc riêng tôi  
mùa thu còn đó một trời lá bay  
bây giờ còn nửa vòng tay  
bài thơ kỷ niệm nhạt phai hương nồng....

ừ thì người cứ khóc riêng  
còn ta vẫn mãi khóc chung vì người  
là vì nỗi nhớ chưa phai  
vẫn còn dấu ấn trên môi hôm nào  
đĩ nhiên lời ngọt dễ trao  
còn lời nói thật thường hư hao đời

chẳng lẽ lại đi giận người  
thôi về tự giận bóng rơi chiều tà.  
Thương thay tóc muối mặn mà  
cuối đường bày đặt vào ra lụy tình.

Bây giờ tôi khóc riêng mình  
Chiều nghiêng bóng ngã nhớ bình minh xa  
Tôi sợ nắng nhạt sương pha  
Nhu hoàng sợ giữa giang hà tịch liêu  
Cỏ lau lã ngọn liu riu  
Mơ hồ như có tiếng tiêu gọi hồn.

Ừ thì cứ mỗi hoàng hôn  
Nhớ mùa thu cũ mưa hờn lá bay  
trời ơi! nhớ một vòng tay  
Ôm tròn thương ghét, men cay môi người.

Ý thơ như khói sương chiều yên ba lặng lẽ sông đời  
nhẹ trôi. Nghe qua như tiếng thở dài, mà sao u uẩn trong tôi  
thế này. Tự dựng mực đọng nghiêng sầu. Bút cùn nay lại tà  
đầu, mực khô.

Biết phải bắt đầu từ đâu để dẫn chuyện, chuyện bèo mây theo sóng nước vỗ bờ.

Cho đến bây giờ đã hơn một mùa nguyệt vỡ, tôi vẫn ngược dòng ký ức lục tìm dấu tích cái lần đầu duyên nghiệp gặp nhau. Vẫn không tài nào nhớ được rõ ràng chỉ còn chút mơ hồ lãng đãng...

...Thiếu phụ dường như đang nhón gót chân cho cao thêm một tí khi tình cờ được xếp đứng bên tôi để chụp hình lưu niệm. Tôi tinh nghịch nhìn xuống, nàng mang giày cao gót với hết độ cao cho phép. Tôi nhủ thầm nếu nàng đi chân đất e rằng còn dưới vai tôi. Và bỗng dưng tôi bật cười vô duyên, cái cười ấy bị dập tắt ngay khi mắt tôi chạm phải mắt nàng. Đôi mày nàng hơi nhíu lại sau đôi tròng kính trắng khá dày.

Từ phút ấy tôi không còn dám để ý gì đến nàng nữa vì biết mình hơi lộ bịch. Tôi tự phạt bằng những ly bia thiếu đá, đắng chát. Và nói chuyện huyền thuyên với những người bạn mới. Trong khi nàng quay sang với những người bạn nữ của nàng, những mái đầu chụm vào nhau thắm thì to nhỏ có vẻ như đang nói chuyện riêng. Nhưng dường như là cố nói cho tôi nghe, câu được câu mất loáng thoáng là... cái anh chàng vô duyên hết cỡ chỉ biết cười cười mà chẳng biết làm quen: - hấn là ai vậy, - làm sao biết- bạn mới mà.

Quả thật từ trước đến nay tôi vốn không có khiếu tiếp chuyện với Quý bà, chỉ ba hoa với mấy anh chàng bạn rượu là tài, và lần này tôi cũng không hề có ý làm quen với bà nào cả, chỉ chú tâm đến mấy ông bạn già đang ngất ngưỡng mà thôi. Nhưng dường như có ai đó đã an bài. Khi nhập tiệc tôi được xếp ngồi cạnh nàng. Mùi thức ăn nóng sốt với nhiều gia vị cũng không làm át được mùi hương toát ra từ thân thể nàng. Vâng, tôi cảm nhận được ngay vì đó là mùi thơm của Liz Arden cái mùi đã trở thành kỷ niệm trong tôi từ nhiều năm về trước. Mà lạ thay sao lúc đứng chụp hình chung tôi không nghe được mùi này. Hay là nàng vừa mới tái điểm trang. Không phải thế vì nàng khá giản dị, chỉ một

chút chì xanh trên mí mắt lại không rõ nét sau đôi tròng kính trắng, chỉ có chút son môi màu hồng nhạt, và dường như nàng cũng không đòi phần. Tuy vậy vẫn không dấu được chút kiêu sa khi nàng neho mắt nhìn tôi khẽ nói:

- anh dùng thử tí gì đi nhé, cây nhà lá vườn, tụi em tự biên tự diễn đây. Tôi cười cười, nâng ly chiêu một ngụm để lấy can đảm: Chị đây là:

-Ly, Gia ly- thưa anh. Tuy chưa hề được giới thiệu đến tên này nhưng tôi vẫn cố tình vận dụng chút ngoại giao học lóm.: -Ồ, thật là quý hóa tôi nghe tiếng Chị đã lâu. Nhưng nghe không bằng thấy.

-Sao cơ! Tôi giật mình, chét thật lại gặp một ả Bắc kỳ. Nhưng đã lỡ phóng lao, tôi tiếp: Chị duyên dáng hơn lời họ mô tả. Nàng nghiêng người qua tôi và khẽ nói:

-Anh nói dóc, cái chữ dóc nàng phát âm nghe thật ngộ. Phải chăng đây chính là cái dấu ngoặc đã móc tôi vào với đời nàng.

Đôi diện tôi là mấy người nữ khác, người nào cũng có khả năng làm tôi chóng mặt. Anh bạn chủ xị, tên là Điền Thanh có lẽ đã khá thâm men, khề khà giới thiệu; này ông bạn, cái cô tóc vàng hoe kia là Phan Vàng Cúc, cái cô đang hát kia là Mộng Hà, cái cô đang tiếp bia kia kia là nàng Thom chợ Đào. Cái cô cao to kia kia là Sương Ngọc...Tôi nhủ thầm trong bụng là: lại gặp gánh cải lương sóng vang sáng vong rồi. Nhưng tôi không thể không ghé mắt qua một tí, vì cô nào trông cũng ngộ. Nhưng không hiểu sao tôi lại quay qua lên nhìn Gia Ly khi nàng đang thì thầm với bạn. Nàng không đẹp lộ liễu, nhưng hình như có chút duyên ngầm. Hôm nay nàng diện khá sang, tóc ngắn được vén khéo và phía sau cột lại thành một cái...đuôi gà trông thật ngộ.

Thân thể nàng được ôm trọn bằng bộ váy đầm hồ cỏ, dù có đeo một vòng trang sức hạt huyền. Tôi vẫn thấy ẩn hiện mấy nốt ruồi son ở cái chỗ chữ V kín hở. Ấn tượng trong tôi là giữa tiệc vui hội ngộ mà y phục nàng chỉ toàn

một màu đen. Và nụ cười kín đáo dường như vẫn theo tôi trong suốt cuộc vui.

Hôm ấy làm sao nhớ hết, những tình thân mà bằng hữu đã dành cho tôi, có những chị đã là trọng tuổi, có những em còn còn kém tuổi tôi xa vẫn quây quần cùng tôi chia sẻ những duyên tình văn nghệ qua lời ca tiếng hát và những vần thơ. Cuộc vui không ngừng nghỉ. Tôi đang bơi trên sông tình bằng hữu. Hay đang ngất ngưỡng men say từ cái nhìn u ám sau tròng kính trắng kia.

Bèo mây gặp gỡ quen hay lạ  
Cũng là chung sóng nước quê nhà  
Thương cánh bèo trôi  
mây rơi xuống thấp  
Ta lạc loài níu bạn nổi tình xa.

Và dĩ nhiên tiệc vui nào mà không có lúc tàn.  
Không phải thế, vì hình như vừa mới bắt đầu, khi chúng tôi còn gần nhau trong góc quán cà phê Thần thoại.

Gia ly nhìn tôi và khẽ hỏi:

-Anh có thấy quê nhà đang thay đổi, ly cà phê anh vừa gọi tính bằng Mỹ kim đây anh ạ! Tôi cười đùa:

-Dzậy sao. Anh thấy ở đây bây giờ triệu phú nhiều quá. Tiền Lương và chi tiêu toàn tính bằng tiền triệu. Tụi anh chỉ được tính bằng tiền trăm, và vẫn còn xài bạc các đấy nhé. Nàng khẽ khàng:

-Thay đổi mà không thay đổi. Anh không thấy sao. Tôi giả vờ:

-Anh có thấy gì đâu ngoài mấy cái nốt ruồi. Tụi dung nàng cấu vào cạnh sườn tôi:

- Anh thấy ghét. Tôi hơi ngại vì đôi diện tôi là Mộng Hà, bạn của Gia ly, cái cô nàng mà tôi thầm cảm mến vì thân hình khá bốc lửa. May thay cô ấy không để ý vì đang mãi mê với... ly cam vắt mật ong.

Nếu chỉ có thế thì đã không có dạ ký hôm nay.

ừ em cứ khóc riêng mình.  
còn anh vẫn mãi lụy tình mưa rơi  
hạt nào rớt xuống giữa đời  
hạt nào rơi xuống biển khơi muôn trùng  
làm ơn đừng nói chữ đừng  
bởi vì anh sẽ điên khùng vì em.

Đêm xuống thấp, thật thấp, dường như không thể khác, và trăng mắc cỡ tự mình dấu mặt sau mây.

Tôi ôm nàng trong tay thật nhẹ, chỉ sợ như sương khói loãng tan, và lại sợ nàng khước từ hờn dỗi. May thay như một định mệnh không cắt rời, và như lời nguyên linh ứng vang lên từ huyết mộ. Nàng ôm chặt lấy tôi, ôm cứng lấy tôi, dường như nàng nhón gót cao lên cho bờ môi nín lấy bờ môi. Tôi hôn nàng như chưa từng hôn ai như thế.

Đêm như là đêm nguyệt động, tôi úp mặt bù ngùi trên từng phân vuông da thịt của nàng, tôi nghe máu dồn trên từng tế bào nóng hổi. Gia ly: - Chắc anh yêu em mất rồi. Cho né, cho gì cơ, cho anh úp mặt chỗ này này. Nàng đẩy tôi ra hay là vừa kéo tôi trở lại. Làm sao nhớ hết khi mà ruột rà đã nối đời nhau. Đêm lặng im, tôi nghe tiếng nấc rất nhẹ và ướt mặ trên vai tôi khi nàng tựa đầu ru giấc ngủ. Giọt nước mắt ăn năn hay vui vì hạnh phúc cuối mùa. Gia ly ơi! Hoa dã quỳ vẫn nở, bên đời em luôn mãi có anh, như là bóng cần hình muôn thuở. Và hình không bóng chỉ là hồn ma vất vưởng không mồ.

Anh là thật, một người rất thật, em biết rồi còn trách gì không.

Em cũng thật lại càng hơn thật, bởi vì anh đã... úp mặt bù ngùi.

Những tiếng động đời thường đã đánh thức tôi dậy khi mặt trời còn dấu mặt đâu đó bên kia kính Nhiêu Lộc, con kính nước đen mà một thuở tôi đã từng ngậm mình

dưới ấy để cố bơi theo chụp vớt những bao bì bằng nhựa cũng chỉ vì cơm áo đời nghèo. Tiếng máy kéo xà lan vớt nạo lòng kinh khiến tôi không tài nào ngủ nướng dù bên tôi Gia ly vẫn còn yên bình trong giấc ngủ, nằng như cô mèo con cuộn mình trong chăn ấm. Từ ban công nhìn ra dòng kinh Nhiêu Lộc, chút khói sương còn bảng lảng trên mặt nước vẫn còn đen. Tôi tự thưởng cho mình điều thuốc đầu ngày và dưới kia là dòng kinh một thời quá khứ.

Tôi về đây sau bao năm trời phiêu bạt, sự đổi thay làm tôi chóng mặt và trở thành như người khách lạ không biết tên đường. Không biết được hướng nào ra Ngã bảy và hướng nào về Gò vấp xa xưa. Và làm sao tìm về đường Cường Để chỉ để nhìn lá me bay mà lòng xót xa đưa. Làm sao có ly cà phê Nguyễn Du mỗi sáng đạp xe qua nhìn em Trường Luật áo mây bay. Thú thực tôi không còn nhận biết được gì khi qua những khu phố được tự do sơn phết như cô gái giang hồ già vẫn còn phải điêm trang để chiêu chiêu đón khách. Hồn độn và mất trật tự là cảm nhận đầu tiên và bên cạnh những ngôi nhà cao tầng tráng lệ vẫn còn nghe tiếng mái tôn rung mỗi lần nghiêng gió của những căn nhà ổ chuột truyền kiếp một lời nguyện.

Một vòng tay từ sau ôm tôi khá chặt, má nàng áp vào lưng tôi nũng nịu:

- Anh đang nghĩ gì vậy, chắc là đang nhớ Mộng Hà, hay là... Em lại vẫn vợ gì đây. Anh đang tự tìm lại chân dung anh một thời đã mất, đang tìm xem hồi ấy em ở đâu. Có bao giờ nhìn thấy anh trần truồng bơi lội dưới kia không. Í- a, lại nói dóc. Thật đấy em ạ! Em không thể biết được những gì anh đã có và những gì anh đã mất. Hừ, thì cũng là mấy bà chứ gì. Tôi quay lại và hôn ngấu nghiêng lên mặt nàng khê nói: - Chỉ được cái đoán mò. Nàng rúc vào nách tôi - Dzậy mà đúng mới hay chứ. Tôi nhủ thầm thật lại là Bắc kỳ hay hờn đối. Nhưng mà không có thuộc tính ấy thì làm sao có cô bé Bắc kỳ tóc demi garcon nữa.

Tôi ôm nàng thật chặt khi nàng đảo một vòng xe theo Hồ con Rùa và ghé vào một quán cà phê khá yên tĩnh. Mình uống cà phê nhé - Không- sao vậy, vì anh chỉ thích uống em thôi. Anh ạ, câu này em nghe quen quen hình như anh đã nói với Vàng Cúc phải không. Tôi ra về ngó ngẩn, Vàng Cúc là ai vậy. - Lại nói đốc, cái cô mà hôm họp mặt anh cứ đeo sát người ta như sam ấy. Anh ư - chứ còn ai vào đây.

Cứ thế, những ngày bên nhau ngắn ngủi chúng tôi vẫn thường trao đổi với nhau theo cách ấy, và chưa hề ai hỏi về ai một chút riêng tư. Tôi yêu thích Gia ly về đêm này.

Tôi ngồi đây cách xa nàng nửa vòng trái đất, ly cà phê nguội lạnh đã lâu, những điều thuộc đốt liên hồi không nghĩ, biết làn khói kia có chờ nỗi niềm tôi về cạnh bên nàng. Chẳng lẽ đã hơn nửa đời sương gió, vết thặng trầm còn in dấu trên lưng, hạnh phúc và khổ đau tôi đã nếm đủ. Vậy mà sao lại cứ như có điều gì ray rứt mỗi khi chợt nhớ đến nàng. Tôi yêu nàng hay tôi yêu cái hồn nhiên trong cách sống của nàng. Có lẽ cả hai, vì tình thật, tính hồn nhiên tôi đã bị đời nghiền nát từ lâu. Tôi đã đánh mất niềm tin, không còn khả năng suy xét, và đã tự hứa với chính mình là sẽ không còn yêu ai thêm nữa. Nhưng duyên nghiệp, tình cờ, hay lời nguyện chưa giải nên trên đời này vẫn còn đó một Gia Ly.

Những mẫu chuyện đời thường vẫn sẽ còn tiếp tục vì trong tôi nỗi nhớ đang đầy,

Làm ơn giữ lại mùi hương

Cái đêm nguyệt động mờ trăng vì người.

Gia ly là một đoạn đời

Từ đêm Thần Thoại mãi hoài dễ thương.

## **Chuyện không tưởng**

*...áo vàng Hoàng thị về đâu*

*chiều nghiêng nắng nhẹ ngại ngàn Phố xưa...*

Đầu tuần Giang nhận tin khách sẽ đến vào ngày thứ năm , thế là mọi việc cần làm Giang đều gác lại chỉ để... chờ trong tâm trạng bồn khoăn, cứ như ngày xưa xa nhà, đóng đồn vùng cao, nghe tin người thân hậu phương sẽ lên thăm vậy. Tâm trạng bồn chồn là như thế nhưng hoàn cảnh thì lại khác hẳn vì khách chưa phải là người thân mà là một người mà Giang hằng ngưỡng mộ, hơn nữa lại khá nổi tiếng cả về thanh lẫn sắc, nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Một người nữ viết văn, làm báo lỗi lạc. Một người mà Giang nửa muốn gặp nửa không muốn gặp vì...sợ. (nỗi sợ vô duyên nhất trên đời).

Trước đó vài hôm anh bạn già vốn biết tính Giang thường ham vui kiêu giang hồ tiểu ngạo, lại rất ghét cung cách tiệc tùng đã nhắc nhở:

- Nhớ đấy nhé, gắng lo việc thù tiếp chu đáo, đừng có lơ mơ mà vỡ mặt cả đám đấy. Giang nghĩ thầm: sếp của ông thì ông lo chứ can gì tôi, chỉ tháp tùng cho thỏa tính tò mò thôi. Nhưng vì mến anh bạn già cày hai job, Giang nhận phần tiếp ứng trong mọi trường hợp khả thi. Và để cho bạn thêm phần tin tưởng, Giang quyết định trang điểm cái dáng vẻ bên ngoài của mình bằng một vài hy sinh như: hiên ngang ghé thăm tiệm cắt tóc để làm gọn lại mái tóc bù xù vô trật tự của mình. Lại còn đảo một vòng qua tiệm Ross tự chọn một bộ cánh hoàn hảo nhưng...rẻ tiền nhất, chưa kể là phải ghé Payless Shoe lấy thêm đôi sandal mùa hè

của...China. Đối với Giang một người không để ý đến thời trang, tiệc tùng mà được như thế quả là hy sinh lớn, không hiểu vì anh bạn gia hay vì... khách.

Chiếc xe cà tàng mới đem đi rửa, trong túi lại thủ thêm tám check lương mượn trước trả sau. Như vậy là khá hoàn hảo:-Minh chỉ tiếp ứng thôi mà, Giang tự nhủ và an tâm...chờ.

Tối thứ tư dự báo thời tiết đưa tin thứ năm và những ngày sau đó có hai cơn bão đang trên đường đổ bộ. Mưa gió sẽ ngập lụt vài nơi...Giang lại đâm lo và thâm nghĩ: chẳng lẽ người khách nổi tiếng này mang giông bão từ trường văn trận bút sang cả lãnh vực thời tiết nữa hay sao.

Theo chương trình đã dự tính là: thứ năm đón khách, tiệc tẩy trần cho đúng tinh thần phim bộ hồng không, thứ sáu tiệc hàn huyên tâm sự, trao đổi công việc, thứ bảy tiệc chia tay và Chúa nhật khách về lại Thành Cam. Xen kẽ chương trình là hướng dẫn khách đi một vài nơi theo yêu cầu.

Sáng thứ năm trời mưa bão, Giang chỉ biết nằm nhà chờ phone không thấy gọi, e rằng chuyến bay phải hoãn vì thời tiết. Mãi đến chiều anh bạn già đi làm về mới báo khách đã đến và vì bận vài việc riêng, nên chỉ có thể gấp vào tối thứ bảy có nghĩa là không tẩy trần không hạnh ngộ gì cả, gom lại làm chung một châu cho tiện. Giang thở phào nhẹ nhõm, nhưng sau đó lại thấy hụt hẫng và tiếc tiếc một điều gì.

Giang đến trước giờ hẹn mười lăm phút, điểm hẹn là Phố xưa một nhà hàng khá nổi tiếng ở vùng Tây Nam này, nơi đây Giang đã đến một hai lần nhưng lần nào cũng đã ngà say và chỉ để bù khú với bạn bè, chưa hề quan tâm đến khung cảnh. Nay đến sớm có chút để ý và lại méo mó nghề nghiệp, tự nhủ:- Phố xưa gì mà không thấy phố chỉ thấy trang trí những tre trúc giả tạo, mái lá lợp trong phòng máy lạnh bên cạnh mấy cái lu đựng ngũ cốc làm bằng nhựa dẻo tiếp viên thì đồng phục áo quần kiểu bà ba Nam bộ, không

hiều khách là người văn vẻ thấy cảnh này sẽ nghĩ gì, chưa chừng còn đi một đường báo lã lướt nữa thì chỉ có mất cả giày lẫn dép. Khi anh bạn già đến Giang đem điều này ra nói, anh bạn cười cười:- hôm nay sao cậu lại tí mĩ thế, thôi thì cứ xem như bên ngoài là Phố xưa còn trong này là Làng xưa vậy để cho cuộc hạnh ngộ có vẻ là cùng về làng xưa. Giang ức lắm định lên tiếng phản bác thì khách đến.

Dự kiến thì chỉ có khách và một người bạn địa phương kiêm hướng dẫn viên, nhưng phái đoàn lại là ba người. Khách tự giới thiệu là Hoàng, anh bạn của tôi là chủ tiệc bận lo thủ tục ngoại giao giới thiệu mọi người mà quên sắp chỗ vô hình chung Giang ngồi đối diện khách chỉ cách một mặt bàn (không phải một mặt hồ trong thi ca). Lúc ấy Giang chỉ là người dự thính nên có thời gian quan sát Hoàng, cô ấy- vâng, khách chính là nhà văn nữ vẫn thường tự mô tả mình là một phụ nữ già và không đẹp ngoại hình. Ngược lại đúng như Giang trước đây đã hoài nghi, bên cạnh cô bạn gái kiêm hướng dẫn viên khá bốc lửa thì Hoàng là một thiếu phụ có thừa nét quyến rũ, không những từ nhan sắc tự nhiên, chẳng có dấu hiệu tham gia của dao kéo, đôi mắt sáng và đẹp được tô điểm thêm một nét chì xanh vẽ khéo. Chắc chắn là làn da mặt rất mịn dưới lớp phấn mỏng làm tăng phần gợi cảm cho chút son hồng trên bờ môi nhỏ, và chiếc mũi thanh tú không cần nhờ silicon nâng đỡ, mái tóc mềm rẽ ngôi lệch rũ xuống ôm lấy bờ vai và khép lại như một hoàn chỉnh điêu khắc mà thượng đế đã ban cho. Ở ngay giữa chỗ chữ V của cổ áo là sợi dây chuyền vàng trắng nhỏ xíu, giữ lấy chiếc mè đay mang thương hiệu Chanel cùng mẫu với đôi bông tai có đính những hạt kim cương tằm, tăng thêm phần lịch lãm. Làm tôn vinh vùng ngực mà ai nhìn vào cũng có thể chóng mặt. Cuối cùng là màu áo, màu vàng tơ quý phái không làm chói mắt nhưng có khả năng trì kéo người đối diện khiến Giang chợt mộng mơ về một thời hoàng thị...

Mọi người đang mãi xoay quanh về vấn đề chữ nghĩa và nghiệp vụ báo chí, Giang lặng lẽ chiêu từng ngụm bia mát lạnh và tự do chiêm ngưỡng rồi khẽ mỉm cười khi nhớ những dòng chữ trên e.mail sau cùng mà Hoàng đã viết ...“ có lẽ khi gặp người...đối diện thì cảm hứng thi ca của anh sẽ...tắt Tivi...

Dù mỉm cười kín đáo nhưng lại không qua được đôi mắt đẹp của Hoàng đang nhìn thẳng vào mình. Giang hơi ngượng cổ quay mặt đi nơi khác, nhưng bất ngờ Hoàng nói: - Anh Giang này, tôi phục anh ghê lắm không có ai làm thơ nịnh đầm được như anh. Giang choáng người và chỉ biết cười trừ. Có thể cái nghiệp làm báo đã vện vào người nên nhận xét của Hoàng khá thẳng thắn và cởi mở khiến không khí bàn tiệc trở nên sinh động hơn trước, Giang cố gắng tham gia vài câu chuyện nhỏ không đầu không đuôi vẫn không dấu được cái dáng vẻ lẽ loi của mình trước đám đông. Ngược lại Hoàng đã làm cho mọi người xích lại gần nhau và trở nên thân thiết hơn ngay cả với Giang dù chỉ mới lần đầu hạnh ngộ.

Bàn tay ướt lạnh của Giang chợt ấm lại khi nắm trọn bàn tay mềm mại của Hoàng để xiết chặt từ giã một hoàng hôn và lời hẹn ngày tái ngộ như một bình minh đang tới trong lòng Giang. Sau những vẫy tay sau cùng chiếc xe chở Hoàng xuôi vào dòng chảy của đèn đêm. Mùi nước hoa Chanel dịu ngọt còn theo Giang về đến tận nhà. Men say không phải đến từ mấy chai bia mà có lẽ đến từ hương thơm thanh lịch của loại nước hoa mang phong cách Châu Âu này.

Hệ thống báo do Hoàng làm chủ vẫn theo chân người Việt tha hương đến rất nhiều nơi trên nước Mỹ mênh mông và Thơ thần của Giang cũng nương theo chiều gió đi khắp mọi nơi, tuyệt nhiên cả hai người không hề có một lời thăm hỏi. Đã ba mùa bụi Xương rồng bên hiên nhà nở hoa, những tưởng duyên hạnh ngộ đã không còn. Thế nhưng mùi Chanel quyến rũ hôm nào vẫn phản phát trong lòng

Giang. Anh bạn già mỗi lần gặp vẫn thường cười cười rồi bảo: Cậu lại lạc vào vùng hoang tưởng nữa rồi, dù biết chỉ là lời nói đùa vẫn khiến Giang thoáng chút ngậm ngùi.

Mùa Thu Hoa Thinh Đón đẹp đến gần người, những công viên đầy cây Phong lá vàng chen đỏ, luôn quyến rũ khách viễn du, khi cơn gió thoảng qua, những phiến lá mong manh run rẩy lia cành rơi xuống như trải thảm mặt đường, Giang có cảm giác là lá kia chưa cam phận xa cành như chính Giang vẫn còn nhớ mùi hương cũ. Hình ảnh buổi hạnh ngộ vẫn còn nguyên trong ký ức, làm sao Giang có thể quên được màu áo vàng tơ quý phái, nụ cười thân thiện như mời gọi nhẹ nhàng của một nhan sắc đang độ chín mùi. Đã ba năm qua, Giang biết Hoàng ở đâu làm gì, đôi lần cũng muốn liên lạc, nhưng lại sợ, đành nén lòng. Thân phận của một gã lang thang như Giang không cho phép mình làm phiền lòng người khác Nhất là với Hoàng đang đánh đu với những nhiều khê của nghề làm báo. Biết đâu sự im lặng của cả hai lại là điều hạnh phúc, như đôi tình nhân kia đang lặng lẽ hôn nhau dưới những tầng lá thấp. Giang còn nhớ anh bạn già đã nhiều lần nhắc nhở là Hoàng nhắn Giang nên sáng tác đều để có bài cho báo, anh bạn còn nhấn mạnh là:

- Gửi thơ chứ không phải là thư nhé dù cô ấy là người tự do nhưng là tự do cao cấp cái mơ mộng của cậu lạc hậu lắm rồi. Giang chỉ biết cười trừ vì thực lòng có chút lưu tình nhưng tự biết phận mình, nào dám nghĩ viễn vông. Nhớ thì nhớ thế thôi, đã tuân thủ luật một chiều thì nào ai phiền trách.

Giang đến đây để tham dự ngày hội ngộ cựu quân nhân, một thời lang bạt lợi sinh vượt núi là chuyện thường có khi dăm ba ngày không thay quần áo, râu tóc lung tung trở thành cái thói quen, lúc nào cũng thích thoải mái. Nay phải bó mình trong bộ veston mua ở cửa hàng may sẵn không đúng cỡ, lại cà vạt cổ cùn, thêm đôi giày da cứng

ngắt quả là một cực hình đối với anh chàng chuyên trị T-shirt quần Jean. Giang hơi lung túng và có cảm giác que mùa.

Thảm đỏ trải dài từ thềm Khách sạn đến phòng Hội choáng ngợp ánh đèn, người lên kẻ xuống tấp nập, khi được hướng dẫn đến bàn dành riêng, ở đây đã có mặt mấy gã bạn cũ đang tay bắt mặt mừng, Giang mới cảm thấy an tâm. Sau phần nghi thức thường lệ là phát biểu, diễn thuyết xen kẽ văn nghệ giúp vui và dĩ nhiên tại bàn là chén chúc chén anh, những bộ đồ vía đi tham dự lễ hội cũng không dấu được cái máu nhà binh một thời nổi dậy. Trên sân khấu ai hát thì cứ hát, ai nói thì cứ nói dưới này chuyện bù khú vẫn nổ như bắp rang. Thêm bia rượu chống sợ hãi thì bây giờ có trời cũng bằng vung. Tướng, Tá cũng như nhau tất cả là huynh đệ chi binh. Thế những khi người dẫn chương trình giới thiệu phần phát biểu đặc biệt của đại diện làng báo hải ngoại thì tự nhiên không khí hội trường dịu lại, mọi người hầu như đều hướng lên sân khấu, nhưng có lẽ không phải hoàn toàn vì đề tài mà vì người phát biểu là...Hoàng, chính cô ấy chứ không là ai khác. Toàn thân thanh thoát trong chiếc áo dài màu rượu chát, mái tóc dài rẽ ngôi lệch được cài thêm một đóa hồng nhung giản dị nhưng lại không kém phần rực rỡ và quyến rũ lạ lùng. Dù bài phát biểu ngắn gọn trung thực cũng đã bị ngắt quãng nhiều lần vì những tràng pháo tay cổ vũ. Quả thật ngoài tài năng viết lách Hoàng còn có thuật hùng biện vốn chỉ dành cho phái nam, nhất là phát biểu trước một đám đông đa phần xuất thân lính tráng.

Thấy Giang chăm chú hướng lên sân khấu quên cả cụng ly, gã bạn Biệt động Quân vốn ba hoa chích chòe quay qua rỉ tai:

- Tớ đang là đại diện Báo cho Bà ấy tại vùng này. Nếu cậu có nhà hứng thì mai ghé nhà, có buổi tiệc nhỏ chiêu đãi Bà ấy, chắc chắn cậu gặp Bà này sẽ vui lắm, nhưng nhớ giữ mồm giữ miệng đấy. Giang đáp:

- Phải gọi là cô chứ sao là Bà kiểu cách thế, nhất định sẽ đến nhưng nhớ phải cho tở uồng thuốc chống sợ hãi đấy. Trong thời gian Hoàng phát biểu Giang có cảm tưởng như đôi lúc mắt nàng hướng tầm nhìn về phía mình vì bàn Giang ngồi cách sân khấu không xa. Sau khi dứt lời Hoàng trở lại hàng ghế dành cho khách danh dự, Giang không tiện đến chào. Bù vào sự thiếu sót đó Giang tự phạt mình bằng những... chai dầu gió xanh\* mang hương vị của đất nước Hòa lan xa xôi.

Quang cảnh xung quanh dần dần im ắng và như trôi vào vùng khói sương mờ ảo, những bước chân mộng du đưa Giang đến gần với Hoàng hơn. Vẫn là cách một mặt bàn nhưng là mặt bàn ở sân lộ thiên của tầng hai khách sạn, ở đây chỉ có hai người và gió. Gió từ sông Potomac thổi lên mát lạnh, đóa hồng nhưng rơi xuống, làm tung bay mái tóc rẽ ngôi lệch khiến Hoàng quỵn rũ hơn bao giờ hết. Không tự chế được mình Giang chồm hẳn người qua bàn, nắm lấy tay Hoàng, hôn vào má Hoàng với tất cả say mê. Mặt bàn nghiêng dưới sức nặng của đôi bờ vai vạm vỡ, hai người quăn chặt vào nhau tự lúc nào. Mùi da thịt hay là hương Chanel không còn phân biệt được. Hoàng lịm người trong tay Giang và những nụ hôn tham lam khi môi tìm môi gắn chặt không rời ra được nữa. Khi những cúc áo mở toang lộ ra vùng ngực no tròn thịt da rạo rực là lúc ánh trăng non lẩn vào mây như hờn ghen ai đó. Chiếc nịt ngực rơi ra và Giang úp mặt vào với tất cả say mê. Chung quanh quay cuồng, đất trời như đảo lộn thời gian đứng lại và không gian này dường như dành sẵn cho hai người. Không còn thăm dò, không áo màu rượu chát không còn những bước đi đài cát không còn tiếng vỗ tay mà chỉ còn hai người khác giống của thời nguyên thủy trên chiếc giường lộ thiên lập lại tội tổ tông truyền. Có tiếng sỏi gào từ cõi hoang vu nào vọng lại như gậy men cuồng dại không ngừng. Hoàng thở dập dồn và Giang không kịp thở, nhịp thời gian không đếm kịp những say đắm chồm lên như

bóng ma đè. Khi thân thể cả hai đã ướt đầm mồ hôi và sự ham muốn không còn kèm được nữa, sắp sửa nổ tung như núi lửa cho nham thạch tràn lan thì bỗng dưng có ai đó kéo Giang đứng dậy. Hóa ra chỉ là...một giấc mơ.

Gã bạn, vâng, chính là gã bạn tối qua gọi phone không được đã đến tận phòng động cửa đánh thức, bây giờ là năm giờ chiều và Giang thật tình đã mơ giữa ban ngày. Những chai dầu gió xanh tối qua đã phạt Giang đúng nghĩa. Vừa mới mệt vừa nuối tiếc giấc mơ Giang tìm cách thoát thác từ chối không đi dự tiệc chiều như đã hứa. Gã bạn cầu nhàu:

- Không đến đó cũng được nhưng đi với tớ ra quán làm vài chai giải cảm cho đời lên hương, cái máu lính của cậu chảy ngược dòng rồi sao.

Thế là Giang lại xiêu lòng, và thay vì đưa Giang ra quán thì hẳn lại chở thẳng Giang về nhà.

Nơi đến là một tòa nhà khá đồ sộ xây dựng theo kiểu Châu Âu thế kỷ trước có thể gọi là một tiểu lâu đài để chùng độ tuổi cũng cả trăm năm. Gã bạn này ngày xưa cùng lúá với Giang cũng thuộc loại trên răng dưới củ cái ăn cơm lính ở trại lính, đến khi có vợ được cấp cho chỗ trú ngụ là một phòng trong trại gia binh vách ván mái tôn, nắng nóng như chảo rang, mưa lạnh chí cốt, bà vợ mẫn để cứ đều đều năm một. Ở đơn vị hẳn là Trung đội trưởng nhưng ở nhà hẳn là tiểu đội trưởng cái việc mỗi lần về phép muốn gần vợ là phải chờ cho lũ nhóc đi ngủ hết rồi mới đưa nhau xuống góc bếp nơi để cái giường bố nhà binh và cứ thế mà làm việc vì vậy mấy ông nhóc sinh ra đều đen như ông táo và chen chúc trong căn nhà chưa tới ba chục mét vuông, cực oi là cực. Bây giờ hẳn đang ngự trong tiểu lâu đài này có lẽ nhờ kiếm được cây đèn thần của Aladin chẳng. Theo hẳn tâm sự thì quả là của trời cho, lúc mới sang hẳn làm vườn cho người sponsor là chủ nhân của ngôi nhà này và là một cụ già cựu chiến binh thuộc đơn vị tác chiến đầu tiên đặt chân đến Việt Nam. Hẳn vốn là dân tác

chiến, sau ngày đứt phim lại phải đi tù nên cực khổ đã quen lại chịu khổ và cần mẫn nên cứ mỗi cuối tuần hẳn mang cả vợ con sang thi nhau làm đẹp ngôi vườn, trồng thêm cây quả nhiệt đới và nhất là chăm sóc cho hai con cún mặt mày xấu xí. Ông cụ rất thích và lại thương mấy đứa con của vợ chồng hẳn vì chúng rất siêng năng học tập đứa nào cũng ngoan và có tương lai xán lạn, khác với mấy đứa cháu của ông cụ rất xa. Có lẽ vì vậy khi ông Cụ qua đời di chúc để lại hẳn được hưởng ngôi nhà với điều kiện chỉ trả mỗi tháng hai trăm mỹ kim cho đến chết là ngôi nhà hoàn toàn thuộc về gia đình hẳn và số tiền này gởi thẳng cho quỹ từ thiện của hội cựu chiến binh. Nghe xong Giang thầm nghĩ như vậy là đôi khi ước mơ cũng có thể thành sự thật, nhưng mình có ước đâu chỉ là giấc mơ tự đến thôi mà.

Toàn cảnh bên ngoài ngôi nhà là kiến trúc kiểu Châu Âu nhưng nội thất thì lại đậm đà phong cách Á châu. Đặc biệt khách sảnh thì hoàn toàn Việt nam những vật dụng bài trí bên trong đều mang hơi hướng của ba miền đất nước. Khiến Giang nhớ lại ngày nào ở Quán Phố xưa. Và không hiểu làm sao mà gã bạn còn giữ được tấm ảnh đen trắng chụp căn nhà trong trại gia binh ngày nào đã được phóng to treo trên bức tường chính như hậu cảnh của sân khấu. Hẳn rĩ vào tai Giang:

- phải như thế thì mấy đứa nhỏ mới nhớ đến quê hương, và không quên những ngày cơ cực.

Sau đó hẳn mời Giang ra phía sau, cách vuông sân cỏ là một patio rộng lớn, đèn neon hắt ánh sáng màu phi thúy vào những lồng hoa lan đã trở hoa, quanh lối đi là những cụm dạ lý cũng góp phần tỏa hương thơm ngát. Tiếng nhạc nhẹ có âm hưởng của thính phòng dịu dặt. Có bàn dài trải khăn trắng đầy ắp thức ăn tự phục vụ. Xa hơn một chút là quầy bar rượu. Ở đó đã có mặt mấy gã bạn lính lác một thời, đến sớm từ khi gia chủ chưa về, đang đầu hót như điên. Thấy Giang đến cả đám nhao nhao kéo Giang vào quầy rượu chào sân. Từ đó khách và chủ cứ tự nhiên

như người Hà nội. Thật ra thì cũng là bằng hữu cũ chứ khách khứa gì đâu chỉ có một người duy nhất là khách thì chưa đến. Gã bạn cứ đi ra đi vào có vẻ nôn nóng vì bà vợ đi đón Hoàng vẫn chưa về. Sang tuần rượu thứ ba thì Hoàng đến, Giang giữ kẻ chỉ dùng bia nên còn khá tỉnh để theo bạn đến chào Hoàng. Sau phần xã giao thường lệ, Giang chỉ nói được một câu:

- Rất mừng được hạnh ngộ. Hoàng sửa lại:
- Phải nói là tái ngộ mới đúng. Gã bạn ngắt người:
- Thì ra hai người biết nhau.

Vì Hoàng là thượng khách nên phải tiếp chuyện với nhiều người gần như là phải trả lời phỏng vấn cho đám bạn rượu vào lời ra.

Giang trở lại quây rượu và lần này tự rót cho mình một ly cognac nhâm nhi để dần xuống nỗi cảm xúc đang thừa cơ dậy sóng và lặng lẽ chiêm ngưỡng Hoàng. Vẫn là một màu vàng tơ quý phái nhưng không phải ánh lên từ chiếc áo ngắn thời trang như dạo nào mà là từ chiếc áo dài truyền thống ôm khít lấy thân hình tạo ra những đường cong đầy ấn tượng, vẫn là mái tóc lững chề ngói rẽ lệch và vẫn là nụ cười hiền cực kỳ quyến rũ. Vẫn là ánh mắt sáng ngời đầy thiện cảm mỗi khi trả lời ai đó. Tất cả là Hoàng. Giang thâm nghĩ phải chi là Hoàng thị của...riêng mình.

Khi đã ngà say Giang tìm một chỗ thoáng ngoài sân, tự khen mình đã tự chế được cảm xúc và cũng tự thưởng một điếu thuốc thơm. Mùi thơm của sợi thuốc virginia bông bung nhạt hần khi thoảng qua vai Giang một mùi hương quen thuộc, không phải là mùi dạ lý phong lan mà là mùi ...chanel ngọt lịm.

- Anh Giang dường như không được vui hôm nay. Hoàng nói.

Giang cười cười:

- Vui lắm-vui lắm chị ạ! Làm sao không vui được khi vượt mấy trăm dặm đường đến đây, những tưởng chỉ hợp bạn rồi về ai ngờ lại được gặp chị. Và rất mừng khi biết chị được

nhều người hâm mộ (điều này thì Giang chẳng muốn chút nào).

- Hâm mộ thì còn xem lại nhưng hâm nóng thì có. Hoàng trả lời với cách nói tếu dễ thương quen thuộc:

- Từ chối cách mấy cũng phải nhấp môi một chút rượu bây giờ đang say và bắt đền anh đây này.

- Anh biết không chỉ vì anh không đến gần Hoàng nên mấy ông bạn lính tráng của anh cứ thi nhau phỏng vấn đủ điều.

Giang lại cười:

- Dù không làm lỗi nhưng bất kỳ lúc nào cũng sẵn sàng bắt đền cho chị cả, vả lại chị biết không - có biết bao nhiêu người thích ở địa vị của chị lắm đấy, kể cả tôi.

- Tại sao?

- Đi đến đâu cũng có người sẵn đón có nghĩa là mình phải có điều gì đó để thu phục được cảm tình của người khác cứ như hoa phải có hương phấn thì mới quyến rũ được Bướm Ong phải thế không. Hoàng không vừa:

- Chuyện Ong Bướm là chuyện sinh học tự nhiên, nếu hiểu theo nghĩa khác là không được đâu nhé.

- Vâng, vâng tôi không dám lộng ngôn đâu. Hoàng tiếp:

- Anh Giang này, anh nói không lộng ngôn là tự dối lòng rồi, không lộng ngôn thì sao anh cứ một chị, hai chị là sao, vả lại anh cũng chưa trả lời Hoàng là anh nghĩ chuyện Ong Bướm theo nghĩa nào. Thoáng chút bối rối Giang đáp:

- Thú thực là cả hai.

- Anh dám.

Tự dung máu lính trong Giang nổi dậy:

- Dám chứ, chị quên là cánh đàn ông chúng tôi vốn tham lam sao, nhất là trước một đóa hoa hiếm quý như thế này. Hoàng ngăn người trong khoảng khắc và có lẽ vì chút hơi men nên trở thành bạo dạn:

- Hóa ra anh vẫn khéo nịnh đầm thế à? Vậy thì anh dám cùng Hoàng đi rước đèn một vòng quanh đây không!? Ngay lúc ấy cũng không thể hiểu ai đã nắm tay ai và cả hai cùng sánh bước. Bóng hai người đổ vào nhau và kéo thành

một vệt dài sau lưng họ như vạt váy dài của cô dâu trải trên thảm đỏ.

Đám bạn đang nổ như kho đạn thành Tuy hạ bỗng dung im phắc và gã bạn gia chủ thì há hốc mồm ra đầy kinh ngạc khi thấy Hoàng và Giang tay trong tay đến thẳng quầy rượu chia phần mỗi người một cốc.

Khi Giang đưa Hoàng đến trước bức hình trại gia binh cũ đã phóng lớn, ánh đèn trần hắt xuống bóng hai người lại đổ vào chính cửa của căn phòng lợp tôn trong bức hình ấy. Hoàng hỏi:

- Anh đã từng ở đây?

- Chỗ này là của gia chủ đây còn anh ở phòng độc thân cũng không hơn gì nơi này. Hoàng nhận xét:

- Trông thâm quá, chiến tranh đã qua rồi nhưng sao các anh lại thích giữ những hình ảnh này. Lập tức Giang thay đổi cách xưng hô:

- Hoàng này - em này, đối với ai khác có thể là kỷ niệm nhưng đối với bọn anh đó là một nhắc nhở thường xuyên cho một đoạn đời bi tráng đã qua; nhưng vẫn còn đứng lại trong lòng mỗi người lính lưu vong, và riêng anh luôn hãnh diện đã một thời ở đó. Hơn nữa lại còn muốn được sống tiếp cuộc đời như thế vì nó gần, nó thực với bản chất con người và nó là một biểu tượng cho thế giới thấy được lòng yêu nước thông qua sức chịu đựng của người lính. Dù bạn anh đang ở trong dinh thự này, hoặc anh đang lang thang phiêu bạt thì tại anh vẫn còn một điểm tương đồng một niềm kiêu hãnh chung vì tại anh là... những người lính cũ. Và riêng bên anh thì lại đang có một người mà chỉ mới nghĩ tới thôi cũng đã là hạnh phúc.

Không khí tự dung trầm xuống, mơ hồ ánh đèn trần không còn chiếu sáng và bất ngờ Hoàng ôm chặt lấy Giang. Có những giọt nước mắt rơi trên vai Giang lặng lẽ. Làm sao môi chẳng tìm môi cho nước mắt không còn ràn rụa nữa. Làm sao cưỡng được khi ước mơ biến thành hiện thực. Và Giang chợt hiểu một điều: thì ra trong tim người phụ nữ dù

có quyền lực, bản lĩnh hay thành đạt bao nhiêu, vẫn còn nguyên một chỗ để lưu tình, điều đó đã trở thành thuộc tính không thể nào thay đổi. Hạnh phúc, khổ đau cũng từ đó mà ra. Riêng Giang dù đã cố tình vẫn không thể nào trấn áp được dục tính của chính mình. Vấn nạn của đời người đã trở thành định mệnh. Và dù vật đổi sao dời, nhiều nhường dâu bể thì người lính cũ chắc chắn vẫn còn nguyên những tự hào, họ có thể là thương binh nhưng dứt khoát không là phế binh.

Có lẽ rừng lá phong vàng vùng Hoa thịnh đôn cũng đã đến lúc đổi màu. Và ngoài kia nước sông Potomac đang chảy ngược dòng lạnh lẽ. Cho ngọn thu phong đưa người gắn lại với người.

Hoa Thịnh Đôn Mùa Thu

## ***Đường xưa lối cũ ai về***

Ở một góc tối đầy, lung linh ánh đèn màu mờ ảo vũ trường Abizza vùng southwest chìm ngập trong không khí đậm đặc, sâu lắng như một tiếng thở dài, từ một giọng hát nữ cất cao, cao vút rồi bất ngờ dừng lại và nhẹ nhàng rơi xuống như một làn gió thoảng. Ai đó, thân quen hay lạ lẫm kéo tôi về với Quảng Trị vời xa, những đợt sóng thần thờ vồ đôi bờ Thạch Hãn quanh năm vách đá rịn mồ hôi. Dòng sông trôi, trôi về Chợ Sãi, ở đó có một cửa hàng tơ lụa và thập thoảng một đóa hồng. Thanh Hà chính là đóa hồng nhưng đỏ thắm đã kéo tôi về dưới mái Trường Trung Học Nguyễn Hoàng xưa. Và tôi, chính tôi, gã học sinh nhất gái lại bất kể nắng mưa cứ mãi lẻo đẹo theo nàng từ Cổ Thành về Chợ Sãi. Bãi sân chơi khu phố chợ đã có thêm một thành viên mới là tôi. Đêm đêm, đầu mình sau gốc Bàng già, chỉ những mong nghe được tiếng người, gọi hồn *Đêm tàn bến ngự* hoặc lang thang *Nửa đêm ngoài phố* và xa hơn *Ai Lên xứ hoa đào...* Tiếng hát Thanh Hà khởi đi từ đó và luôn luôn có một thính giả trung thành gieo hạt cây si dưới nền đất chết. Tiếc thay tình yêu chưa kịp trở mầm thì chinh chiến kéo tôi vào những trò chơi mới. Và từ đây là chia xa, là nhung nhớ, là xa mái tóc người vẫn theo gió vờn bay. Buồn thay, thân nhất gái chưa kịp tỏ tình.

Chiến tranh càng ngày càng khốc liệt và tình yêu thầm lặng non trẻ kia cũng hững hờ như dòng sông chảy cho đến một ngày tan mất trong biển khơi.

Vào một mùa khô tôi trở về Quảng trị theo gót quân ta dựng cờ trên cỏ thành đổ nát và bên kia chợ Sãi chìm trong khói lửa mịt mù, tôi cố hỏi thăm những người chạy loạn thì biết ra chợ Sãi đã trở thành bình địa và gốc bàng xưa đã gục xuống lâu rồi.

Vài năm sau, nổi trôi theo chiến sự, với mười lăm ngày phép hiếm hoi tôi trở về thành phố như một gã nhà quê ngớ ngẩn giữa phố phường mà cứ mãi nhớ đồng sâu. Tôi nhớ những làn sương mỏng trên cánh đồng lúa non buổi sáng lung linh trong ánh nắng ban mai, tôi nhớ bờ ao ngập ngừng dăm bông súng, tôi nhớ lũy tre đầu làng Tri Bưu cô kính thấp thoáng một mái nhà Chung. Tôi nhớ đụn rơm gốc rạ sau mùa gặt thanh bình, tôi nhớ tiếng sáo diều và những khúc đồng dao con trẻ. Bàng bạc trong nỗi nhớ ấy là tiếng hát Thanh Hà một thuở nào xa, thật ra đâu xa vì nó hiển hiện lơ lửng, mà lại quá ư hiện thực, nó khi ẩn khi hiện từ nhạc khúc *Đường xưa lối cũ* đang lừng lừng thoát ra từ một dàn máy Akai cũ kỹ trong góc quán cà phê Phần Thông Vàng. Có tiếng nhạc có lời ca nhưng không có phần xướng danh người hát, nhưng tôi vẫn ngỡ ngợ đó là tiếng hát Thanh Hà của riêng tôi một thời si dại.

Lại một tình cờ, như rất nhiều bất ngờ trong cuộc chiến, tôi được cô bạn gái, thời ấy thường gọi là em gái hậu phương đãi tôi một châu “như ý”, dân nhà binh chúng tôi khi gọi là “như ý” có nghĩa là muốn gì được đấy. Trong những điều tôi chọn lựa có một mục đã gây phản ứng không nhỏ nơi cô bạn gái, ấy là một châu chả chìa thịt chó. Đồi lại tôi phải theo cô ta đến một nơi mà không bao giờ tôi nghĩ đến: Đại Hí trường Maxim. (Tôi vẫn thường dị ứng với những nơi chốn phù hoa, không thích hợp cho những thành phần lính lác như tôi). Nhưng người ta đã “như ý”

cho tôi tại sao tôi lại hẹp lòng không “như ý” cho người ta nhỉ !

Cô bạn gái tinh ý khi thấy tôi có vẻ ngượng ngập trước khung cảnh hào nhoáng của Hí trường đã tế nhị chọn một bàn trong góc khuất, nhưng cũng đủ để nhìn thấy một phần sân khấu. Hôm ấy là chương trình đặc biệt chào mừng Đoàn Văn nghệ Việt Nam do Nhạc sĩ Hoàng Thơ hướng dẫn sắp xuất ngoại lưu diễn. Nhạc sĩ họ Hoàng vốn gốc người Quảng Trị gọi cho tôi một chút tò mò. Xen kẽ chương trình ca vũ nhạc rất qui mô là phần trình diễn của những tiếng hát trẻ triển vọng (nói là triển vọng nhưng đã đứng trên sân khấu Maxim rồi thì ai dám phủ nhận tài năng của những người ấy). Ly Martin thứ ba chưa cạn thì trong tôi đã bùng lên những ham muốn đòi thường, cô bạn gái dường như hiểu ý, đề nghị tôi ngồi rắng thêm chút nữa vì chưa đến tiết mục ca vũ chính mà vũ sư Lưu Hoàn là chú của cô ấy trình diễn, “như ý” cho nhau lại đành chịu. Tiết mục ca vũ đang diễn ra sôi động, bất ngờ đèn màu chợt tối, chìm vào tĩnh lặng những vũ công trở thành những pho tượng trong tư thế khác nhau, từ hậu trường sân khấu một tiếng hát cao vút vang lên, đèn sáng dần theo bước chân của người trình diễn, lời mở của nhạc khúc: *Khi tôi về...* thấm dần vào từng thớ thịt của người nghe, tôi như rợn người, không phải vì tiếng hát mà vì...người hát. Vâng, không phải Thanh Hà trên sân khấu thì còn ai vào đây nữa.

Hình ảnh này không thể lẫn lộn vì mái tóc dài óng mượt kia che một phần gương mặt thanh tú và đôi mắt ngời sáng, không dấu được bờ môi quý phái đã một thời điên đảo hồn tôi và cũng đã trở thành một ám ảnh không nguôi ngoài theo mãi bên tôi suốt những dặm dài chiến dịch. *Khi tôi về*, vâng tôi đang về đây Thanh Hà ơi! Như một phản ứng tự nhiên tôi nắm tay cô bạn gái hốt hải bước ra về như trốn chạy. Tự dưng tôi muốn một chút không khí của biển, ngay đêm ấy chúng tôi ra thẳng Ô Cấp.

Từ Ban công của khách sạn Palace tôi nhìn ra biển, biển tối đen nhưng lại đầy ánh sáng của những ngọn đèn chài, lung linh mơ ảo dường như có rất nhiều sao sa vào mơ ước. Chai Martin còn dang dở, điều thuốc vẫn liền môi, tôi như đang bơi trong trùng trùng sóng ngược. Cô bạn tôi bên cạnh khẽ khàng tâm sự:

- Thanh Hà là bạn em đây, cô ấy vừa là bạn học vừa là bạn gia đình vì cô ấy là cháu nhạc sĩ Hoàng Thơ mà bác Thơ lại là chỗ thân quen với cậu của em là Vũ sư Lưu Hoàn, chuyến này cả hai cùng xuất ngoại, lẽ ra Thanh Hà có dịp theo đoàn nhưng...

Thanh Hà sinh ra và một phần đời lớn lên từ Quảng Trị, xuất thân từ một gia đình Quan lại cũ gia qui vốn rất bảo thủ. Thanh Hà lại ở gần bên ngoại mà người cậu là Hoàng Thơ vốn có máu văn nghệ từ khi còn rất trẻ. Cùng chung số phận bị ràng buộc bởi gia qui nghiêm ngặt, nhưng lúc bấy giờ Hoàng Thơ là một thanh niên đầy nhiệt huyết vì quá đam mê văn nghệ đã bỏ nhà theo kháng chiến chỉ để... tự do đàn hát. Sau một thời gian Họ Hoàng thức tỉnh trở về, lúc này thời thế đã đổi thay, ảnh hưởng nhạc tây phương đang lan tràn trong giới trẻ, Họ Hoàng gia nhập làn sóng ấy với tất cả nhiệt tình và sau này trở thành một trong những cây đại thụ của làng âm nhạc Việt Nam góp phần không nhỏ cho lịch sử âm nhạc hiện đại.

Riêng Thanh Hà dù ảnh hưởng nhiều và được sự khuyến khích của Hoàng Nhạc Sĩ nhưng vẫn không thoát ra được sự kiểm tỏa của gia đình. Vì vậy Thanh Hà chưa bao giờ nhận mình là một ca sĩ chuyên nghiệp và cũng chưa bao giờ có ý nghĩ sẽ chọn con đường ca hát làm kế mưu sinh, cho dù tiếng hát thiên phú vẫn không ngưng làm rung động lòng người.

Nhiều năm sau cuộc đổi đời, *Khi tôi về...* vẫn lại là nhạc khúc quen thuộc ấy dù tôi về lại với đời, bộ quân phục không còn trên người nữa, và những vết thương chiến chinh vẫn chưa thành sẹo, tôi ta bà trong cuộc bể dâu, lang

thang cùng khắp cố tìm một gương mặt thân quen. Tiếc thay “ Chim bay bể bắc, anh tìm bể nam “ Những tưởng tất cả chỉ còn là hư ảo.

Một hôm, như một lời nguyện khó giải, tôi với bước chân vô định, tấp vào một trạm Hạ cờ tây, ngất ngưỡng đắm ly rượu đế, lòng luộc mắu tòm mấy khúc dồi. Tâm hồn tôi trống vắng đến lạ thường. Đang khi nửa say nửa tỉnh bỗng thoang thoang thoảng bên tai một lời hát cũ gọi mời về *Huế của ta*, tiếng hát sao mà thân quen đến thế, tôi tỉnh người cố lắng nghe thanh âm ấy phát từ đâu, chênh chéch bên kia đường, con đường đất đầy bụi là một nếp nhà nho nhỏ, mấy chùm hoa ti gôn vươn ra từ bờ giậu, thấp thoáng một dáng hình, tiếng hát từ đó theo gió sang đây, tôi gạ cô chủ quán hỏi thăm nhà ấy của ai. Câu trả lời làm tôi sững sốt:

- Nhà chị Hà bán vải đấy, không hiểu từ đâu phiêu dạt về đây, chị ấy đẹp lại sang, có sạp vải ngoài chợ Bến Thành, lại có chân trong Ban nhạc tài tử chuyên đi hát giúp vui cho những trại cô nhi, dưỡng lão, có khi lên đến cả trại phong cùi Cái sắn cơ đấy, này ông anh:

- Bên ấy còn là quán cà phê văn nghệ nữa, nhưng chỉ bán về đêm. Tôi hỏi một câu mà cô chủ mau miệng đã đáp đến mười. Không hiểu là vui mừng hy vọng hay là máu nhà binh nổi dậy, tôi cao giọng:

- Cô chủ, cho thêm một xị.

Có tiếng ai đó trả lời:

- Ở đây chỉ bán chứ không cho,

- Càng tốt, tôi mua một trả hai, vừa đáp vừa quay người lại. Trục diện tôi là Thanh Hà với bộ cánh đen tuyền giản dị, với cái nhìn tinh nghịch nhưng hoàn toàn không nhận ra tôi của một thời “ theo Ngọ anh về “.

Trong vương sơn ẩm cúng, khá nhiều cây cảnh, dăm chiếc bàn con, chút đèn màu dẫu khéo sau những tầng lá thấp, một chiếc đèn lồng chính tỏa sáng mấy chữ *kẽ tay Cafe’Tango*, hương hoa sứ lan nhẹ chen lẫn mùi cà phê

thơm lừng, tôi nhủ thầm, giữa thời buổi bát nháo này vẫn còn một chỗ dễ thương.

Khi nhận ra nhau sau bao năm cách biệt, những kỷ niệm hiem hoi như một sợi dây giữ chặt lấy nhau, Thanh Hà tiếp tôi với tất cả nhiệt tình, như quá đỗi thân quen. Vẫn là Thanh Hà trong trí nhớ, đôi mắt đen vẫn ngời sáng, nhưng đôi lúc khẽ tránh một ánh nhìn như có gì u ám, làn da trắng, bờ môi dịu, nụ cười thoáng mát ngày xưa dường như không có tuổi. Thật ra vào thời điểm này thì đằng sau những thứ ấy thì cả tôi, Thanh Hà và còn nhiều người khác nữa vẫn còn nguyên một cái tôi chung: “ *Tôi quá buồn* “ không phải vì mỗi người đã có một đời riêng, mà vì...nhiều nhưng dâu bể.

Sau đó cả hai chúng tôi lại thêm một lần lạc nhau trong đời vì những dặm dài vượt biển khác nhau.

\*

Tôi mê người trong không khí trầm uất của riêng tôi, của những quá khứ đen, của những mối tình hồng, tôi chao đảo dật dờ - tôi say theo tiếng hát ca nền của một giọng nữ cao. Khi tỉnh người thì sân khấu ABIZZA đã thay người hát, tiếng hát mơ hồ kia đã ra về.

Gã bạn phóng viên dúi vào tay chiếc máy ảnh và tấm thiệp mời nhờ tôi đi thế hẳn đến tham dự một buổi Thơ nhạc đặc biệt do một hội quán Văn nghệ tổ chức tại Đại Túu Lâu Fu- Kim ở thành phố Houston cực nam nước Mỹ. Tôi định từ chối vì bản tính tôi vẫn khó hòa nhập với những nơi chốn phù hoa. Nhưng, lại vẫn là cái nhưng dễ ghét, trên tấm thiệp có chừa thêm hàng chữ: Tham dự đặc biệt nghệ sĩ Thanh Hà. Tôi không hiểu là ca sĩ thời danh Thanh Hà từ California về hay là...Thanh Hà trong nỗi nhớ tôi.

Vẫn cố tình chọn chỗ trong góc khuất, dạ tiệc lại rất đông người, những gương mặt hớn hỡ, thời trang muôn vẻ và những nụ cười rạng rỡ, nên cái tôi dễ dàng chìm khuất, một thích thú của riêng tôi.

Chương trình văn nghệ đang rất sôi động, huyền ảo, bỗng dừng trầm lắng khi người hoạt náo viên giới thiệu phần trình diễn của Thanh Hà. Lại vẫn từ một góc tối bước ra, Thanh Hà không là ai khác đang hiện hữu trước tôi. Mái tóc không còn dài nhiều như xưa nữa nhưng vẫn mềm mại vờn bay, nụ cười quý phái dễ thương và đôi mắt đen nay đã lại long lanh ngời sáng. Thanh Hà vẫn là dòng sông xanh mát cho dù đã là sương phụ nửa vời. Tiếng hát vượn cao, thời gian như dừng lại và những ánh đèn flash chớp sáng của máy thu hình chính là vòng nguyệt quế trên châu... Thanh Hà đã thực sự chinh phục người thưởng ngoạn và đã giải được lời nguyện bảo thủ để trở về với cội nguồn âm nhạc bằng tất cả đam mê của riêng mình.

Thanh Hà là người hát cho anh em tôi nghe, hát cho những trẻ thơ không mái ấm gia đình, cho những người bệnh nan y đang đi dần đến chết, cho những cụ già đơn lẻ trong các viện dưỡng lão và nay hát cho những đời tị nạn ly hương và chính tiếng hát mượt mà kia là một trợ thủ đắc lực cho những hoạt động xã hội từ thiện không mỗi mết của đóa hồng chợ Sãi ngày xưa.

Đường xưa lối cũ ai qua  
Giữ gìn sắc lụa vàng pha thưở nào.  
Giữ luôn yếm thắm má đào  
Đông tây hai hướng, hướng nào riêng ta.

Không cần ai mạ vàng nạm bạc, Thanh Hà bằng tài năng thực thụ đã tự mình vẽ lại chân dung nghệ sĩ của chính mình với những gam màu lộng lẫy, sáng ngời.

Thanh Hà đang là tiếng hát được nhiều ái mộ và dĩ nhiên trong số ấy vẫn còn nguyên một nỗi niềm tôi.

Chuyện cũ riêng tư đâu cần bày tỏ, bởi vì mỗi một lý giải lại trở thành mỗi một ưu tư. Điều quan trọng là đã lạc nhau trên nhiều chặn đường trắc trở, thời gian trôi qua đã

xóa nhòa ít nhiều ân tình kỷ niệm nhưng vui thay chúng tôi lại một lần hạnh ngộ và chắc rằng không thể nói chia tay.

Trong trái tim sương phụ kia, ngoài một tấm lòng dâng hiến cho những hoạt động xã hội, chắc chắn vẫn còn nguyên nỗi niềm trăn trở cho riêng mình. Nàng không nói thẳng, nhưng đôi mắt sầu muộn kia bất chợt long lanh, ngời sáng đã nói hộ nàng.

Chai martell đã voi phân nửa, ngọn bạch lạp chập chờn theo khói thuốc vờn bay, nàng nghiêng người thả nhẹ vào tai tôi: *đường xưa lối cũ phải về.*

Gió, gió từ đâu về lồng lộng trong tôi, hay niềm hân hoan khi nắm bắt được mơ ước của chính mình làm căng lồng ngực, loạn nhịp trái tim. Thanh Hà với mái tóc không còn dài như nhánh sông đã đổi, đôi mắt có đuôi khép lại những hẹn hò và bờ môi trái chín kia phải chăng là phần thưởng cuối cùng cho người lính cũ biệt xứ lưu vong.

## **Qua sông định mệnh nhớ đò**

Tôi làm quen với trò chơi chiến tranh khi còn rất trẻ. Tóc xanh như lá non chưa đủ màu diệp lục, áo trắng học trò còn dính mực mùng toi và trong túi quần xanh luôn có những mẫu phấn thừa rơi rớt.

Mẹ tôi thường mang áo quần tôi ra cầu ao giặt giũ. Phấn tan vào nước làm trắng cả đôi tay gầy của mẹ. Tôi đứng bên bờ nước tự ngỡ ngàng hỏi thăm nước ao hồ có khi nào theo sông trôi ra biển và phấn kia có tồn tại với thời gian .

Tôi ý thức thời gian trôi khỏi đi từ độ lên mười.

Tôi còn nhớ như in những tháng cuối của mùa vượt tuyến từ bắc vào nam. Bố tôi cõng tôi trên lưng vượt sông Bến Hải có những nhịp cầu Hiền Lương chia cắt đôi bờ, bên cạnh là mẹ tôi tay xách tay bông, thẳng đường xuôi nam lại phải qua sông Thạch Hãn có đôi bờ đá dựng đồ mồ hôi. Tôi vượt sông Hương có Vạn đò Gia Hội vẫn làm ngọt môi tôi với những chén chè.

Từ đó vượt sông, vượt mãi cho đến ngày tự khởi một mình. Từ già lớp trường vượt cầu Cỏ May ngang đầm nước lợ. Đến đồi Tăng non Phú trang bị cho mình kinh nghiệm chiến trường. Và đời lính tôi lại bao lần vượt sông như thế. Khi vượt sông đêm phải bơi xâm nhập không để tiếng nước khua lay động chân bèo.

Khi vượt sông thần tốc, đối diện địch bờ kia bọt nước tung cao hay là đường đạn địch chẳng có thời gian phân biệt gì đâu, và cứ thế vượt sông cho đến ngày phải bỏ nước ra đi.

Những dòng sông trong tôi đã trở thành kỷ niệm không thể phai pha.

Một chiều thu ở xứ người xa lạ khi nắng vàng rực rỡ nghiêng vai thiếu nữ có mái tóc dài theo gió vờn bay tôi liếc thấy trên tay trắng muốt dòng sông đời nghiệt ngã của riêng tôi. Vâng, tập Dòng sông định mệnh của nhà văn Doãn Quốc Sĩ Ông thầy học cũ ngày xưa, được giữ chặt trong đôi tay mềm mại của ai kia .

Ký ức hiện về như cuốn phim quay chậm những điều mà tôi ngỡ như đã quên, ngày ấy cái thời còn trai trẻ tôi vẫn thường la cà qua những hiệu sách báo và thường đứng rất lâu trước những tên tuổi một thời như: Vũ Khắc Khoan, Võ Phiến, Đỗ Tấn, Trần Thanh Nguyên, Thanh Thương Hoàng, Võ Thu Tịnh, Nguyễn Sĩ Tế, Tô Thùy Yên ... tôi đặc biệt lưu tâm đến Dòng sông định mệnh vì nhà văn Doãn Quốc Sĩ là Thầy dạy học của tôi, và nhà sách Ứng Hạ đối diện với dòng Hương Giang của Huế là nơi duy nhất cho tôi mua thiếu cuốn sách này.

Giờ đây, cách quê nhà nửa vòng trái đất tôi lại gặp Thầy trên dòng sông đời vẫn mãi theo tôi nổi trôi lưu lạc. Một ý nghĩ tinh nghịch chợt nổi lên trong tôi.

Tôi bước đến bên cạnh cô gái tóc dài kia và...

- chào cô,

- vâng-thưa chú, cháu chờ nhỏ bạn đến đón, Chú không định cho cháu quá giang chứ ?!

- Ô! Không tôi cứ tưởng cô đi bán sách (thế là ý định làm quen với cô gái này đã bị chệch đường). Cô gái cười phá lên.

- Chú ơi! Chú nhầm rồi và chú có muốn mua cũng không còn kịp nữa vì đây là cuốn cuối cùng trên giá sách đấy chú ạ. Tôi nghĩ thầm, lại một cô bé bắc kỳ đảo để.

Thôi thì đành phải theo lao, tôi nham nhở:

- Tiếc quá, vậy chúng ta làm quen nhé. Cô gái lại cười giòn, Chú muốn làm quen với cháu hay là với ông nhà văn mà cháu đang ôm đây.

-Tất nhiên là cả hai, cô biết đấy tụi đàn ông các anh tham lam lắm, (tôi giữ quẻ xung anh để về sau khỏi sừa) Cô gái có chút gì bối rối, tôi tới luôn:

- Hay là thế này nhé anh mời em giải khát, ta làm quen và sau đó sẽ bàn về cuốn sách, vả lại em cũng nên cho ông nhà văn này thờ một tí chứ, ôm chặt quá đấy. Cô gái cười cười.

- Chú à! Trước khi ra đường chú có nhìn vào kính không?

- Anh ghét soi gương lắm, vì mỗi khi đối diện là hấn lại vẽ vào mặt anh một nếp nhăn. Cô gái không vừa:

-Thế thì cảm ơn cái ông kính ấy đã nói hộ cháu. Tôi đổi chiến thuật làm ra vẽ râu râu, quả thật ở xứ người mà lệ loi thì chóng già lắm. Câu chuyện chỉ mới đến đó thì có tiếng còi xe, cô gái vội vã bước xuống lề đường:

- Thôi để lúc khác chú nhớ số phone của cháu ở cửa kính kia kia. Theo hướng chỉ tôi thấy trên tấm quảng cáo cho một đêm nhạc sinh viên có hình của cô gái ấy, một dung nhan tươi mát và rục rịch có ghi tên Mai Thy người dẫn chương trình, mĩa mai thay hình ảnh tôi phản chiếu bên cạnh đây những nét phong trần và tiêu tụy của một người già mà ngỡ mình còn trẻ. Không hiểu nổi mình hay là vì máu nhà binh nổi dậy, tôi tự nhủ thế nào cũng phải tìm lại *dòng sông định mệnh* của chính mình

Đêm văn nghệ thu hút rất nhiều khách tham dự, có thể nói thành công mỹ mãn. Dù rất bận rộn với công việc dẫn chương trình nhưng Mai Thy vẫn luôn dành cho tôi những thiện cảm nhiệt tình khó thấy ở chỗ đông người, cứ

có một chút rối rảnh là cô ấy lại đến bên tôi giải thích đủ điều và không hiểu từ tôi hay từ cô ấy hai chữ chú cháu không còn tồn tại nữa.

Ai đó đã nói rằng mùa Thu là mùa gọi lên những chia ly, cách biệt, riêng tôi thì dường như mùa Thu làm cho người với người xích lại gần nhau hơn.

Ánh trăng vàng vừa giấu mặt sau lùm cây, chút bóng tối đồng lõa, chút men bia ngậy ngất và có Mai Thy trong vòng tay, những nụ hôn tham lam không còn dừng lại được, giờ này dường như chữ nghĩa, lời nói đã nhường chỗ cho lý lẽ của con tim. Lụa tay trong làn tóc mượt mà, hương da thịt còn thơm hơn mùi hoa chanh hoa bưởi, tôi như đang bơi ngược lại sông đời. Quả thật khi đã có sự đồng cảm thì không một lời nói, câu văn nào có thể diễn tả hết nỗi đam mê chất ngất và cảnh vật chung quanh đều trở thành hư ảo. Tôi như đang trôi bồng bềnh trên dòng sông hạnh phúc và Mai Thy như cô lái đò đang đẩy nhẹ thuyền trăng.

Bằng một giọng kể đều đều tiếng bắc kỳ không còn dễ ghét Mai Thy chiếu lại một đoạn phim buồn. Mai Thy là tên thật, quê gốc Thái bình sinh ở miền Nam, gia đình có điền trang ở Vũng tàu, ba lần vượt biên lúc mới lên mười, được cứu một mình, thân nhân thì trở thành cư dân của thủy cung vào một đêm giông bão giữa muôn trùng sóng dậy đại dương. Là con nuôi duy nhất của một mục sư Tin lành nhân đức không con.

Tất cả những sinh hoạt của Mai Thy đều trở thành Mỹ hóa, thế nhưng với nỗi nhớ thân nhân không bao giờ dứt và với sự giáo dục đặc biệt của dưỡng phụ là người đã từng truyền giáo tại Việt Nam, Mai Thy vẫn giữ riêng cho mình một tâm hồn rất đời Việt Nam, và không ngừng tìm hiểu cũng như quảng bá Văn hóa Việt, thường xuyên đọc sách Việt, nói tiếng Việt đúng giọng (Tốt nghiệp ngôn ngữ học) Làm việc cho một Trung tâm nghiên cứu về văn hóa Á

Châu. Đó là lý do vì sao Mai Thy hôm ấy đã giữ chặt “*Dòng sông định mệnh*” trong tay mình.

Câu chuyện chỉ có thế, nhưng đã làm thay đổi cái nhìn của tôi đối với những người trưởng thành trên nước Mỹ. Sự lạnh lùng và cố tình tạo cách biệt với đồng hương của họ, không còn làm tôi khó chịu nữa, ngược lại còn cho tôi cái cảm giác tội nghiệp. Một ông nhà văn nào đó đã đặt tên cho một tác phẩm của mình là “*Nước Mỹ lạnh lùng*” vâng quả như thế nhưng chỉ lạnh lùng với những kẻ ngu dốt vong bản vì không biết giữ lấy bản chất của chính mình.

Anh lẩm bẩm gì thế, Mai Thy rúc đầu vào ngực tôi cẩn nhẹ vào vết sẹo còn sót lại của một thuở binh đao:

- Chắc là trước đây bị bà nào cắn phải không?

- Trên đời này nếu có một người nào cắn được vào đây thì người đó chính là em đấy.

- Vậy hả, vậy thì...cắn cho đã này... tôi nhồm người lên vì đau nhưng lại cũng có cái cảm giác thích thú.

- Anh đừng quên em là gái Bắc kỳ đấy nhé! Tôi cười cười:

- Vậy thì anh cũng nhắc cho em nhớ, trong người anh máu lính vẫn còn đấy.

- Thế thì sao?

- Em quên câu hát khi lính đã yêu hay sao.

- Không sợ, vì anh là lính đã tan hàng.

Có một chút gì nhói lên trong tôi, vết thương lại ứa máu rồi. Đúng thế Mai Thy còn nhớ hộ giùm tôi trong khi bao nhiêu người lính cũ lại quên mất chính mình. Mai Thy ơi! Với anh, vũ khí không còn, quân ngũ không còn, sức khỏe không còn nhưng tâm hồn và dũng khí vẫn còn nguyên.

Tôi đã chứng tỏ cho Mai Thy điều ấy bằng cách tiếp tục vượt sông, từ dòng Mississippi xuôi ngược, Rio Grande ghềnh thác hay là Potomac dịu dàng soi bóng tháp bút chì và đài tưởng niệm những người lính hy sinh. Bên tôi hình ảnh dịu dàng và vô cùng rạng rỡ của Mai Thy vẫn là động lực chính cho tôi thách đố với thời gian hăng say trong công việc để nuôi nấng con của chúng tôi.

Và hai mươi năm sau trong một ngày lễ hội, Mai Thy hãnh diện vui mừng đến rơi nước mắt ôm chặt lấy tôi, khi nhìn thấy con trai độc nhất của mình nghiêm chỉnh trong lễ phục của Quân nhân. Thế đấy, tôi không còn ở vị trí chiến đấu nữa nhưng con, cháu tôi, chắc chắn sẽ như tôi chiến đấu cho lý tưởng tự do cho màu cờ sắc áo cho tổ quốc mình để vượt qua những dòng sông định mệnh của chính mình .

Bên tôi mái tóc dài của Mai Thy ngày nào, không còn bông bênh trong gió như muốn bay theo những áng mây trôi của một thời xuân sắc. Thay vào đây là một mái tóc ngắn với ít nhiều sợi bạc, như tóc tôi cũng đã lần lượt rơi rụng theo thời gian.

Mai Thy ơi! Xích lại gần đây, dù trắng nghiêng và đời bóng ngả anh sẽ vẫn bên em và cùng vượt sông nhiều lần hơn trước nữa. Nụ hôn có già nua nhưng hương vị vẫn là mật ngọt củ một thuở nào xa.

## **Vân Thanh**

### *biển xa vẫn hát bên đời*

Tháng sáu quê người, nhớ ngày Quân Lực, vào một chiều mùa Hè rực rỡ, bầu trời xanh như ngọc được điểm trang bằng những áng mây bành bồng trôi qua trong nắng, nắng lụa vàng như gợi nhớ những cánh đồng lúa chín vàng rom. Giữa một rừng người, bưng bưng khí thế, các cụ quân nhân trong sắc phục riêng của từng binh chủng, như to lớn thêm ra dưới đại kỳ tung bay ngạo nghễ. Trên sân khấu lộ thiên được dàn dựng công phu, tiếng hát cất lên, thời gian như đọng lại, người người yên lặng lắng nghe, riêng tôi dường như bắt gặp một chút thân quen nào đó. Cố lách mình ra khỏi đám đông, ngược nhìn lên sân khấu, ánh mắt tôi dừng lại ở người ca sĩ, vóc dáng nhỏ nhắn, một tay mân mê tà áo dài truyền thống Việt Nam màu mây trời. Tay kia khi lơ lửng khi chặt với chiếc micro không giây đong đưa theo điệu nhạc. Và tiếng hát đưa tôi về một thời lính thú trần nhậm đồn xa, quá xa, nhưng vẫn còn nguyên trong trí nhớ.

Cũng vóc dáng ấy cũng mái tóc ấy, chỉ khác thời gian là mùa Xuân và những ngày hưu chiến, không gian là một tiền đồn vùng hỏa tuyến và sân khấu là nền đất vàng khô. Không thể làm không thể nào làm được, đúng là Vân Thanh, một tiếng hát dễ thương của Tiểu đoàn 10 Chiến

tranh Chính Trị thuở nào mà trong dĩ vãng đã hơn một lần đơn vị tôi được hân hoan thù tiếp.

Ngày ấy, mùa Xuân đến sớm, dưới chân đồi là một rừng hoa trà trắng xóa hiền hòa ẩn hiện trong sương mai, nơi đây trước và sau ngày hưu chiến là những cụm bầy chực chờ, là những mìn chông hiện diện là nơi hẹn hò của thần chết với tai ương. Ca cà phê đầu ngày, điệu Ruby thom ngát cho tôi một chút sáng khoái mà đã lâu không tài nào có được. Chiến tranh rất rõ quanh tôi, chiếc Radio già nua cũng đã im tiếng sau một lần pháo kích. Thời gian vừa qua tôi luôn luôn ở trong trạng thái căng thẳng và tinh thần thì quá rã rời, tôi thêm một điều gì đó, mà không cất nghĩa được. Dưới kia những thằng em đang lao xa, chuẩn bị một bãi đất trống làm sàn diễn cho một đêm văn nghệ bất ngờ. Chiều qua từ Tiểu khu thông báo sẽ có một phái đoàn hậu phương ra ủy lạo nhân những ngày hưu chiến. Tụi nhỏ đùa nào cũng vui ra mặt riêng tôi thì thú thực không mấy hoan hỉ khi nhận tin này. Bởi lẽ cái sinh hoạt của đơn vị đã quen vui giờ giấc nề nếp, những ca trực chiến đã trở thành một nhu cầu cho cuộc sống tiên đồn. Nay lại phải có một vài thay đổi, ví như anh bạn Đại đội phó của tôi là một chuyên gia thức đêm, nhiệm vụ chia phiên cắt gác, giám sát và đôn đốc, khổ nổi hẳn lại là một cây văn nghệ, chỉ với cây ghi ta cũ mềm hẳn có thể đi từ tân nhạc qua cổ nhạc ngon ơ!

Nghe được tin này, hẳn nhất định đòi làm trưởng ban tổ chức đón đoàn ủy lạo hậu phương. Thế là lại phải thay đổi lịch trình. Còn lão Thương sĩ anh nuôi thì nhất định phải hy sinh vào núi tìm cho được thú rừng với cái bầy truyền thống và một lưỡi lê. Hẳn viện dẫn phải có cái gì lạ cho phái đoàn thành phố. Vâng nhiều chuyện lắm cuối cùng thì tôi không thể từ chối một yêu cầu nào. Thậm chí cái mền vải hoa của tôi cũng biến thành mền nhung sân khấu từ hồi nào tôi không biết, đó là tác phẩm của cậu nhỏ truyền tin. Thôi thì trong cái se lạnh của thời tiết đầu Xuân cũng có chút ấm áp cho những anh em trong đơn vị âu cũng là một

an ủi cho những chàng lính thú xa nhà vẫn đi dây giữa làn ranh sống chết.

Tiếng động cơ trực thăng mỗi lúc mỗi rõ dần, trong nắng trưa rực rỡ, niềm vui đang theo gió đến với mồm đời vốn bơ vơ và gầy guộc đã lâu, cả đơn vị dường như đều căng mắt lên bầu trời. Cánh trực thăng quây gió và cát bụi tung lên như một một lời chào hoan hỉ. Chúng tôi đón phái đoàn hậu phương như thế đấy, thấp thoáng giữa những tà áo dài nữ sinh là một số quân nhân nam nữ trong sắc phục màu olive, Ánh mắt tôi dừng lại trước một vóc người nhỏ thó, nhưng vô cùng vững chãi trong bộ quân phục hoa bèo, đó là Vân Thanh người nữ quan nhân ca sĩ thuộc Tiểu đoàn 10 Chiến Tranh Chính Trị. Và đêm ấy, Vân Thanh dịu dàng, quá đôi dịu dàng trong chiếc áo dài màu xanh da trời sáng ngời hy vọng, đã dỗ hờn với lời thơ tiếng nhạc của nỗi buồn dài suốt “bảy ngày đợi mong” thấp thỏm, đâu biết người yêu lính thú chẳng có phép về. Thời chiến chinh dĩ nhiên luôn hàm chứa những điều nghịch lý, mà ai kia có hiểu cho đâu. Đêm ấy, vâng, đêm ấy Vân Thanh bay hay Vân thanh say, nào ai hiểu được, có điều là Vân Thanh đã mang theo lời ca tiếng hát của mình những làn gió biển lẳng lơ làm dịu lại tâm hồn những chinh nhân đang khắc khoải nhớ nhà.

Chúng tôi quen nhau từ dạo ấy. Đã xa, quá xa cho những ngậm ngùi nỗi nhớ. Và ngay trong đêm ấy, sau chương trình văn nghệ ngoài tiệc chiêu đãi phái đoàn hậu phương, lão thượng sĩ anh nuôi khả kính của tôi còn dành riêng một bàn cho văn nghệ sĩ và những người trong ban tổ chức (dĩ nhiên đây là phần đạo diễn của anh chàng Đại đội phó say mê văn nghệ của tôi) Gọi là bàn cho nó xôm trò chứ thực ra chỉ là những thùng gỗ thông của bên Trung đội pháo diện địa tặng để làm ghế ngồi, được sắp xếp cẩn thận và trải lên một tấm Poncho là xong, dĩ nhiên không thể thiếu những bình bi - đông rượu đế và thịt rừng tươi bầy món mới bầy được hôm qua. Lại càng không thể thiếu tiếng

đàn ghi-ta dễ ghét từ tân nhạc sang cổ nhạc của anh chàng Đại đội phó của tôi. Tôi cứ nhắc mãi anh chàng này vì một tháng sau thì cây đàn này đã vỡ và bạn tôi đã hy sinh cùng vỡ với đàn.

“ *Vân tại thiên thanh, thủy tại bình* ”

- Ba mẹ em đã từ câu thơ cổ ấy mà đặt tên cho em. Tôi thực tình xúc động khi có người xưng em với tôi (Khỏi nói tới những thằng em trong đại đội) Bởi vì bên cạnh tôi là một dung nhan quá đỗi dịu dàng ít nhất dưới cái nhìn của một tên lính thú như tôi, hai mươi bảy tuổi đời chưa một lần đeo nhẫn cưới.

- Em yêu thích ca hát từ năm mười sáu tuổi và gia nhập quân đội từ năm mười tám vì ba em là một quân nhân, em chỉ yêu lính nhưng không bao giờ biến mình thành vợ lính bởi vì không muốn như mẹ em hóa đá trông chồng. Tôi cảm phục Vân Thanh từ thái độ dứt khoát ấy, Yêu lính, không làm vợ lính nhưng toàn tâm toàn ý gia nhập Quân đội để mang lời ca tiếng hát ủy lạo tinh thần cho những quân nhân trấn nhậm đồn xa. Dường như trong những đường cong nét lượn của một nữ nhi còn có một tinh thần bất khuất của một nam nhi. Tôi thấy, tôi cảm và tôi quên mất một lời tỏ tình. Từ đó xa nhau cho đến ngày tan đàn rã nghé.

Sau ngày hoài niệm 19 tháng 6 năm vừa qua tại vùng đất cực nam nước Mỹ, bên ngoài, mùa hè vẫn vô cùng rực rỡ, nhưng nóng ơi! Là nóng. Tôi lại, mát ơi! Là mát khi đối diện với Vân Thanh. Tôi là ly bia sủi bọt và Vân Thanh vẫn là một cốc chanh đường. Vóc dáng ấy, dung nhan ấy, điểm trang thêm một ít nốt tàn nhang như ngàem bảo trước sau em vẫn ghét vô cùng những phấn cùng son (Lại là một điều nghịch lý đối với những người vẫn phải thường xuyên xuất hiện dưới đèn màu).

Vân thanh vẫn là Vân Thanh. Ca hát bằng tất cả trái tim mình, không phô trương, không hào nhoáng, chân chất

như cát biển Nha Trang và dịu dàng như làn gió nhẹ mân mê hàng liễu rủ.

Vân Thanh người ca chiến sĩ của Tiểu Đoàn 10 CTCT, bây giờ vẫn hát cho những cựu chiến binh buồn. Và là cánh tay cứu trợ nối dài lặng lẽ, cho những Thương Phế Binh đang vất vưởng ở quê nhà

Tôi chỉ là một dòng sông nhỏ và Vân Thanh là một biển khơi, như ai đó đã từng gợi ý :

*Chỉ có biển mới biết thuyền đi đâu về đâu và cũng chỉ có biển mới bạc đầu thương nhớ nhau thôi.*

Tiếng hát Vân Thanh mang hơi thở nồng nàn của biển vẫn mãi hoài lay động trái tim tôi.

Đã hơn ba mươi năm qua từ ngày mất nước, mỗi lần nghe lại nhạc xưa nhất là những bài chuyên đề về lính, tôi vẫn mường tượng là Vân Thanh vẫn còn đâu đó, vẫn hát như biển muôn đời vẫn hát. Tôi đã quá đổi thay dưới bàn tay khắc nghiệt của thời gian nhưng trái tim vẫn chất đầy hoài cảm.

Tình cờ hay duyên ngộ, hôm nay dọc đường biệt xứ lại được đối diện nàng bên bờ vịnh Mexico lồng gió, tôi mường tượng như đang bên bờ biển cát Nha Trang quê hương của nàng. Tôi thấy lại những hàng liễu rủ, những đám mây xanh trải rộng lững lờ như màu áo nàng ưa thích vẫn vờn bay trong gió một chiều xưa cũ trên ngọn đồi Trà đảm máu năm xưa, nay đã trở thành hoài niệm rất xa. Tôi bỗng đâm ra rụt rè như cái thuở mới biết làm thơ yêu người.

Nàng nheo mắt nhìn tôi:

- Anh thay đổi nhiều quá. Tôi cười buồn:
- Có lẽ vì mãi đi tìm tiếng hát em, nàng cười:
- Nếu trước đây anh nói được câu này thì...

Tôi chìa bàn tay chai sạn của mình ra cho nàng thấy, nàng cầm lấy tay tôi, bàn tay nàng mát lạnh nhưng cũng đã xanh xao

- Anh vẫn chưa đeo nhẫn cưới ư!

- Đúng vậy, đời lính lưu vong chưa lo được cho mình còn dám nghĩ đến ai.

- Em cũng vậy, nhưng em vẫn lo cho nhiều người lắm, những thương phế binh còn lại ở quê nhà, những cựu chiến binh già không nơi nương tựa. Tôi ranh mãnh

- Trong số đó không có anh đâu nhé

- Hay thật, rõ là khéo nói

- Anh chưa giải ngũ làm sao gọi là cựu chiến binh?!

- Anh lại hào khí nữa rồi. Nhưng không còn hào khí ấy thì mình đâu phải là lính cũ phải không anh.

Nhân câu nói ấy tôi khẽ bóp tay nàng và nghiêng người qua khỏi mặt bàn cho môi chạm nhẹ vào má nàng, dường như da mặt nàng vừa nóng hổi lên. Nàng có vẻ bối rối,

- Anh ạ: em già rồi lại cũng đã hơn một lần đứt gánh.

- Thật à! Tôi an ủi nàng:

- Em chỉ đứt gánh gia đình còn anh mới thật là đáng tội vì đứt cả gánh gian san. Thế hệ chúng ta hy sinh nhiều quá mà anh thì chưa có chút công gì.

Lần này thì hai bàn tay nàng đề chặt lấy tay tôi như một lời tỏ tình đồng cảm. Máu lính đánh nhanh rút lẹ, mong chiếm thượng phong bỗng dưng nổi dậy, sự rút rè biến mất, tôi dồn hết can đảm nhìn thẳng vào mắt nàng và nói liền hơi:- vậy ta làm lại từ đầu em nhé. Nàng nhìn tôi sững sốt

- Thật à! Được không?-

- Được mà, phải được, vì mình già nhưng trái tim đâu có chịu già và nhiệt huyết vẫn chưa đông lạnh. Không thể hiểu là nàng ngạc nhiên, xúc động hay cảm khái mà tôi thấy... những hạt lệ âm thầm rơi trong đôi mắt nâu vẫn đẹp của nàng.

Bên kia đường, bờ biển Galveston đang dậy sóng và mơ hồ như có tiếng hát nào xa vừa vọng lại lay tỉnh trái tim chưa yên ngủ của tôi.

## **Còn đó Hoài Nghi**

*Sự thật có chứa điều không thật  
và trong không thật lại có mầm của sự thật.*

Quay lưng về phía tôi là một thiếu phụ có mái tóc cắt ngắn kiểu Nhật Bản, thân hình mảnh dẻ được ủ kín trong chiếc áo khoác bằng dạ màu da bò non. Khi thiếu phụ nghiêng người với tay lấy cuốn Tuyển tập thơ văn trên bàn giới thiệu sách, mái tóc ngắn rũ nghiêng không che hết gương mặt khá thanh tú. Tôi bước đến nói vội:

- Tuyển tập này mới nhất của ... Thiếu phụ ngược mặt lên và cả hai cùng khựng lại trong vài giây.

- Anh là, chị đây là...Vâng, Nghi đây, Hoài Nghi đây thưa anh, thiếu phụ nói không kịp nghĩ - một chút bối rối, tôi đáp nhanh:

- Hảo, Thanh Hảo đây thưa chị, cả hai cùng cười phá lên như reo vui làm một vài người quay lại nhìn ngơ ngác.

Tôi và Nghi biết nhau đã lâu, thường xuyên nói chuyện bằng phone, bằng email hoặc qua thư từ, dù chưa hề biết mặt nhau. Chúng tôi thân nhau trên tinh thần văn nghệ, qua các sinh hoạt về truyền thông báo chí. Đây là lần đầu tiên chúng tôi hội kiến. Tôi nói:

- Chúng ta không biết mặt mà nhìn ra nhau hay nhỉ!  
- Vâng - có lẽ do tinh anh phát tiết ra ngoài.  
- Chị lại cười tôi rồi, thế thì gió nào đưa một người được mệnh danh là khép kín hôm nay đến với chúng tôi vậy.

- À, à! Một phần do thư mời của Ban Tổ Chức, phần lớn hơn là do trong thiệp có tên anh đấy. Tôi cười cười:

- Chị lại... Thế chị đến với... à! Không Tôi đi cùng mấy người bạn, trong ấy ồn và ngọt quá tôi ra đây một tí cho thoáng. Vậy thì, tôi biết ở tầng dưới có một chỗ rất thoáng mà lại có cả cà phê khá ngon, Chị muốn thử chẳng?

- Không tiện đâu anh ạ! Vả lại chưa khai mạc mà, anh để cho khi khác nhất định tôi sẽ ghé uống cà phê với anh. Vừa lúc ấy, một vài người khách đến chào nàng. Tôi xin phép rút lui, bước vào một góc khuất sau mấy cây kiềng giả để tự phạt cái thói quen tự nhiên của mình bằng một điều thuốc.

Nghi vẫn cười nói với những người kia nhưng đôi mắt luôn hướng về tôi, với cái nhìn nửa như tò mò, nửa như thâm định điều gì đó và đôi mắt ấy đã không rời tôi suốt buổi sinh hoạt. Khi tiễn khách tôi lại chạm mặt Nghi ngay cửa, không hiểu điều gì xui khiến, tôi bước đến như cỗ máy nói nhỏ vào tai Nghi - chị Nghi ạ! Nghe không bằng thấy, Chị đẹp hơn tôi nghĩ nhiều, Nghi quay phắt lại - nhìn tôi - nói cảm ơn và bước nhanh như muốn cho kịp ai đó.

Nghi ngồi trước mặt tôi thu mình lại như một cô mèo con, gương mặt trắng xanh không dấu được vẻ thanh tú của mình, đôi mắt to, không có nét chì, mũi thẳng, đôi môi nhỏ nhắn lúc nào cũng chúm lại như cười cười. Nghi không có nhan sắc quyến rũ lộ liễu nhưng ngầm chứa cái duyên đáng sau vẻ dịu dàng. Trước ly cà phê hãy còn hơi ấm, Nghi thay đổi thế ngồi, một tay chống cằm tư lự, tay kia để ngay ngắn trên bàn, không hiểu từ lúc nào tay tôi dang ủ ấm trên tay Nghi, nàng lặng yên không nói.

Bên ngoài cửa kính của quán cà phê này là một phong cảnh đẹp, ở đó là một vùng đồi thấp nhân tạo, có một vuông hồ mà mặt nước lúc nào cũng trong vắt như gương, không hiểu đã bao nhiêu đám mây soi bóng dưới mặt hồ này. Bây giờ đang là tiết xuân, cái lạnh lẽo mùa đông đã nhường chỗ cho những tia nắng ấm. Ven triền đồi là những tấm thảm màu xanh tím được kết bằng hàng ngàn cánh hoa Bluebonnet biểu tượng mùa xuân của tiểu bang cực nam này. Bên kia hồ lại là những tấm thảm màu vàng rực rỡ của những cánh hoa bé li ti tựa như hoa cúc đại què nhà. Xa hơn một tí, bên kia đồi là một cây Sồi hùng vĩ, cành lá như rũ xuống để ôm lấy đất. Đây là một cây Sồi già, lúc trước khi còn ở một khu chung cư gần đây, mỗi sáng chạy bộ quanh bờ hồ tôi thường nghỉ chân dưới gốc Sồi này. Tôi gọi chuyện:

- Chị nghĩ cây sồi kia không, vài năm trước đây còn vươn cành lên như muốn núp tới trời cao, bây giờ lá cành lại rũ xuống như muốn ôm lấy đất. Tôi nghĩ cây kia như một kiếp người khi trẻ và lúc về già. Nghĩ mỉm cười, tự dưng tôi thấy Nghi quỵên rũ vô cùng.

- Có lẽ anh muốn nói tôi già chẳng?

- Ấy, sao chị lại nghi thế - thì anh vẫn gọi tôi bằng chị đấy

- Tôi gọi như thế theo thói quen giao tiếp với phái nữ, trong trường hợp này thì để được gọi lại bằng Anh!

- Từ đầu Nghi chả gọi anh bằng anh là gì.

Sau một thoáng bối rối tôi chưa kịp trả lời thì nàng đã lên tiếng:

- Anh cứ gọi em bằng tên là được rồi.

Tôi thâm nghĩ hóa ra nàng còn tự nhiên hơn tôi nữa.

Thế thì để thay cho lời cảm ơn tôi tình nguyện đưa Nghi đến thăm cây

Sồi già biết nói sự thật - tuyệt quá - thế thì chúng ta đi ngay đi anh.

Con đường trái sỏi ven bờ hồ có nhiều nhánh dẫn lên những ngọn đồi thấp ở chung quanh, tôi chọn đường dẫn về hướng có cây Sồi, hai bên vệ đường là những tấm thảm hoa vàng rực rỡ, tôi không rời tay Nghi nữa nằng đi sát vào tôi và khẽ nói:

- Anh này, em có cảm giác như chúng ta đang đi tìm động hoa vàng, không bỏ lỡ cơ hội, tôi đáp nhanh:

- Tiếc thay anh không phải là gã Từ quan - tại sao - vì có em bên cạnh rồi thì anh đây cần gì phải lên non tìm động hoa vàng ngủ yên, Nghi bật cười giòn giã:

- Hóa ra anh cũng biết tán tỉnh cơ à!

Vô hình trung chúng tôi anh anh, em em từ lúc nào không ai để ý.

Khi đứng trước cây Sồi hùng vĩ rợp bóng mát, dưới chân là thảm cỏ xanh ngát Nghi nép sát vào tôi hơn dường như sợ cây Sồi kia nói lên những điều rất thật. Tôi xoay người Nghi lại, nhìn thẳng vào mắt nàng và nói:

- Nghi ạ! Anh vừa nghe cây Sồi nói thật.

- Điều gì vậy, khi nàng nói hai mắt mở lớn, đôi môi mọng đỏ như gọi mời, tôi hôn nàng thật nhanh, Nghi ôm siết lấy tôi và hưởng ứng tận tình. Chúng tôi hôn nhau như chưa từng được hôn.

Từ đó, hằng tuần chúng tôi vẫn thường gặp nhau tại quán cà phê đã trở thành quen thuộc với Nghi, tuyệt nhiên không một lần thứ hai đến dưới gốc Sồi già. Chúng tôi cũng không hề nói đến tình yêu làm như điều ấy đã là hẳn nhiên. Nghi không bao giờ hỏi về đời tư của tôi, ngược lại tôi cũng thế. Duy nhất có một lần nàng tự nói cho tôi biết một chút về gia cảnh. Theo lời nàng hiện có hai con đang theo học những lớp cuối trung học nội trú, vợ chồng nàng đã ly thân gần ba năm nay vì một vài thủ tục tố tụng chưa dứt khoát nên vẫn còn ở chung nhà, nhưng sinh hoạt hoàn toàn riêng rẽ. Khi mọi việc hoàn tất chồng Nghi sẽ về quê hương lầy lầy vợ lần thứ hai. Khi nghe kể tôi có tỏ ra một chút ái ngại thì nàng chỉ cười cười và bảo rằng những

người viết lách như nàng chỉ sống được với nhân vật trong sáng tác của mình thôi. Dù không đồng quan điểm, tôi vẫn an ủi nàng một cách rất ư là... cái lương:

- Anh chia xẻ hoàn cảnh không vui của em, nhưng lại cũng rất cảm ơn những điều không vui ấy, bởi lẽ nhờ nó mà anh mới được gần em hôm nay. Nghi cầu vào vai tôi và nói:

- Anh lại lẻo miệng nữa rồi. Cứ thế, chúng tôi có khi cảm thấy thật gần gũi, có khi lại thấy thật xa vời.

Quay đi quay lại, chỉ còn một hôm nữa là đến ngày lễ Motherday truyền thống. Buổi chiều sau khi tan sở tôi từ chối những lời mời gọi của bạn bè, cố tình ghé chợ Randalls gần nhà mua ít thực phẩm, hoa tươi và tiện tay xách cặp rượu vang lòng tự nhủ làm chút lễ mọn tưởng nhớ bà Cụ quá vãng đã lâu. Vừa đặt chân lên cầu thang dẫn vào căn chung cư bé nhỏ của tôi thì một bất ngờ lớn hiện diện. Nghi, vâng, chính nàng đang ngồi như pho tượng ở bậc cầu thang cuối cùng:

- Kìa Nghi, sao không gọi phone cho anh, nàng cười, lại cười!

- Để xem có cô bạn gái nào đến thăm anh không?! Hóa ra chỉ có bà già này thôi.

- Nghi ạ! Nếu ai bảo em già thì có lẽ người ấy mù mắt rồi. Nghi đứng dậy và ôm cứng lấy tôi, hai tay tôi còn những xước đồ nên chỉ biết dang ra chịu trận.

Nghi giúp tôi bày biện hoa trái trước tấm hình duy nhất của Mẹ tôi và dĩ nhiên, một bàn ăn nhỏ có nến, có thức ăn và cả chai vang ngâm đá dành riêng cho chúng tôi.

Đối diện với Nghi dưới ánh nến khi mờ khi tỏ, chút nhạc Chopin và vài cốc rượu tôi thấy nghi rục rờ hẳn lên. Không nén được cảm xúc của mình, cả hai dường như cùng đứng dậy một lúc, tôi dìu Nghi bước theo tiếng nhạc dù không rành lắm về khiêu vũ rất may nàng lại khá thành thạo. Tay trong tay, mắt trong mắt, môi tìm môi, những ngất ngây lãng đãng, những rạo rục đam mê, vòng ngực rần

chắc như ép sát vào da thịt tôi nóng hổi, quện lẫn trong tóc nàng la mùi nước hoa Liz Arden thơm nhẹ gợi nhớ cho tôi một tình yêu đã xa. Nỗi khát khao bao năm trở thành một thèm muốn hiện thực, khi mảnh vải cuối cùng mang nhãn hiệu của nhà thời trang Victoria 's secret trên người nàng rơi xuống tôi gục mặt vào bầu vú vẫn căn trần nhựa sống dường như chưa một lần biết cho con bú. Nghi lúc ấy, như con mèo cái trên nóc nhà cháy, oằn người rên xiết, toàn thân như bốc lửa, lẫn ranh nghiệt ngã của một tình yêu đã bị xóa nhòa.

Khi những rã rời buông thả, những quần quít đã mệt nhoài, Nghi nằm gối đầu trên ngực tôi thì thầm:

- Có những lúc em thấy anh là thực, đôi khi em lại có cảm giác như anh từ trong tiểu thuyết bước ra, không nói điều gì, nhưng hành động anh lại là đã nói quá nhiều, em biết khó có thể giữ anh trong đời thực nhưng chắc chắn sẽ giữ được anh mãi mãi trong tiểu thuyết của em. Thú thực lúc bấy giờ tôi chưa hiểu hết ý của Nghi. Tôi vỗ về nàng và cái ham muốn rạo rực lại bùng lên, tôi trấn an nàng bằng vòng tay ôm siết, bằng những nụ hôn tham lam, chúng tôi lại quấn lấy nhau như hai thực thể đã gắn liền không tách rời ra. Nàng không ở lại qua đêm, viện lẽ cần viết tiếp một vài trang tiểu thuyết, tôi tiễn nàng ra cửa với nhiều tiếc nuối nhưng không quên chỉ cho nàng nơi tôi vẫn dấu chìa khóa phòng.

Từ đó nàng thường đến thăm tôi vào những giờ bất ngờ nhất chúng tôi vẫn quấn lấy nhau và vẫn dành cho nhau những đam mê tột cùng.

Qua khung cửa kính một chiều chưa tắt nắng, tôi thấy người đàn ông có vẻ ngần ngừ đôi ba phút trước khi gõ cửa văn phòng nơi tôi làm việc.

- Cửa không khóa xin mời vào - tôi lên tiếng.

Trước mặt tôi là một trung niên mảnh khảnh khoảng trên dưới năm mươi, gương mặt có thể gọi là điển trai, nhưng có một chút khắc khổ cộng thêm mái tóc cắt ngắn dường như

để cố dấu đi rất nhiều sợi bạc. Tôi chìa tay ra làm một cử chỉ thân thiện và lên tiếng trước:

- Tôi là Hảo, Thanh Hảo, thưa tôi có thể giúp gì ông hôm nay thưa ông... Người khách nói nhanh dường như để dấu một chút cảm xúc gì đó:

- Vâng, tôi là Sơn, là...chồng của Hoài Nghi. Tôi thờ phào tự nhủ - thì ra là thế.

Người đàn ông tự xưng là Sơn nói tiếp:

- Tôi đường đột đến đây cũng vì chút chuyện của Hoài Nghi, ông có thể dành cho tôi một ít thời gian được không, tôi nhìn đồng hồ cũng sắp hết giờ và gật đầu đồng ý. Sơn nói tiếp:

- Vậy thì tôi mời ông ra quán Kim Tài đối diện đây làm vài cốc bia và nói chuyện cho thoải mái. Tôi tự nhủ hóa ra anh chàng này cũng cần một chút men trợ lực - tốt thôi, tôi đáp.

Sau một vài câu chuyện xa giao mào đầu và sang tuần bia thứ ba, gương mặt Sơn hồng lên nhưng nói năng vẫn rất từ tốn. Anh Hảo này, tôi xin phép được gọi như thế cho thân mật.

- Không có gì trở ngại.

Cái khó ban đầu đã qua, Sơn vào chuyện:

-Tôi biết giữa anh và Nghi trước hết là giao tình văn nghệ cùng giới cầm bút với nhau, dễ cảm thông và dễ gần gũi nhau; thời gian gần đây cái tình cảm viết lách nó đã biến thành một ràng buộc thực tế hơn. Những gì Nghi làm tôi đều biết rất rõ, dù tôi không hề theo dõi nàng. Bởi lẽ tôi và Nghi chung sống với nhau đã hơn mười lăm năm nay. Tôi hiểu nàng muốn gì và tôi luôn chịu ý nàng, tôi để cho nàng toàn tâm toàn ý sống vui văn nghiệp của nàng. Chúng tôi có với nhau hai cháu đang theo học những năm đầu trung học, nàng đóng vai một gia sư chỉ cho các cháu về chữ nghĩa, phần tôi phụ trách công việc vừa là người chủ gia đình, vừa là cha, vừa là mẹ, tuy không giao ước rõ ràng, nhưng tôi chấp nhận việc này, cuộc sống chúng tôi

chưa hề có cái cớ chứ đừng nói đến việc ly hôn. Nếu là một người khác có thể đã đi đến chuyện này nhưng tôi thì không, có thể anh sẽ cho là tôi nhu nhược, nhưng tôi chấp nhận cả sự thực lẫn tiếng thị phi bởi lẽ tôi yêu Nghi và yêu các con tôi. Tôi tin chắc một điều là Nghi có thể buông thả về thể xác để tìm cảm hứng và tích lũy kinh nghiệm để viết. Nhưng Nghi đã, đang và sẽ không yêu ai ngoài tôi và những nhân vật do Nghi dựng nên. Nghi vẫn quan niệm hư cấu phải dựa trên một phần sự thật. Nghi luôn luôn muốn biến những thực thể quanh nàng thành những nhân vật trong tiểu thuyết của nàng. Nói cách khác Nghi chỉ sống thực với nhân vật tiểu thuyết của chính nàng. Tôi và Nghi vẫn hằng đêm “đồng sàng nhưng dị mộng” Hình như anh đang cười tôi, vừa nói Sơn vừa chiêu bia và tiếp:

- Người ta cười tôi nhiều lắm rồi anh ạ! Nhưng không sao cả bởi vì tôi...vẫn rất yêu Nghi.

Sơn nói không ngừng và dường như nói cho chính mình không nhất thiết phải có người nghe. Thêm một vài tuần bia nữa, Sơn lại trở nên ít nói, có vẻ trầm ngâm, bất chợt Sơn nhìn thẳng vào tôi và nói:

- Anh Hào ạ! Tôi nghe tiếng anh đã lâu, mục phân tích tình cảm của anh viết trên các báo anh cộng tác tôi vẫn thường theo dõi và quả thực theo tôi anh có rất nhiều kinh nghiệm. Hy vọng những gì tôi tâm sự sẽ là một đề tài mới cho anh. Tôi nhủ thầm:

- Thật ra bạn mới chính là người phân tích đúng đấy Sơn ạ!

Trước khi chia tay tôi định nói với Sơn rằng tôi cũng yêu Nghi nhưng chắc chắn không bằng tình yêu Sơn dành cho Nghi đâu, nhưng không hiểu sao tôi lại không nói lên được điều ấy. Khi bắt tay từ giã tôi mới nhận ra bàn tay Sơn đã ướt mồ hôi.

Như đoạn cuối của một tiểu thuyết rẻ tiền, hoặc giả như cảnh chót của một tuồng cải lương tâm lý lý xã hội tôi đặt bút viết:

*Nghi rất thương,*

Khi Nghi nhận thư này thì anh đã rời xa thành phố đầy những kỷ niệm dễ thương và chắc chắn sẽ xa em vĩnh viễn, anh muốn nói với em rằng anh yêu em nhưng trước hết anh phải tồn tại như một thực thể bằng xương bằng thịt thì tình yêu kia mới chất ngất men say mới trở mằm hạnh phúc, tiếc thay anh không làm được điều ấy. Vì nếu anh ở lại chắc chắn anh sẽ bước vào những trang tiểu thuyết của em và anh sẽ trở thành một nhân vật hư cấu của chính em. Trong tình yêu cái làn ranh giữa mộng và thực rất dễ xóa nhòa. Anh muốn tồn tại để mãi mãi yêu em, theo anh nghĩ không phải chỉ có những nhân vật do em dựng nên mới yêu và thủy chung với em, hãy nhớ quanh em còn những người rất thực lòng yêu em. Anh chúc em sống vui viết khỏe và hãy viết những gì đang xảy ra xung quanh mình, anh sẽ nhớ mãi nụ hôn đầu tiên dưới gốc cây sồi biết nói sự thật kia.

Thương nhớ vô cùng - Hảo.

Khi người chạy bàn quen thuộc mang đến cho Nghi ly cà phê còn bốc khói và một bì thư nhỏ, Nghi mở thư, nước mắt nhạt nhòa, ngoài kia mặt hồ còn lãng đãng khói sương, những thảm hoa xanh vàng vẫn còn đắm nước và cây Sồi biết nói sự thật rung lên trong gió sớm đầu ngày. Nghi có cảm giác như trò chơi khổ đau mới thực sự bắt đầu và những con chữ ngủ yên bỗng dựng thức dậy. Nghi với tay mở cặp lấy giấy bút đặt lên bàn và ghi xuống: Hư ảo một cuộc chơi.

@

Hai năm sau, tôi lưu lạc về Louisiana, thành phố đầy những con đường mang tên tiếng Pháp. Những con hẻm nhỏ và ít được tu sửa nhưng lại đầy khách bộ hành như Sài Gòn một thuở nào xa. Hằng ngày làm phóng viên ảnh cho một tờ báo địa phương, tôi đã rảo bước trên khắp hang cùng ngõ hẻm, từ khu Versailles đầy rác rưởi và người Việt ly hương làm những nghề lao động, ngư phủ... đã tụ lại ở đây. Có chợ chồm hồm dành cho những Cụ bà già với nón

lá truyền thống, bán hoa quả tươi, rau mùi, rau sống tự canh tác trong vườn nhà. Có những quán Bar nhỏ hẹp nơi tụ tập của giang hồ tứ chiền và dĩ nhiên đã hình thành một xã hội đen thu nhỏ cũng góp phần làm cho khu này thêm phức tạp. Tôi cũng la cà săn ảnh trên cầu con Cò, tàu casino, hệ thống sông bài Harras và dĩ nhiên hằng ngày không quên ghé café Du Monde thơm lừng, ngắm khách du lịch thập phương đầy ắp khu French quarter. Tôi cố tìm quên trong công việc, quên gì, nhớ gì, chỉ biết một điều hình ảnh Hoài Nghi dường như vẫn là một ám ảnh khôn nguôi.

Cộng sự viên bất đắc dĩ của tôi là Cecile người Việt một trăm phần trăm, nhưng lại thông thạo tiếng Hispanic một trăm phần ngàn. Cecile cũng là cô giáo Việt duy nhất dạy tiếng Việt cho trẻ em trong nhà thờ xứ Vực Sâu. Mọi thông tin xã hội thời sự nóng bỏng đều từ nàng mà có. Chính vì vậy, căn phòng nhỏ của tôi cũng trở thành nơi quen thuộc của nàng, là nơi nàng thực tập làm bếp, và tôi là người được nàng dùng để thí nghiệm cho những món ăn mới. Nàng giúp tôi thu dọn mọi thứ, tạo trật tự cho căn phòng của một gã độc thân và chính nàng cũng là người đồng sàng ủ ấm tôi trong những ngày đêm bão giông đe dọa. Nàng cho tôi mọi thứ mà chưa hề nói tiếng yêu tôi. Giữa chúng tôi là tình bạn - tình bạn kiểu Mỹ. Những tưởng mọi việc cứ thế mà qua đi...

Quán ăn nhỏ bán hàng Seafood của bạn tôi ở góc đường Manche và Grand là quán duy nhất trong khu do người Việt làm chủ nhưng lúc nào cũng đông khách, chủ quán cũng là một tay chơi ảnh chuyên nghiệp nên tôi thường ghé qua học thêm nghề và thưởng thức những món ăn thuần túy Việt Nam chỉ nấu cho gia đình dùng. Như thường lệ tôi ghé quán sớm khi chưa có khách. Chủ quán đang trầm ngâm trước ấm trà nóng bằng đất thổ nung đã trở màu vàng rơm. Tôi xề vào và tự nhiên rót trà, anh bạn không buồn nhìn tôi mà chỉ nói. Trưa có rảnh ghé nhà giải khát vài chai, có tiệt bỏ túi, tôi ậm ừ - có thể.

- Phải ghé chứ không có thể gì cả tớ không thích kiểu cách Bắc Kỳ của quý ông đâu nhé. Cậu khéo mồm mép, tới ba hoa vài đường cho họ biết thế nào là lễ độ.(Chúng tôi đều là Bắc kỳ há mồm nên đâu còn kiểu cọ gi đầu). Mà họ là ai, quen hay lạ, tôi hiểu kỳ nên tự nhủ sẽ đến.

Khi tôi đến, phòng khách đã chật kín người, tiếng cụng ly chan chất, tiếng cười nói râm ran.Tôi trở ra theo cửa hông nhà vào cái quán phía sau vườn, gọi là quán chứ thật ra chỉ là cái Patio nhỏ được bài trí lại theo cái nhìn của một tay chơi ảnh. Na ná như quán cà phê đàn Bầu ở đà lạt ngày nào. Tôi vẫn thích đến đây vào những ngày cuối tuần lai rai bia rượu và nghe nhạc cổ điển. Quanh vườn những khóm hoa cúc đại đũa nở, mùa Thu vừa chạm sân sau. Chủ nhà như biết ý đã chờ tôi ở đấy.

- Tớ biết thế nào cậu cũng lỏn vào đây.

Tôi cười cười:

- Khách của ông là khách làm ăn mà, mỗi bèo rượu ngon làm hư người đấy, tớ ngại lắm.

- Khéo bày, một thời lính lác còn sợ gì, thôi vào đây bỏ tè giọng dẻo dẻo, có dành cho chỗ đứng gu đây này.

Bàn ăn gia đình sáu ghế mà đã đầy năm, tôi khựng lại không phải vì ghế mà vì trong bàn có mặt... Cecile và... Hoài Nghi. Gia chủ ấn tôi vào bàn và nói hãy tự làm quen đi, tớ phải tiếp khách ngoài kia. Tôi khẽ chào và bắt tay từng người chưa đến chỗ Hoài Nghi thì Cecile mau mắn giới thiệu:

- Đây là Chị Nghi đến từ Texas

- Và đây là Anh Hảo Phóng viên ảnh, bạn em.

Tôi khẽ khàng - hân hạnh ...

Sau hai năm thời gian không dài nhưng dường như đã ít nhiều cay nghiệt với Nghi. Làn da mịn màng đã trở vài chấm tàn nhang, mái tóc vẫn cắt ngắn nhưng chân tóc đã có nhiều sợi bạc, bàn tay đã lộ gân xanh và đuôi mắt thì vết chân chim đã chạm. Dù vậy nàng có vẻ đầy đà hơn trước. Chỉ có màu mắt nâu vẫn long lanh khi đối diện tôi trong

quán vườn sân sau. Tiếng nhạc dịu êm hay những ly bia đầy tôi trôi về cõi mơ hồ nào đó. Tôi khó lòng lên tiếng. Bất ngờ Cecile xuất hiện, ấn vào tay tôi tập sách và nói nhanh một hơi dài:

- Truyện của chị Nghi viết và anh là nhân vật chính đấy nhé. Đừng ngạc nhiên, em là đọc giả trung thành của chị ấy, và cũng vì chị ấy mà em đến với anh. Em thay chị ấy khi anh ở đây một mình. Bây giờ thì hết nhiệm vụ em bàn giao anh lại cho chị Nghi.

Tôi và Nghi chưa kịp nói gì thì Cecile nghiêng người ôm hôn vào má tôi và nói khẽ:

- Em không yêu anh đâu chỉ thương thôi và không gì thay đổi, em biết anh sẽ về bên ấy hoặc chị Nghi sẽ sang đây, nhưng em vẫn là cộng sự viên của anh mà. Nàng buông tôi ra và bước nhanh vào nhà.

Quá thật tôi hơi hụt hẫng. Bây giờ Nghi mới nắm lấy tay tôi và nói nhẹ như làn khói thuốc vờn bay:

- Anh Hảo, Cecile là người cùng quê em, học cùng trường, dưới vài lớp, tụi em liên lạc với nhau lâu rồi, trước cả khi anh sang đây. Em vẫn theo anh từng bước thăng trầm. Mọi chuyện là do em nhờ cậy, Ceciel sống hồn nhiên và tự do theo kiểu Mỹ nên dễ dàng giúp em chăm sóc anh. Cô ấy đến và sẽ đi như gió, không ở lâu một chỗ nào, nhất là không có trong tiểu thuyết của em, nhưng cô ấy rất chân tình, anh phải quý trọng điều đó.

- Vậy thì còn em... dường như có điều không vui.

- Em ư! Em là cháu họ của bà gia chủ ở đây.

Nàng nói luôn một hơi như sợ tôi ngắt quãng:

- Chuyện ngày ấy... cũng buồn cười. Em vẫn thường sống theo ảo giác, có người nói em bị đứt dây. Thật ra em vẫn trải lòng ra, sống hết mình cùng nhân vật do chính mình dàn dựng. Và đem chính bản thân em ra làm thí nghiệm. Anh Sơn là một người bạn đúng nghĩa và rất thân của em, để thử nghiệm, em đã nhờ anh ấy đóng một tiểu phẩm kịch do em dàn dựng, cả anh và anh ấy em đều xem

là diễn viên. Em chưa hề sinh nở thì làm sao có con. Không phải anh đã từng thấy bụng em không nhăn và còn nói em như gái còn son sao. Tất cả em đã dựng thành truyện trong cuốn sách Cecile thay em đưa tặng. Hai năm qua, như anh thấy em đây đã thay đổi nhiều quá phải không. Ngoại hình đã thế trong thâm tâm đã đổi thay cách nghĩ, cách nhìn, vì em đã cảm nhận được tình yêu trân quý biết bao. Cho đến nay em vẫn là phụ nữ chưa chồng nhưng đã sớm là sương phụ chỉ vì anh. Anh về lại nhé, chúng ta thử làm lại từ đầu...

Ở đây xa cách những nhánh sông, nhưng trong gió dường như có tiếng sóng râm ran. Điều thuốc cháy dở dang, chút tàn rơi vào mắt hay những lời tự bạch của Nghi như những hạt mưa ngẫu rót muện vào trong chính đôi mắt nâu nhạt nhòa nhân ảnh của nàng.

Sự thường người ta thường nói mùa Thu là mùa của chia ly, của màu tím ảm đạm, của gió gầy đây đưa cuống lá tro cành, của những sáng mù sương, của những đêm đầy ảo cảnh, của mùa trăng gọi tiếng soi trư.

Với tôi, chỉ tôi thôi nhé, mùa Thu này còn có vàng hoa cúc nở xôn xao. Tôi ghì chặt Nghi vào lòng và thâm nhủ - Dường như chuyện chưa đến hồi kết thúc.

Vì mùa Thu vẫn đến rồi đi.

## **Màu hoa quê Mẹ**

*\* Trần gian người vẫn đi về  
Thiên thanh vân cầu còn nguyên nỗi buồn*

Không hiểu sao tôi vẫn ám ảnh mãi vào những sóng hoa, những mảng trời hoa, những cụm hoa từ bao giờ tôi không nhớ nữa, chỉ biết rằng từ ngày đầu đặt chân lên nước Mỹ và lang thang qua cảnh sắc nhiều nơi, tôi đã thấy ngàn hoa cứ thấp thoáng rồi bùng lên sắc màu sâu thẳm đến nao nao lòng người. Cho đến nay, giữa vùng đất Arlington nắng gió mà vẫn man man ấn tượng sắc hoa cùng khắp, hoa của thiên nhiên, hoa của vườn nhà, hiển hiện gần xa sông núi diệu kỳ.

Tuy nhiên, cái điều đáng nói, như yếu tố quan trọng tiên quyết toàn bộ ảo giác vẫn vũ bản thân, chính là sự gợi cảm thiết tha, da diết từ...hoa. Cái sắc hoa đất khách khởi động dài dài màu cổ hương khuất vắng, nguồn liên tưởng trường thiên hun hút mông lung...

Người ta bảo thơ ca có mặt ở mọi nơi, từ nhiều chiều khác nhau. Thơ có niềm vui, thơ có nỗi buồn. Niềm vui có thể hát lên, có thể biến thành những đóa hoa tươi mang tặng mọi người. Nỗi buồn trong thơ lại kết thành muối mặn, nó giúp con người biết vươn lên, biết xích lại gần nhau để tự vượt lên mình. Thế thì...nghĩ vợ vẫn chẳng khi cho rằng cũng như thơ và hơn cả thơ, nói hoa hiện diện đến choáng ngợp có lẽ đúng hơn? Cái thổ nhưỡng nặng nề

hồn, đa dạng độc đáo, thể hiện rành rành nơi cái tên gọi Hợp Chúng Quốc quen thuộc này. Cái tổng thể đất đai lưu lại nơi tôi nhiều địa chỉ của màu hoa chẳng vắng bóng nơi nào, dù cùng trời cuối đất và những địa chỉ ấy lại mơ hồ vẫy gọi cả một màu cổ hương bất khả phân bản thể. Bạt ngàn hoa núa kéo ánh mắt lẫn tâm hồn.

@

Dường như những đợt sóng hoa vàng sơn cước Mỹ lao xao dội lại quanh tôi âm hưởng mơ hồ tiếng sóng hoa vàng thiên nhiên xứ sở rì rào trầm ả cả một không gian Texas thu hẹp. Một cái gì như mãnh lực ngầm bức phá, dựng đứng dậy hàng loạt hình ảnh vốn ngủ yên dưới tầng tiềm thức:

Hoa vàng dợn sóng dọc triền sông Colorado, trong khe lớn Grand Canyon ở Arizona, lung linh thoai thoải rặng trường sơn Rocky ở Idaho, phơi phới trên rặng núi trắng ở New Hampshire. Nhún nhảy giữa các hàng thông vốn là nguồn cây Christmas tree cung cấp dồi dào cho cả nước. Màu vàng còn lấp lánh dọc bãi bờ duyên hải. Có thể người dân Sacramento luôn nhớ hàng hà sa số đốm vàng quỳên rũ dọc đất biển California. Và người da đỏ Carolina đâu có thể quên từng khúc thảm gấm địa hoàng ản hiện truyền kỳ. Cát xộp song song làn nước mặn hơn 30 dặm viền bờ... Cũng như người thủ đô Providence chơi vui luyến lưu những giờ dã ngoại vui chơi cạnh những sóng hoa vàng dạt dào dọc vùng duyên hải Rhodes Island và cả bờ vịnh Nara Gan setts... Còn nữa, trùng điệp hoa vàng lá loi khoe sắc các vùng hồ, đảo, gọi hư ảo những nụ cười duyên dáng, những cánh bướm vàng thoáng lướt tung tăng: Nào là ven bờ ngũ đại hồ miền bắc Michigan, nơi từ đầu thế kỷ 20, tổ tiên người Mỹ đen dời nông trại miền nam di dân lập nghiệp; cũng không thể quên bờ hồ Erie nối tiếp những dặm dài ở bang Pennsylvania, nơi ngoạn cảnh của du khách thủ đô Harrisburg và thành phố Philadelphia lịch sử, địa danh gắn liền với tuyên ngôn độc lập Mỹ 4 tháng 7 năm 1976... và

đặc biệt biết bao môi hoa óng ánh vàng cười rộ bên hồ Ixtaca thuộc vùng vịnh hồ Minnesota...

Cùng với những khung tranh hoa loáng bóng gương hồ, là cảnh quan thủy mặc lấm tấm mưa bụi chói vàng, hàng nghìn đảo dọc bờ biển bang Maine nơi lữ khách vừa say ngắm ngàn hoa thiên nhiên vừa thưởng thức thoải mái tôm hùm Maine nổi tiếng ngon nhất nước.

Tự thấy trực diện cái màu vàng xinh xinh nơi đất mới đối với cánh chim di trú lần đầu. Chiều muộn, đứng trên sân thượng ngôi nhà mát lạnh và yên tĩnh lạ lùng, dù xa xa, một góc Arlington nào đó, chốc chốc thoáng nhạc khá chất chứa của một Steel band chơi loại nhạc cụ làm bằng những thùng dầu rỗng... hay thanh âm làn nhạc Pop Rock, hoặc đường tơ lã lướt từ hip hop sang ballad đến Rock anh Roll... kể cả hơi nhạc country của Texas, Asleep at the Wheel xen kẽ giọng solo cao vút của nghệ sĩ Garth Brooks Ông hoàng nhạc đồng quê nước Mỹ...

Ngước lên bầu trời cao vời vợi xanh trong như ngọc bích. Tuyệt vời nhẹ nhàng thanh thản làm sao, khi bắt giắc màu vàng hoa cổ hương len lỏi vào hồn.

@

Ngày ấy Cao nguyên quê Mẹ quanh năm gió bụi sương mù, chỉ phân biệt hai mùa mưa nắng. Người nào đã quen với hai mùa giao thoa ấy chắc chắn sẽ không thể quên hoa Dã Quỳ bạt ngàn, nở rộ khắp những triền núi như những lượn sóng vàng nhấp nhô trên biển lớn. Nhẹ nhàng uốn mình trong bình minh nắng sớm và xôn xao mời gọi những bước chân hoang mau kịp trở về. Dã Quỳ gắn liền với cao nguyên như nông dân gắn liền đồng ruộng. Và như tôi đã gắn chặt vào nàng.

Đã quá xa cho những hồi ức còn nguyên mùi ngai ngái cỏ của Quỳ vàng, nhưng lại vẫn còn như kẻ cận bên tôi màu hoa và suối tóc của Quỳ. Quỳ ở đây là Lê Thị Dã quỳ, cô hàng sách ở ngã tư vào phố chợ. Nơi tập họp của những anh chàng chuyên coi báo cạp, và những chàng lính

vui hậu cứ, phát phơ qua lại thả chữ rao tình. Không hiểu đã có ai rơi vào mắt đen hạt nhân hoặc đã nhặt được những nụ cười như hoa nở hồn nhiên trên sạp báo của nàng chưa.

Riêng tôi, cái hình ảnh khó coi của một gã lính rừng hoang dã chột đến chột đi, chắc chắn không có trong mắt nàng. Nhưng làm sao tôi không thể xao xuyên trước nàng. Một dung nhan không nói là kiều mị nhưng lại toát ra những hấp lực từ bờ môi, khóe mắt, làn da bánh mật và mái tóc dài như suối nguồn ướp hương hoa từ núi rừng nguyên thủy. Không dám đến gần, tôi đành thả niềm mơ ước vào những chai bia không đá ở quán nhỏ bên đường. Chưa bao giờ dám nhìn thẳng vào nàng, chỉ len lén nhìn qua bọt bia và hơi rượu. Ngày ngật chút tình si, ngày qua tháng lại nửa tỉnh nửa mê và nổi nhớ theo tôi từng dặm quân hành. Cho đến một ngày.

Tôi chột tỉnh và ngược mắt nhìn lên căn phòng với tường vôi trắng đã ngã màu và phản phát mùi ethe lẫn lộn với mùi tanh của bông băng đóng bợn máu mũ chưa khô. Chai nước biển đã cạn, mùi kim chuyền chưa kịp lấy ra, tôi trườn người lên định với tay nâng thêm chiếc gối thì chột quặn đau, thì ra quanh cổ tôi đã được nẹp cứng. Nhìn xuống, một chân tôi đã được băng bột và treo cao. Hóa ra sau trận đánh đêm, tôi bị thương và đã hôn mê.

Ngày tháo băng bột, tôi như được thoát khỏi gông cùm, nhưng vết thương chưa lành hẳn trở nên ngứa ngáy. Tự dung thêm một chai bia, một hơi thuốc ấm và nhớ nàng. Nhớ nàng thì nàng đến, cùng với phái đoàn học sinh ủy lạo thương binh. Là duyên hay là mệnh là phần hay là số mà nàng chọn đúng ngay tôi. Màu áo trắng còn vương ít nhiều bụi đỏ. Cầm chặt trên tay là một gói quà nhỏ và một bó hoa Quỳ Vàng còn tươi, đậm mùi ngai ngái. Nàng được phân công cạo râu cắt tóc cho tôi, có lẽ nàng quá chuyên nghiệp nên tóc cắt xong thì bên cao bên thấp, và râu cạo chưa xong thì dưới cằm tôi đã có hai ba vết cắt tươm máu, ít thôi nhưng cũng đủ làm nàng hoảng hốt, tôi chỉ biết trấn

an nàng bằng ánh mắt dịu dàng nhất mà tôi có được. Chúng tôi quen nhau từ đó.

Phố chợ nơi nàng ở, nhỏ, nhỏ lắm như câu thơ: “đi dăm phút lại về chốn cũ”. Khó lòng tìm ra chỗ hẹn hò kín đáo riêng tư, nên chúng tôi cùng chọn bãi Dã Quỷ Dốc Đá làm chỗ dùng chân đôi trao tâm sự, giữa gió ngàn lay muôn đợt sóng vàng hoa. Tình yêu nở hoa như hoa Quỷ vàng bát ngát. Nàng sinh trưởng ở đây, cao nguyên đất đỏ bụi mù, nên Cha Mẹ lấy tên hoa mà đặt mong cho con mãi nhớ chỗ cất rốn chôn nhau.

Một hôm nàng kể cho tôi nghe một điển tích xưa nói về hoa...hoa Cúc mà nàng đọc được ở đâu đó: ...xưa có người tên Đào Tiềm trồng Cúc và yêu Cúc như giai nhân, như bạn thâm giao tri kỷ. Con người mang bút tự Uyên Minh, Huyện Quan Bành Trạch, Giang tây, Trung Quốc đời Tấn An Đế từng nói:” *Uyên minh khứ hậu vô tri kỷ*”. Đại ý “*Uyên Minh mất rồi không còn ai tri kỷ*”...với Cúc, như Uyên Minh. Cách đây hơn 1600 năm Cụ Đào chơi hoa như thế nào chẳng biết. Chỉ biết vẫn còn câu “Gió sương cây cỏ ngậm ngùi...Riêng mình cây Cúc tươi cười nở hoa...” và chắc hẳn người yêu hoa đều biết : “Tiết xuân hạ ẩm ướt, nóng ẩm, sâu bọ sinh sôi rúc rĩa hoa. Riêng Cúc giữ mình, đợi Thu mới đơm bông tránh cơn trùng sấm sỡ”! Lá Cúc khô lại vẫn bám cành, không chịu rụng “diệp bất ly thân”... đó là sự chung thủy, nói lên sự gắn bó suốt đời của một cá nhân đối với cội nguồn sinh trưởng. Và nàng tự kết luận nàng thích đặt tên là Cúc. Tuy tôi không đồng ý với quan điểm này cho lắm vì Cúc chỉ nở vào Thu còn Dã Quỷ quanh năm đua nở chẳng ngại gió mưa. Như đời người phải vươn lên giữa bốn mùa không phân biệt. Nhưng tôi vẫn đồng tình và dường như có chút gì ái ngại, biết đâu thích hoa, đời hoa lại vận vào người. Tôi hứa với nàng ngày hợp hôn sẽ chung toàn hoa Cúc.

Một năm sau, mùa hè bụi mù đặc quánh, tôi theo đơn vị chuyển quân ra Vùng một. Nàng theo Cha về thăm

quê ngoại ở Tân Cảnh. Chiến trận bùng nổ nàng ngã xuống giữa đạn bom cày tung đất đỏ ba dan xứ sở của hoa Dã Quỳ vàng. Nàng không bao giờ quay về nữa và Chậu Cúc Bạch Ngọc Liên Châu trắng muốt tôi mang về từ Huế đã không còn người nhận.

Tôi người quân nhân mất nước vẫn yêu Quỳ, yêu Cúc nên chẳng hợp hôn.

Đã hơn 20 năm qua lưu lạc xứ người, viên đạn sau đầu đã bọc mỡ vẫn còn nguyên, tôi không muốn nhờ dao kéo đụng đến vết thương ấy, đó là vết thương trong da thịt nhưng cũng chính là vết thương trong tâm hồn mang tên Nàng. Tôi đã đi cùng khắp nước Mỹ đã nhìn ngắm vô số loài hoa nhưng vẫn mãi yêu màu vàng chói và những cánh hoa quăn quại trong tranh Van Gogh. Như yêu màu hoa Quỳ của cao nguyên quê Mẹ thuở nào vì trong hoa đã có phần máu thịt nàng hiến tế cho những mưu đồ chính trị bất phân minh.

Một hôm tôi xuôi về vùng cực nam nước Mỹ xứ sở của hoa Bluebonnets. Ghé thăm ông anh họa sĩ, người chuyên vẽ hoa. Tiếp tôi trong phòng khách và cũng là phòng tranh. Anh vẽ hoa đủ loại đủ kiểu nhưng dường như cảnh sắc nào cũng như nghiêng xuống một đời đau. Bức tranh duy nhất làm đau nhói ngực tôi là bức tranh lớn nhất trong phòng, vẽ những nhánh Quỳ vàng gầy guộc trên nền đen xám như đời người cùng khổ vươn lên từ những tro than.

Sau tuần rượu (anh tự ngâm bằng hoa Cúc) anh như chùng xuống: - Giá gì vẽ hết được những màu hoa có hương. - Sao! Khắc họa màu nhớ, vẽ cho được cả nỗi nhớ à! Thế sao anh không thử. Sau một hơi thở dài, tiếp tôi một chén rượu hoa, lim dim theo khói thuốc, anh khẽ khàng:

- *Có một người hỏi một họa sĩ nổi tiếng về cách vẽ một bức tranh siêu việt. Họ đối đáp như thế này :*

- *Cái gốc của hội họa là sự tiếp cận của màu này với màu khác và chính sự tiếp xúc đó làm cho chúng hòa*

*quyện trên một bức tranh. Mỗi màu có một cuộc sống tinh thần riêng...*

*- Vậy họa sĩ có thể vẽ mà xem như giữ lại, gọi về lại được những khoảng khắc của cuộc sống đã qua rồi?*

*- O! My God, một lần ở Vienne, tôi được nghe khúc cầu nguyện của Brams trong phòng hòa nhạc của Mozart. Tôi không thể cầm được những giọt nước mắt. Giọng nữ ngân cao lên như hội nhập vĩnh cửu với tình yêu, với sự phán quyết và ân xá...lúc bấy giờ tôi đã hình dung ra được màu sắc của sự sống và cái chết. Đó quả là một bức họa siêu việt khó có họa sĩ nào vẽ nổi.*

*- Thế Ông có nhớ được những màu sắc ấy là những màu gì không?*

*- Không! Nếu nhớ được thì chắc tôi đã hóa điên rồi...*

@

Nước Mỹ là đất nước của Hoa và Hoa, mỗi nhà mỗi thành phố đều trồng đầy hoa. Dã ngoại hoặc những dặm đường xuyên bang lại không thiếu những loài hoa wild flower hoang dã tuyệt đẹp sinh sôi tự nhiên, từng mùa, từng vùng, như thách đố thời gian và không gian. Thế nhưng trong tôi không màu hoa nào đẹp bằng những màu hoa cổ hương, những màu hoa có linh hồn riêng, có hương thơm riêng, có sắc màu riêng khi hòa quyện lại sẽ là vô sắc. Đó là màu của sự sống và cái chết, là hình tượng của vô biên, là cái chủ thể không ai nắm bắt được. Đó là sinh khí chung của quá khứ, luôn luôn đeo đẳng trong tâm hồn của mỗi một người được mệnh danh là: *Nỗi nhớ*.

Hãy cố tin tôi đi, nỗi nhớ như hình bóng sẽ không rời chúng ta, sẽ luân lưu tiếp diễn cho đến tận cõi vô cùng. Vì vậy trong trái tim tôi hoa Dã Quỳ vẫn nở bên hơi thở nồng nàn của màu hoa cúc trắng tên bạch liên châu.

**phác thảo từ ký ức đen  
bút ký văn nghệ  
túy hà**





@ ký ức đen  
dựng hồn thơ sống dậy  
tiền kiếp nào  
trần yếm tử sinh bùa  
có phải thế  
nên thơ tỉnh thức  
giữa oan khiên  
bi tráng đời này  
vài nét chân dung  
trở thành ấn tượng  
cấy vào tôi  
để mãi yêu người.

***Chút thoáng qua  
trong nỗi nhớ đây  
Gởi Khôi Việt và nhật tân nguyên***

Dường như tôi vừa cúi xuống nhặt chút ngậm ngùi, bạn tôi, bạn bạn tôi.

Nói như thế có hơi đường đột chẳng? Nhất định là không vì từ chiếc bàn con trong quán cà phê góc vườn, tôi nghe như có tiếng đời lay gọi. Tiếng hát nào như sương khói bông bèo, lời ca nào trầm ấm như được ủ trong màu áo len hồng thiếu nữ. Tôi như lênh đênh trôi theo làn khói thuốc, như tự dưng chút tình riêng trong từng giọt cà phê rơi thẳng thốt.

Đêm qua, ngày tới, tiếng chim hót đầu hồi, mùi cà phê parisien ngào ngọt, có tiếng đàn điệu ngọt của Bram nhẹ vén màn sương, thoảng nghe từ mái che góc quán, quán nhỏ, nhỏ lắm. Nhỏ như trong khu rừng cỏ tích xa vời.

Chủ khách dường như không còn phân biệt nữa, mỗi người theo đuổi một ý nghĩ riêng tư. Khói thuốc vờn bay qua cỏ cầm trên giá dựng chỉ là một vật dụng trang trí, nhưng dường như làn khói mỏng kia lại vô tình hay hữu ý mà chạm đến những sợi dây đang im tiếng, tôi thoảng nghe tiếng nấc của đàn như buồn cho thân phận mình đã trở thành quá khứ. Khác gì chúng tôi, những đời lính lưu vong lỡ vận, từ mọi hướng đời vẫn nhưng nhúc chút niềm riêng. Chút an ủi của những anh em rã ghé tan đàn là vẫn còn tìm lại chút dư hương ngày cũ qua sợi dây thân ái níu đời nhau.

Lần hạnh ngộ hôm nay chính là sợi dây vô hình ấy. Vô hình nhưng chất ngất hữu tình

Tôi, tôi là ai, có khoảng cách nào giữa tôi và gia chủ hiếu khách, dường như không hề có. Họ nhập vào tôi và tôi tiếc thay chưa được một chút nào như họ. Hào sảng tạo ra niềm khoái cảm khiến tôi ngây ngất. Cuộc rượu đêm dường như chưa dứt vì trong nỗi nhớ riêng mình tôi ngỡ vẫn đang say.

Quý thay, duyên tình văn nghệ, vẫn thường làm người xích lại với người. Vui thay trước ống kính vạn hoa của đời đang chiếu rọi, tôi tìm lại được một chân dung. Có chút gì bi tráng mà trong nụ cười kia vẫn ẩn chút buồn ngùi.

Đen và trắng, tôi chỉ thích thế, đi cùng tận trong sắc màu hội họa vẫn chính là đen trắng không màu. Người cầm cọ ai cũng phải hiểu như thế, và người cầm bút vẫn phải luôn cân bằng chữ nghĩa của mình từ chỗ sắc không. Và dưới ống kính của người săn ảnh thì trắng đen làm rõ những bi ai muôn mặt đời này.

Cám ơn, tôi biết cám ơn ai, vì tất cả đều tràn đầy ơn nghĩa. Chỉ có chút niềm riêng gửi chung, nhưng chính là riêng tặng mỗi người với hoài mong hoa bằng hữu vẫn bốn mùa nở rộ và thơm ngát hương đời- những đời lưu vong không nói lời mặt vắn.

Ơn đời còn mãi quanh đây  
Xa gần khoảng cách như mây trong đời  
Ngày nói ngày mây cuộc chơi  
Còn nguyên tình nghĩa vẫn mời gọi nhau  
Đâu cần phải nói ngàn sau  
Nhật tân hoa nở thắm màu Việt nam  
Quê hương hai chữ nhẹ nhàng  
Sao nghe nhưng nhức mỗi lần nhắc qua,  
Cám ơn hạnh ngộ chưa xa  
Cho tôi tìm được quê nhà dễ thương...

Có những dặm dài nỗi nhớ mà mỗi người không thể nào quên, có những con đường đã một lần đi qua là ghi sâu trong ký ức. Có những nơi chôn mà chỉ tạm trú qua đêm đã là căn nhà thân thuộc.

Đêm qua, vùi sâu tôi vào nhữngngng ân tình không lý giải, bằng hữu chưa thân đã cho tôi những bất ngờ không hề nghĩ đến. Đời lưu vong đã không thiếu những người tôi gặp với hững hờ và những hoài nghi, là đồng hương chứ

không đồng khối nên làm sao trang trải ân tình. Gia đình Việt nguyên như dòng suối mát, và tôi như chú cá hồi quay đầu về chốn cũ.

Đêm, đêm hấp hối với riêng tôi, rượu như tràn mặt đất. Tôi thả tôi theo những dòng đời bạn hữu. Những tiếng hát ân tình không cần mặc cả, nỗi niềm riêng vẫn dần trải trên từng nốt thăng trầm. Tôi phải nói làm sao để anh em tôi được hiểu là tôi luôn cúi xuống nhặt nhạnh mảnh vụn từ những chiếc bánh hữu tình. Tôi là người như bạn, nhưng lại là gã lính cũ lưu vong không còn nơi để được gói đầu như kinh thánh đã ngàn năm phán quyết. Lời nguyện như xuyên huyết và lời nguyện cũng là một dải gấm hoa thêu trên những trang kinh bất tử, từ ngàn năm vẫn có giá trị riêng.

Tôi tri ân, ngàn lời khó nói, tiếng đầu môi luôn ngập nghé những giả vờ.

Tôi muốn nói những lời rất thật, như chai bia chưa lạnh đã cạn rồi, như bầu rượu người chưa hâm nóng chỉ một hớp thôi mà đã chệnh choáng say. Trong men nồng rượu ngọt dường như có ướp hương hoa hữu tình vô hạn khác gì những đóa vô ưu vẫn nở trên môi người thành những nụ cười thom đậm mùi hương.

Tôi cảm ơn, cảm ơn tấm lòng hào sảng của gia đình Việt Nguyễn, của những người bạn đồng hành, của những chân tình non trẻ đã cho tôi tìm lại một đêm ấm cúng như lửa hành lạc lối đêm đông được ngọn lửa ấm nồng dẫn lối.

Đã xa hôm qua, tạm biệt hôm nay như chia tay một dòng sông chảy, vì sông có rẽ mấy nhánh đời thì cuối cùng cũng xuôi về biển lớn. Như bạn, bạn tôi phải có ngày tụ nghĩa quê nhà, chắc chắn phải là như vậy, vì trong mỗi chúng ta còn hực lửa tình người, khác gì những con chữ vẫn thủy chung khiêu vũ cùng những đời văn lặn độn bên trời.

Chia tay để rồi sẽ gặp.



**HÀN SONG TƯỜNG:  
thơ như nụ hôn chạm môi quạnh quẻ**

Thơ sẽ không là gì cả, nếu ảo giác không trôi tận hư vô, nói như thế thì làm gì còn

*con cá lý ngư mắc cạn  
từ trăm năm vẫn sống  
nhưng thay hình đổi dạng dị thường... \**

Ảo cảnh một đoạn đời hay lại là hiện thực trăm năm, người thơ là chứng nhân còn sót lại mới cụ thể hóa được mà thôi. Ngoài kia khóm hoa diên vĩ (Irises) vừa hồi sinh từ những nét dao quàn quại đón đầu Van gogh người họa sĩ tự cắt tai mình để một lần chiêm nghiệm hoa kia sao cứ mãi nở giữa đông xuân, sao cứ mãi đem hơi tàn lạnh giá phủ vào hương cỏ cây ngai ngái đầu mùa.

Tập bản thảo thơ “trong nỗi nhớ một ngày” của tác giả Hàn Song Tường vẫn nằm im lìm bất động trên bàn viết, một vết nắng lang thang ghé qua khe cửa nhỏ và chiếu rọi trên chữ”... *một ngày*. Tôi tự hỏi sao chỉ là một ngày, hay nhỉ, một ngày dài như cả thiên thu hay chỉ là gói gọn trong hai mươi bốn giờ cay nghiệt lạnh lùng trôi theo chiếc

kim đồng hồ vô cảm kia. Không, dứt khoát là không. Một ngày ở đây phải là bất tận vì mấy ai hiểu thơ từ đâu và sẽ về đâu.

Không ăn dự, không điễm trang, tiếng thơ Hàn Song Tường lừng lững đi vào thế giới sống với tất cả thô mộc tự nhiên, như hơi thở của cỏ cây đọng thành giọt sương trong nắng sớm, như u uẩn của người thất chí ghi dấu trên những vết nhăn. Và lại càng không cần che dấu cảm xúc của mình như giọt nước mắt tự nhiên của thiếu nữ khi bước lên thuyền đề chữ vu qui, nếu không phải vậy thì tại sao mà:

*nắng bàng hoàng trên môi em lặng lẽ  
ngôn ngữ cõi trần kiêu diễm dung quang...\**

Tôi thực sự rợn người, nghe như có luồng khí lạnh chạy dọc sống lưng. Bàn tay mở khẽ chạm vào thơ, từng con chữ như như hoan vũ lay động tâm thức, hay là khiêu khích mời gọi khiến thời gian cuồng cuồng theo cơn lốc vô hình, chút hiện thực dễ thương sao lại gói cả một dòng tâm sự trong tận cùng nỗi nhớ, thơ cảm nhận, thơ tự bạch :

*gió vẫn đến và dòng sông vẫn khóc  
tóc ta bơi theo rong nước sinh tồn*

Vâng, rong nước sinh tồn theo từng đợt sóng nên mới có lớp sau dồn lớp trước, ngọn sóng già ra biển bạc đầu, ngọn sóng sau vẫn nghe sông khóc và người thơ thì buông thả đời mình cho sóng lượn tự do, cho lời thơ bay bổng, cho ý thơ đầy ắp nhớ về...về đâu khi mà:

*có thể chuyển xe còn chờ mãi  
hàng trăm năm mục nát tan tành  
ôi - vết tích hoá thành mặt nạ  
treo bên đời tựa một vết xâm...\**

Người thơ không thể khóc vì ý thơ vốn dĩ chẳng bao giờ an phận theo lời. Vần gieo ý ngã, không thể áp đặt những khái niệm đời thường vào cõi thi ca vốn mệnh mông vô hạn có đầy ảo cảnh biến thiên. Thơ khởi đi từ khối óc đến con tim tiếp huyết và mọc cánh bay bổng không giới hạn. Có người nào đó bảo thơ là... *lửa đốt ngoài giới hạn...* chưa hẳn thế vì ngoài giới hạn là không khí là nước, nước vô căn từ nguyên thủy cơ mà. Từ đó có âm dương nghịch lý và thơ là gạch nối đan kết ý tình nuôi dưỡng con người giữa hai miền nóng lạnh. Chắc chắn người thơ Hàn Song Tường đã nắm bắt được cái cốt lõi của thơ, phải là như thế nếu không thì làm sao nói được:

*đêm che đậy nốt ruồi son nhu nhuận  
dưới tay người một điệu tương quan... \**

Nghe nhẹ lắm, nhẹ như tiếng thờ dài sợ đánh thức tình quân đang du mộng, sợ vỡ tan chút hạnh phúc mong manh, chỉ còn tiếng thờ dài giữa đêm cô quạnh đêm lạnh cảm như biểu đồng tình. Sợ chữ, vì tình yêu là man man bất tuyệt là vọng ngữ từ đáy mồi, là chất chiu gìn giữ vì hạnh phúc vốn đơn sơ và đời người thì quá ư ngắn ngủi, sợ đến nỗi như:

*con sâu nhỏ ngã xuống giong sông chết  
lời thờ than  
vọng suốt một đường đi... \**

không những sợ mà còn lo xa hơn nữa :

*con bão hạ tắt ngoài khung cửa mở  
đã vật vờ nhìn bức tử đời ta... \**

Trích thơ để dẫn chứng là việc làm bất đắc dĩ của người cảm thơ. Tiếc thay tôi vốn hoài nghi mọi thứ mà lại không đủ chữ để tự tra vấn mình nên đành phải mượn thơ

gợi ý. Tôi muốn lục tung quá khứ để tìm xem ngọn sóng định mệnh nào đã đẩy con thuyền đầy ắp hồn thơ Hàn Song Tường trôi theo dòng sinh mệnh của thi ca vốn mênh mông bất tận. Quả thực tôi đã choáng người khi cố gắng mà không tài nào bắt kịp nhịp thở của thơ Hàn Song Tường, tập bản thảo không dày và tôi hiểu không phải Chị tiết kiệm mà dường như Chị muốn cô đọng ý tình vốn ngồn ngộn sức sống cho thuyền thơ êm ả xuôi dòng. Nhưng tuyệt nhiên chưa hẳn là thế, mỗi trang thơ là mỗi ngạc nhiên, bởi vì có lúc Chị đã tinh ý nhận ra:

*sỏi đá đón người  
có hiểu lòng nhau  
câu thơ đọc bỗng ứa tràn như máu...\**

Nhục thể chứa linh hồn và máu. Thơ Hàn Song Tường chính là nhục thể. Cái cốt lõi của thơ Chị chính là chỗ này. Hơn nữa cái vi diệu của thơ Chị lại còn nằm ở chỗ: thơ viết cho một người mà chính ra lại là thông điệp lắng mạng nhưng đầy huyết lệ gợi đến mọi người.

Khó lắm, khó ai một lúc làm được nhiều việc như thế, Chị xử dụng những con chữ tài tình như người tung hứng nhưng cuối cùng rụng về cái chuẩn lúc ban đầu.

Tiếc thay tôi không làm được công việc của người bình thơ, nên khó lòng mở rộng cánh cửa thi ca của Chị, viết chỉ như là tâm cảm của người đồng điệu.

Ngoài kia, lại ngoài kia, khóm hoa Irises lại vừa trở mình như muốn nương theo ngọn gió vãn như vừa lặn vào từng trang bản thảo làm giấy lốm sêu, thơ Chị trở thành dáng hoa đậm hương dậy sắc. Tôi nhắc lại hai chữ : *gió vãn* vì người thơ Hàn Song Tường còn là Chủ nhiệm tạp chí văn học uy tín gió vãn, nơi quy tụ những cây viết nữ đã một thời ngát hương trong rừng hoa Văn Học Hải Ngoại. Tài năng như thế, thi ca mãnh liệt như thế nhưng không bước

trên những triều ngông sóng ngạo mà vẫn quá dỗi dịu dàng  
đầy nhân bản, nếu không thì sao lại hoài nghi :

*mặt đất có chao mình trong đáy mắt cô đơn...*

và thăng thốt :

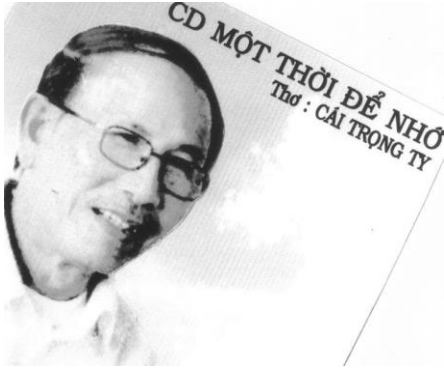
*gió may thấm thía da người  
hóa ra phún thạch toi bời lửa than  
trời ơi - cái điệu nhân gian  
hụt chân để lỡ muện màng tháng giêng\**

Tháng giêng là tháng cỏ non, đầu ngày nẩy lộc cuối ngày ra hoa, là tháng đẹp nhất ấy mà, vẫn còn trần trở hóa ra vì người. Người thơ Hàn Song Tường là thế, cũng vì vậy mà tôi hiểu thêm ra Chị trái ý tình trong nỗi nhớ một ngày để nói về nhiều, nhiều ngày sau nữa. Để nói cho riêng mình mà là còn nói cho nhiều, nhiều người hơn nữa. Ai dám bảo tình người thơ nữ không đánh động lòng người. Tôi khép lại trang cuối cùng mà dường như có hạt cát nào vừa rơi trong mắt biến thành giọt nước mắt của hạnh phúc hiếm hoi.

Cám ơn người thơ Hàn Song Tường vì chỉ cần "trong nỗi nhớ một ngày" là nhớ cả một đời.

Hy vọng và đầy tin tưởng là người đọc sẽ cùng cảm nhận như tôi.

*\*Chữ in nghiêng: thơ Hàn Song Tường*



## **CÁI TRỌNG TY :**

*cũng ngọt với đời một chút vui*

*Một chút vui* mà sao đầm òa nước mắt, sao mặt hồ yên lại dậy sóng xôn xao, sao như những nhánh sông chảy ngược vật vã trở mình qua ghềnh thác cheo leo.

*Một chút vui* mà sao như tiếng hú lưng đèo dội vào tứ bề vách đá, âm vang xoáy lòng hổ thẳm vực sâu.

Những cảm nhận ấy trở thành những hình ảnh hiện thực những âm ba dồn dập bên tai khi tôi bước vào cõi thơ Cái Trọng Ty.

Tên nghe đã lạ mà thấp thoáng từ chân dung anh lại như lá bùa sinh tử cấy vào người đối diện khó giải trừ.

Cõi thơ riêng Cái Trọng Ty được lót nền bằng bóng tối, những con chữ có màu trắng nhờn nhợt ma quái, nối đuôi nhau nhảy múa như đùa cợt với đời. Không đùa sao tự thú là :

*cũng ngọt với đời một chút vui.*

Một chút vui như vừa mới nhắc lại chính là những cố tích buồn, là những thoáng đam mê bất chợt, là nỗi đau quận thất khi đi giữa chiến tranh.

*...Nắng tiền kiếp gọi hồn đêm tỉnh thức  
Anh qua đây áo trận khét mùi da...\**

Vâng, trước hết Cái Trọng Ty là một người lính cũ, đã trải qua những bi hùng, hận uất. Đã đối diện với thảm cảnh chiến chinh và đã nhận lãnh những hậu quả khốc liệt của nó sau ngày rã nghé tan đàn.

Giữa bối cảnh tối sáng của cuộc đời, anh đã chọn cho mình một thể đứng khác để không tự mình hổ thẹn với lương tâm, để không bao giờ quên thân phận Việt Nam giữa đời lưu vong đầy phong ba và thử thách. Cho dù:

*...Núi cao rừng thẳm mở hảo hớn  
Rừng với rừng một lũ tai ương...\**

Anh vượt qua những ải gian nan bằng cách riêng của mình. Cái Trọng Ty lừng lừng bước vào thơ. Anh được đón nhận như mặt trời không thể thiếu lúc bình minh. Thơ anh trở thành nắng sớm của riêng mình đang tỏa sáng giữa rừng hoa Thi Ca Hải Ngoại.

Trước mắt anh là đôi tròng kính trắng, anh thấy gì qua làn khói thuốc bay. Là vật vờ hư ảo hay hiện thực đến xót xa, trong màn sương mờ đục ấy là bảng lảng chiều hôm là đêm vật mình cùng ngã quỵ:

*...Tuổi xanh chết vội trời nam bắc  
Người giết người bãi hoai thú hoang...\**

Thơ nghe qua như đượm mùi trận mạc hay chỉ là gợi nhớ những tang thương. Không, không hẳn là thế vì trong tâm hồn người lính không chỉ là sắt thép và thuốc nổ

mà còn nhiều rung động của trái tim nhục thể chưa hề chai cứng:

*...chiều qua sông nắng đoạn rời  
nghe buồn tự thuở tháp Hời cháy tiêu*

Hoặc từng con chữ như kiến tha về tổ những trữ tình, lòng đau nhưng nhức khi không thể nào quên phút tình cờ hạnh ngộ, như ngọn gió vờn qua, nghiêng cộng cỏ buồn, lách vào trái tim máu dồn nổi nhớ:

*...cầm tay em luống ngậm ngùi  
yêu nhau chưa trọn đã vùi tro than  
xưa kia bình lửa tan hang  
tình trong cỏ úa ngỡ ngang gió đưa...\**

Cái Trọng Ty, một chút trữ tình trong bầu rượu đắng, sao vẫn còn âm ỉ ròn người tiếng hờn thất chí. Khi cuộc rượu tàn, là tàn mộng bình đao. Là đau lòng cố sự, bạn thân quen tự điếm mặt nhau:

*...Có nhiều đêm gã say mèm cuộc rượu  
Nhìn mặt nhau rách nát mà buồn...\**

Đã có lần cùng Cái Trọng Ty đối ẩm, tôi thử khêu anh sau tuần rượu thứ ba, tôi hỏi đôi điều về quá khứ và thăm dò vài bước tương lai. Anh gật gù ngắt ngưỡng, vê tròn điệu thuốc trên tay, rít một hơi dài ngã người theo khói trắng và khẽ bảo: Minh chỉ là một gã cuồng say thật là khó khi đồng hành cùng chữ nghĩa, mình chỉ là mẫn phu vô số tội, tội lớn là không yêu hết những người yêu. Còn tương lai, anh gật gù buông nhẹ : sẽ cố viết làm sao cho người mãi yêu người.

*...Trong tai họa bỗng thành cuồng sĩ*

*Viết tai ương lên trang chữ nhập nhòa... \**

Hai câu thơ trích có lẽ đã phần nào nói lên tính khiêm cung, lòng độ lượng cần phải có của một chiến binh đúng nghĩa. Nhưng tự ngàn xưa hào hớn nào mà không có lúc thấy mình đơn độc :

*...mây trời tụ tụ tan tan  
tôi thuyền độc mộc đi ngàn dặm khơi  
nước ròng lau dọn sóng đời... \**

*Mà đời là biển lớn giữa ba ngàn thế giới ta bà.  
Biển dịu êm vẫn có ngày cuồng nộ, sóng nhẹ mơn man  
cũng có lúc nhảy bờ sóng bạc, thử hỏi người thơ Cái Trọng Ty làm sao cân bằng cho cuộc sống khi mà trái tim còn mẫn nồng ân ái với đời. Người thơ cảm nhận nỗi bi ai của chính mình :*

*...sóng từ vô thủy muôn chiều  
thổi quanh hiu quanh  
thổi đời loanh quanh... \**

Thuyền thơ Cái Trọng Ty chỡ đầy áp chữ mang tính nhân bản, ngồn ngộn những dữ kiện bi hùng, và chất chồng kỷ niệm. Thơ anh như bùa ngãi, thấm mau vào người đọc, thơ anh là thông điệp, kết bài là mở ngõ nỗi niềm chung của người lưu vong nhưng còn đầy hào sáng.

Thơ không ngắt nhịp cũng không nhất thiết phải hợp vần, đó chỉ là những yếu tố phụ. Cốt lõi của Thơ là làm sao vừa đọc qua đã hiểu, đã thấm và cùng buồn vui với tác giả,. Cái Trọng Ty đã rất thành công ở điểm này. Với tư cách một người đồng cảm tôi không dám lạm bàn mà chỉ khơi dậy những nét tiêu biểu làm nên cõi thơ Cai Trọng Ty.

Nói như thế không có nghĩa là Anh coi thường ngữ nghĩa trái lại anh viết chậm chắc và có sần lọc. Có người cho anh là khó tính vì thơ phải bay bổng phải tự nhiên không gò bó.

Thật ra Thơ Anh là thơ của muôn trùng quá khứ, không là sự lặp lại những xu thế văn hóa ngoại lai, thơ anh là hồn Việt, là triết học trong đời thường. Ai cũng hiểu Triết là tra vấn thì thơ Anh chính là tra vấn tự Anh để mở ra những tâm sự sau màn mây quá khứ, và dọn đường cho ngữ nghĩa ở tương lai:

*...những sợi tơ tình từ trái tim nâu  
những thiên đường bất khả  
nuơng cánh chiều hực hăng mông mây xa  
thấy đời mình khuyết tật đất thay da  
cổ cùng đen bạc  
trên môi xưa dư vị chát trong hôn...\**

những câu thơ vừa trích như thay cho lời kết  
chút tâm cảm khơi lên từ tro tàn quá khứ, để vẫn nhớ một  
thời bình lửa đã xa.

Và mở ngõ, dọn bàn, hâm rượu rót vào thơ của Cái Trọng Ty.

Đêm nay ta cùng cạn nốt hồ trường.

*\*Chữ nghiêng: thơ Cái Trọng ty*



**một**  
**TỬ LAN CAO:**  
*Người Thơ không cần*  
*Vòng Nguyệt quế*

*Môi pha lê đâu cần sơn tô vẽ*  
*Mắt thủy tinh xanh biếc tự nhiên thôi.*  
*Rệu rã một thời - ai nằm vạ nắng*  
*Nú lại hoàng hôn chưa hết nợ đời...*

Hương nhựa thông ngai ngái từ cây Christmas trees cứ vờn quanh bàn viết, chút nắng chiều còn thoi thóp bên song, cánh cửa mở thoáng nghe hơi gió sắt se, nhẹ nhẹ mơ hồ gọi ngọn đông phong. Ngoài kia bầu trời dần dần trở màu xám xịt, mây như đặc lại, không gian trở thành nhỏ hẹp khiến tâm tư người cũng hiu hắt buồn theo. Cảnh vật mờ nhạt và riêng tôi ái ngại nghĩ thầm chẳng lẽ lê lét một đời người rồi cũng nhạt nhòa như bóng nắng chiều chẳng.

Bản thảo mở ra trước mặt, Thi tập Nợ Hoàng Hôn tác giả là Lan Cao và tôi cúi xuống với những vần thơ còn thơm mùi mực.

Nếu viết văn cần tích lũy tư liệu và trải qua kinh nghiệm sống để hóa thân thành những nhân vật khác nhau, thì làm thơ phải khởi đi từ mộng mơ. Nói như thế thì thơ là những điều hoang tưởng không có thực!? Không hẳn thế-mộng mơ của người làm thơ phải nảy sinh từ những điều rất thực dù là nhỏ nhoi, khiêm tốn, bình thường. Sự thực ấy là một cái cớ để nói lên một điều gì đó và cũng có thể là một hạt giống cây để nhân lên thành cả khu rừng.

Ai đó đã nhận định: mỗi một người Việt sinh ra đã là một nhà thơ. Có lẽ phải hiểu ngược lại là: mỗi một người Việt đều sinh ra trong một Nhà thơ. Quả thế, mở mắt chào đời là đã nghe tiếng gió vờn Tre, lay Trúc, tiếng kéo kẹt đưa nôi, tiếng Chim chóc gọi nhau buổi sáng, tiếng Gà đánh thức bình minh và gần gũi hơn, thực tế và mãi mãi lưu truyền chính là lời ru của Mẹ. Tất cả những âm thanh ấy là luyện láy là trầm bổng quyện lẫn vào nhau biến thành vần điệu theo ta từ lúc đầu cho đến cuối đời. Đó cũng chính là dòng sinh mệnh của thi ca. Nhưng không phải ai từ Nhà thơ bước ra cũng thành người thơ, mà chỉ những ai nắm bắt được và theo kịp nhịp thở của cuộc sống thì may ra mới trở thành người thơ đúng nghĩa. Đúng nghĩa tức là không những chỉ nắm bắt và theo kịp mà còn phải biết sàng lọc, mài dũa uốn nắn, biến những nhịp thở đời thường ấy thành thông điệp có giá trị nhân bản để gởi đến cho đời, cho người. Nói cách khác thi ca khởi đi từ những điều bình thường qua khối óc trái tim biến thành những xung động làm xao xuyến lòng người, từ đó ta có tâm cảm. Và tôi đang tâm cảm với Lan Cao.

*\*... Mùa Đông chơi vui, hoa trời rơi trắng  
Tình Chúa yêu người, tình ta em ơi...  
... Da lụa em vàng trong vườn muỗm đỏ*

*Trời hanh gió vô, nơi đây lạc giờ...*

Lan Cao không cần phải tô hồng chuốc lục để bước lên thảm đỏ của thời thượng. Bởi lẽ anh đã nhận được sự ngưỡng mộ và từ đó anh hình thành một tính cách, một chỗ đứng nhất định trong lòng người thưởng ngoạn.

Đã có một dạo tôi nhìn thấy dưới những tàng cây Magnolia dày lá kiêu hãnh nở hoa trắng muốt dường như cũng nghiêng xuống chiêm ngưỡng những bước chân sãi dài đầy tự tin của một nhà thơ. Mà lòng tự tin chính là một trong những yếu tố quan trọng làm nên thành công trong mọi lãnh vực của một đời người.

*\* Có những bàn chân  
đi trên nhung lụa đỏ  
còn sợ mòn gót nhỏ đôi giày đinh  
Chưa một lần đi xa  
Da trần lăn sỏi đá  
Nên hiểu gì thịt máu rên la...*

*Thịt máu rên la* tôi thực sự rợn người với cái nhìn nhân cách hóa tinh tế ấy.

Đã từng có một nhận định cho rằng: Trong lãnh vực văn chương, Thơ là phương tiện để phát tiết những tinh hoa của truyện ngắn và truyện ngắn lại là sự tóm lược những cốt lõi của truyện dài. Vậy thì người làm thơ lẽ ra phải được vinh danh bằng vòng nguyệt quế. Thế nhưng rất nhiều người làm thơ chân chính không bao giờ nghĩ đến phần thưởng vinh dự ấy. Lan cao là một trong những người như thế. Làm thơ như là một định mệnh gắn chặt vào đời anh. Anh hãnh diện nhìn đời với rất nhiều độ lượng và luôn luôn mỉm cười trước những bi hài của cuộc sống. Vì thế thơ anh tràn ngập niềm tin hy vọng và lộng lẫy những thanh xuân.

*\* Mây vụng dại gió cũng điên rồ*

*Thơ níu lại mùa Xuân hấp hối  
Hoa Cúc vàng, vàng mãi dưới trăng soi.....*

Lan Cao là một tâm hồn không có tuổi và dường như vòng nguyệt quế vinh quang của chính anh là mang được hương sắc thi ca đến với mọi người. Bên cạnh nỗi khát khao là làm sao trả nợ hoàng hôn để vươn tới một bình minh rực rỡ giữa những đời buồn

*\*Nắng vạn cổ, ru nôi tình nhân thế  
Ta nhất thời, đâu dám chuyện thiên thu  
Nàng trôi nổi khuyết tròn mơ tuổi ngọc  
Ta giang hồ, chưa trốn được phù du...*

Thơ Lan Cao có những lúc bi trầm mặc khải cho một cõi nào riêng, tiếng thơ đưa não lòng như câu mái đẫy lãng đãng trôi trên nước bạc Hương Giang, lời ca tìm ánh đèn đêm của Vạn đò thấp thoáng lay gọi hồn kỳ nữ trăm năm

*\*Thiên thu trời vẫn còn mây  
Trăm năm một giấc cười say khóc thảm...  
\*... Em tình yêu kỹ nữ  
Anh khách lạc giang hồ  
Bàn chân chừ đã mỏi  
Dừng lại ngắm hư vô...*

*\*... Dưới dưới trên trên, ai to ai nhỏ  
Đếm mộ phần tất cả một tên ma...*

Cũng có lúc ngôn ngôn sức sống, đầy ắp thanh xuân hơi thở dập dồn như sóng trào trống dục, tiếng động tâm như đội tứ phương:

*\*... Có những bàn chân băng rừng vượt núi  
Đạp lên mình xông tới giữ quê hương*

*Xong cuộc chiến trở về trên nạng gỗ  
Cho muôn người thanh thân sống bình yên...*

Lại không thiếu những phút giây dịu dàng diễm ảo, như  
đầy người nghe vào thế giới liêu trai với khói sương lan tỏa  
dưới trăng soi lạnh lẽo đến rợn người:

*\*... Hôm kia ly rượu say tràn  
Liêu trai hóa kiếp đi tìm gheo hoa  
Đêm nay ngư đỉnh trời già  
Qua Ô đếm tuổi ngân hà dùm cho...*

Tôi cố tình trích đoạn những vần thơ cũ nhưng vẫn  
luôn là mới để minh họa cho bài viết này, bởi lẽ tôi muốn  
dành ngạc nhiên cho người đọc, xem thơ Lan Cao của hai  
đầu thế kỷ khác gì nhau. Và hơn thế nữa tôi không muốn  
làm công việc của nghệ nhân biểu diễn màn tung hứng  
trong rạp xiếc. Nếu tôi làm ngược lại vô hình chung tôi đã  
làm tổn thương danh dự của người thơ Lan Cao, vì thủy  
chung anh không cần vòng nguyệt quế.

Lan Cao viết rất đều tay, thơ anh xuất hiện thường  
xuyên trên các tạp chí văn học nghệ thuật. Không bài nào  
giống bài nào và mỗi một bài là một ấn tượng mới, nếu  
gom lại một màn hình ta sẽ có một thấu kính vạn hoa rực  
rỡ. Thế nhưng cảm xúc của anh khởi đi từ ngưỡng điều rất  
bình thường khi qua tay anh những con chữ như có phép  
phù thủy biến ảo thành thơ xoáy lầy lòng người.

Có người bảo Lan Cao làm thơ nhanh như máy.  
Nhưng máy ai biết được trước khi đặt bút lên trang giấy  
anh đã mất rất nhiều thời gian trăn trở, có nghĩa là Lan Cao  
rất gạn lọc, cẩn trọng từng chữ một, anh luôn luôn khắt khe  
với chính anh.

Người thơ Lan Cao cũng thường sử dụng những từ  
Việt cổ đã dần dần mai một hoặc những chữ nặng địa  
phương tính, không có nghĩa là anh vô tình nhưng chính là

hữu ý, cho dù anh biết là khi mang thổ ngữ địa phương vào thơ có thể gây khó hiểu. Thật ra anh luôn muốn và tự nhắc nhở anh về nơi đất khổ, chốn chôn nhau cắt rốn nói riêng và quê hương nói chung. Anh luôn giữ như một kỷ niệm không rời. Qua thơ Lan Cao ta sẽ thấy anh luôn trân quý một chữ tình mà trên hết là tự tình dân tộc, có thể nói anh là một người Việt chân chính dù đang lưu lạc xứ người. Chính vì thế mà giọng nói của anh vẫn nghe nặng nước Lam giang và bằng bạc trong thơ anh là gió mây sương tỏa vẫn vờn nhau trên đỉnh Hồng Lĩnh sơn xứ Nghệ.

*\*... Mộng về tiếng Quốc vang xa*

*non cao xẻ thịt sông già máu trôi...*

*\*... Chân cao thấp anh **bươn** tìm kỷ niệm*

*Giữa cơn mưa bóng bóng nổi trôi đây...*

*\*... Ta về tắm lại ao xưa cho tóc đừng ướt cho mưa đậu  
nhờ/ Cho em thành ý bài thơ/Anh mài nghiêng bút đợi chờ  
trắng lên...*

Lan Cao là thế - luôn tự tin và biết cách giữ gìn cảm hứng của riêng mình. Vì thế dường như thời gian vẫn chào thua trước Lan Cao: người thơ không có tuổi và thơ anh mãi mãi là những đóa hoa xuân nở rộ góp thêm hương sắc cho rừng hoa thi ca hải ngoại.

Khi tôi viết những dòng này, có lẽ người thơ Lan Cao đang trầm tư theo khói thuốc vờn bay quanh những lẵng hoa *Ponsettias* đỏ rực đặc trưng của mùa lễ Giáng Sinh, mà có lần anh đã tâm sự với bằng hữu màu đỏ *Ponsettias* (hoa Trạng nguyên) cho anh hơi ấm của lửa giữa tiết đông hàn để thơ anh không... đông thành đá và dòng chảy thơ vượt qua giá buốt để vươn tới mùa Xuân.

Ngoài kia bóng tối đã xuống đầy, cây Christmas trees đã phát sáng, những bóng đèn xanh đỏ chớp nháy như lay tỉnh tôi trở về một câu hỏi cũ: không hiểu ngày xưa trên bục giảng anh có dùng thơ lay động tâm hồn những học

sinh tình nghịch dưới kia hay anh chỉ mỉm cười độ lượng. Trong sinh hoạt đời thường Lan Cao là một người không có nhiều nhu cầu, anh luôn bằng lòng với những gì đang có. Có lẽ yêu cầu duy nhất của anh là phải có cà phê, rượu, thuốc lá để...mời bằng hữu trong khi bia rượu không quyến rũ được anh. Với tấm lòng cởi mở như thế anh luôn được bằng hữu quý trọng bằng chứng là những phong trào sinh hoạt văn học nghệ thuật do anh khởi xướng đều được đáp ứng nhiệt tình. Ngày xưa anh là người chủ trương Thi đàn Bèo Mây, nay anh là đồng sáng lập viên Hội quán Văn nghệ Bụi Vàng nơi gặp gỡ của những người cao niên thế nhưng nghịch lý ở chỗ là lại được giới trẻ ủng hộ nhiệt tình. Anh cũng là hội viên Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại. Tuy vậy anh không bao giờ tự xưng và trông bề ngoài anh rất bình dị, cởi mở và nhất là độ lượng có lẽ vì thế thơ anh nặng tình cảm và mang tính nhân bản cao vì thơ và tình yêu của anh luôn hướng tới tha nhân.

*\*... Đêm nay nâng rượu ta cùng hát  
Uống cạn đi em đợi gió về  
Thổi tung cát bụi trần đô thị  
Thức tỉnh hồn người ngợp bến mê...*

Bản thảo Thi tập Nợ Hoàng Hôn vẫn nằm yên trên bàn viết tôi chưa mở trang nào vì vẫn muốn đợi chờ: như đợi người yêu cho dày thêm thương nhớ. Thi tập này đang trên bệ phóng và chắc chắn sẽ là những chùm pháo bông muôn màu rực rỡ tỏa sáng trên bầu trời lạnh giá và làm ấm lại những đời Việt lưu vong..

*\* trích thơ Lan Cao*



*hai*

## **ĐẾN CAO HỮU BÁU:**

*Thơ tình không hẳn vì người*

*\*Thấp đời xem thế sự*

*Kẻ sĩ khóc cuồng si*

*Đổi gian thừa như lá...*

**Và những điều chân thật thì quý hiếm như hoa.**

Nhất là hoa có đủ phần hương sắc và vì hoa lại có lắm loài. Chỉ hai chữ **thấp đời** nghe ra ngán ngủi nhưng lại là những dặm dài rong ruổi một cuộc chơi trên cỗ xe vô thường nghiệt ngã. Tại sao lại phải thấp đời khi mà đời vốn âm dương tương khắc nhưng lại là vòng sinh tử luân hồi. Có đêm, có ngày rồi cứ thế thời gian qua với tất cả những lạnh lùng kiêu ngạo, luôn luôn là một thách đố muôn loài. Con người cũng không ngoài hệ lụy ấy cho dù là sinh vật thông minh bậc nhất. Trong những phần thông minh ấy con người có thơ. Thơ là đường dây vô hình khởi đi từ khối óc đến con tim không hề đứt đoạn mà lại mang tính thẩm thấu có khả năng lan tỏa, lại có thể len lỏi vào từng ngõ ngách tâm hồn của từng nhân tố cộng sinh hiện hữu và đôi khi trở thành bất biến. Thơ đã thế, người làm thơ điều khiển được

thơ lại khó khăn gấp bội, vì thơ là một phần tư tưởng của con người do con người tác tạo từ tâm cảm, nếu không điều khiển được thì thơ sẽ chết, sẽ tự hủy ngay khi vãn ý rời nhau.

Sau khúc quanh lịch sử đổi đời, người Việt lưu vong đôi khi còn đảo ngược tên họ để thích nghi với hoàn cảnh mưu sinh trên đường tìm đất sống và vì thế thơ từ chữ là hồn của Nước, cũng tả toi trong biến loạn đổi đời. Lại thay, lưu vong xa xứ, người Việt khắp nơi trên thế giới vẫn còn níu được ý thơ về. Người làm thơ càng lúc càng nhiều đã có khi nở rộ như nấm sau cơn mưa, phải chăng người Việt đang cố gắng mượn cảm xúc của mình qua thi ca để giữ lại chút tinh non nước hơn bốn ngàn năm. Vui thay và cũng buồn thay. Vui vì người nhập cuộc làm thơ càng lúc càng nhiều, buồn vì người thơ đích thực điều khiển được cảm xúc của mình để gọi hồn cho thơ sống dậy từ những con chữ vô tri thì quả thật hiếm hoi.

Hiếm, nhưng không phải là không có. Điển hình là trên bàn viết của tôi đang có bản thảo Thi tập Thấp đời được gửi đến từ nhà thơ Lan Cao.

Lan Cao là một tên tuổi không lạ với tôi vì thơ anh thường xuất hiện đều đặn trên rất nhiều Tạp chí văn học, các diễn đàn Internet, thậm chí cả báo thương mại. Hình như dòng thơ trữ tình mượt mà của anh rất được nhiều người ngưỡng mộ. Thế nhưng tôi lại biết về anh rất ít ngoài đôi dòng tiểu sử: Lan Cao tức Cao Hữu Báu. Người xứ Nghệ, xuất thân nhà giáo, nguyên Sĩ quan QLVNCH/ làm thơ từ trước 1975 và sẽ còn tiếp tục, như bướm hoa mãi vui đùa với nắng vàng da lụa và chạnh lòng trước ráng chiều quạnh quẽ một bờ môi. Chỉ có thế nhưng không phải thế, vì: Lan Cao đâu phải chỉ biết vui như hoa bướm, hoặc thờ dài khi nắng chiều buông, đâu chỉ biết riêng mình hiện hữu mà còn dễ dàng rung động trước những đổi thay quanh mình cho dù là đổi thay thời tiết.

*\* Nếu như em là gió/*

*Xin đừng thổi mây bay  
Chiều tà xô nắng chạy/  
Loang tím mặt đất này.*

Hoặc:  
*Bong bóng nước giầu trôi dòng nghiệt ngã  
Lá mát hôn ôm gió nứ mưa tuôn.*

Nhìn nước nhìn mưa mà sợ đời nghiệt ngã, thì đâu phải hẹp lòng chỉ biết sợ cho riêng mình.

Tùng trang từng trang thấp đời không vội vã để hiểu thêm cái tâm của một người thơ xứ nghệ. Cái xứ gì mà nghèo quá đi thôi, ngay cả đất cũng teo dần và rút lại nhưng lòng người thì trải rộng muôn nơi. Lan Cao như viên sỏi cứng lẫn trên núi đồi Hồng Lĩnh lại cũng rất dịu êm như khói sương chiều vờn sóng Lam giang. Thơ Lan Cao có ý tình như thế, nhưng dường như đời Lan Cao lại không thiếu tai ương và ngọn roi đời lạnh lung nghiệt ngã không hề tha cho tâm thân đã quá nhiều bầm dập của một thời nhiều nhượng:

*Ném hòn đá  
Lên mặt đời phủ lụa  
Đời sân si, thù hận nghiền răng cười.*

Nhưng, vẫn là chữ nhưng khắc khoải, thường được xem như để dùng thêm lời biện luận,.

*anh quay quắt/ hoàng hôn về vội vã  
mong làm sao cho kịp chuyển em chờ.*

Chỉ mấy câu thôi đã cho tôi lời giải là Lan Cao sao lại phải Thấp đời. Hóa ra trong tận cùng nguồn cội Thơ Lan Cao lại là con Nhộng trong cái Kén tình. Nhưng đứt khoát không phải là tình thơ với Kén được nhả ra từ chú Nhộng khoanh tròn mà là tình từ Tầm đến lụa từ ngàn xưa cho đến hôm

nay là chữ tình trải dài dâu bể. Đó là tình đời, tình nước, tình quê chứ không phải chỉ riêng tình đôi lứa.

*không có em  
mùa xuân ai chờ đợi  
trái đất này cát bụi phủ màu tang*

**Chữ Em ở đây không phải là tình nhân điểm ảo mà Em chính là đất nước, quê hương.**

Thông thường khi ví von hoặc thi vị hóa thì người ta hay ví Quê hương đất nước như là hình ảnh của người Mẹ. Nhưng Lan Cao có một chút xa gần lãng mạng. Quê hương non nước là Em vì trong tương lai em cũng sẽ là Mẹ, từ Em anh đã diên người vì nhớ huông gì là Mẹ tương lai. Hiểu được chút ý tình như thế ta mới biết vì sao rất nhiều người đã xếp Lan Cao vào danh sách những người làm thơ tình không có tuổi.

Hai mươi năm Văn Học miền Nam ta có Nguyên Sa với thơ tình mượt mà nhưng gần gũi có nghĩa là còn chút gì giới hạn, có Đinh Hùng với thơ tình huyền hoặc mơ hồ. Văn Học Hải Ngoại có Lan Cao cũng thơ tình nhưng là tình ý xa xăm mà sao lại quá gần, có nghĩa là thơ bay bổng không cương tỏa nhưng lại chính là thơ ngược về nguồn trong nỗi nhớ quê hương vô cùng tận. Nói như thế không có nghĩa là so sánh mà chỉ là đơn cử vì trong vườn hoa thi ca luôn luôn cò muôn màu muôn sắc của muôn hoa. Hoa đồng cỏ nội hay hoa khuê các trong những vườn thượng uyển đều có hương sắc quyến rũ riêng làm mê hoặc lòng người.

*Em nũng nịu  
Má hồng như lửa đỏ  
Cả đất trời khép nhỏ lại trên môi  
Trăng hờn dỗi, lặn vào mây để khóc  
Chút hờn ghen, Thần nữ đẹp trên đời.*

Lan Cao với tình ý trải dài vượt không gian và thách đố thời gian để mãi mãi tôn vinh vẻ đẹp hương về chân thiện mỹ như bao thi nhân thời trước. Tuy nhiên Anh lại là một người thực tế bình thường như bao người khác, Anh không hề quên thân phận của mình:

*Hỡi quê hương mùa Xuân  
Đời tị nạn, như hồn mây băng giá  
Gió long đong, chưa sạch bụi phong trần  
Đầu năm dừng lại  
Nghe tự tình, nghe cả núi sông than.!?*

***Nghe tự tình, nghe cả núi sông than !?*** Thì làm sao mà không rợn cả người. Thì làm sao mà không uất nghẹn thì làm sao mà không đồng cảm với người thơ đang trần trở với bóng mình.

Lan Cao là người làm thơ không mệt mỏi, thơ anh có đủ chất và đầy lượng, còn nhiều, nhiều lắm nhưng đây không phải là một bài biên khảo hay phê bình mà chỉ là chút tâm cảm của một người cầm bút với một người còn đam mê chữ nghĩa. Còn nhiệt huyết trong tim, còn tha thiết với đời và còn quá nhiều thương nhớ quê hương đang bị cường chiếm. Thời gian vốn vô cùng cay nghiệt, ráng chiều đỏ quạch báo hiệu đêm về như đời người tới tuổi hoàng hôn. Thôi thì đành nhúm lên môi lửa để thấp lại đời mình và thấp cả tương lai. Có lẽ Thi Tập thấp đời đến với người yêu thơ trong hoàn cảnh như thế. Trân trọng giới thiệu đến thi hữu gần xa kèm thêm lời ngỏ rằng: còn rừng là còn củi, còn người Việt lưu vong là còn niềm tin và hy vọng. Sẽ còn nhiều, nhiều người nữa tiếp tay chuyển lửa thấp sáng lại đời này.

*\*Chữ in nghiêng: Thơ lan Cao*



## **PHẠM TƯƠNG NHƯ:**

*Người hát thơ từ những cánh đồng mây.*

Không gian được nhìn thấy như là cánh đồng mây bất tận và thời gian từ ngàn xưa vẫn được xem như là chỗ trú thân bất biến của thi ca Bác Học hoặc Bình Dân.

Thi Ca Bác Học sẽ tồn tại, nếu chữ sâu ý nặng đủ sức trở thành thông điệp có ý nghĩa về những khía cạnh trong cuộc đời vốn không bình thường như tình yêu, tình người, chiến tranh hòa bình... có tác động trực tiếp đến tinh thần của mọi người và nó sẽ trở thành một triết lý sống, được chuyên chở bằng cỗ xe vững chãi khởi đi từ quá khứ qua hiện tại và vươn tới tương lai hoàn toàn không bị khống chế bởi thời gian.

Thi Ca Bình Dân thì ngược lại, nó luôn mang tính thời sự, được cập nhật hóa qua nguồn thông tin đại chúng có

tính liên hoàn, để mọi người có thể thẩm thấu một cách dễ dàng, đôi khi không cần gạn lọc bởi vì nó sẽ tự hủy khi không còn thích hợp với hoàn cảnh thực tế.

Tuy nhiên thi ca Bác Học hay Bình Dân phải tồn tại song hành và có bổ sung cho nhau để sống mãi với đời nếu được lưu truyền và phổ biến rộng rãi qua các thời đại dưới nhiều hình thức khác nhau. Thi ca bác học ý ẩn sâu và trở thành hệ tư tưởng; là hồn của chữ. Thi ca bình dân lý giải cái hồn ấy qua việc diễn nghĩa trong sáng, gần gũi và thân quen với từng hoàn cảnh qua các nghệ sĩ nhân gian chuyên nghiệp hoặc bất đắc dĩ như chúng ta từng biết dưới các hình thức: Người hát nói thời xưa và người hát thơ thời nay.

Gọi là hát nói chính là Vè, ca dao, ca trù, nói lối... nghệ nhân chỉ cần nắm bắt thời sự và rao lên cho mạch lạc với sự hỗ trợ của hai thanh tre nhỏ trong tay và khi đập vào nhau phát thành âm thanh để nhắc nhở cử tọa lắng nghe. Bất kỳ chỗ nào có đám đông là có thể trở thành nơi trình diễn, trong trà đình, tử quán, giữa chỗ nhóm chợ đông người, giữa mùa gặt, hội đình làng...

Hát thơ, tuy cũng là một hình thức truyền đạt thông tin nhưng lại mang tính cách diễn giải nhưng ưu tư riêng của tác giả về một phương diện nào đó, hàm ý chuyên chở tình cảm đến người nghe, cô đọng hơn, giới hạn hơn vì nó đòi hỏi người hát phải có tâm và người nghe phải có nhã hứng đón nhận. Khó thay và cũng dễ thay. Khó vì phải chọn lọc người nghe, phải có không gian và thời gian thích hợp. Dễ vì khi đã có hai điều trên thì tâm lý người hát và người nghe sẽ nhanh chóng cảm thông và sự biểu cảm sẽ là nhân tố làm cho thơ tồn tại.

Phạm Tương Như tự nhận mình là người hát thơ không cần thông qua phổ nhạc, không cần phối âm, không cần ký âm pháp, không cần nhạc cụ trợ hứng. Vì anh quan niệm trong thơ vốn đã có nhạc và người làm thơ phải tạo được giai điệu trầm bổng cho thơ thì mới gọi là thơ. Anh luôn phản đối những thể thơ nghịch nhĩ chỉ vốn làm dáng

cho thi ca tạo ra một hiện tượng như loài hoa lạ không hương sắc sớm nở tối tàn...

Và Phạm Tương Như chỉ hát thơ của chính mình sáng tác vì vậy Anh có lợi thế là tự biết được nhịp đập của tim mình và anh gửi đến người đồng điệu qua chính tiếng hát của mình bằng tất cả đam mê.

Vì vậy người viết mạo muội gọi Phạm Tương Như là **người hát thơ từ những cánh đồng mây**.

Trong phạm vi một bài viết ngắn mang tính phác họa như lời dẫn nhập tôi thấy không cần thiết phải trích dẫn một câu thơ nào để làm bằng. Vì chính người đọc thơ Phạm Tương Như sẽ tự tìm thấy âm điệu trữ tình chan chứa trong thơ anh.

Phạm Tương Như người tự hát thơ mình từ thời còn rất trẻ - Nhiệt huyết còn căng đầy lồng ngực khi anh thả hồn lang thang trên những cánh đồng mây. Với anh cánh đồng mây là bầu trời Tổ Quốc và thơ anh là nỗi niềm của một chiến binh đi mây về gió yêu vô cùng Tổ Quốc Không Gian. Vâng, Phạm Tương Như xuất thân là một Phi công của một thời đã xa.

Bây giờ Cánh đồng mây Việt Nam còn đó nhưng Phạm Tương Như đã phải xếp cánh bay.

Tuy nhiên anh *không xếp thơ mình lại để giữ mùi hương* vì thơ anh không chết và thơ anh vẫn nổi trôi theo dòng thế sự. Anh vẫn hát thơ, bất kỳ đâu bất kỳ lúc nào nếu có người đồng điệu.

Vui thay đồng thanh tương ứng và bằng hữu anh vẫn đồng khí tương cầu.

Còn người yêu quý và phát huy chữ nghĩa dưới mọi hình thức, thì còn người bảo tồn và trân trọng như vốn quý của dân tộc. Còn dân tộc thì còn tự tình, đó chính là nét đặc thù của Văn hóa Việt Nam mà văn chương là một phần trong đó.

Như đã nói ở trên, văn chương từ ngàn xưa dù dưới hình thức nào: văn xuôi, văn vần, đóng thành quyển, in

thành sách hay truyền khẩu đều có hai thuộc tính bác học và bình dân. Phạm Tương Như là người đi dây giữa hai đầu dây tưởng chừng đối nghịch ấy. Bác học là tư tưởng trong thơ anh và bình dân là cách phổ biến: hát thơ.

Phạm Tương Như đã làm được điều mà ít người làm được. Nghĩa là ngoài thân phận lưu vong Anh vẫn luôn mang trong tim nhịp thở Việt Nam qua chính thơ anh và lời thơ anh hát. Cám ơn đất lành Nam bộ có Vĩnh Long ngát mùa mận chín, đã sản sinh ra những người con ưu tú mà Phạm Tương Như là một.

Phạm Tương Như một thời bay giữa chiến tranh, nhưng lần hạnh ngộ đầu tiên thì đối diện tôi là một người nhỏ thó nhưng vững chãi, anh bắt tay với dáng vẻ rụt rè như thiếu nữ tròn trăng hay e thẹn. Hoàn toàn khác với một người hát thơ tự tin và đầy đam mê luôn dành được sự ngưỡng mộ của bằng hữu và người nghe.

Rất mong đôi lời dẫn nhập này sẽ là chiếc thuyền con chuyên chở quý đọc giả đến với Phạm Tương Như qua: ***Tình Thơ - Thơ hát ru đời***, để tìm lại bóng dáng mình một thời đã mất.



## **VŨ LINH:** **Trang nhật ký dờ dang**

*Ghi chép từ Vũ Linh*

*\*21-4-75 Di tản chiến thuật mãnh hổ hạ sơn*

*\*30-4-75 Giả từ vũ khí, đối đầu với những oan khiên.*

*Kiên cường đứng thẳng cho đến ngày phải biệt xứ lưu vong.*

*Từ đó tiếp tục cầm bút ghi lại những điều trông thấy trên những dặm đường viễn xứ.*

*\*21-4-2010 Vĩnh biệt bút nghiên, để lại cho đời gian nan chữ nghĩa. Âm thầm về cõi vô cùng.*

## **Viết lại**

Người bạn văn Vũ Linh, tức Thiếu tá Vũ Công Linh đã tự ghi dấu cho mình bằng những hoa thị khiêm tốn nêu trên. Trong đó có những con số ghi lại hai ngày trong tháng tư đen như một vết nhơ trong bi sử và ba mươi lăm năm sau cũng có một ngày trong tháng tư uất hận của những đời người Việt lưu vong. Người bạn đời của anh đã ghi tiếp 21-4-2010 Vũ Linh từ giả cuộc chơi.

Có những nỗi ngậm ngùi khó nói lên thành tiếng và càng khó hơn khi viết thành lời. Người viết đành ghi lại đôi điều mình biết về người bạn vong niên khả kính đã không còn vui với đời này.

30-4-1975 Quân đội Miền Nam bị bức tử, Vũ Công Linh vào tù như hằng trăm ngàn Quân nhân khác để đổi mặt địa ngục có thật. Anh đã sống và đã về đời.

1995 Vượt thoát sang Mỹ hành trình mạt vận lưu vong. Nhưng anh chỉ tạm nhận hai chữ lưu vong và khước từ mạt vận. Anh nỗ lực thoát hiểm mưu sinh và âm thầm chiến đấu bằng ngòi bút. Anh đã xây dựng được một gia đình với những hậu duệ luôn đứng thẳng làm người như người Cha khí phách của mình. Và Anh lặng lẽ viết mặc những đời chữ nghĩa xôn xao.

Anh không nhắc tới những ngày xưa hoa mộng. Không ngợi ca những chiến công thành tích của một thời quân ngũ. Không khơi lại những vết đòn thù do người anh em sinh bắc tử nam trao tặng. Anh chỉ nói đến nỗi buồn chiến tranh qua một thời chinh chiến.

Anh ghi lại bằng cảm nhận của một người trong cuộc. Những giọt nước mắt âm thầm luôn là vị đắng ở đầu môi

mỗi khi anh ngồi vào bàn viết. Anh luôn cúi xuống đời anh và đời người để san sẻ những nỗi niềm riêng nhưng lại dường như lại là cái chung của rất nhiều người.

Vũ Linh lặng lẽ sống bên đời vốn quá nhiều bon chen đua đòi vật chất. Anh như chiến mã già chỉ ngấn đầu đón gió khi nghe thoang thoảng tiếng trống dồn từ ký ức nào xa.

Trong cuộc sống riêng tư Anh là người chậm rãi và điềm đạm. Luôn luôn là người đến muộn, chịu nhiều thua thiệt. Nhưng với người, với bằng hữu, anh lại là người nhanh nhất, đến sớm nhất và làm trước nhất không ngại hy sinh mỗi khi cần trang trải một điều gì có ích cho người, cho đời, nhất là với những bằng hữu lưu vong thất chí.

Sự từ tốn của anh không phát xuất từ mặc cảm thua trận vì anh vẫn thường nói: đã đánh đâu mà thua. Cũng không chậm rãi vì sức khỏe gia giảm bởi lẽ anh luôn vượt lên nỗi đau bệnh tật để vui sống. Anh lại là người luôn thực hành theo tiêu chí Cư an tư nguy từ những ngày còn ở đồi Tăng Nhơn Phú.

Bàng bạc trong chữ nghĩa của anh luôn thể hiện hai tố chất: văn nghệ và nhà binh hòa lẫn vào nhau. Máu văn nghệ giúp anh rung động với ngoại cảnh cảm nhận nhanh chóng buồn vui cuộc đời. Máu nhà binh giúp anh có những quyết định dứt khoát kịp thời trước mọi tình huống

Chính vì thế văn phong của anh có khi nhẹ như làn gió thoảng một sớm thu về, lại có khi rục rủa nắng hè khi nghi đến một thời binh lửa. Anh ít nói về Anh và dường như nhân vật xưng Tôi trong chữ nghĩa của anh lại là ai đó, có thể là một người bạn thân quen, cũng có khi lại một anh chàng dõ hơi thất chí, một người xa lạ qua đường nhưng tất cả là những nhân vật sống. Anh mượn người để nói về mình, cũng có thể chính mình nói dùm người khác.

Vũ Linh sáng chút cả phê, chiều đôi ly rượu và lai rai khói thuốc tìm hương, buồn vui cùng chữ nghĩa lưu vong. Đồi hàng tiểu sử của anh quả là ít ỏi so với bề dày quân

ngũ, so với sự nghiệp văn chương. Có thể có người ngộ nhận là anh muốn quên quá khứ. Nhưng thực chất anh luôn mượn nguồn cảm hứng từ quá khứ để tìm lời giải đáp cho tương lai. Trong hiện tại anh không hề khoa trương những gì anh đang sở hữu, anh không nhìn lên để mơ mộng, mà anh luôn nhìn xuống để bằng lòng cho dù thua thiệt. Chữ nghĩa của anh không đơn thuần là những dị dạng trong sáng tác, mà đôi khi lại biểu lộ bằng những đường dao không khoan nhượng trước thời cuộc. Anh giữ vững thái độ chính trị dứt khoát bằng lương tâm của kẻ sĩ qua một thời tù tội, nhất là trong thời gian anh làm chủ bút một tạp chí nghị luận, đảm nhiệm luôn phần điểm báo và nhận định thời cuộc. Cái nhìn của anh trước những tin tức thời sự rất sắc bén và tinh tế, luôn luôn tiên liệu trước sự việc sắp tới vì đã quá thấm nhuần bài học lãnh đạo chỉ huy của một thời ở lính.

Vũ Linh trang nhật ký dở dang làm sao có đoạn kết. Trước ngày kết thúc hành trình anh còn giữ được nụ cười cho dù méo mó và khoe với chúng tôi Bìa của tuyển tập \*Một thời chính chiến, do Họa sĩ Đinh Cường thực hiện. Hình bìa ghi lại vài nét ký họa một người lính trẻ có lẽ là tác giả u ẩn trên nền trời tím ngắt, dưới vàng trắng nhỏ máu khắp núi đồi.

“Một thời chinh chiến” là sáng tác mới của anh gồm một số truyện ngắn và tạp ghi văn nghệ. Lần gặp ấy Anh thều thào: tớ chưa kịp in. Và chúng tôi một số thân hữu cầm bút đã liên lạc với gia đình mượn bản thảo lo phần in ấn mong anh sớm thấy đứa con tinh thần. Biết đâu lại không là liều thuốc hồi sinh trước khi vĩnh biệt, hôm ấy là ngày 19-4-2010. Tiếc thay anh ra đi hai ngày sau đó.

Tuy nhiên việc làm vẫn cứ phải làm chúng tôi tiếp tục thực hiện lời hứa và hôm nay Tuyển truyện “Một thời chính chiến” đến tay người đọc và gia đình như là nén hương lòng gửi người về cõi vô cùng, như lần cuối chào tay

người lính kiên cường người con ưu tú của Trung Đoàn 42 một thời là mảnh hổ từng mơ thể thiên hành đạo giúp đời.

Người viết ngậm ngùi ghi lại những dòng này xin được kết bằng đôi lời ai điều cho dù thiếu tiếng kèn đồng truy điệu, để mãi nhớ một Niên trưởng, một người Anh và một người bạn vẫn đã một thời cùng chí hướng cùng đồng hành trên những dặm dài nghiệt ngã lưu vong.

### CHÀO TAY LẦN CUỐI

*Vũ Linh từ giữa cuộc chơi*

*Nghĩa tình để lại một đời chữ nghiêng.*

Ly cà phê chưa cạn  
Nét chữ nghiêng ghi xuống một thời  
Chiến chinh uất hận  
Thù nhà nợ nước chưa đền  
Nổi bi ai biến thành hơi lạnh  
Uớp men say uống cạn chén này  
Và nhẹ cười  
Đưa bàn tay vẫy  
Hôm nào ghé lại nhà chơi.

Vũ huynh ơi  
Từ xa trường mẹ  
Vào đường gai lửa chiến chinh xa  
Bắc cao nguyên, vung tay thảo hịch  
Nét bút xuyên tâm vẽ thành đăm lược  
Dẫn quân vượt núi xuyên rừng  
Một thời trận mạc  
chưa hề nghỉ chuyện dừng chân.  
Lại có lúc xuôi quân Nam hạ  
Mơ làm người viết sử vẽ vang.

Tiếc thay giữa thế Xuân thu  
Làm người chiến quốc  
Ưu tư bất bình.  
Ván cờ thế sự bất minh  
Nói gì thì cũng máu xương dân mình  
Giận đời chinh chiến điều linh  
Thương dân nhược tiểu  
buồn tênh phận người.  
Chưa kịp khóc chưa kịp cười,  
Tháng tư buông súng  
Ngậm hòn mà đau,  
Đổi đời đổi cả cuộc chơi  
Mang thân bách thắng  
Bước vào tù gông.  
Cuộc chiến mới rất âm thầm  
Giữa tầng địa ngục cuối cùng là đây

Nhưng di căn  
Đòn thù ném đủ  
Mãi mãi theo người hải ngoại lưu vong  
Vũ Linh huynh  
Vẫn thẳng người đứng dậy  
Khi bạch cầu đang hút cạn hồng cầu.  
Anh phải sống và anh đã sống  
Không có còn súng đạn lên nòng  
Anh dùng bút đã tôi thành thép  
Biến thành vũ khí đấu tranh.  
Anh mơ viết thêm trang sử mới  
Và anh ghi đậm nét chiến tranh buồn.  
Những tưởng sức tàn,  
còn dư chút lực  
Nào đâu lực bất tòng tâm.

Anh ngã xuống cùng giờ  
tháng tư đen hấp hối  
sau ba mươi năm  
phải buông súng tan hàng.

Vũ Huynh ơi!  
Thời gian như đứng lại  
Và đệ huynh hôn mê đông đá  
trước nhục thân anh  
đã hóa tượng người.  
Ly cà phê chưa nguội  
Những chai bia còn lạnh trong tay  
Lời hẹn họ còn vang góc phố  
Thì điều thuốc này thấp sáng thay nhang.

Một lạy đủ không  
Người chiến binh bất bại  
Hai lạy đủ không  
Người bạn vong niên  
Ba lạy đủ không  
Người bạn vẫn không trẻ  
Mà tâm hồn mãi mãi thanh xuân.

Và vì thế  
Chết là thể phách  
còn tinh anh vẫn ôm mộng vá trời.  
Vũ huynh ơi, cuộc chơi còn đó  
Chỉ thiếu Huynh thiếu một nụ cười  
Mãi mãi thiếu Huynh  
Nhu thiếu vàng trắng sáng  
Soi rõ đời, người việt lưu vong.

Dù ngàn lạy, cũng không bằng  
Một lần chào kính cẩn rặng tiền người.



## **PHƯƠNG TRIỀU : GIỮA XÓM MỘ ĐỜI KHƠI NGUỒN SỮA ĐẤT**

Đã có khá nhiều người viết về thơ Phương Triều, chân dung anh được mô tả cũng như phác họa dưới nhiều góc cạnh khác nhau nếu gom lại có thể như kính vạn hoa làm rực rỡ một quãng đời. Từ đó dường như đã quá đủ để đọc giả có thể hình dung, thậm chí nhìn thấy một Phương Triều hiện thực, quá đủ để có thể cảm nhận cõi thi ca rất riêng của Phương Triều.

Riêng tôi, một thời bơi cùng Thơ Phương Triều trên sông Tiền sông Hậu đắm mình trong màu mỡ phù sa từ

những những nhánh sông đời của quê hương Nam bộ vẫn cảm thấy thiếu...thiếu thiếu một điều gì.

... *Đâu dễ nguyên lòng như đã hẹn*  
*Ly đời hồ dễ hết men cay ...\**

Cho đến nay Thơ Phương Triều vẫn được xem như có rất nhiều nét đặc thù Nam Bộ

tiêu biểu cho văn minh miệt vườn với đầy đủ bốn mùa hoa trái. Lời thơ bình dị chân chất mà hiện thực như khóm lục bình trôi hoa lặng lẽ trôi trên dòng sông êm mát quê nhà. Cứ như những cây rom khô nhớ lúa thơm con gái, đám mạ non nhớ lúa ngậm đòng đòng. Con tép con tôm con còng con bống, vườn rau thơm, thơm ngát sau nhà. Cứ như tiếng gà con dưới gốc chanh gốc bưởi, có ngọn rau răm đưa cây cải về trời, có nước ngọt sông Tiền. Có phù sa sông Hậu, có em Nha mân mơn mơn má đào, có bánh phồng tôm Sa giang dòn sụm, có trái khế chua Vàm cồng đưa cay...

Nhưng dường như vẫn thiếu:

...*Cùng nhau uống cạn phần chưa hết*  
*Những giọt trà luân cay xé môi...\**

Quả thật ngoài những ấn dụ của một dòng chảy lớn chuyên chở thông điệp của Phương Triều đến với mọi người, đã được nhiều tác giả khác viết về Phương Triều, khai thác triệt để nhằm đẩy Phương Triều đến với một số thức giả hạn hẹp và độc quyền, một vài người khác lại cố tình bê trợn (chứ không trích đoạn) hầu như gần hết thơ Phương Triều lên bài viết để trám chỗ cho trang giấy của mình. Và nếu ai đã đọc qua những bài viết loại này có thể sẽ chủ quan cho rằng đã quá đủ không cần thiết phải đọc trọn vẹn những Thi tập của Phương Triều nữa. Điều này thật tiện lợi cho người đọc vốn keo kiệt thời gian với chữ nghĩa, nhưng lại vô hình chung bó khung Phương Triều trong một giới

hạn nào đó và thơ Phương Triều sẽ không còn đường rộng rãi để đến với quần chúng. Tiếc thay và như vậy là vẫn thiếu-thiếu một điều gì:

*Như thường không phải như xưa  
Như ta thấy vậy mà chưa có gì!...\**

Trong nỗi u-ẩn của riêng mình Phương Triều vẫn còn nguyên sinh lực nuôi mầm tươi của vườn bách hoa xuân, sinh lực ấy được nuôi dưỡng từ những giọt sữa đất quê hương được gạn lọc từ phù sa màu mỡ của những nhánh sông đời trĩu tình và lãng mạng.

Thế nhưng dưới cái hình thức nhẹ nhàng dịu êm của những vần thơ làm mềm lòng người đọc, tôi tin chắc anh vẫn quần quanh như một ám ảnh không nguôi trong xóm mộ của đời mình, chờ đợi xương rồng đen nở hoa và không ngừng tìm kiếm tinh lực ở những mạch ngầm sữa đất nuôi thơ làm đẹp cho đời.

*...Phù dung đâm nhánh nghịch thường  
Trở thêm hoa gọi mùi hương bướm về...\**

Quả là chí lý khi ai đó đã gợi ý:...làm thơ có nghĩa là từ một sự thực hoặc một phần sự thực, với một chút mộng mơ và hư cấu ta gởi gắm ý muốn của chính ta vào từng con chữ để làm thăng hoa sự thực ấy. Đó là sáng tạo của thi ca. Với riêng tôi cái khởi đầu oan khiên tức tưởi bật máu viết thành thơ của Phương Triều không phải là từ thi tập Xóm mộ với ít nhiều hư cấu mà là từ những Xóm mộ đời có thật :

*Một góc trời thơ đầy tưởng nhớ  
Xin dành chiều niệm những oan khiên...\**

Hoặc :

*... Năm tháng đó oan hồn đi tấp nập  
Mã mờ thêm chen chúc buổi thanh bình...\**

Xóm mộ của Phương Triều không phải chỉ giới hạn trong diện tích nhỏ hẹp của một nghĩa trang hoang tàn nào đó, cũng chưa hẳn là hậu cảnh của một Việt Nam sau 1975, mà còn lớn hơn, xa hơn trải dài theo vết chân của người Việt xa xứ đang lang thang trên khắp thế giới, rõ hơn xóm mộ có thật trong lòng mỗi một người Việt chúng ta chứ không riêng gì của Phương Triều. Nó hiển hiện rõ nét nhưng có người vô tâm không lưu ý, lại có người thấy rõ, nhận biết nhưng cố tình che đậy để quên đi, đó là biểu hiện một thái độ tiêu cực thiếu dũng khí .

Riêng Phương Triều thì không, có lẽ anh là kẻ sĩ cuối cùng của thế kỷ 20. Anh là một quân nhân đúng nghĩa, một nhà báo khí phách, một nhà văn trung thực, một nhà thơ bình dị đến lạ thường. Tiếng nói anh đã tắt, không hẹn ngày khôi phục, đôi chân anh là chiếc xe lăn nhưng trái tim anh còn nguyên hào khí, tâm hồn anh còn tha thiết quá một Việt Nam thái bình, anh cười đau, khóc hận với vũ khí tối thượng là ngòi bút. Vì thế xóm mộ là chung nhưng dường như là của riêng anh, nó dần trải trong suốt cuộc hành trình cam khổ của chính đời anh. Nó là một dẫn vật triền miên không giới hạn:

*...Người xa ích nửa đêm ngồi đợi gió  
Ngâm lại bài tống tửu đã thân quen...\**

Hoặc :

*... Những người không chết không còn sống  
Vết bụi ngày hoang bỗng mịt mù...\**

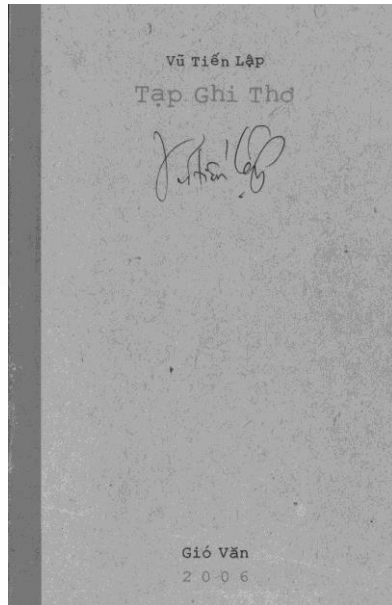
Trên bàn viết trước mặt tôi là Trăm bài thơ Xuân, Xóm mộ và Giọt sữa đất những tác phẩm của Phương Triều. chữ nghĩa đan vào nhau, quán quít rã rời, Có cái ròn rợn của hồn ma bóng quế xen lẫn cái hiện thực nhẹ nhàng vô cùng bình dị của sông nước miền nam, thực tình không giản dị như thế, Từ Xóm mộ đến Giọt sữa đất là một hành

trình dài, rất dài để cho Phương Triều rao giảng cái khát vọng làm người trung thực của chính mình. Bởi vì hơn ai hết Phương Triều đã ngộ ra là cái gì cũng sẽ qua đi chỉ có tấm lòng, tài năng và người hâm mộ là còn tồn tại:

*...Con sông no nước ngày mưa lũ  
Theo dấu mòn soi lạnh đáy mồ...\**

Quả thế, mộ huyệt nào mà không ẩn chứa những hoang tàn lạnh lẽo, nhang khói đời không đủ ấm những hồn oan, tất cả sẽ trở thành tĩnh lặng, chỉ có thi ca với đường đi khốc liệt của nó mới tồn tại với thời gian và nhiệm vụ của thi ca muốn hoàn thành trước hết phải biết trân quý những Giọt sữa đất chất lọc từ tinh túy của phù sa trên những nhánh sông đời. Phương Triều đã, đang và hy vọng sẽ tiếp tục sứ mệnh rao giảng tình người bằng ngôn ngữ Thi ca. Tôi dừng lại với rất nhiều tâm đắc.

*(\*) Thơ Phương Triều*



## **VŨ TIÊN LẬP:**

*Những bước chân diên trong cõi thơ hư ảo*

*..ta giăng mắcmuôn vàn hình bóng  
còn lại chẳng dăm nét bút phai màu.\**

Từ bàn viết tôi nhìn ra một khung cửa nhỏ, đối diện góc vườn hoang, ở đó quanh năm lá xanh lục diệp thường đổi màu và sắc độ như một bảng dự báo thời tiết khá tin

142 túy hà

cây. Gió xôn xao rung cành rụng lá, sương sớm chưa tan còn quần quít lung linh giữa những tia nắng lễ loi vừa vươn tới.

Kỳ diệu hôm nay là những cành bông giấy trở hoa giữa thu phân chớm lạnh. Những cành bông giấy vươn qua khung cửa mà màu tím sậm trên những cánh nhỏ mong manh kia lại chiếm lĩnh toàn bộ khoảng không gian nhỏ hẹp, những chiếc lá non xanh co quắp thần thờ. Tôi ghi nhận hình ảnh ấy bằng trực giác như biểu tượng của sự vươn lên mạnh mẽ của một loài cây leo mà không cần ký sinh chùm gói.

*..bông khuâng thị tứ xanh dòng nhạc  
lạc tiếng ve sâu thoảng gió thu \**

Trước mặt tôi là cuốn sách mở với những trang giấy màu vàng đất, những dòng chữ in đen đậm như một dấu ấn chắc nịch, một khẳng định khó thay đổi, chính là sự nhắc nhở của chính người viết: Vũ Tiến Lập và tạp ghi thơ  
*..theo tôi đi mộng du ngày lãng tích  
của bình yên chưa sống trọn bao giờ..\**

Sự kỳ diệu của thi ca phải chăng là súc tích ngắn gọn nhưng chứa đựng cả một trời tâm sự. Thông điệp gửi cho người không nhất thiết là phải đầy những con chữ, bàn tay Phật bình thường kia mà Mỹ hầu vương xưa nhảy hoài không qua khỏi (dẫu là thần thoại cũng không tách khỏi ý niệm của người trần). Cái hồn mang của thế giới vô trật tự chỉ cần đại diện bằng hai chữ: ta bà. Cứ thế chữ nghĩa càng ngày càng gói gọn nhưng lại chứa đầy những tinh hoa của ngữ nghĩa.

*...cùng trăng đi giữa trời  
hiểu ra màu trắng đến tuyệt diệu  
nhưng có điều*

*chốn nào mây ẩn thân.\**

Chốn nào mây ẩn thân chỉ là một nghi vấn, bởi lẽ mây hợp rồi tan, chỉ là một hiện tượng vật lý thông thường mà ngày nay ai cũng biết. Nhưng từ xưa thời mà con người còn phụng bái những hiện tượng thiên nhiên và trong thi ca với những khát khao tìm hiểu những ẩn dụ về thân phận người, nó luôn là một ám ảnh không nguôi ngoai.

*...như thơ*

*lạnh ngày hoang bặt*

*đêm ân cần*

*thần thánh nổi cô đơn..\**

Từ bàn viết này tôi làm quen với Vũ Tiến Lập người thơ đang đi bằng những bước chân điên, đánh đu cùng chữ nghĩa trên những trang giấy màu hoàng thổ, anh đi tìm lại chính thân phận bọt bèo của chính mình. Nhưng Vũ tiến Lập không đi hoang anh đi có chủ đích, anh đang lần tìm những dấu vết của những người khai phá đã mất tích trong thi ca. Nhưng anh lại càng không là nhà khảo cổ vì anh đang tự hiện đại hóa mình bằng những gạn lọc chữ nghĩa một cách rất riêng.

*...chân điên trên đồng hoang*

*người bạn chân tình*

*giấc mơ kỳ quái ...\**

Nền văn minh của người Việt khởi đi từ văn minh lúa nước, vì thế ai trong mỗi chúng ta cũng đều có một cánh đồng riêng mơ ước. Nhưng sau ngày ấy, cái ngày đã để lại vết cắt không bao giờ lành trên da thịt chúng ta: ngày phải bỏ nước mà đi, thì những cánh đồng mơ ước vỡ tan và những cánh đồng hiện thực vẫn tồn tại trên quê hương dường như cây lúa buồn không còn muốn mọc đã trở thành hoang dại và Vũ Tiến Lập đã thả bước chân điên trên những đồng hoang tâm tưởng ấy mong tìm lại chút mơ ước

thanh bình. Nhưng tiếc thay chỉ bắt gặp thường xuyên giấc mơ kỳ quái và anh trần trở riêng mình.

*...tình mềm như cỏ xanh xao  
tình về như sóng đại dương trùng trùng  
ngày qua tháng nhớ hững hờ  
lắm khi ta đứng như chờ đợi ai.\**

Vũ tiên Lập chờ đợi những cánh đồng quê hương sẽ lại xanh màu lúa non con gái, hay chờ đợi cô gái quê chân chất dịu dàng, có lẽ cả hai. Nhưng người thơ không nhắc cho riêng mình mà dường như nhắc nhớ cho mỗi một người Việt tha hương trên đất khách.

Tôi tâm cảm điều ấy vì mỗi một người thơ chân chính đều phải nhận lãnh một sứ mệnh riêng đầy khốc liệt đó là mang hơi thở thi ca nuôi sống sức mạnh văn hóa đến với mọi người. Làm thơ chỉ than mây khóc gió không gởi được một thông điệp nào cho cuộc đời thì nên...đi cày, để tìm lại hương đồng cỏ nội may ra ngộ được sự tâm cảm với đất trời và với mọi người.

*..theo tôi đi mộng du ngày lãng tích  
của bình yên chưa sống trọn bao giờ  
nghe gió thổi lá khuya rùng lòng lộng  
giữa đời trắng rắc mộng gác chân nhìn.\**

Chỉ đơn giản vậy thôi thế mà mấy ai nhớ được đời là mộng, mộng là đời tất cả hòa quyện vào nhau như âm dương tương sinh tương khắc thôi thì hãy cùng người thơ:  
...rắc mộng gác chân nhìn.

Thi sĩ Thanh Tâm Tuyên một trong những người khai phá tiên phong trong dòng chảy thi ca Việt nam, cuối

đòi đã tự đánh giá là thơ của chính mình chưa đủ sức nóng để làm tan rã những băng giá cuộc đời và cũng chưa đủ ánh sáng để soi rọi phía bên kia mặt trời.

Triết gia Phạm Công Thiện đã từng định nghĩa “viết là đâm nổ mặt trời” “Tiếc thay cho đến nay” “Hố thẳm của tư tưởng” của chính ông vẫn song hành với thế giới thi ca muôn thuở là một cõi hồng hoang mà mỗi một người làm thơ phải là một nhà khai phá. Thế nhưng sự thành công của người khai phá ở bất kỳ phương diện nào cần thiết phải nhận được sự cổ vũ động viên yểm trợ từ tha nhân (với văn chương đó là người thưởng ngoạn) Trong trường hợp này có thể xem Vũ tiến Lập là một người khai phá cô đơn-Hành trình của anh khởi đi từ những bước chân điên như anh tự nhân và chỉ được hỗ trợ bởi một trái tim đam mê chất ngất.

*..hoang mang một bước chân nào đó  
quay lại trần gian thấy trắng ngần.\**

Người thơ Vũ Tiến Lập không có ngoại hình gây ấn tượng, thoạt nhìn ta chỉ có thể hình dung anh ấy là một công chức cần mẫn, nghệ sĩ tính không bộc lộ ra ngoài. Thế nhưng với vầng trán rộng, đôi mắt to ngời sáng và nụ cười luôn là một mời gọi thân thiện lại là một lợi thế khi anh tiếp xúc với mọi người. Chính vì đặc điểm ấy tôi ghi lại chút cảm nghĩ riêng khi lang thang cùng “tạp ghi thơ Vũ tiến Lập” với rất nhiều đồng cảm.

Ngoài kia một chút gió mưa vừa lay cành bông giấy và tôi đánh thức người thơ cho đầu muện màng.

*\* thơ Vũ tiến Lập*



## **CÙ HÒA PHONG:**

*Sông Kôn nước vẫn còn hờn.*

Không thể khởi đầu bằng hai chữ tình cờ, mà phải nói là bất ngờ tôi gặp lại dòng chảy sông Kôn đang trở mình từ một tiếng thơ Bình Định. Sông Kôn không những chảy bằng chính nước của mình mà còn chảy trôi theo dòng mực của biết bao nhiêu người cầm bút hôm qua và hôm nay. Chỉ hai chữ sông Kôn đã là tựa đề cho bao nhiêu đầu sách đủ mọi thể loại của rất nhiều cây bút qua bao thế hệ.

sông Kôn hôm nay vẫn xa lắc ở quê nhà mà tiếng hờn vẫn còn vọng qua trùng trùng lớp sóng, như mùa mưa lũ trên từng trang giấy viết của những đời người Việt lưu vong.

Nói như thế có nghĩa là sông Kôn đã trở thành biểu tượng không thể thiếu mỗi khi nhắc đến xứ sở của người anh hùng chân đất áo vải cờ đào.

Tôi không biết nhiều về người thơ Cù hòa Phong, nhưng Cù minh Khánh của một thời Cường Để thì tôi thật khó quên.

\*Qua Cù Mông núi rậm rì

Bên mưa bên nắng biết vì ai đây.

Chẳng vì ai cả chính là vì tất cả. Cù Hòa Phong hay Cù Minh Khánh chỉ là một. Chỉ khác nhau là Cù Minh Khánh là một người khảng khái đến độ cứng ngắt hầu như xử sự luôn theo một mẫu mực nào đó chỉ vì anh là một người đam mê biên khảo những di tích văn hóa cũ và nhất là Kinh Dịch, Dược thảo Đông y. Anh không bao giờ cho phép mình sai sót.

Trái lại Cù Hòa Phong lại là một người thơ luôn nén tiếng thở dài. Anh trần trở theo từng con chữ, anh chắt chiu từng nỗi ngậm ngùi không vì ai cả mà lại vì tất cả: Quê Hương của sông Kôn, Thị Nại nói riêng và Việt Nam nói chung. Anh trần trở quặn đau theo hoài niệm, tâm thức anh rối bời vì đã có một thời qua:

\*...Phú Lạc thôn xưa sinh dưỡng tướng

Sông Kôn dòng chảy xiết muôn màu...

Tôi đọc được những câu này trong một tạp chí văn nghệ nào đó đã lâu, vẫn còn vương vất trong tôi. Vui thay một sáng đẹp trời một chiều quay quắt, tôi nhận được tập bản thảo Quê Hương Trong Tâm Thức của Cù Hòa Phong. Một tiếng thơ đã để lại trong tôi khá nhiều ấn tượng.

Từ thơ văn nhạc, bàng bạc trong chữ nghĩa của anh là niềm kiêu hãnh về một vùng đất rất nghèo nhưng lại là nơi địa linh nhân kiệt. Một thời áo vải cờ đào dựng nghiệp Tây Sơn.

Hình như anh không quên một địa danh nào. Bên cạnh đó là dòng chảy sông Kôn cuồng nộ mùa lũ và dịu êm trong tâm thức những mùa sau. Nước sông Kôn đã trở thành máu luân lưu trong huyết quản của người thơ một thuở Quy Nhơn. Anh không nêu đích danh nhưng chính là đã minh thị:

\*...Nếu nghe em”những dấu chân trên cát”

Của năm xưa nơi quê mình đất cũ

Lời thì thâm con nước chảy trong veo

Đến vô cùng tận và không bao giờ ngưng nghỉ...

Nước trong veo như tâm hồn thuần khiết dịu dàng  
của Cù Hòa Phong thơ nhạc nhưng  
Nước sông Kôn cũng có những ngày hung hãn như một  
thời chinh chiến của người thơ:

\*...Chạnh kiếp tha hương hồn chiến mã

Nhớ đêm hòa tuyến kích quân thù...

Nhớ sông xưa là nhớ cả một trời quê yêu dấu, ở đó  
là chân trần trên sỏi đá, là áo toi rách nát che mưa, là tán  
dừa xác xơ che nắng. Là những nữ lang đánh võ đi quyền,  
là những chàng trai sục sôi khí huyết dưới cờ đào cắt máu  
lập thề. Nhưng ở đó cũng là vùng đất lửa đã kinh qua bao  
bao cuộc chiến tương tàn. Là di tích của những vương triều  
đã đổ. Là chỗ cuối cùng của một Hàn Thi Sĩ tài hoa bạc  
mệnh. Tất cả đã trở thành nổi tiếng tiếc khôn nguôi trong  
từng con chữ của Cù Hòa Phong:

\*...Còn đâu hình ảnh quê hương

Tiếng kêu chim Quốc tha phương vọng về...

Và trôi theo dòng đời :

\*...Đầy đưà vòn lượn trăng thanh

Vui vài giây phút cuối canh cuộc đời...

Xuyên suốt Thơ Văn Nhạc của Cù Hòa Phong là  
nhớ quá một Quê hương. Ở đó thường xuyên hiện diện  
những chân dung bằng hữu. Những địa danh khiêm tốn,  
những di tích lịch sử, những hạnh ngộ bất ngờ. Tựu Trung  
vẫn đây ấp trong tâm thức của anh, là Quê hương mến yêu  
vẫn chưa dứt bỏ được hai chữ khổ nạn như một lời nguyện  
trên lá bùa trấn yểm. Như dòng sông Kôn vẫn dịu êm và  
mưa lũ thất thường.

Cù Hòa Phong sính thơ và Kinh Dịch vì thế tổng thể  
thơ anh phát phát đường thi. Ở đây tôi không dám lạm bàn  
vì không thuộc về lãnh vực chuyên môn. Tôi chỉ dám ngợi  
ca anh là một người khá can đảm, lại luôn trân trọng những

giá trị cũ. Có thể mới hội đủ tư cách để bước vào thể giới đường thi tưởng chừng như đã rơi vào quên lãng. Phần này tôi trân trọng giới thiệu để đọc giả tự tìm hiểu những giá trị tiềm ẩn trong thơ Cù Hòa Phong.

Phần trên tôi chỉ dám trích dẫn những câu thơ tiêu biểu cho một tâm hồn Việt Nam Lưu vong đã đi cùng trời cuối đất mà vẫn còn thương quá Việt Nam xa và chấp nhận một định mệnh không vui:

\*...Đời thường xem nhẹ tâm thường

Mai này đổi lấy con đường rêu phong

Trước khi khép lại trang viết mang tính tâm cảm này tôi đành phải mượn lời thơ như gói gọn một tuyên ngôn của người thơ Cù Hòa Phong:

Ta dờ không ra ngoài ánh sáng

Kiếp này mãi mãi bút thơ điên...

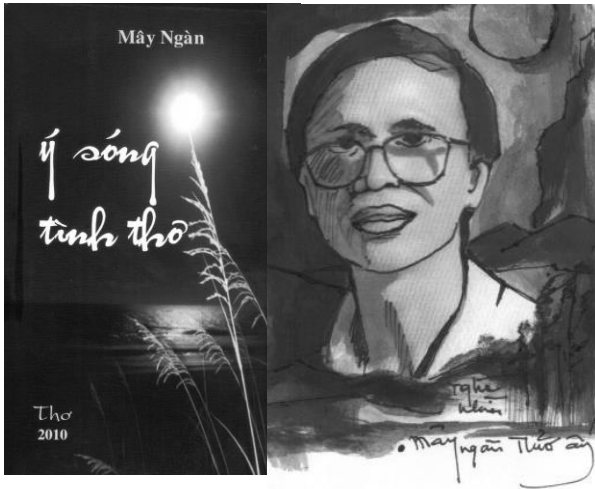
Điên nhưng chính là đang rất tỉnh vì anh vẫn sống chan hòa trong lòng bằng hữu, vì anh vẫn đồng đưa với thể giới đường thi. Vì anh vẫn còn tìm tòi tra cứu những nét đẹp văn hóa còn sót lại để bảo tồn. Vì anh vẫn còn dám khơi dậy những chứng tích đau thương trên quê hương mình. Vì anh vẫn luôn tự hào là con dân Bình Định. Và trên hết trong anh vẫn còn nguyên vẹn một Tổ Quốc Việt nam mến yêu.

Rất mong người đọc sẽ tìm thấy ít nhiều kỷ niệm qua tác phẩm:

Quê Hương Trong Tâm Thức.

Của tác giả Cù Hòa Phong.

*\*thơ Cù Hòa Phong*



## **Mây Ngàn:** *lời thơ sóng vỗ bờ xa*

Lời tỏ tình nào cho dù xưa cũ, khi gieo vắn gợi ý vẫn mãi là nỗi nhớ miên man, đất trời rộng mở mênh mông, với những biến thiên vô hạn thường làm cho con người gần gũi với thơ. Có lẽ trong hoàn cảnh ấy, Mây Ngàn đã từng bước hội nhập vào thế giới thi ca từ một chút ngẫu hứng, nhanh chóng trở thành niềm đam mê không dứt. Dường như chữ nghĩa của Mây Ngàn đã run rẩy đầy đưa theo tiếng thở dài vẫn từng phút giây trôi theo nỗi nhớ. Cảnh cũ người xưa luôn là một hoài niệm không nguôi ngoài của những đời viễn xứ. Mây Ngàn đã biểu lộ tình cảm ấy qua ngôn ngữ của thơ ở một chừng mực nào đó.

Tôi vẫn thường đọc được thơ anh trên làng báo Hải Ngoại và trên một số diễn đàn điện tử, đã có lúc tôi ngạc nhiên vì những vắn thơ trau chuốt và dễ thương như lời tỏ tình với nhiều dè dặt của một thời mới lớn. Tôi bắt gặp hình ảnh của chính tôi là cậu học trò rụt rè gợi thư cho cô bạn học hoặc ngẩn ngơ dõi bóng khi trống điểm tan trường

và cứ thế tôi lần theo bóng thời gian để tìm lại chính mình trong thi tập đầu tay: Bóng Thời Gian của Mây Ngàn. Cho đến lúc ấy tôi chỉ biết Mây Ngàn qua một số bằng hữu.

Người ta vẫn quan niệm thi ca chỉ khởi đi từ những khổ đau phiền muộn của đời thường vốn có nhiều bất trắc và người làm thơ như mầm cây chỉ phát triển từ tĩnh lặng tối tăm. Thế nhưng Mây Ngàn là một hiện tượng trái ngược, với nghị lực thêm một chút may mắn anh đã vượt qua được những bước gian truân và khá thành đạt ở miền đất hứa mà không hứa này. Nếu như những người tự mãn khác có lẽ anh đã vui thú điền viên, du sơn ngoạn thủy, hoặc tìm niềm vui bên những canh bạc đỏ đen vốn vô cùng cám dỗ, thế nhưng Mây Ngàn đã can đảm tìm đến với... thơ, như điểm trang cho cuộc đời thêm hương sắc.

Cuộc sống vốn có nhiều bất ngờ và cái bất ngờ ấy đến với tôi khi hữu tình hạnh ngộ và làm quen với một Nhà Giáo, người ấy là Đặng Xuân Ngô tức nhà thơ Mây Ngàn. Khi được biết tôi cũng có tới lui phát phơ trong làng báo, lập tức nét thân thiện hiện ra ngay trên nụ cười đầu. Nếu không được giới thiệu trước có lẽ ít ai nghĩ rằng Đặng Xuân Ngô là một người thơ. Bởi vì ở anh luôn luôn có nụ cười xã giao đi trước như là thói quen của giới kinh doanh, hơn nữa, khi tiếp chuyện lại bắt gặp cái cái dịu dàng đôn hậu của một nhà giáo. Và cái khẩu khí của người thơ chỉ xuất hiện khi anh tung hứng với bạn bè thân quen. Nói cách khác có ba khuôn mặt trong một con người của Mây Ngàn Đặng Xuân Ngô.

Từ đó chúng tôi vẫn liên lạc, tuyệt nhiên anh chẳng hề đá động đến thi ca, có lần cao hứng tôi gợi ý hỏi về thơ, anh chỉ cười cười: “Moa mà thơ thần gì, đôi lúc làm cho vui” Nhưng chữ “cho vui” này làm tôi khó chịu lắm bởi vì:

Cho ai vui, vui điều gì mà đắm lệt nhớ thương:

...*Quê hương xa nửa đũa cầu*  
*Khi buồn chẳng biết gửi sầu cho ai*  
*Có đêm thức trắng canh dài*  
*Tập thơ ngày cũ đã phai sắc màu... \**

vui gì được mà vui khi :

...*Chiều mưa áo trắng qua cầu*  
*Bờ vai ướt lạnh che đầu cặp da*  
*Tan trường xế bóng đường xa*  
*Thu qua Đông lại mưa sa nặng lòng...*

Chỉ mới lướt qua đôi dòng lục bát thôi là tôi đã không thể nào bằng lòng với câu trả lời của Mây Ngàn.

Tôi tự hứa thế nào cũng hỏi cho ra lẽ.

Sau đó cuộc mưu sinh cuốn hút tôi đi xa một thời gian, khi trở về chốn cũ, sự tình cờ đưa đẩy tôi đến tham dự buổi tiệc của một Hội Ái Hữu Quân Đội, tôi lại được gặp Mây Ngàn trong quân phục của một Sinh Viên Sĩ Quan Thủ Đức và bất chợt nhớ về Quân Trường Mẹ làm tôi ngẩn ngơ. Anh vẫn thân thiện như ngày nào chỉ khác là cương nghị hơn, mạnh mẽ hơn, từ nhân dáng cho dù khi anh tháo mũ thì chân tóc đã có nhiều sợi bạc. Con người thứ tư, con người thực sự của Đặng Xuân Ngô mới hiện rõ hình. Một ngạc nhiên khác nữa, anh giúi vào tay tôi tập bản thảo gồm những bài thơ tuyển và muốn tôi xem để thay cho lời giải thích về câu trả lời trước đây: “Moa làm thơ cho vui thôi mà”.

Và một lần nữa tôi theo *Bóng Thời Gian\**, xuôi cùng con đò chữ nghĩa để hứng *Mưa sông\** và ghé bờ *Thi Tuyển Mây Ngàn\**.

Không, thơ Mây Ngàn không phải làm cho vui như lời tác giả, những tình ý của thơ anh dù có ngụy trang dưới cái vẻ nhẹ nhàng lắng đọng để dành nhưng nhớ tuổi học trò,

cũng không giấu được nỗi đau của khách ly hương. Thơ anh không hiện ra đầm đìa nước mắt nhưng anh đã khóc âm thầm trên từng con chữ:

*... Đã mang số kiếp phù sinh  
Để nghe nhân thế đưa mình về đâu  
Lệ tình hòa giọt mưa ngâu  
Chìm trong hư ảo nhuộm sâu thiên thu...\**  
Hoặc : *...thôi thì em đã đi xa  
núi non mòn mỏi thông già gió reo  
hút heo; heo hút đỉnh đèo  
tiễn nhau ngày ấy mang theo giọt sầu...\**

Tôi nghe như chính tôi đang thôn thức, trái tim nặng trĩu những điều tôi không nói được mà Mây Ngàn đã nói dùm tôi bằng những vần thơ hết sức bình dị, dễ hiểu và thấm đậm lòng người. Trong kinh doanh anh trau chuốt bao nhiêu, thì trong thơ anh mộc mạc bấy nhiêu, mộc mạc như Ca Dao nghe từ hơi thở Mẹ. Nhẹ nhàng như tiếng gió thoảng qua lay động trúc đào. Tôi nghĩ điều ấy giúp anh làm cho đọc giả dễ cảm thông hơn. Trong vườn thơ muôn sắc, mỗi một người thơ là mỗi dáng vẻ khác nhau; có khi tự nhiên, có khi cố làm dáng để cho khác người, nhưng chỉ có lời chân thành giản dị mới làm cho người xích lại với người. Nhất là trong tiếng Việt ta vốn đã có thi ca, mà Ca Dao là một biểu tượng muôn thuở của nền văn minh lúa nước. Phải chăng Thơ Mây Ngàn đã được nuôi dưỡng và ảnh hưởng không ít từ những làn điệu Ca Dao ấy. Cho nên:

*...Nơi đây cũng có dòng sông  
Có đồng lúa chín mênh mông nắng vàng  
Sao ta cảm thấy bàng hoàng  
Hay lòng mãi nhớ những làn nắng xưa...\**

Tình tự quê hương nói ra nghe nhẹ lắm nhưng thực tình nặng tựa ngàn cân, phải thấm, phải nhớ, phải thương thì mới

rung động và diễn tả được tình cảm ấy khi đứng trước một hình ảnh gợi nhớ một chút quê nhà. Nói thể không có nghĩa là thơ Mây Ngàn chỉ dừng lại ở thể lục bát thậm đượm Ca Dao mà vì:

*Anh đứng đầu sông  
Ngó lên đỉnh đèo  
Những làn khói trắng  
Ngỡ ngang tóc bay  
Em ở cuối sông  
Nhìn chân đồi vắng  
Có đàn thú hoang  
Ngẩn ngơ man dại....\**

Những câu thơ bốn chữ ấy viết ngắn gọn buông thả nhưng đầy hình tượng đã được nhân cách hóa một cách hài hòa, làn khói trắng kia có phải là người sơn nữ, đàn thú hoang kia có phải là những chàng lính trận miền xa. Chỉ có trái tim đầy tình người mới nhìn ra điều ấy và đó là cái nhìn mang tính nhân bản.

Nếu chỉ lướt qua, người đọc có thể ngộ nhận thơ anh thiếu cần trọng, nhưng nếu đọc kỹ thì sẽ hiểu ngược lại bởi lẽ thi hứng sẽ chết khi bị đóng khung, như dòng nước sẽ tắc nghẽn khi bị đê điều chặn lại.

Có lẽ Mây Ngàn là một người thơ tự do mê mãi trôi theo dòng cảm hứng tuôn trào, đôi khi không để ý đến hình thức cấu trúc gieo vần, ngắt đoạn... hình như anh muốn kể chuyện nhiều hơn là làm dáng thơ mình. Cũng chính vì điều này làm cho thơ anh gần gũi với người đọc.

Mỗi người thơ đều có bút pháp riêng cái chuẩn mực đặt ra cho từng thể loại sẽ trở thành vô nghĩa trước dòng cảm hứng bất tận của thi nhân. Từ ngàn xưa ai nột đượ

hồn thơ vào những giáo điều tự kỷ. Tôi không phải là người bình thơ nên không dám đi sâu vào lãnh vực kỹ thuật cấu trúc. Chỉ ghi lại những dòng này từ một chút cảm hứng trước những vần thơ làm lay động chính tôi, riêng tôi và cũng để tự trấn an mình trước khi lần giở từng trang của “Thi Tuyển Mây Ngàn”

Thay cho lời giới thiệu xin mượn mấy câu thơ của bằng hữu để mời bạn cùng tôi bước vào cõi thơ Mây Ngàn Đặng Xuân Ngô:

Thơ Mây Ngàn- vết dầu loang  
Từng trang kỷ niệm ủa vàng còn thương  
Lời như tiếng thở miên trường  
Nửa đời lữ khách tha hương cảm hoài.

Cái cảm hoài của Mây Ngàn không những chỉ tìm thấy ở trong thơ mà còn tìm thấy ở chính con người ôn nhu bình dị của tác giả sau mỗi nụ cười là lời tự thán: “ sao moa cứ nhớ nhớ... thuở nào”

Vâng, cái thuở nào xa xưa ấy đã nảy mầm trở hoa sẽ góp thêm hương sắc cho vườn thơ hải ngoại. Hy vọng điều ấy phải thành hiện thực qua “Ý Sóng Tình Thơ” đang trên đường đến với những người còn... thương quá đi thôi tiếng Việt mến yêu.

*\*(chữ nghiêng) thơ Mây Ngàn*



## **NGUYỄN BÁ THẬN:** *Từ Cây Chùm Gỏi trở hoa*

Trong đời của mỗi một người, ít ra cũng có đôi ba lần hạnh ngộ. Gọi là hạnh ngộ bởi vì không quen mà gặp, lại chỉ diễn ra trong dăm ba phút, ày thế mà vẫn thường để lại những ấn tượng khó quên. Phần tôi có một thói quen riêng là khi tình cờ gặp một người xa lạ nào đó tôi thường để ý đến nụ cười của người ấy, bởi vì chính nụ cười giúp tôi phân biệt được người ấy thuộc đối tượng nào và cũng vì chính cái thói quen này đôi khi nó lại phản bội tôi và cho tôi không ít những ngỡ ngàng.

Trong không khí ấm cúng và đầy chất văn nghệ của Hội quán Thơ Nhạc Bụi vàng tôi được hân hạnh đối diện với một nụ cười đầy cởi mở, thêm chút duyên dáng của đôi đồng tiền. Nụ cười nở ra trên một gương mặt có nhiều nét phúc hậu, mang đến cho tôi những bất ngờ đầy ấn tượng, bởi lẽ đó là nụ cười của một người đàn ông, mà lẽ ra nụ cười này phải được nở ra từ một dung nhan kiều mỹ nào đó

thuộc giới nữ lưu. Chính vì điểm ấy tôi quyết định làm quen.

Và qua những ly bia thay người môi giới tôi đang hạnh tiếp chuyện với Nguyễn Bá Thận. Nụ cười vẫn không tắt trên gương mặt rất đỗi hiền lành, anh tặng tôi Tập Thơ *Hoa Chùm Gởi* mà chính anh là tác giả.

Thú thật tôi không phải là người sành thơ, lại rất lười đọc sách, nhưng chỉ với một câu nói thôi mà cho đến bây giờ tôi vẫn nhớ, với cung cách hết sức từ tốn, Nguyễn Bá Thận khẽ nói như sợ ai nghe thấy: - Tôi không phải là nhà thơ và đừng nghĩ đây là Thơ, cứ xem như món mồi chiêu bia cho đỡ đắng. Tôi bật cười vì cái lối ví von hết sức tiểu lâm này. Hóa ra có ai đó đã nói về tôi với anh ấy. Tôi, cái tôi đáng ghét, vẫn thường thích lai rai với bạn hữu để nhìn đời qua những bọt bia. Ngay phút đầu đầu tiên anh ấy đã bắn trúng hồng tâm.

Tôi quen Nguyễn Bá Thận từ đấy và tự nhủ thế nào cũng phải xem khi nào *Cây Chùm gởi trở hoa*.

Qua một số bằng hữu, tôi được biết Nguyễn Bá Thận là một người sinh hoạt đều đặn trên làng văn làng báo hải ngoại.

Hoa Chùm Gởi là tập thơ đầu tay dù anh khởi viết từ những năm hai mươi, và như lời dẫn ở trang đầu, thơ anh bắt nguồn từ một chữ Tình vì vậy có một góc đứng riêng. Tôi thiết nghĩ đây chỉ là cách nói của một người khiêm tốn, bởi vì bằng bạc trong thơ anh là một tình yêu lớn giữa những đời thường, mà chỉ có ngôn ngữ thi ca mới có thể khai phá và nắm bắt được.

*...Thân chùm gởi anh tôi đều thế cả  
Cõi phù du nào có nghĩa gì đâu  
Mà cuộc đời là trên bực dưới dâu  
Khi cay đắng lúc cười ra nước mắt.. \**

Hóa ra vì có sẵn một tình yêu lớn mà nụ cười của Nguyễn Bá Thận không phải chỉ có lộ hình đôi đồng tiền làm dáng

mà còn những giọt nước mắt rơi giữa đời thường tha hương viễn xứ.

Nguyễn Bá Thận vâng vâng điều thuốc, khẽ chiêu một ngụm bia đã không còn độ lạnh nói một cách khẽ khàng:

- Có những lúc tôi dường như kiệt sức không còn gánh nổi trên đôi vai mình những vất vả của đời hỏi áo cơm, những ánh mắt khinh miệt của anh em chí cốt, của những người may mắn sang đây từ loạn 75. Tôi như chẳng khác nào Trâu chậm uống nước đục. Tôi muốn gục, muốn gục thực rồi thì chính các con tôi và người thơ khô lỵ đang song hành bên cạnh đời tôi, đã vực tôi đứng dậy, đã cho tôi niềm tin sức sống, rằng tôi phải sống để... làm thơ.

Và như một phép màu, chúng tôi cùng thề là phải sống và thơ tôi phải rao giảng tình người.

*... Thân lữ khách khác nào dây chùm gởi*

*Bon chen làm gì ở chốn phù vân*

*Bởi trước hay sau cũng sạch nợ trần*

*Sao vẫn cứ phải mang nhiều hệ lụy..\**

Cái tâm của mỗi người chỉ nở hoa khi đã ngộ. Nguyễn Bá Thận dầu thân lữ khách vẫn giữ được cho riêng mình cái nhân cách của một người đầy tráng khí. Tất cả chỉ là phù vân, ngay cả khi nói về thơ, anh đã tự bạch:

- Tôi làm thơ không phải để tìm cho mình một tên tuổi mà chỉ như một cầu chứng với đời, rằng ở hoàn cảnh nào con người cũng phải tự giữ cho mình một lập trường trước những đổi thay dâu bể. Anh chỉ muốn ghi lại cái nhân sinh quan rất đời Việt Nam của riêng anh, Anh muốn truyền đạt cái chữ Tình vốn là nguồn của mọi sự trên đời cho các con anh như là một nhắc nhở không phôi pha. Với anh, tình yêu, nỗi nhớ vẫn thường hiện diện ngay cả ở những điều trông rất bình thường:

*... Điều thuốc lá vàng tay theo ngày tháng*

*Đốt cuộc đời vốn nhiều nỗi gian truân  
Ta đã đi đến mỗi góc hồng trần  
Nay bỗng nhớ đến mùi thơm sữa mẹ... \**

Hoặc cụ thể hơn:

*Giọt nắng ngoài hiên vẫn dịu dàng  
Trời xanh mây trắng nét đan thanh  
Cuối chân trời ấy là đâu nhỉ  
Có phải quê tôi nước Việt Nam... \**

### **Và Hương tóc bay trên hai đầu thương nhớ**

*@...Giới thiệu một sáng tác thơ văn là một  
việc làm nghiêm chỉnh...*

Có một chút thành ý tim gan, có một chút đầy đưa bóng bẩy, một chút thật một chút ảo, một chút xa một chút gần. Điều cần và đích tới là ít chữ cho cả một đời dài, là đôi câu về một rừng chữ nghĩa, đưa tác giả và tác phẩm đến gần với đời với người ... Đã thế, viết về thơ của một người đang rộn ràng trên những nẻo đường chữ nghĩa, đang thênh thang trên những trang thơ, đang buồn vui trên những dặm dài báo chí quả thật là một việc làm không dễ. Tôi vốn là gã phàm phu, sự hiểu biết về thơ rất giới hạn mà thế giới thi ca thì mênh mông vô hạn. Tôi có là đá tảng lẫn từ triền núi xuống mặt hồ chữ nghĩa thì cùng lắm cũng chỉ gợn lên đôi làn sóng nhẹ rồi nhanh chóng tan biến vào sương khói nhạt nhòa. Vì vậy tôi không dám làm công việc của một người giới thiệu hoặc bình thơ – nhưng tự tâm lại vốn yêu thơ, chỉ xin được chia sẻ đôi dòng tâm cảm cùng người thơ Nguyễn Bá Thận.

*Tôi biết Nguyễn Bá Thận từ dạo mà  
Cây chùm gửi trở hoa rộn rã từ công trước đến*

sâu sâu trong những khu vườn thơ của bằng hữu. Từ Lan Cao, Lê Hữu Minh Toán, đến Hương quê, Thời Đại, Đẹp ... và nở rộ thêm lên ở Hội quán Bụi Vàng nơi gặp gỡ của những văn nghệ sĩ đa tài nhưng... lỡ vận.

Từ đó riêng Nguyễn Bá Thận đã tự khẳng định vị trí của mình và lên đường với hành trang là những vần thơ tình dịu êm như môi hôn thiếu nữ, lãng đãng như sương khói quanh năm quấn quít những mặt hồ. Tôi cảm phục, an tâm và những mong kết giao bằng hữu.

Cho đến một ngày Nguyễn Bá Thận tự bạch:

*\*... Tôi cúi xuống đi tìm cung quá khứ  
Để biết mình còn đó rất vô duyên.*

Tôi có đôi chút ngạc nhiên và tự hỏi, Nguyễn Bá Thận đã khơi mạch nguồn thơ của chính mình từ một chữ tình, đã bình yên sau những phong ba bão táp. Thơ anh đã trở hoa dù không là những đóa Quỳ vàng rực rỡ luôn hướng tới mặt trời, không là hồng nhung hương sắc điểm kiêu trong thượng uyển lại càng không là Bạch trà Mạn đà la khuê các xứ Giang Nam. Thơ tình Nguyễn Bá Thận vươn theo những cánh bông Súng ngập ngừng thay nhau nở rộ trên những mặt hồ soi bóng quê hương. Thơ anh là cô gái chân quê hiền hòa thuần khiết mà hương tóc bay là thoảng mùi hoa cau hoa bưởi. Nhan sắc tự nhiên không hề trang điểm mà vẫn vươn cao rạng rỡ giữa đời thường.

Thơ Nguyễn Bá Thận là những lời bình dị khởi đi từ điệu hát câu hò mang hơi hướng lúa thơm đất mới và đôi khi chỉ tự một mùi hương thoang thoảng trong mơ:

*\*...Giấc mơ giăng kín đời em  
Bên mùi sữa ngọt môi mềm cho anh  
Em còn chiếc áo vấn quanh  
Thịt da khép lại mong manh đôi lần...*

và lời tỏ tình dịu êm :  
*...Em cười nắng vỡ lung linh  
Da em trắng đẹp nghe tình lên ngôi  
Thèm ơi! Một nụ hôn môi...*

Nguyễn Bá Thận đã từ cõi thơ tình, tự tạo cho mình một sân chơi riêng mà cửa vào luôn ghi hàng chữ :

*Bằng hữu ơi! Xin hãy ghé vào  
Để cùng ta rung lên điệu nhớ  
Cho hương tóc vờn bay theo gió  
Là hương tóc em ,  
hay hương tóc nào xa.*

*Thôi thì:*

*\*...Đêm về núm lấy nụ cười  
Vòng tay chết giữa lưng người tình chung...*

*Và xa hơn thế nữa:*

*Tình quê tình nước tình người  
Dẫu cho xa xứ vẫn cười cợt đau...*

Vậy mà, chữ mà dễ ghét trở lại với tôi khi một vài văn hữu đọc lướt qua bản thảo Hương tóc em, vội gấp lại thật nhanh. Tôi thâm đoán có gì không ổn, về sau hiểu ra, những tao nhân mặc khách này luôn đòi hỏi cái gì sau phải lạ, phải khác cái trước mới đủ sức thuyết phục họ ví thơ như phụ nữ người đến sau lúc nào cũng làm say đắm nam nhân hơn người đến trước, cũng vì một chữ lạ một chữ quen. Gần đây không ít người muốn làm dáng cho mình đã ngang nhiên nhảy ngay vào thi phú như theo một kiểu thời trang. Họ rao giảng quan niệm thi phú phải như là nước ở bầu thì tròn ở ống thì dài, có nghĩa là thơ phải theo thời. Thế thì bầu bẻ ống tan thì sao. Lại có người cho rằng Thơ là tinh hoa tim óc phải được để trong bình pha lê trong suốt cho người người chiêm ngưỡng. Và vô thủy tinh sẽ là kính hội tụ nhận tia cực tím thiêu rụi những vi khuẩn làm rệu rã

thi ca và sẽ chỉ còn lại tinh chất của thơ!/? Thế thì sao không đem thơ vào phòng thí nghiệm tủy trùng cho gọn nhỉ! Và nếu một hôm nào đó bình pha lê bị vỡ thì nước - tức thơ kia có hốt lại được chẳng. Đang tâm cảm cùng Nguyễn Bá Thận mà lại lang man qua người khác thì hơi lạc ý, thế nhưng từ đó mới cảm được cõi thơ riêng của Nguyễn Bá Thận.

Riêng tôi không những đọc kỹ mà còn đọc nhiều lần để tránh rơi vào trường hợp võ đoán và với quan niệm -Thơ là một dòng chảy lớn từ thượng nguồn tim óc ra đến biển đời và trên dòng luân lưu ấy luôn có những nhánh nhỏ chảy ra làm tươi mát những ruộng đồng.Tuy nhiên dòng chính vẫn chảy không ngừng nghỉ và cái sau chính là cái tiếp nối kế thừa của cái trước thế mới gọi là dòng thơ. Theo thiên ý, trong lãnh vực thi ca không thiếu và đòi hỏi một cách thiên cận rằng cái sau là mới và cái trước là cũ như thường tình.

Khởi đi từ một chữ tình mà Hoa chùm gọi là cột mốc. Ở đó Nguyễn Bá Thận đã bày tỏ cái tình của mình với người với đời một cách tự nhiên, như cỏ cây vươn lên từ sỏi đá, không to son điếm phán không làm dáng kiêu sa không xô đẩy người đọc vào khu rừng tối không lối ra. Thế nhưng điều gì cũng có sự đào thải, dòng chảy vẫn có lúc quanh co và Hương tóc em chỉ là sự kế thừa dòng chảy ấy với tinh lọc cô đọng và thâm trầm hơn nếu Hoa chùm gọi là môi hôn ngọt lịm mật đường thì Hương tóc em phải là nòng nân da thịt chẳng rời nhau .

Khi ngoài kia :

*\*...Nhìn lên mây vẫn bênh bồng  
Nhìn đời đời vẫn long đong vô thường...  
Người thơ phải chọn lọc bởi vì đã từng :*

*\*...Đau từ trong nỗi xanh xao  
Đau riêng cõi nhớ ngọt ngào nụ hôn...*

Và đã ngộ :

*\*...Em đi để lại cho đời  
Nửa thân phiêu bạt nửa đời phù vân...*

Em ở đây không còn là em riêng của người thơ nữa mà đã trở thành em chung của bao gia đình sau một thời nhiều nhưng dâu bể.

Nguyễn Bá Thận làm thơ từ tâm từ ý. Vui với một hạnh ngộ, buồn với một chia tay, ngẩn ngơ vì mái tóc ai vờn bay trong gió, khát khao thềm muốn tà áo dài nào khép mở thân thờ, vì tình yêu anh là dâng hiến trọn vẹn đêm ngày vẫn chưa đủ khát khao

*\*...Đêm qua xiêm áo ngại ngần  
Cởi ra mặc lại đôi lần muốn quên...*

Bên cạnh trái tim mãi mãi thanh xuân ấy và cuộc đời đã bao lần lầm lỡ, bao tang thương, đã có lúc ngời sáng và có khi cũng đen tối đen. Nguyễn Bá Thận không chỉ nói riêng về tình yêu mình anh còn muốn san sẻ cái khắc khoải của một người Việt tha hương. Nhưng anh không đào sâu quá khứ cũng không kỳ vọng ở tương lai, anh lặng lẽ gửi tiếng thở dài vào cõi thơ của mình vì những ngày qua sẽ không trở lại và ngày mai thì chưa đến biết làm sao; anh ý thức thời gian như gã lãng tử vô tình vô ý:

*\* ... Chút thân xác khác nào gỗ mục  
Dám vào đời thành đá đóng rong rêu...*

*...Đêm khóc ngắt gió trăng đùa cợt mĩ  
Bên cơn mê nghe tiếng gọi luân hồi...  
Nguyễn Bá Thận là thế, yêu trọn vẹn, yêu như điên và cũng  
khắc khoải hoài nghi đến tận cùng.*

Như đã viết từ đầu, tôi không làm việc giới thiệu, không bình thơ cũng không quen nghề đánh bóng. Hơn thế nữa Nguyễn Bá Thận không là thau đồng mà là vàng ròng tự tâm, với riêng tôi Nguyễn Bá Thận là cây đình sẽ ngời

sáng giữa một núi đỉnh rĩ sét vì cường toan của những giáo điều .

Vừa buông trang cuối, Hương tóc em đã vờn bay qua cửa sổ sao còn nghe như âm vang lời tỏ tình mượt mà của Nguyễn Bá Thận, tiếng than nã nùng bi thiết gọi gió vờn trăng của Hàn thi sĩ một thuở nào xa. Vâng, Trong thơ Nguyễn Bá Thận có hai nguyên tố ấy, phải chăng tình yêu không phân biệt thời gian và không gian, cõi người thì hữu hạn mà cõi thơ thì vô cùng. Hỏi là đã tự trả lời vì:

Dấu hoa chùm gởi có tàn  
Hương tóc em vẫn làm rung tơ đàn  
Tình yêu muôn tuổi không tan  
Hoa chùm gởi nữ tóc vờn gió bay

Nguyễn Bá Thận là vàng trắng đơn lẻ luôn soi sáng cõi thơ mình cho những tâm hồn đồng điệu, hoan ca cho những mối tình không thể nhạt phai. Với chút tâm chút ý, tôi hy vọng Hương tóc em sẽ theo thuyền mây xe gió đến với từng người đọc như món quà đặc biệt dành cho những người vẫn mãi yêu người.

Khi hoa chùm gởi đã thương  
Hương tóc em mãi vẫn vương lưu tình  
Nhớ thương sợi dây vô hình  
Hai đầu chữ nghĩa tự mình tới lui.

Người thơ Nguyễn Bá Thận không là người say vì bia rượu mà lại thường xuyên túy lúy với men tình vì thế với riêng tôi: Nguyễn Bá Thận vẫn là người đi dây trên hai đầu thương nhớ giữa đời thường nhiều lắm những nhiều khô.

## **kết**

Nhiều khô thì cứ nhiều khô, Nguyễn Bá Thận vẫn an nhiên sống, đối đầu thực tại và âm thầm làm thơ. Với

anh một ngày không theo chân chữ nghĩa là một ngày mất đi ý sống. Tình cờ gặp nhau thấy anh buồn rười rượi là biết hôm qua không viết được gì. Anh tiếc thời gian trôi qua không ý nghĩa và vì vậy anh không lãng phí một phút nào. Ngoài công việc độ nhật là anh lặng lẽ làm thơ. Thơ đối với anh đã là ý sống của những ngày còn lại. Chính nhờ vậy anh chuẩn bị trình làng thi tập mới: “Chút nhớ chút quên”. Tập Thơ tôi vừa nhận được còn trên bàn viết chưa kịp xem nên chưa dám nói gì hơn. Thơ thì cứ để cho những người yêu thơ tự tìm mình trong chữ nghĩa. Với riêng tôi cõi thơ Nguyễn Bá Thận vẫn còn nguyên cỏ nội hương đồng dù đang là lưu vong xa xứ.

@ *quan niệm của nhà văn Nguyễn Mạnh An Dân*

\* *Thơ Nguyễn Bá Thận*



## **TUẤN ĐÌNH:**

### ***1- Có sao lục bát thâm buồn***

Tiết tháng hai Mùa Xuân nước Mỹ vẫn còn là mùa áo ấm len dày, trời se sắt gió miên man thường làm khô da thiếu nữ và ngàn ngại bước chân hoang. Cỏ cây cũng đâm ra lười biếng trở mầm. Ngoài kia, sân nhà đầm nước thấm cỏ xanh vẫn co rút bạc đầu, tôi chợt thấy bụi hoa Cameliar khẳng khiu trụi lá bên cửa sổ dường như đang khẻ cựa mình

Có những nụ, mầm, tách vỏ vươn ra, như báo hiệu những ngày vui sắp đến và hoa Xuân sẽ rộn rã đất trời. Tôi kéo rèm để nhìn rõ những mầm xanh.

Cùng một cách thức ấy tôi trở lại bàn viết với Tuấn Đình và Thi tập Băng Khuâng vừa nhận được. Ở trang mở tác giả tự bạch băng Khuâng vì...

.những hoài niệm về quá khứ u buồn của quê hương dân tộc luôn đè nặng trong tâm hồn của kẻ xa quê trước cuộc đời nhiều bất toại.

Tôi tự hỏi đây là sự khiêm tốn hay là sự thật , bởi dưới cái nhìn có nhiều ẩn dụ thì:

Thi ca luôn luôn như gió giao mùa, ẩn trong vần điệu có điều tiếc thương, từ đó sinh khí của thơ đến với từng người thưởng ngoạn. Dù là nhẹ như tiếng thở dài hay dập dồn như

giông bão tất cả đều mang theo tâm cảm của tác giả với đầy đủ mặn ngọt chua cay và sẽ biến thành nổi trần trở khôn nguôi của một đời chữ nghĩa. Cũng chính từ nhận thức đó sắc sắc không không trong kinh Phật đã tự mình minh thị một hiện hữu không thể phủ nhận. Khi ngộ ra được điều ấy thì tự dung mùa Xuân lạnh lẽo ngoài kia trở thành ấm áp và những nụ hoa cameliar cánh dày hai màu hồng trắng vừa nở ra như nụ cười thiếu nữ vào xuân. Tuấn Đình có lần nói thích loại hoa này vì thoát trông giống như hoa đào báo mùa Xuân đến lại cũng không khác gì hoa Sứ dậy mùi hương. Và cái hồn của hoa đã nhập vào cõi thơ của Tuấn đình:

*Ta nhớ em khi ở rừng sâu  
Trong tim quện mãi vạn sắc màu  
Gợi hứng vẫn thơ đời hạnh phúc  
Vạn bi tan hoang em về đâu.\**

Em hay là hoa cũng thế, sẽ về đâu khi sắc xuân phai nhưng nhất định đã có một khoảng khắc hiện hữu trên cõi đời này, đã điểm sắc cho mùa Xuân và đã sưởi ấm đời thơ người phiêu bạt. Hoà nhập vào từng con chữ biến thành buồn vui hạnh phúc cho riêng một Tuấn Đình và tạc hình tô vóc cho một người thơ mà tôi gọi là không lạ mà cũng chẳng quen.

Tôi mạo muội nhận định như vậy vì quả thật thoát trông Tuấn đình không có dáng vẻ của một người thơ phong trần phiêu bạt, mà lại cứ như là một nhà giáo cần mẫn với nụ cười khiêm cung bằng lòng với những gì mình đang có như chữ nghĩa của anh:

*Trăm luân vọng nghiệp lối mê  
Tâm thanh tịnh ước cõi về bình an  
Tư lương nhẹ gánh hồng trần  
Vô lượng kiếp trải mấy tầng tử sinh \**

Thế nhưng,

vẫn là hai chữ giản dị mà dễ ghét này thường xuyên dồn tôi vào những môi trường khó xử. Quả thế, hôm nay trên bàn viết này, hữu duyên đọc được thi tập Băng Khuâng một sáng tác mới của Tuấn đình đang chờ cầu chứng với đời, tôi thực sự bàng hoàng và tự dung khó chịu với chính tôi vì những nhận định quá ư vội vã nếu không muốn nói là bất kính đối với anh.

*Vì: ...từ sâu thăm tựa vô thường  
Đắm say tình lụy trót vương nợ nần  
U hoài loạc bước chân hoang  
Bên trời lặn đặng mơ màng tâm hư...\**

Những vần lục bát nhẹ như sương khói kia lại có khả năng trì kéo tôi xuống tận cùng thốn thức, nhà giáo Tuấn đình đã biến mất trong tôi và đã trở thành một người thơ không có tuổi và tâm hồn rộng mở như man man thiên địa. Thì ra đằng sau cái vỏ bọc mẫu mực kia, đằng sau khuôn mặt có vẽ trầm cảm kia là cả một hồn thơ bùng bùng sức sống là cả một trái tim rộn rã ân tình.

Ngoài kia, cơn mưa xuân vừa dứt chút nắng nhẹ vờn qua sắc lá còn đọng nước lung linh như hạt thủy tinh rơi nhẹ xuống cánh hoa Cameliar vừa vươn dậy như những câu thơ năm chữ buông ra từ một Tuấn Đình:

*... Mùa đông cây cần cối  
Xuân về lá tốt tươi  
Cành non cây trở lộc  
Trước gió hoa mỉm cười...\**

Tôi có cảm giác như gió là đời và hoa chính là người thơ. Chỉ chừng ấy chữ thôi đã vẽ nên chân dung của một người coi thường nghịch cảnh, cái bất khuất của một kẻ sĩ, cái cứng cỏi của một người đầu gió. Anh không vắn du tứ hải nhưng trong thơ anh là trăm ngã giang hồ. Anh không dừng lại ở đó mà anh còn biết cúi xuống với những nỗi đau rất đời:

*...từ dạo anh đi  
Con đường mòn lối nhỏ  
Lây lắt người qua  
Úa màu hắt hiu bờ cỏ dại  
Phương trời nhớ  
Nghe khắc khoải đêm ngày  
Ngóng trông đòi đoạn  
Tội tình chi khờ dại đàn con thơ...\**

Thơ trước hết phải mang tính nhân bản và phải như vết khắc để mãi hoài nhắc nhở một đoạn đời, như mình chứng là người thơ không phải sống bằng mộng tưởng mà chính là cùng chung nhịp thở đời thường. Người thơ luôn vươn tới hy vọng nhưng không thoát ly với thực tế và sẵn sàng chấp nhận hỷ, nộ, ái, ô để xác định chỗ đứng của chính mình. Tuấn Đình đã làm được việc đó bằng ngôn ngữ bình dị của riêng anh.

*... Chuyện đời để ai biết ngày mai  
Tay trắng hành trang lòng ở lại  
Để muôn phần tình ai vụng dại  
Tiễn đưa tay nào dám cầm tay...\**

Hoặc:

*Tình chết lịm, giọt sầu lay  
Niềm đau tan tác hương bay dạt dờ  
Lặng thềm biển thăm hư vô  
Hong buồn kỷ niệm giăng tơ bên trời...\**

Cứ thế lần theo chữ nghĩa của Tuấn Đình tôi theo dấu những bến bờ mộng ảo rất thơ mà chỉ có trái tim rộng mở mới bước vào được thế giới trữ tình, đã là người ai không một lần mơ ước:

*... Phải chi tình, thoáng liêu trai  
Phút giây lưu luyến mộng dài thiên thu*

*Mặc cho sương tuyết mịt mù  
Niềm vui hạnh phúc ngàn thu say nồng...\**

Những vần thơ như thế thử hỏi ai xem qua không luống cảm hoài.

Với tôi, Tuấn đình đã thành công ở chỗ khiến cho người đọc có cảm giác như tâm sự của người thơ chính là tâm sự của người đọc, đôi lúc người thơ dường như cố ý buông thả vần điệu để cho dòng tư tưởng của mình trôi tự do vào cõi mênh mang, ai trách được điều này khi ngôn ngữ Việt tự nó vốn đã là thơ. Và cũng từ ý niệm này Tuấn Đình đã dàn trải trong thơ anh nổi băng khuâng day dứt khó nguôi ngoai của một người bước ra từ bi kịch một thời chinh chiến, đầy ắp những oan khiên. Anh đau cùng vận nước anh lại càng khát khe hơn với chữ nghĩa tự tình, Thơ anh chân chất dễ hiểu không làm dáng để tô son cho mình, anh nói những điều cần nói , không gheo gió than mây, không hững hờ thế cuộc, không cời ngựa xem hoa. Với thơ, anh có một thái độ dứt khoát:

*...Đừng cho chữ nghĩa tình cờ  
Phong lưu vần điệu lững lờ tứ đưa  
Ý tại ngôn ngoại cợt đùa*

*Có hay ngàn dặm then thua nước non...\**

Chỉ vài câu lục bát anh đã gửi đến người đọc tất cả tâm ý của anh gằn như một thông điệp: chữ nghĩa là vốn quý của dân tộc không phải để giỡn chơi, cần phải trân quý, bảo tồn vì đó chính là hồn nước. Chỉ ngần ấy thôi Tuấn Đình đã không làm hổ then lương tâm của người cầm bút. Hạnh phúc thay, tôi đã ngộ được điều này.

Chút nắng ấm vừa tràn vào bàn viết, tôi vén rèm nhìn thấy một sắc hoa rạng rỡ vừa nở ra giữa nắng gió Xuân hàn tôi liên tưởng đến Tuấn Đình và thi tập Băng khuâng, dường như hoa lẫn vào người cùng ngần đầu thách đó thời gian.

Vì vậy giới thiệu Thi tập Băng Khuâng đến người đọc là một việc làm thừa thãi, bởi chính tác giả đã tự đẩy thơ mình bay đến và sẽ ở lại trong lòng người thưởng ngoạn. Tôi ghi lại những dòng này với rất nhiều đồng cảm cùng người cầm bút đã dũng cảm trang trải tâm huyết mình giữa những dặm đường phiêu bạt mà chữ nghĩa đang dần dần khánh kiệt và thơ thì mỗi lúc mỗi hiếm hoi.

## **2- Giữa hương sắc phù dung.**

Vườn sau hoa dại đang tàn, rộn ràng sân trước cúc vàng mẫn khai, là hoa của những thu phai, hay là định mốc dặm dài thời gian. Cảnh sắc luôn đổi thay, lòng người không ngừng trần trở dưới nắng mưa, giữa gió bụi trong cõi trầm luân. Lại thường xuyên đối diện với thời gian hữu hạn, với không gian mênh mông. Ai đi được cùng trời cuối biển, ai ngăn được thời gian đứng lại. Duy chỉ có ý tình trong ngôn ngữ là vô cùng vô tận nhất là ngôn ngữ thơ có thể vượt không gian và thời gian và vì thế khi đọc, nghe thơ, chúng ta khó lòng nhận ra niên kỷ của tác giả. Vẫn là người, nhưng Thơ lại có khả năng biến đổi tâm hồn của người thơ.

*\*...Thần thơ- gió lạc- thơ- vương vấn sầu  
Tình xưa son sắt hồn đau...*

Gió từ đâu mà đi lạc về đâu, thơ mắc chi phải sầu vương bi lụy. Câu hỏi cũ nhưng dường như vẫn mới vì thơ là cảm hoài những buồn vui thương hận đã qua đi và thơ cũng chính là những trần trở của đời thường. Nhà thơ Tuấn đình trở lại với vườn hoa văn nghệ sau Thi Tập “Băng Khuâng”. Anh đến như chưa từng xa vì thơ anh chỉ là nối tiếp dòng chảy không ngừng nghỉ và mạch thơ không tuổi vẫn tuôn tràn. Đôi cánh thơ của Tuấn Đình bay chậm, bay chắc, nhưng dường như không mỏi vì trong anh vẫn đầy ắp

kỷ niệm của một thời dâu bể. Trong anh, hoạt cảnh luôn thay đổi và thời gian chuyển động như vô hình :

*\*Rừng cây pha sắc gấm vàng  
Mênh mông huyền ảo âm thầm gió đưa...*

Phải chăng rừng cây pha sắc là đôi thay của đời người, gió đưa phải chăng là ý niệm thời gian. Cả hai đang cùng song hành một hướng mà chỉ có tâm thức người nhận biết, nên luôn quay lưng lục tìm quá khứ.

*\*Con nước dâng, cõi lòng đầy  
Khung trời tuổi dại tháng ngày dấu in...*

Tháng ngày dấu in, là khẳng định những hoài niệm không phai pha, là vầng vặc trăng soi theo cùng nỗi nhớ. Đã mấy mùa trăng từ trăm năm cũ vẫn nghiêng xuống những vai đời gánh đầy tổn thất, chất chứa bi hùng. Là dấu ấn - không phải là cột mốc. Những nếp nhăn trần trụi trên chân dung người thơ Tuấn Đình chính là nỗi nhớ miên man một thời quá vãng. Là tấm lòng vẫn luôn nhưng nhức nỗi buồn thế sự từ thuở nhiều nhưong, là đoạn trường bi thiết đã trải qua trên những dặm đời lưu vong khốc liệt. Nhưng vẫn còn nguyên một tâm hồn không thay đổi, một ý niệm không phai pha dù thời gian cay nghiệt vẫn lạnh lùng trôi qua. :

*\*...Hồn bay theo gió mênh mang  
Sức người còn lại cờ vàng núu vai...*

Hồn nước với tình người bàng bạc trong thơ Tuấn Đình, và tình nhà thì đầy ắp trong từng con chữ. Tuấn Đình luôn dàn trải và để cho hiệu ứng tình cảm tự do phát tiết trước ngoại cảnh thực thị nếu không là như vậy thì tại sao:

*\*...Chiều vắng em đường quê xa vạn dặm  
Nghe như thời Chiến quốc vọng mây Tần...*

và một chút hoài nghi:

*\*...Phải chi đừng có đêm dài  
Bóng hình xưa cũ về bay trong hồn...*

hoặc:

*\*...Ừ thôi...phải chi...ừ thì*

*Đề cho đôi lứa xuân thì nỗi đau...*

Chút hoài nghi nghe nhẹ nhàng lồng trong câu hỏi ngắn, nhưng hỏi là đã tự trả lời. Tuấn Đình lững lơ chữ nghĩa, nghe như đùa lại chính là như thật, vì làm sao đùa được khi thơ anh vẫn đầy ắp một nỗi đau chung: xa quê, ly khách trước thời gian quá đổi vô tình.

Tuấn đình đã một thuở Băng Khuê\* với những vần lục bát thấm buồn. Và vui thay từ nhưng nỗi buồn riêng ấy Thơ Tuấn Đình đã trở mình, mọc thêm cành nhánh và hoa thơ đã nở thành một vườn thơ. Nhưng vườn thơ của Tuấn Đình với nhiều hương sắc không phải để cho chính mình tự hưởng mà luôn san sẻ cho một loài hoa mà anh một thời lưu luyến: Hoa Phù Dung. Danh từ Hoa có thể là một đóa Phù dung sớm nở tối tàn nhưng cũng có thể là một người thơ của riêng với Tuấn Đình. Nhưng làm sao biết được khi mà ta chưa cùng song hành với Tuấn Đình để ghé vườn thơ anh. Chính vì sự tò mò dễ ghét ấy mà bản thảo Thi tập Vườn Thơ và đóa Phù dung đang nằm trên bàn viết trước mặt tôi hôm nay.

Hoa nói chung, muôn đời là cảm hứng của thi ca, là sắc độ của hội họa, là rung động biến thành âm nhạc. Nhưng riêng hoa Phù dung thường để ví với những mỹ nhân không để cho nhân gian thấy bạc đầu, là những người tài hoa mệnh yếu hay là những mối tình sớm hợp chóng tan. Tuấn Đình anh là ai, làm ơn tự hỏi mình và trả lời cho nhân thế bằng thi ca của chính riêng mình.

Tôi cảm ơn đời đã cho tôi cơ hội hạnh ngộ với người thơ Tuấn Đình. Nhưng tôi lại không thể nói thêm một điều gì nữa vì người thơ Tuấn Đình đã, đang và sẽ tự bay trên đôi cánh của chính mình với rất nhiều hương sắc. Nhưng không vì thế mà không cúi xuống đời đau của những kiếp Phù dung

*\*Trích thơ Tuấn Đình*



## **VŨ KHOA**

*Người lữ hành không mỏi  
trên giai điệu cuồng điên*

*Tôi là ai  
mà chấp chờn hư ảo  
Như trăm năm quên mất lối về  
Tôi là ai  
giữa cung đàn lạc điệu  
Rờn rợn nhạc thơ, tiếng sói gào  
Tôi là ai - là ai lạ quá...*

Nếu đã là người làm công việc sáng tác, ai một lần không tự hỏi mình như thế, hẳn nhiên nếu là sáng tác nghệ thuật chân chính với tất cả đam mê của mình thì chắc chắn  
đời biệt xứ 175

ít ai tự bằng lòng với những gì mình làm ra hôm trước. Bởi lẽ với khát vọng vươn tới bằng sự tự nguyện dần thân thì trước mặt họ luôn luôn là những khu rừng nguyên thủy đầy những kỳ hoa dị thảo với những nguyên tố cần thiết cho việc tìm tới chân thiện mỹ. Ở đây có thể hiểu một cách bình thường là họ muốn tìm kiếm những đoá hoa không tên nở rộ mang hương sắc cho đời, có thể là cành dược thảo chưa được đặt tên lại có khả năng chữa lành những vết thương khó trị. Cũng có thể chỉ là tiếng tơ rung mơ hồ hư ảo làm dịu êm những tâm hồn đang điên đảo giữa đời thường. Có thể là tiếng chim gọi bạn dẫn đường cho người đến với người. Tất cả như một định luật tự nhiên mà giới sáng tạo xem như qui luật đã vận vào định mệnh của chính mình.

Thế nhưng Ca nhạc sĩ Vũ Khoa lại là một ngoại lệ, tôi cố lách mình vào cửa rào chật hẹp để đến với khu vườn tâm hồn thơ nhạc mênh mông và bí ẩn của Vũ Khoa, người viết nhạc chuyên đảo ngược những âm giai và ca hát với tâm hồn nổi loạn, gã Bohemien cuối cùng đang lang thang vạn dặm xa quê hương nửa vòng trái đất.

Vũ Khoa, không ai khác, người nợ nần âm nhạc từ những thập niên 60 mươi. Trải dài từ sân khấu Taber, từ phong trào Hippi, nhạc trẻ Hoa lục cái thời của những người khai phá như: Jo marcel, Nam Lộc, Tùng giang, Trường Kỳ...và dĩ nhiên là khách quen của Hầm gió. Chiều tím, cà phê Nhân... Những gợi nhớ chắc hẳn còn nguyên trong lòng những ai yêu thích âm nhạc từ dạo ấy.

Tổ chất văn nghệ của Vũ Khoa không do di truyền, Anh sinh ra trong một gia đình doanh gia cự phú có thể nói là: “nhất địch vạn gia” nhưng bản thân anh là một người ghét toán nên thường xuyên dị ứng với thương trường. Và với trái tim đầy nhiệt tình, khát vọng tuổi trẻ, xen lẫn với những bất mãn trầm kha giữa buổi giao thời chinh chiến và hòa bình. Giữa những tư tưởng hiện sinh, sống mới phương Tây đang lan rộng trong giới trẻ, môi trường âm nhạc cũng không thoát khỏi ảnh hưởng ấy.

Vũ Khoa đến với Âm nhạc như để tìm một chút lãng quên giữa những ngổn ngang thế sự, tự trang bị vốn liếng cho mình bằng những bước chân giang hồ như Hoàng guita, như Trần Đại như Loan mắt nhưng trong tiểu thuyết. Anh làm quen với Chusset Noir, Black cat, Johnny Haliday ... Elvis Presley, Pat Boon, Ricky nelson... Khởi đầu Vũ Khoa với lợi thế là môn đồ trung thành của những chương trình ngoại ngữ nên anh dễ dàng bắt kịp những mới lạ trong làn nhạc tây phương. Anh lặn lội trên nhiều sân khấu lúc bấy giờ. Anh lang thang vào những Club Mỹ, để truy tìm những âm hưởng lạ. Dường như âm nhạc của người chưa đủ đáp ứng cho những khát vọng của anh, Vũ Khoa vô hình chung bước vào lãnh vực sáng tác và trở thành một khai phá đầu tiên. Tách rời nhạc trẻ, anh xử dụng phong cách nhạc tây phương để chuyên chở lời Việt, do đó cung bậc không là trầm lắng xuôi chiều, không là một khóa sol khởi đầu trên một khuôn nhạc kẻ sẵn. Mà là đột phá, là lạ lẫm. Đó là tiếng giông bão gào thét ngoài biển khơi, đó là tiếng sóng xô như muôn quạt vỡ tung ghềnh đá. Đó là tiếng thác đang cuồng nộ chảy tự dung hụt hẫng trong một khoảng sông êm đêm. Đang cao vút như thiên sơn, bỗng dung vỡ tan trong đáy vực. Đang êm trôi như mây đầy thuyền trăng bỗng dung trở mình theo gió lộng tứ phương.

Nhạc Vũ Khoa là hai đầu nghịch lý, đối diện nhau là vỡ òa tức tưởi, như tiếng sói gào trong sa mạc hoang dã bỗng dung tan biến bật tằm trong khoảng không vô tận. Chỉ còn để lại cái âm vang rờn rợn trong lòng người nghe. Dấu chấm hết của một dòng nhạc lại là khởi đầu cho một tiếp theo, cứ thế lời và nhạc quyện vào nhau, cao thấp bất thường, có rồi không như chính đam mê và khát vọng của tác giả. Đôi lúc Vũ Khoa vờn nhạc trên Keyboard như người múa gươm giữa rừng âm thanh ma quái. Đôi khi Vũ Khoa lại rải vài nốt nhạc trên cây Guita cũ kỹ nghe như tiếng mưa rơi chiều đông giá, như giọt cà phê nhỏ xuống

thành ly. Lại có lúc dồn dập như tiếng vó ngựa vọng về từ biên tái. Như nổi lặng im ở một quán vắng biên thùy.

Và cứ thế anh vui chơi cùng âm nhạc trên từng cung bậc khác nhau, ngón tay thường rĩ máu vì luyện láy không ngừng cùng với lời như tiếng gào thét cuồng điên của người say ma túy. Nhạc Vũ Khoa là hư, lời Vũ Khoa là thực. Hư thực lại là bóng hình đụng nhau dội vào đời những trần trở của kiếp người, những chia tay cay đắng, những ngăn ngại giữa một nụ hôn vỡ vụn, vì mộng tưởng tan hoang, và vì bao lần úp mặt ăn năn:

*Cho anh úp mặt hôn vào đấy...*

*Cho anh úp mặt hôn vào đấy... nào*

Lời nhạc anh trữ tình như một van xin lại cũng sống sượng như một mệnh lệnh đây dục tính.

Vũ Khoa là thể đẩy và người thật Vũ Khoa thì lại càng bí hiểm. Anh là một tổng hợp nhiều chân dung đời với những buồn vui, cay đắng và cũng là mật ngọt, muối chua. Bình thường anh có dáng dấp của một thể thảo gia, nhưng nếu dõng theo một vài bước đi của anh ta lại bắt gặp cái nghiêng ngả của một nghệ sĩ bất cần đời. Ta lại cũng có thể thấy ở anh một công chức mẫn cán, kính trắng đạo mạo, y phục tươm tất như giới cổ còn bất đắc dĩ. Nhưng anh lại cũng là một tay chơi thú thiết. với mái tóc húi cua cổ hữu chỉ để dành vuốt vuốt cho vui tay kết hợp với nụ cười thường trực trên môi lại cho ta một hình ảnh tiêu lâm nhất mực. Và đặc biệt hơn là khi anh ngồi bất động trên ghế cao, đầu cúi xuống trên cần đàn, chỉ có những ngón tay lay động và hát một mình, ta sẽ có cảm giác như đó là một pho tượng cổ đang tự hồi sinh bằng hơi thở của âm thanh. Ngược lại khi anh đứng trước Keyboard dưới đèn màu mờ ảo thì anh lại trở về nguyên dạng là một tín đồ quá khích giữa trùng trùng âm hưởng bão giông. Khó có thể phân biệt anh là đàn hay đàn là anh. Nổi vật vã lẫn vào những tiếng gào bi thiết, anh như khóc cho những phận người nghiệt ngã, anh như cười trước những đau thương, anh hư ảo hay

anh hiện hữu không biên giới lưỡng phân. Nói cách khác khi anh đàn hát thì anh không còn là anh nữa, Vũ Khoa đã hóa thân thành nhạc trong muôn vàn cung bậc khác nhau. Trong lời ca tiếng nhạc - riêng rất riêng - mang nhãn hiệu Vũ Khoa người nghe sẽ bắt gặp một chút cao ngạo nhưng không kém phần quyến rũ, đầy kích động nhưng lại dịu êm mang nhiều kịch tính.

Anh khiêu vũ với chính tiếng đàn lời hát của anh. Có ai đó cho rằng nhạc Vũ Khoa dị dạng khó nghe, nhưng ai đã nghe đã cảm được thì chắc chắn sẽ mãi nhớ khó quên như một lần lỡ say ma túy, đây cũng là một trong những thành công của anh.

Bên chiếc bàn con kê vôi trước hiên nhà, những chai bia ướp lạnh, hủ rượu rắn ngũ xà vương của người hâm mộ tặng, dăm con khô mực và một... ổ bánh mì. Anh vừa vò đầu vừa cười sảng khoái: - Tớ chỉ thích thế, quần đùi áo lá, chân đất vĩa hè là nhất. Cứ đóng bộ vào là như người gỗ. Với tâm hồn phóng khoáng và luôn nổi loạn như thế anh đã có lần :

... *Giận đời xuống phố làm khát sĩ*  
*Áo vàng đầu trọc chân chân trần*  
*Của bố thí ai cho không lấy*  
*Chỉ xin em chút bụi trên gót chân...*

Ai đó đã bảo rằng Vũ Khoa lập dị, thật ra anh chỉ sống đúng theo con người thật của anh. Luôn vươn tới khát vọng tự do nhân ái cho mọi người, bất chấp những lẽ thói thường tình vẫn ràng buộc con người vào khổ lụy.

Vũ Khoa là một tổng hợp của những trần trở thời sinh viên, phần nộ thời lính tráng, chán nản thời nhà giáo và tung hê thời phóng viên. Và hiện đang buồn rầu bầm dập trong môi trường bất đắc dĩ: Sáng vác ô đi tối vác về. Vì thế trong anh luôn có mầm nổi loạn.

Anh là hình tượng đẹp trong lòng phái nữ, được ngưỡng mộ từ mọi phía nhưng lại luôn bất mãn với chính mình bởi lẽ anh vẫn đang độc hành trên con đường sáng tạo

của riêng mình, anh không ngừng tìm kiếm những biến ảo của ngữ âm với tham vọng biến ngữ âm thành con tàu vạn năng chuyên chở tình người đến với mọi người.

Ngoài phần trình diễn, Anh vẫn âm thầm sáng tác và đã góp mặt với đời nhiều nhạc phẩm nhưng Anh chỉ tâm đắc với những CD Tù ca gợi nhớ âm hưởng dòng nhạc Phượng Hoàng cách tân năm xưa. Và mới nhất là tình ca ngược đời: Vàng lên nổi nhớ – Tâm sự ai sao lại giống ta.

Anh xử dụng nhuần nhuyễn nhiều nhạc khí khác nhau nhưng anh không là nhạc công.

Anh sáng tác khá nhiều nhưng anh không nhận là nhạc sĩ.

Tiếng hát của anh đã vang xa với chất giọng cao, khoẻ và sôi nổi, được nhiều ái mộ nhưng vẫn không nhận là ca sĩ.

Với riêng tôi, Vũ Khoa là người lữ hành không mệt trên những giai điệu cuồng điên, anh lừng lừng đi vào thế giới âm thanh bất chấp những hoan nghênh hay phản đối, vô hình chung đã mở ra một hướng mới cho âm nhạc Việt Nam nói chung và tại Hải Ngoại nói riêng.

Bằng đi một thời gian dài, bằng hữu và người ngưỡng mộ không thấy Vũ Khoa xuất hiện ở những nơi có đàn có nhạc, tiếng đồn gần xa dường như Vũ Khoa đã đi...tu, để thỏa mãn khát vọng một thời anh sáng tác nhạc có hơi hướng Thiền. Một hôm bất ngờ tôi ghé lại thăm nghệ sĩ cổ nhạc Viễn Phương thì bắt gặp Vũ Khoa đang rên xiết trên keyboard cổ hữu với những làn điệu của một thời... Dạ cổ hoài lang. Nói cách khác Vũ Khoa đang đi vào thế giới cổ nhạc. Anh lại đi tìm cho mình một tính cách riêng, hứa hẹn những ngạc nhiên kỳ thú. Vũ Khoa vẫn là thế, luôn tạo ra nghịch lý giữa đời thường. Nhưng người khai phá nào mà không bắt đầu từ nghịch lý.

Và vì thế, vẫn là từ tâm cảm, tôi ghi lại những dòng này không phải để đẩy anh ra vùng ánh sáng, bởi tự anh vẫn thường hí lộng tự nhận mình là ngôi sao xấu, thấp nhất

và mờ nhất. Nhưng nếu hiểu ngược lại thì ngôi sao ấy chính là cao nhất và sáng nhất. Vậy thì, đâu cần phải vẽ thêm những ánh hào quang thừa thãi. Tự anh đã có một chỗ đứng riêng, rất riêng dù nhạc anh không là một phổ biến công cộng nhưng chắc chắn sẽ được nhân lên thêm mãi trong lòng người thưởng ngoạn và làm phong phú cho thể giới âm thanh. Nhạc Vũ Khoa mãi mãi sẽ là cội nguồn thách thức những giai điệu thông thường. Thử hỏi trong đội ngũ những người khai phá mấy ai tạo được cho mình một hướng riêng – rất riêng mà không gặp những điều dị ứng.

Vũ Khoa vẫn tự do riêng với dòng nhạc của mình và tồn tại trong lòng người ngưỡng mộ, không để tâm đến nhu cầu đoạt lợi cầu danh, điều ấy chính là hạnh phúc nghệ sĩ giữa đời thường vẫn hay dấu mặt sau những lo toan cơm áo gạo tiền của những thân phận buồn nổi trôi lưu xứ.

Cám ơn Vũ Khoa đã mang đến cho đời cái tâm sự rất riêng mà nay đã thành chung bằng chính lời ca nét nhạc tài hoa của mình.



## **NGUYỄN HỮU NHẬT:**

### *Một chút gì để nhớ*

Tôi biết Thi Họa sĩ Nguyễn Hữu Nhật trước năm 75, cùng thời với Họa sĩ Nguyễn Hải Chí (Chóe) khi còn lui tới Nhật báo Tiền Tuyên.

Lúc ấy những bài thơ trữ tình của Thi sĩ họ Nguyễn đã là một luồng gió mới thổi mát vào khung trời thi ca Việt Nam vốn đang nhiều biến động và đầy dẫy mùi thuốc súng chiến tranh, thơ anh đã cho tôi tìm lại một chút lãng mạn tưởng rằng đã mất giữa thời chinh chiến. Thơ anh đã làm dịu lại những tâm hồn tưởng chừng đã khô cứng vì những mất mát đời thường.

Đặc biệt riêng tôi vốn là một người cầm cọ lại rất ngưỡng mộ những nét minh họa tài hoa, mới lạ và gây nhiều ấn tượng và 182 túy hà

thường ấn dấu một thông điệp nào đó đẩy tác phẩm được minh họa đi xa hơn nữa. Song hành với Nguyễn Hải Chí (Chóe) là nét vẽ không lời, cười cợt trong đau thương. Cả hai nghệ sĩ này đã để lại một dấu ấn sâu đậm trong lòng báo chí thời bấy giờ đặc biệt là hai tờ báo Tiền Tuyến và Sóng Thần.

Thế nhưng từ ngưỡng mộ, biết, rồi quen là cả một khoảng cách dài. Mãi đến sau 75 cùng với những người ở lại tôi bị lừa vào trại cải tạo, nói cho đúng là trại tù. Thời gian đầu tiên tù nhân chúng tôi được đặt dưới sự chăm sóc đặc biệt của những cán binh bắc quân, chúng tôi bị buộc tận dụng những phế liệu của quân đội như kềm gai, cọc sắt, tôn thiết để tự làm hàng rào phân khu và rào lại chính mình. Nơi tôi đến đầu tiên là khu doanh trại cũ thuộc phần đất phía sau sân bay Biên hòa, nơi đây trước năm 75 được dùng làm trại tạm nhập cho những quân nhân miền nam bị bắc quân bắt làm tù binh và được trao trả, mệnh danh là Trại an dưỡng .

Mùa đông năm 76 là mùa đông lạnh lẽo và khắc nghiệt nhất trong hơn một thập niên qua.

Chúng tôi không được tiếp tế từ gia đình, cũng không chuẩn bị áo ấm nên đã lạnh càng lạnh hơn, mỗi người phải tự chống lạnh bằng bất kỳ thứ gì có thể làm cho người ấm lại, phổ biến nhất là bao tải đựng gạo, bao cát cũ trong các công sự đổ nát, thậm chí phải kết cả cỏ tranh để làm mền trùm chống lạnh.

Tôi nhớ một buổi sáng được lừa đi lao động như thường lệ, vào những phút giải lao hiếm hoi, tôi đang loay hoay tìm người mời thuốc thì trên bờ đê mới đắp có một người đứng lặng lẽ như pho tượng nhìn về phía thành phố gần, nhưng đã thật xa với những người tù. Hình ảnh đập vào mắt tôi là một gương mặt xanh tái, mẩu thuốc trên môi, khoác áo nhà binh bạc phếch rộng thùng thình và quanh cổ được che kín bằng một khăn Phu la làm bằng...vải bao cát cũ, một đoạn thừa của khăn phát phơ trong gió gây nhiều ấn tượng. Tôi tiến đến và ngạc nhiên khi biết mẩu thuốc trên môi người ấy đã tắt tự bao giờ. Và người ấy chính là Nguyễn Hữu Nhật, chúng tôi quen nhau từ đó.

Tôi và Nguyễn Hữu Nhật ở hai dãy nhà khác nhau khoảng cách là một sân cờ, mỗi chiều vẫn thường gặp nhau tán dõc bên những tách cà phê tự chế bằng...hạt bắp rang khuấy với chút đường đen và những mẩu chuyện đời chấp vá cũng... nổ như bắp rang.

Cùng sinh hoạt với nhau còn có Nguyễn Lâm một nét vẽ tài hoa, được ẩn dấu trong thân thể cục mịch của một nông dân vẫn là đề tài để gheo nhau khi nhàn rồi có Kỳ Lê Văn người nắn tượng đã từng được giải thưởng Văn học nghệ thuật (Bộ môn điêu khắc) Kỳ thích làm thơ lai rai chười đồng cho đỡ buồn, nhưng Nguyễn Hữu Nhật cứ phang ngang bửa củi đồng đạc phán: Thơ thần gì mà cứ như dao chém đá, thế là cả nhóm lại được dịp cười. Thú thật tôi cũng nghiêng về phía của Nhật vì trong thơ ít nhiều gì cũng phải có chút mượt mà cho dù là thơ chiến đấu.

Một kỷ niệm ngộ nghĩnh là cả bốn chúng tôi đều được nghỉ lao động để đi làm ...bích báo mừng Xuân đón Tết. Bài vở do các bạn tù trong trại viết luôn lách vô tội vạ, nhiệm vụ chúng tôi là chỉ trang trí phần hình thức như kẻ tựa, chép bài minh họa ...Về dụng cụ thì có cọng tranh làm bút, thuốc đỏ, ký ninh vàng, lọ cháo làm màu. Thế mà cũng xanh xanh đỏ đỏ vui ra phết.

Như đã nói ở trên, tôi vốn ngưỡng mộ nét vẽ đặc biệt của Nguyễn Hữu Nhật nên có nhờ phóng họa một tấm hình cô bạn gái rất thân thiết mà tôi vẫn mang theo trong người. Sau vài ngày chờ đợi, nhân cái hôm đi lượm mót được ít củ khoai Lang đèo, tôi mang sang biếu bạn. Nhật có vẽ cảm động và lôi từ dưới chiếu lên một bì thư làm từ giấy tập học trò và bảo tôi mang về hãy xem. Khi mở ra xem thì hình cô bạn của tôi chỉ được vẽ một nét contour (vẽ viền) trông cứ như một bóng trắng, môi êm, mắt biếc trong hình chụp đã bị Nguyễn Hữu Nhật quăng mất đi đâu rồi. Bù vào đấy là mấy câu thơ ghi đằng sau tấm hình mà tôi vẫn nhớ đến bây giờ :

*Để cho ám những ngày phiêu bạt  
Ta mang theo một tấm hình em  
Dấu trí nhớ không hề phai nhạt  
Và tình yêu nào sợ bóng đêm.*

Nguyễn Hữu Nhật là như thế đấy, luôn luôn nhắn gởi một điều gì đó trong nét vẽ và lời thơ của mình. Về sau cô bạn gái của tôi không thể chờ đợi mãi một người tù không hẹn ngày về phải đành chim sáo sang sông, mang theo những môi, những mắt và những lời hẹn thề, chỉ để lại cho tôi chiếc bóng như Nguyễn Hữu Nhật đã vẽ.

Một thời gian sau chúng tôi phân tán mỗi người một phương không còn gặp lại. Sau nhiều năm tù tội, tôi trở về đời và việc đầu tiên là đi tìm Nguyễn Hữu Nhật tại ngôi nhà nhỏ trong một ngõ hẻm cụt ở đường Kỳ Đồng (Sàigòn) gần Dòng Chúa Cứu Thế. Nếu không lầm là ngôi nhà mang số 13/1, khi tìm đến thì ngôi nhà đã cửa đóng then cài, người hàng xóm cho biết nhà vắng chủ lâu rồi.

Khi được ra hải ngoại, tình cờ tôi bắt gặp hình ảnh Nguyễn Hữu Nhật trên một tờ báo cũ (Hình đang đón nhận một giải thưởng văn học nào đó) Bên cạnh là hình bìa tập thơ vẽ hình một cô gái khốn khổ đóng khung trong bản đồ Việt Nam, chắc chắn đây lại là một thông điệp mới của Nguyễn Hữu Nhật ngày nào.

Nhiều lần tôi có ý định tìm cách bắt liên lạc trở lại, sau lại thôi bởi vì tôi trộm nghĩ, khi cùng cảnh, cùng đường thì dễ thông cảm và thân nhau lắm đến khi, vị trí, thời gian thay đổi có thể tình người, tình tù cũng đổi thay luôn. Thôi thì cứ để những hình ảnh đẹp trong lòng có khi còn lưu luyến nhau hơn.

Không hiểu hơi lạnh Bắc âu có còn gợi nhớ cho Nguyễn Hữu Nhật chiếc phu la làm bằng bao cát khi trên cô đang là một chiếc phu la lông thú đắt tiền.

Được tin Nguyễn Hữu Nhật sẽ đến nắng ấm nơi tôi đang tạm dung, để giới thiệu tác phẩm, tôi viết vài hàng gợi nhớ ngày xưa trong tù,

Nguyễn Hữu Nhật đã viết:

*Vì em tôi biết yêu đàn  
Tơ rung lời gỗ chứa toàn máu say  
Biết ai thương đời ngón tay...*

Vậy thì:

*Xin hãy nhớ trong đám đông ngưỡng mộ  
Có một cụ tù luôn nhớ ngày xưa  
Và nhớ cả trên bờ đê lặng lẽ  
Pho tượng người u ản xót xa đưa.*

Lần ấy, tôi phải đi xa không tham dự ngày ra mắt sách của Nhật. Một thời gian sau thật bất ngờ tôi nhận được một lúc 5 tập sách trong số đó ba là của Nhật: Bờ bên kia 1-2 , Tiếng Việt Hay quá và hai tập Cỏ Bông lia gốc – Cõi tạm của Nhà Văn Nguyễn Thị Vinh tức hiền nội của Nguyễn Hữu Nhật. Tôi vô cùng ngạc

nhiên vì dưới lời đề tặng có chua thêm: đã nói từ trong tù là thế nào cũng gặp nhau, chắc chắn sẽ gặp. Hãy đọc vì đời đã khác và một số phone.

Tôi quả thực ngạc nhiên vì không ngờ Nhật còn nhớ đến tôi, có lẽ qua một bạn văn nào đó. Tôi ngạc nhiên nhiều hơn nữa khi Nhật chuyển hệ không làm thơ tình nữa mà Anh viết sách tham khảo về Thiên và Bảo tồn tiếng Việt. Nói về Nhật mà không nhắc Nhà Văn Nguyễn Thị Vinh, người cuối cùng còn lại của nhóm Tự Lực Văn Đoàn, người đã từng tung hoành trên các báo Văn Học trước 1975 thì thật quả là thiếu sót.

Thế nhưng tôi biết rất ít về Chị ấy và hầu như Nhật cũng chưa kể cho tôi nghe điều gì. Tôi tìm hiểu Nguyễn Thị Vinh qua Tập Tâm cảm Cỏ Bồng Lìa Góc và Tập Thơ Cõi Tạm Nhưng vẫn chỉ biết một cách chủ quan là: Nhà Văn Nguyễn Thị Vinh là một trong những người cổ vũ phong trào đòi nữ quyền ở cái thời mà Phụ Nữ vẫn bị xem nhẹ. Từ Truyện đến Thơ vẫn chỉ là một mục tiêu chung nhất quán. Nguyễn Thị Vinh người chị của một thời Bách Khoa lừng lẫy hoá ra lại là hiền nội của bạn tôi: Nguyễn Hữu Nhật. Anh bạn lù khù, lặng lẽ này xem vậy mà tốt số.

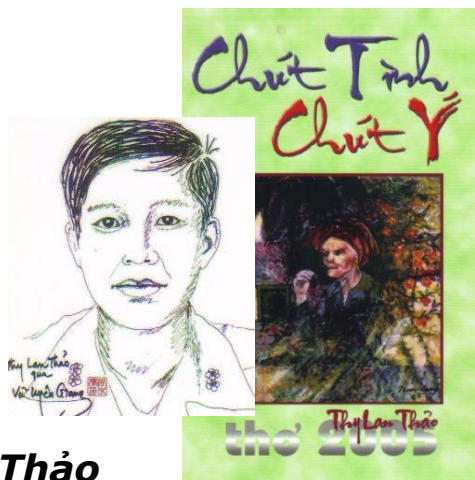
Liên lạc qua phone, Nguyễn Hữu Nhật vẫn còn nguyên giọng nói trầm âm, nhẹ nhàng và rất tiết kiệm. Nhật hứa hẹn sẽ về tương ngộ mà hành trang sẽ là Tiểu thuyết “Hoa Đào Năm Ngoái” cùng với bộ Tranh bích chương đồ sộ “Sử Ngàn Người Chép”.

Không hiểu tôi có còn khả năng viết nổi những điều tâm cảm về Nhật nữa không vì những sáng tác của Nhật đã trở thành thời thượng và đã được phổ biến rất rộng rãi.

Tôi tự cảm ơn tôi đã kết thân với Nhật

Cám ơn nữ sĩ Nguyễn Thị Vinh đã chia cuộc sống này cùng Nhật từ những ngày gian khổ nhất.

Và cám ơn những người phụ nữ Việt Nam chấp nhận gian nan trong thời gian đen tối, chấp nhận hy sinh, chờ đợi và nuôi những cựa từ chính trị khi vấn bài lật ngựa và lịch sử sang trang. Hôm nay lại cùng chia nốt nửa đời còn lại lưu vong. Nước mắt tôi hay những giọt mưa hắt qua khung cửa sổ làm nhạt nhòa những trang viết hôm nay thay cho lời kết.



## **Thy Lan Thảo** **Chút tình chút ý mấy vần thơ**

Tình cờ tôi gặp chính tôi  
Trên dòng sông cũ dạt dờ khói sương  
Chút tình chút ý còn vương  
Trên từng con chữ ghét thương cũng liều.  
Quả thật tôi đã gặp lại chính tôi, gã lang thang phiêu bạt một thời ở rẻ đất Gò Công sau ngày mất nước. Tôi ở làng Tây vẫn thường vượt đồng xa sang làng Đông đong rượu. - Để Gò Công một thời lừng lẫy tiếng đồn gần xa khắp lục tỉnh Nam kỳ. Giới lưu linh chưa thử qua thì chưa phải là người lịch lãm. Chính vì điều nhỏ nhoi ấy trong tôi vẫn còn mãi một Gò Công dầu đang hành thiên khát thực xứ người.

Thực sự ra thì tôi chẳng gặp ai trên dòng sông cũ cả, mà chỉ là gặp tôi trên dòng Thơ Thy Lan Thảo. Cái âm hưởng Gò Công và tên tác giả làm tôi liên tưởng đến một tà áo vờn bay ở bến đò qua Chợ Gạo, một vành nón che nghiêng mái tóc ai vượt cầu Quay những chiều hanh nắng. Tôi tò mò, tôi tìm hiểu với tất cả nôn nao háo hức và tôi lạc vào thơ. Cũng từ thơ tôi vỡ mộng như ly rượu cuối cùng quật tôi ngã xuống khi tiệc chưa tàn và bằng hữu vẫn

đang vui. Tôi vỡ mộng bởi lẽ Thy Lan Thảo một cái tên hết sức tượng hình nhưng không là hình ảnh của một cô gái Gò Công chân chất thật thà mà lại là một anh chàng lính thú như tôi.

Thế nhưng vẫn là chữ nhưng khó chịu dịu êm, thường lai vãng trong đời của những phận người trôi nổi. Tôi không gặp lại Cô gái Gò Công của tôi thì luật bù trừ cho tôi cái may mắn kết giao với một người thơ không kém phần dịu dàng đôn hậu, đó là Thy Lan Thảo.

Mới gặp lần đầu, sẽ không ai nghĩ Thy Lan Thảo đã từng là một người lính cũ, là một cựu tù, có lẽ thời gian như dành riêng một biệt lệ cho Thy Lan Thảo, ở anh tôi không thấy nét khắc khổ phong sương, nổi dày vò cơm áo cũng không hiện ra những vết khắc của đời.

Ở anh tôi bắt gặp dáng dấp của một nhà giáo, xa hơn một tí có thể là bản sao của một linh mục, mà đằng sau tròng kính trắng là đôi mắt rất đôi hiền lành. Chỉ khi nào bắt gặp nụ cười rất hiếm trên môi anh tôi mới thấy có chút gì khinh bạc, khác người.

Tôi vốn là gã phàm phu, một đôi lúc cô ả mình trong dòng chảy của thơ như tìm một cứu cánh dịu êm để quên đi những cơ hàn nghiệt ngã. Nhưng thú thực tôi vẫn thường thất vọng và đôi khi nghĩ quần thơ thần chẳng là cơm cháo gì giữa đời thường vốn rất cần thực tế.

Và tôi hờ hững, tôi lãng quên, tôi không còn quyến luyến cùng thơ, cho đến một ngày:

*\* ...Đêm nay chợt thấy trăng len len  
Rất lẽ loi nhọt nhạt đất trời  
Bỗng nhớ quê mình trăng rất sáng  
Trắng lòng nhớ quá bé thương ơi!...*

Dường như trăng vàng chỉ vén mây mang chút ánh sáng mờ ảo cho riêng tôi, mà sao ai đó chỉ đôi câu lại gọi nhớ cả một trời tâm sự. Tôi lịm người, tôi rũ xuống và thẫn thừ cùng thơ.

Thy Lan Thảo chỉ gợi đến tôi chút tình chút ý, nhưng xuyên suốt những vần thơ bình dị nhưng không kém mượt mà kia dù là gợi cho ai, viết cho ai vẫn là lãng đãng đôi bờ, đã trắng bông những hàng cây So đũa, một chiếc thuyền con trên dòng sông quê hương mập mờ nhân ảnh vén bức màn sương về với người thơ . Thời tiết chỉ là cái cớ, hàng cây chỉ là kỷ niệm nhưng lời thơ hiền hòa lại chuyên chở cả một trời tưởng nhớ:

*\* ...Tháng mười hai hàng cây So đũa  
Trỏ trắng bông đũa gió đông đưa  
Như áo lụa vờn mây nháy múa  
Gió chướng về tung bụi nắng trưa ...*

Thy Lan Thảo vẫn nhớ và luôn luôn vẽ lại đậm nét cho chính mình những góc nhỏ của toàn cảnh quê hương yêu dấu. Trong cái nhỏ nhỏ bình dị vẫn ngậm chứa những ray rút khôn nguôi, như từng vi ti huyết quản vẫn thường xuyên theo máu về tim:

*\* ...Van xin cho nước thôi đừng chảy  
Gió thổi làm sao sóng ngược dòng...*

Hôm ấy, tôi hạnh ngộ Thy Lan Thảo ở một tiệc cưới, cùng bàn cùng mâm. Tôi lãng đãng chút rượu cay Thy Lan Thảo nhẹ nhàng hơn ly bia giải khát, với bộ complet xanh đen cắt khéo may đúng cỡ, chemise màu thiên thanh, cà vạt đỏ thời trang. Mái tóc chải gọn, cặp kính trắng và nụ cười hiền. Ở anh tôi không thấy dấu vết nào của một thời tù tội, của những tháng ngày vật lộn với sinh lầy, cũng chẳng còn vương mùi tử khí của những dặm dài lộ máu 7B. Anh đã hồi sinh trở lại nguyên mẫu một nhà giáo thụ nào. Bên cạnh anh thay vì một phu nhân thì lại là một cô bé đang tuổi dậy thì, một búp hoa chưa nở hết, đôi mắt sáng mái tóc mềm và đôi môi hồng như vừa nhấp quả Ô môi. Thy Lan Thảo tinh ý nói nhỏ với tôi:-là con gái tôi đấy và cũng là nàng thơ của riêng tôi, đi đâu cũng phải đưa cháu theo. Tôi gã đàn ông bạt mạng, không quen với những lịch lãm thượng lưu, nhất là gò bó trong những tiệc tùng, lại

thêm có tí rượu nóng phổi, bèn đi một đường nham nhở :-  
Thế bạn là gà trống nuôi con à?! Thy Lan Thảo cười cười:-  
Vâng - và gà mái nuôi gà trống. Thì ra hiền muội trong thơ  
Thy Lan Thảo bạn đi làm ca hai để lo cho gà trống. Và anh  
không muốn để cháu gái ở nhà một mình, anh nói thêm-  
cháu còn là nhiếp ảnh viên và thư ký riêng của tôi nữa đấy.  
Nhà tôi dạy cháu học tiếng Việt và khuyến khích bằng cách  
nhờ cháu sửa chính tả cho tôi. Thế đấy, Thy Lan Thảo ở  
hoàn cảnh nào cũng hướng về quê hương với tất cả mến  
yêu, lại vô cùng thực tế như ai đó đã nói tiếng Việt còn,  
người Việt còn. Anh đã tuân giữ lời nhắc nhở ấy bằng cách  
trên khá hữu hiệu nhất là với con mình. Thử hỏi mấy ai có  
tấm lòng như thế, tôi lại hiểu thêm một chút về Thy Lan  
Thảo:

*\*... Mười năm em vẫn đùa bụi phấn  
Dạy học mà lòng thỏa ước mong?!*

Hoặc sâu hơn :

*\*...Câu thơ xưa viết còn buông lỏng  
Rồi gió giống mưa chợt ngở ngang ...*

Vâng, Thy Lan Thảo luôn còn luyện nhớ một thời dạy học  
và bây giờ vẫn tiếp tục trong âm thầm. Thế mới biết xen lẫn  
giữa thơ Thy Lan Thảo vẫn còn nguyên vết khắc nữa đời  
với chút tình chút ý rất đời Việt Nam.

Sau đó, một thời gian dài tôi lưu lạc ta bà,  
chạy giông chạy bão, chạy quên cả đường về. Tôi trở lại  
Houston khi thời tiết đã bắt đầu se lạnh, tôi lại lang thang  
truy tìm bằng hữu, bất ngờ gặp được gã bạn lưu linh giang  
hồ thứ thiệt chữ nghĩa không đầy một chiếc lá vàng rơi, thế  
mà đang hùng hồn giảng thuyết về một.... tập thơ mới?! Tôi  
sà vào bàn nhậu tuy trong lòng không vui vì những gã  
phàm phu say khướt lại bày điều bình thơ xướng họa.  
Nhưng, lại vẫn là chữ nhưng tai quái, trên tay bạn tôi là tập  
Thơ bìa hoa tiên màu xanh lá mạ với đôi dòng thư pháp  
ghi: “Chút Tình Chút Ý” thơ Thy Lan Thảo. Tôi mừng vui

còn hơn nhận được món quà qua đêm vợ tặng sau những ngày biệt xa nhà.

Chịu một châu bia đả bạn, tôi mượn Chút ý chút Tình vừa chiêu bia vừa để tâm hồn trôi theo dòng thơ Thy Lan Thảo. Càng đọc lại càng say, không hiểu bia rượu dậy men hay là thơ Thy Lan Thảo đang đẩy tôi bênh bồng về với một thuở nào xa, quả là:

*\*... Chữ nghĩa vẫn chương thời Chiến quốc*

*Vài tờ nhàu nát bụi thê lương...*

Trước khi biết Thy Lan Thảo tôi vốn không mấy mặn mà với thơ, nhất là những tay làm thơ tài tử, đến một độ tuổi nào đó tự dưng chợt nhớ mỗi người Việt sinh ra đã là một nhà thơ, bèn lôi vợ con mình vào cuộc, tô son trát phấn. Vẽ cánh thêm râu cho bằng hữu rồi tung hứng và mặc áo thụng vái nhau cứ như là thơ tiên văn thánh. Đó là những gã học làm sang, nịnh đầm không đúng cách và chính những người ấy đã phần nào làm thui chột thi ca vốn là của trời cho xuất phát từ tim óc vô cùng thâm thúy diệu kỳ.

Thy Lan Thảo cũng làm thơ cho người yêu, cho vợ, cho con cho bằng hữu, nhưng khi thơ phổ biến thì mỗi người đọc đều ngỡ rằng chính mình là tác giả và đối tượng thơ của Thy Lan Thảo trở thành hình tượng chung cho những người đồng cảnh. Nói rõ hơn Thy Lan Thảo đã đem được cái tâm tư riêng của mình biến thành cái chung của quần chúng. Đại danh từ ngôi thứ nhất đã biến thành ngôi thứ ba. Với riêng tôi Thy Lan Thảo đã thành công ở điểm này. Từ đó đã có câu trả lời chính xác và rõ nét cho những người yêu thơ và làm thơ rằng: những kỷ niệm, những niềm riêng phải trở thành cái chung cho mọi người cùng buồn vui thương ghét thì thi ca mới dồi dào sinh lực để sống.

Qua thi tập mới với tựa đề “Chút Tình Chút Ý” Thy Lan Thảo đã khiêm tốn theo phong cách của một nhà giáo, và chỉ là một cách nói biết lựa lời. Thật ra Chút Tình

Chút Ý đã trở thành muôn tình ngàn ý. Bởi lẽ dù anh nói về người yêu, người vợ, một kỷ niệm tù, một chiến hữu hay một người Mẹ. Tất cả đã được vẽ thành một bức tranh toàn cảnh cho tất cả những người Việt ly hương, trở thành một mẫu số chung không thừa không thiếu cho bất kỳ ai còn nặng nợ với thơ. Thế nhưng Thy Lan Thảo đã khiên cung biết đường nào khi đặt tựa cho thơ mình, một chút, chỉ một chút thôi nhưng là tất cả nhiệt tình tim óc của một người thơ.

Qua thơ, Thy Lan Thảo tự vẽ chân dung mình dù chỉ là hai màu đen trắng, tôi không thể tô thêm bất kỳ một chút màu nào, bởi hai màu thật ra không sắc ấy đã trở thành rục rờ gấm nhung thất thế, là bảy sắc cầu vồng tỏa sáng từ cõi thơ riêng của Thy Lan Thảo, chắc chắn sẽ góp thêm sắc màu cho thi ca hải ngoại .

Về sau, có lần tôi liên lạc được với Thy Lan Thảo bằng phone, tôi không hề nhắc gì về tập thơ tôi vừa đọc. Anh vồn vã mời tôi hôm nào ghé nhà làm một chiều cho đã và sẽ cho tôi một bất ngờ, thói quen hiếu khách và hào phóng của người dân Nam bộ vẫn còn trong anh.

Tôi vốn quý bạn và trong lòng cũng thích lắm. Nhưng, tôi lại nghĩ, thôi cứ để cho bạn ta có thời gian và hứng khởi làm thơ dâng hiến cho đời. Không hẹn mà gặp thế mới hay, Tôi đành ồm ờ hẹn lần hẹn lữa và nhủ thâm thối thì hẹn ngày nào sẽ:

Rượu Gò Công ai đong nấy uống  
Chờ hoa Mai nở, hóa cờ vàng  
Ta về thăm lại phương trời cũ  
Thấp nén nhang thơm tạ tứ phương.

Và riêng với những bằng hữu của tôi khi đọc được những dòng này, vui lòng tìm đến: “Chút tình chút ý” của Thy Lan Thảo, ở đó sẽ thấy những điều các bạn cần tôi viết mà tôi vẫn mãi say nên chưa viết được gì.

(\*) thơ Thy Lan Thảo

## ***DƯƠNG PHƯỚC TÂN: Đổi đời tìm lại sắc màu***



Một người cầm cọ viết về một người vẽ tranh quả là điều không dễ. Thông thường trong bản chất con người có hai thái cực tương phản là tự tôn và tự ti thường ràng buộc chủ quan làm chệch hướng nhận định vì vậy khi viết ra không tránh khỏi sự ngộ nhận từ người đọc. Chính vì thế bản thân người viết ít khi lạm bàn về một lãnh vực mà chính mình cũng đang theo đuổi nhất là lãnh vực tạo hình mang tính nghệ thuật vốn đa dạng, mênh mông không bờ bến, không chuẩn mực vừa bình dân vừa bác học. Quan niệm ấy đã theo tôi từ rất lâu. Thế nhưng sắc màu vốn có những quyến rũ rất âm thầm nhưng không kém phần khốc liệt có thể làm thay đổi cách nhìn cách nghĩ của mỗi người tùy theo từng giai đoạn. Tôi vốn là người rất bình thường nên cũng không thoát khỏi quy luật ấy và đã phải quyết

định viết về một điều gì đó sau khi ghé qua phòng tranh Dương Phước Tấn. Gọi là phòng tranh nhưng thực tế lại là tranh bày la liệt trên tường, dưới sàn dọc hành lang trong căn nhà khá rộng của người họa sĩ ẩn thân này.

Gọi là ẩn thân vì Dương Phước Tấn là cư dân tại thành phố Houston này từ lâu, nhưng ít người biết đến vì Anh sống lặng lẽ, âm thầm vật lộn với nỗi đam mê màu sắc và đường nét của chính mình theo phong cách rất ư là dân Huế. Quả thế Dương Phước Tấn nếu không xưng danh thì không ai nghĩ anh là một họa sĩ và nếu ai mới gặp anh lần đầu có thể sẽ nghĩ anh là một con người mực thước, điềm đạm dễ mến với nụ cười chân chất luôn nở trên môi. Ở anh, ta không thấy cái tố chất nghệ sĩ bừa bộn, cầu thả hay bay bướm. Vì vậy khó có thể trông mặt mà bắt hình dong. Chỉ trừ, vâng, chỉ trừ khi nghe ai nhắc đến hội họa thì lập tức, niềm đam mê ở anh bùng dậy mãnh liệt và anh có thể nói say sưa về bộ môn mà anh đang theo đuổi. Sức lôi cuốn ở anh có thể làm cho người không quan tâm đến nghệ thuật cũng sẽ phải thay đổi ý định để xem tranh của anh cho bằng được, hưởng hòe gì tôi là một trong những người đang đu dây trên cầu vồng thất thế màu sắc đan nhau. Và may mắn thay, trước khi được thưởng lãm tranh của anh tôi lại tình cờ được đọc một bài nhận định về anh của nhà nghiên cứu hội họa Huỳnh Hữu Ủy và gần đây nhất là bài viết của nhà văn Phan Xuân Sinh. Nhờ đó tôi được biết thêm vài nét về anh.

Dương Phước Tấn theo học khóa 1 Mỹ thuật Huế, chưa trọn vẹn thì phải nghe theo tiếng gọi non sông, lên đường làm bốn phận của người trai thời loạn. Anh đã cống hiến trọn vẹn tuổi thanh xuân của mình cho đời binh nghiệp, anh đã nén lòng dẹp nỗi đam mê sắc màu hư thực. Nhưng tố chất nhân bản của một nghệ sĩ đích thực không chết trong anh và anh đã ứng xử việc đời dưới cái nhìn phóng khoáng của một nghệ sĩ. Vì vậy anh đã gạt hái khá nhiều thành công trong đời cho đến ngày mất nước.

Mang thân tị nạn, ôm buồn lưu vong, là người mất sủng. Nhưng Dương Phước tấn không đầu hàng nghịch cảnh, anh vẫn kiên trì vươn lên ngoài muru cầu sự sống đời thường anh trở lại cầm cọ sau bao nhiêu năm chai tay xám mặt vì thời cuộc đổi thay. Con người đích thực của Dương Phước tấn đã tự tạo cơ hội cho chính mình, tìm lại con người thật của chính mình với tình yêu hội họa không nhạt phai. Anh sáng tác và sáng tác trải nỗi lòng thâm trầm của dân Huế thành màu sắc lên từng khung vải qua nét dao, nét cọ bằng cách riêng của mình.

Tranh Dương Phước Tấn đa dạng phong phú khó có thể liệt kê anh vào trường phái nào. Nét vẽ của anh có khi mỏng lung trều tượng, có khi phá cách lập thể cũng có khi, quần quai đầu đón đầy ấn tượng, anh có một chút Van Gogh qua “Sài gòn phố mưa”, một chút monet qua “sân thượng” Một chút Diego Rivera qua “Thiếu nữ và chim” một chút Picasso qua “love” và bảng bạc trong tranh anh là thoang thoáng những nét vẽ đầy tượng trưng theo của danh họa Gustaw Klimt. Đó chỉ là một vài cảm nhận qua vài sáng tác tiêu biểu của anh. Đề tài trong tranh Dương Phước tấn lại càng phong phú và bay bổng hơn nhưng trong tranh của Anh vẫn bảng bạc một khung trời yêu dấu quê hương, anh không thể dấu được nỗi buồn lưu vong của mình. Anh không quên được hương đồng cỏ nội của nền văn minh lúa nước việt nam. Bên cạnh những mảng tranh mang màu sắc phương tây vẫn có những mái tranh mái rạ ruộng đồng sông nước, những hoạt cảnh làng quê đậm chất dân dã một thuở thanh bình với màu sắc đặc trưng thô mộc của tranh dân gian. Anh không chạy theo thời thượng vì chính nếp suy nghĩ của anh qua nét vẽ đã là thời thượng. Dương Phước Tấn không những ưu tư chất lọc về đề tài mà anh còn luôn tìm kiếm những phương cách diễn đạt mới. Gần đây anh nghiêng về tranh cắt dán với cụm chủ đề phong cảnh quê hương mến yêu, những bức tranh cắt dán với kích thước khá lớn là một thử thách không nhỏ cho người khai

phá. Nếu nói nghệ sĩ đồng nghĩa với sáng tạo thì anh chính là một trong những nghệ sĩ chân chính mà tôi được biết. Dương Phước Tấn đã mượn sắc của sông nước hương giang những đêm trăng trải lụa, đã mượn màu của ngự bình sơn những ngày rực nắng và điểm xuyết bằng sơn son thếp vàng của đèn đài lẵng tâm cố đô một thuở nào xa, để trải lòng mình ra như gấm bảy màu không phai pha vì giông bão cuộc đời. Nói như thế có hơi cường điệu hay chăng, không anh đã tự tìm cho mình một chỗ đứng trong làng hội họa và đã tự khẳng định khả năng của mình qua những lần triển lãm chung và riêng rất thành công. Tranh của anh đã chu du ở nhiều nơi trên thế giới. Đã được nhiều giải thưởng và đặc biệt là giải thưởng vinh dự trong làng hội họa đã mang đến cho Anh niềm khích lệ lớn lao là tại Thành phố Fort Smiths tại Hoa Kỳ Anh được vinh danh hằng năm vào ngày 18-8. Nơi chốn đầy kỷ niệm này đã cuu mang và tạo nhiều phương tiện và cảm hứng cho con đường sáng tác của Anh.

Cuối năm vừa qua, Họa Sĩ Dương Phước Tấn lại một lần nữa trình làng những tác phẩm mới của Anh tại Phòng trưng bày tranh Palette Artgallery thuộc Thành phố Houston Texas Hoa Kỳ. Lần này là triển lãm, vì thế, tranh Anh không còn la liệt bề bộn như trước đây. Tranh của Anh đã có chỗ đứng mới, những góc nhìn được bố cục chặt chẽ cộng thêm với phân phối trí ánh sáng thích hợp khiến người xem cảm nhận nhanh, thẩm thấu sớm và dễ dàng đi vào từng đường dao nét cọ của Anh dưới mọi đề tài. Tôi đến đó lặng người trong một góc để chiêm nghiệm lại những mảng màu, sắc độ và ánh sáng trong tranh Dương Phước Tấn và tôi đã khá thỏa mãn khi qua tranh tôi biết được tâm ý người dù Anh vẽ dưới hình thức nào và qua đó tôi cần phải cảm ơn:

Cám ơn những màu rêu của hoàng thành cổ kính, cảm ơn những màu xám trên những thềm rồng, cảm ơn màu xanh lục đậm của những hàng Mù U thành nội và cảm

on màu vàng của những cội mai già trong tiết Xuân phân, cảm ơn màu nắng rực rỡ trên những cành phượng vĩ mỗi đầu hè, cảm ơn màu mây âm đạm của những ngày đông giá có chút mưa phùn làm lạnh vai ai và cảm ơn luôn cả màu bùn sau những cơn mưa dầm thúi đất. Cảm ơn còn cảm ơn nhiều thứ nữa vì tất cả là quê hương trong tranh Dương Phước Tấn.

*... nét dao, đường cọ, bảng màu  
không không sắc sắc tâm đau dạ sầu  
vẽ cho người, người về đâu  
thôi thì vẽ lại hoa cau dây trâu...*

## ***văn về phương nam***

chiều mở cửa  
mở cho những người cầm bút  
có tôi và bằng hữu thân quen  
con đường nhỏ mở ra phía trước  
nhỏ nhưng đầy dấu vết những bàn chân  
từ cái thuở tan đàn rả nghé  
hành lý qua sông là ngọn bút gói đầu  
cây súng ngắn để dành tự xử  
không dám cầm lên chia vào mình  
đã vút lại ở góc rừng nào đó  
hay chôn sâu dưới những cống sình  
chỉ hai chữ liều mình vượt thoát  
thoát được rồi lại biệt xứ lưu vong  
khung trời lớn nhưng lồng ngực nhỏ  
đã chắt đầy hai chữ hờn căm  
và cú thể tiến về phía trước  
biết đi đâu và sẽ về đâu.

tôi tình cờ ghé qua nhà văn bút  
nhà nhỏ khiêm cung  
chứa những đời chữ lớn  
và trở thành khách trọ thường xuyên.  
tôi gặp **phạm ngũ yên**  
nửa đời chưa yên ngủ  
thao thức từng đêm nhật nộ mềm  
gặp **yên sơn**  
thơ như sương khói  
quyện lung đèo tường tiếc một đời bay  
và **vĩnh tuấn** thả lời ngâm như vĩnh biệt  
nghe trong tim oan khốc dâng trào  
giữ thâm lặng tiếng **lan cao** nghe nặng  
hồn sông lam hồng linh cúi đầu

nét vẽ họ **đương** như bình minh lưu **luyến**  
trên hắc tam sơn dưới bạch nhị hà  
trong góc tối, người vẫn **thế giác**  
**nguyễn** huynh ơi! đại hồng thủy vẫn còn  
nghe vương vấn bạn vong niên **quang thế**  
vẫn âm thầm truy lục những tàng thư  
bỏ chữ tìm câu khai thông hương lộ  
cho những đời dân khổ phương nam  
có tiếng hát nào xa  
vọng về từ đảo lạ  
ai hát một mình hát miên man  
dù mới ngoài sân  
chưa bước vào cửa mở  
nghe **an dân** mạnh dạn thét bi hùng  
tâm chất ngất quanh miếu đền xiêu ngã  
tiếng dương cầm như máu chảy về tim  
rung điệu nhớ lung **linh** ngọn nến  
nhớ **phương** nào giữa bóng tối lặng thình  
cờ thế sự u **minh** ai biết  
tính **toán** gì để nói thiệt hơn  
đời thua lỗ một lần khán kiệt  
còn gì đâu **hữu liệu** cũng khó về  
tôi khóc ngất và ngủ vùi trong quán trọ  
những đời vẫn  
như **thu** đợi **trăng** soi  
cứ như gió theo mây về vợi vãi  
hay như mây theo gió khắp phương trời  
nghe râm ran người nói điều **nhơn đức**  
ý vận buồn còn níu nghĩa **diễm nghi**  
con tim thức và vẫn còn thổn thức  
**huệ chi** ơi! hoa rụng lạc cung đàn  
ai nâng phím  
làm nghiêng đầu anh **tuấn**  
nụ cười hiền tay lật giờ từng **chương**  
trong điển tích lục tìm khúc hát

phụng cầu hoàng nhớ **phạm tương như**  
oi cánh chim bằng qua **cù** mông năm ấy  
ghé khánh **hoà** như hoa lạc **phong** vẫn  
trong trái tim có còn nghe cổ hát  
khúc tương tư vang vọng xa gần.  
cổ vẫn hát mặc **mây ngàn** phiêu lãng  
theo bèu mây lưu thuỷ **vô tình**  
thả vắn thơ nhớ trăng **huyền** hoặc cũ  
giữa gió mưa vắn **vũ** cõi ta bà.

chiều mở cửa hữu tình hữu ý  
như **lưu thái do** luôn theo gót đàn chiến  
và vẫn cứ đau theo vòng bay  
định mệnh  
phản phát buồn ai biết khóc cười  
gương mặt lạnh **Vũ linh** đi trước  
về cõi vô cùng biết có bạn vẫn  
hay chỉ thấy những đời chữ nghĩa  
không trên không dưới chỉ lung chùng.  
cửa vẫn mở  
cho đời vẫn trần trở  
viết cho mình và dâng hết cho đời  
còn ai nhớ  
những văn thân thi thánh  
phiêu bạt về đâu lạc miếu đền  
văn vẻ phương nam đẹp như cây **trúc**  
hướng **thượng** quang **đương**  
ngần cao đầu  
khách lạ **chu** du qua nhiều xứ  
**thụy nguyên** thơ vẫn đậm tình sâu  
xin đừng gát bút đau **hoài niệm**  
vén nửa vàng trăng  
trắng giỡn chơi.  
bạn **huyền công ánh** về đâu nhỉ  
đã lạc mấy năm chẳng lại nhà

**đình** văn ngộ trúc thêm rêu lạnh  
như cánh đồng mây thiếu bình **minh**.

Mênh mang nổi nhớ  
mờ hư ảo  
khép lại trang thơ  
khách thờ ơ.  
tư **duy** như mực bình nghiêng đổ  
**hùng** tâm như sóng biển trào dâng  
kẻ sĩ thời nay hề như thể  
tiếng sáo **trương lương**  
vó ngựa dồn  
còn nhiều - nhiều lắm văn thi hữu  
góp lời thêm ý nặng tình thâm  
**còn nhiều**  
nhiều lắm  
quân nhân cũ  
cầm bút âm thầm gánh nặng đau.

ngữ nghĩa bây giờ  
như thuyền giữa bão  
tiếp tay chèo đi tới bạn mình ơi.  
cửa đã mở ngôi nhà vẫn vẫn mở  
văn vẻ phương nam hoa nở bốn mùa vui.

tôi cúi nhật túi thơ bầu rượu  
rượu cạn thơ rơi  
rớt ngậm ngùi  
thôi đành gom lại đời văn nát  
thêm vẫn nói ý tận ngàn sau.

*túy hà viết vì không thể nào quên*

@

*Thể theo lời đề nghị của đa số độc giả và thân hữu cần tái bản Tập truyện Rực rỡ đời thường vì ấn bản đầu tiên đã hết. Rất tiếc ngân quỹ không cho phép. Vì vậy chúng tôi trích một số truyện tiêu biểu, hiệu đính và sửa chữa in chung với tập truyện ký này.*

*Tác giả thành thật cáo lỗi và đa tạ thịnh tình của toàn thể quý vị.*

## **MỤC LỤC**

### **những mảnh đời biệt xứ truyện**

- da màu máu đỏ- 8
- còn đó sông hồ- 18
- biển xưa- 25
- cành sung- 32
- bèo mây- 39
- chuyện không tưởng- 46
- đường xưa- 59
- qua sông- 67
- biển xa-73
- hoài nghi- 79
- màu hoa-92

### **phác thảo từ ký ức đen bút ký văn nghệ**

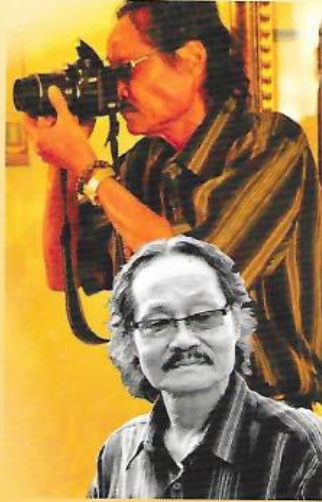
- chút thoáng qua- 101
- thơ như nụ hôn- 104
- cũng ngạo với đời- 109
- người thơ- 114
- người hát thơ- 126
- trang nhật ký- 130
- giữa xóm mộ đời-137
- những bước chân-142
- sông khôn-147
- sóng vỗ bờ xa-151
- từ cây chum gửi- 157
- cớ sao lục bát-167
- người lữ hành-175
- một chút gì- 182
- chút tình chút ý-187
- đổi đời-193
- văn vẻ phương nam- 198

*những mảnh đời  
**biệt xứ**  
truyện ký túy hà*

*liên lạc : Christina tran  
8011 findlay  
Houston TX 77017  
USA  
Email: [tuyha81@yahoo.com](mailto:tuyha81@yahoo.com)  
713-419-3187*

*gió văn ấn hành 2012  
tác giả giữ bản quyền  
copyright by túy hà/trần thanh hà*

*ấn phí : 15 mỹ kim*



Tuý Hà đã gửi tập truyện ký *Những mảnh đời biệt xứ* cho tôi xem, kèm thư đề *khí người lính lưu vong cầm bút*. Viết, để viết, cái gì còn lại sau những dòng chữ:

*thôi đành gom lại đời văn nát  
thêm văn nối ý tận ngàn sau\**

Đọc những trang ký của Tuý Hà, sức như in lại một thời  
tưởng nhớ:

*viết từ một tình yêu chia xa, viết cho một tuổi nhỏ thấp  
đần những ngọn nến đời sinh nhật, viết trái dân lên  
mộng kỳ vu, viết để tìm kiếm một người nào, viết dành  
tặng một dung nhan hạ thảo, viết cấp kỳ như kẻ ngậm  
ngái tim trầm, viết thư thái tiếp dòng cảm thụ\*\**

Trong lối viết buông thả của Tuý Hà, vẫn tồn tại *tính văn  
chương*, điều tôi gọi là những *đam mê*, fieri sentio et  
excrucior...

**\*\*Đặng Phùng Quân**  
Giáo sư Nhà Văn